



KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN
BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM (08/01/1948 - 08/01/2028)



VINH QUANG

80

năm

QUỐC HỘI VIỆT NAM



THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ
THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Tháng 01 năm 2026



KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN
BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM (08/01/1948 - 08/01/2028)

VINH QUANG

80

NĂM

QUỐC HỘI VIỆT NAM



THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ
THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Tháng 01 năm 2026

MỤC LỤC

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	1
PHẦN I	
TỪ QUỐC DÂN ĐẠI HỘI TÂN TRÀO	
ĐẾN CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN (1944-1946)	3
1. Quốc dân Đại hội Tân Trào – tiền thân của Quốc hội Việt Nam (Tư liệu Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam)	5
2. Cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6-1-1946) (Tư liệu Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam)	8
3. Ngày 6-1-1946: Ngày diễn ra cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên (Tư liệu Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam)	26
4. Tầm vóc và ý nghĩa cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (TS. Bùi Ngọc Thanh - Nguyên Chủ nhiệm VPQH)	28
5. Cuộc tổng tuyển cử đầu tiên năm 1946 - một mốc son lịch sử nhẩy vọt về thể chế dân chủ (PGS. Lê Mậu Hãn)	35
PHẦN II	
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỐC HỘI VIỆT NAM (1946 – 2026)	41
1. Chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội (Tư liệu Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam)	43
2. Cơ cấu tổ chức của Quốc hội (Tư liệu Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam)	45
3. Đại biểu Quốc hội (Tư liệu Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam)	54
4. Chủ tịch Quốc hội Việt Nam từ năm 1946 đến nay (Tư liệu Cổng Thông tin điện tử Hệ thống tư liệu văn kiện Đảng)	57
5. Quốc hội trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (12/1946 - 7/1954) (Tư liệu Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam)	60

6. Quốc hội trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước	
<i>TS Bùi Ngọc Thanh, nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội</i>	77
7. Tổ chức và hoạt động của Quốc hội Việt Nam từ khi thống nhất đến nay	
<i>TS Bùi Ngọc Thanh, nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội</i>	86
8. Quốc hội Việt Nam - 80 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng và những dấu ấn về lập hiến, lập pháp và giám sát	
<i>Văn Toàn</i>	100
9. Nữ đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân: Dấu ấn của bản lĩnh và tinh thần vì cộng đồng	
<i>Vân Nga – Quang Huy</i>	105

PHẦN III

QUỐC HỘI VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

1. Quốc hội với Nhân dân:	
Từ lá phiếu năm 1946 đến Quốc hội số hôm nay	
<i>(Bài 1: Khởi nguồn dân chủ mới - Từ lá phiếu năm 1946)</i>	
<i>Hoàng Yến</i>	115
2. Quốc hội với Nhân dân:	
Từ lá phiếu năm 1946 đến Quốc hội số hôm nay	
<i>(Bài 2: Đồng hành cùng dân tộc trong chặng đường phát triển)</i>	
<i>Hoàng Yến</i>	119
3. Quốc hội với Nhân dân:	
Từ lá phiếu năm 1946 đến Quốc hội số hôm nay	
<i>(Bài 3: Quốc hội số - Nỗ lực đổi mới để phục vụ Nhân dân)</i>	
<i>Hoàng Yến</i>	123
4. Những cái “ấn nút” đầy trách nhiệm trước đất nước và Nhân dân	
<i>Ngọc Thành - Hoàng Lê – Hà Phương</i>	127
5. Phát huy những bài học của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên	
<i>TS. Bùi Ngọc Thanh - Nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội</i>	131
6. Tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội, đồng hành cùng dân tộc, tiến bước vững chắc trong kỷ nguyên mới	
<i>Dương Dung - Vũ Hiếu thực hiện</i>	134

7. Xây dựng Quốc hội ngày càng dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, pháp quyền, gắn bó mật thiết với Nhân dân	<i>Dương Dung - Vũ Hiếu thực hiện</i>	138
---	---------------------------------------	-----

PHẦN IV

MỘT SỐ HỒ ỨC CỦA NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ TRONG CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM NĂM 1946		144
---	--	-----

1. Chuyện Bác Hồ ứng cử và bầu cử		
	<i>Ngô Thanh</i>	146
2. Lá phiếu Hồ Chí Minh		
	<i>Quốc Minh</i>	148
3. Chiếc hòm phiếu bầu cử quốc hội khóa I		
	<i>Hồng Thanh – Vĩnh Hạnh</i>	151
4. Lá phiếu đẫm máu ở miền Nam		
	<i>Quốc Minh</i>	154
5. “Báu vật” trong tờ báo mang tên “Quốc hội”		
	<i>Phùng Nguyên</i>	158
6. Ký ức ngày tổng tuyển cử đầu tiên		
	<i>Hoàng Thùy - Hoàng Phương</i>	162
7. Ngô Tử Hạ - Người đại biểu cao tuổi nhất của Quốc hội khóa I		
	<i>Nguyễn Minh Đức</i>	166
8. Đại biểu trẻ nhất Quốc hội Khóa I		
	<i>Nguyễn Huy Thắng</i>	170
9. Hai đại biểu Quốc hội Khóa I: Biểu tượng bất khuất và dấu ấn lịch sử		
	<i>TS. Trần Văn - ĐBQH Khóa XII, XIII</i>	174

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Thư mục sách về Quốc hội Việt Nam có tại Thư viện thành phố Cần Thơ		181
Phụ lục 2. Mã QR truy cập các bộ sưu tập số của Thư viện thành phố Cần Thơ		220

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày 06/01/1946 đã đánh dấu một sự kiện quan trọng trong lịch sử nước ta – khi lần đầu tiên người dân Việt Nam thông qua lá phiếu của mình được quyền trực tiếp lựa chọn, bầu những người có tài, có đức vào Quốc hội để gánh vác công việc nước nhà. Đây là mốc son chói lọi, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt đầu tiên về thể chế dân chủ, người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành công dân của một nước tự do, độc lập, tự quyết vận mệnh của mình, tự xây dựng chế độ cộng hòa dân chủ. Sự ra đời của Quốc hội là thành quả đấu tranh cách mạng của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Kể từ đó, Quốc hội Việt Nam luôn là hiện thân của khối đại đoàn kết dân tộc, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của đất nước, cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân.

80 năm trôi qua, thành công của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam khóa I năm 1946 vẫn vẹn nguyên giá trị, để lại những bài học kinh nghiệm vô cùng quý báu để chúng ta vận dụng vào công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Qua đó, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới toàn diện của Đảng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đưa Việt Nam vững bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Thiết thực chào mừng Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026), Thư viện Thành phố Cần Thơ thực hiện tập Thông tin chuyên đề **"Vinh quang 80 năm Quốc hội Việt Nam"** nhằm tuyên truyền sâu rộng truyền thống lịch sử vẻ vang của Quốc hội Việt Nam trong chặng đường 80 năm đồng hành cùng dân tộc. Đồng thời, ghi nhớ tri ân những đóng góp to lớn của các thế hệ đại biểu Quốc hội vì Nhân dân, vì đất nước, cũng như tiếp tục khơi dậy lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm, vai trò của người đại biểu Nhân dân và mỗi công dân Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Đây là sản phẩm thông tin thiết thực góp phần phát triển nguồn lực thông tin thư viện theo hướng đa dạng và hiện đại phục vụ công tác nghiên cứu, tìm hiểu và vận dụng các giá trị, thành tựu, kinh nghiệm của Quốc hội Việt Nam vào công cuộc đổi mới đất nước. Đặc biệt, thông qua bản in giấy được phát hành đến nhiều cơ quan, đơn vị, xã, phường và bản điện tử được đăng tải phục vụ bạn đọc trên Cổng Thông tin điện tử Thư viện thành phố Cần Thơ (<https://cantholib.org.vn/>),

tập thông tin không chỉ phục vụ nhiệm vụ chính trị mà còn là tài liệu phục vụ công tác phát triển văn hóa đọc, bồi đắp tri thức nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân trong kỷ nguyên số.

Nội dung tập thông tin gồm những tư liệu chính thống được sưu tầm, chọn lọc và sắp xếp thành 4 phần chính như sau:

Phần I. Từ Quốc dân Đại hội Tân Trào đến cuộc Tổng Tuyển cử đầu tiên (1944-1946)

Phần II. Quá trình phát triển của Quốc hội Việt Nam (1946 – 2026)

Phần III. Quốc hội Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Phần IV. Một số hồi ức của nhân chứng lịch sử trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam năm 1946.

Bên cạnh đó, tập thông tin còn có phần Phụ lục với các nội dung giúp bạn đọc thuận tiện tra cứu, tham khảo mở rộng hướng tiếp cận các nguồn thông tin hữu ích gồm:

- Phụ lục Thư mục tài liệu về Quốc hội Việt Nam có tại Thư viện thành phố Cần Thơ (98 tên sách và 32 bài trích báo tạp chí được tóm tắt nội dung).

- Mã QR truy cập các bộ sưu tập số của Thư viện thành phố Cần Thơ.

Trong quá trình thực hiện tập thông tin chuyên đề không tránh khỏi những mặt hạn chế, thiếu sót nhất định, Thư viện thành phố Cần Thơ rất mong nhận được những ý kiến đóng góp chân tình của bạn đọc.

THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHẦN I

TỪ QUỐC DÂN ĐẠI HỘI TÂN TRÀO ĐẾN CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN (1944-1946)

QUỐC DÂN ĐẠI HỘI TÂN TRÀO TIỀN THÂN CỦA QUỐC HỘI VIỆT NAM

(Tư liệu Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam)

Tư tưởng xây dựng một nhà nước kiểu mới mà ở đó nhân dân là người chủ của đất nước đã được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh nêu trong tác phẩm Đường Kách mệnh (1927): *“Chúng ta đã hi sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay 1 bọn ít người. Thế mới khỏi hi sinh nhiều lần, thế dân chúng mới hạnh phúc”*.

Trong quá trình chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho quốc dân đồng bào thông báo chủ trương triệu tập Đại hội đại biểu quốc dân để thành lập một cơ cấu đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động nhất trí của toàn thể quốc dân ta, tạo nên sức mạnh dân tộc bên trong và tranh thủ ngoại viện của quốc tế nhằm chớp thời cơ thuận lợi thực hiện cho được mục tiêu độc lập, tự do.

Vì vậy, giữa tháng 8/1945, khi chủ nghĩa phát xít tuyên bố đầu hàng các nước Đồng minh không điều kiện và lực lượng cách mạng Việt Nam đã

phát triển mạnh mẽ trong cả nước, Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương đã họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945 để quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Ngay sau đó, vào chiều ngày 16/8/1945, tại đình Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng bộ Việt Minh (Việt Nam độc lập Đồng minh hội) đã khai mạc Đại hội đại biểu quốc dân (nay gọi là Quốc dân Đại hội Tân Trào). Tham dự đại hội có hơn 60 đại biểu đại diện cho cả 3 miền Bắc-Trung-Nam, đại diện cho các ngành, các giới, các dân tộc, các đảng phái chính trị, các đoàn thể cứu quốc và một số Việt kiều ở Thái Lan và Lào, để bàn kế hoạch Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về nhân dân.

Đại hội đại biểu quốc dân đã thông qua 3 quyết định lớn:

Thứ nhất, nhất trí tán thành chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương và Tổng bộ Việt Minh;

Thứ hai, thông qua 10 chính sách của Việt Minh và hiệu triệu đồng bào tích cực phấn đấu thực hiện,

trong đó, điểm mấu chốt đầu tiên là giành lấy chính quyền, xây dựng một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên nền tảng hoàn toàn độc lập;

Thứ ba, thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, Trần Huy Liệu làm Phó Chủ tịch và các Ủy viên là: Nguyễn Lương Bằng, Đặng Xuân Khu, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Dương Đức Hiền, Chu Văn Tấn, Nguyễn Văn Xuân, Cù Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Lê Văn Hiến, Nguyễn Chí Thanh, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Hữu Đang. Thường trực Ủy ban gồm 5 người: Hồ Chí Minh, Trần Huy Liệu, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Lương Bằng, Dương Đức Hiền.

Đồng thời, Đại hội cũng quy định Quốc kỳ là lá cờ đỏ có ngôi sao vàng 5 cánh ở giữa, Quốc ca là bài Tiến quân ca.

Ngày 17/8/1945, Đại hội bế mạc trong không khí Tổng khởi nghĩa sôi sục. Thay mặt Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc lời tuyên thệ: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra

sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng không lùi bước.”

Quốc dân Đại hội Tân Trào là một tiến bộ lớn trong lịch sử đấu tranh giải phóng của dân tộc ta, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng đánh giá. Đây là một Đại hội mang tầm vóc lịch sử của một Quốc hội, một cơ quan quyền lực nhà nước lâm thời của nước Việt Nam. Ủy ban Dân tộc giải phóng (tức Chính phủ cách mạng lâm thời) của nước Việt Nam được Quốc dân Đại hội bầu ra ngày 16/8/1945 là người đại diện chân chính, hợp pháp duy nhất của nhân dân Việt Nam để thực hiện những quyết sách lớn của công cuộc cứu nước và kiến quốc. Đây là thắng lợi lớn của nghệ thuật chớp đúng thời cơ của Tổng bộ Việt Minh, của Chủ tịch Hồ Chí Minh; là sự sáng tạo độc đáo của Người trong việc vận dụng và thực thi từng bước tư tưởng dân quyền ngay trong tiến trình đấu tranh giành quyền độc lập.

Quốc dân Đại hội Tân Trào là mốc son trong lịch sử vẻ vang của cách mạng Việt Nam và như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Việt Nam quốc dân đại biểu Đại hội cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam để lãnh đạo toàn quốc nhân dân kiên quyết đấu tranh kỳ cho được độc

lập. Đó là một tiến bộ rất lớn trong lịch sử tranh đấu giải phóng của dân tộc ta từ ngót một thế kỷ nay. Đó là một điều khiến cho đồng bào ta phấn khởi và riêng tôi hết sức vui mừng”.

Như vậy, kể từ Bản yêu sách của nhân dân An Nam (1919) đến quốc dân Đại hội Tân Trào (1945), tư tưởng về xây dựng một nhà nước pháp quyền của Hồ Chí Minh đã được cụ thể hóa từng bước, với những việc làm cụ thể từ thấp đến cao, từng bước

chuẩn bị tiền đề cho nhận thức và hành động để đi đến thắng lợi cuối cùng của cách mạng Việt Nam.

Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, truy cập ngày 11/11/2025

<https://quochoi.vn/tulieuquochoi/anpham/Pages/anpham.aspx?AnPhamItemID=3849>

CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA (06-01-1946)

(Tư liệu Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam)

Ngay sau khi mới thành lập, Chính quyền Cách mạng của nhân dân Việt Nam phải đối phó với một tình thế hết sức hiểm nghèo.

Chính phủ lâm thời long trọng tuyên bố với thế giới: Việt Nam đã thành một nước Độc lập và Tự do. Chính phủ Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã ra đời, song chưa được một quốc gia nào trên thế giới công nhận. Trái lại, các thế lực đế quốc và tay sai đang ráo riết chống lại Đảng Cộng Sản và Việt Minh, hòng lật đổ chính quyền cách mạng và thiết lập một chính quyền phản động tay sai cho đế quốc.

Dưới danh nghĩa quân Đồng Minh tiếp nhận sự đầu hàng của Nhật, quân đội một số nước đế quốc đã kéo vào nước ta: gần 20 vạn quân của Tưởng Giới Thạch ở phía Bắc vĩ tuyến 16 và hàng vạn quân đội Anh ở phía Nam vĩ tuyến 16.

Nấp dưới bóng quân Anh, ngày 23-9-1945, thực dân Pháp đã nổ súng ở Sài Gòn mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Hàng vạn quân Nhật còn lại trên đất nước

ta cũng tham gia chống lại chính quyền cách mạng.

Lực lượng Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc) do Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam... cầm đầu và Việt Nam cách mạng đồng minh hội (Việt Cách) do Nguyễn Hải Thần nắm giữ, từ lâu sống dưới bóng của chính quyền Tưởng giới Thạch ở Trung Quốc, theo chân Quân đội Tưởng kéo về nước chống phá cách mạng. Việt Quốc và Việt Cách dựa vào quân Tưởng đã chiếm giữ một số nơi ở Yên Bái, Vĩnh Yên, Móng Cái. Chúng quấy nhiễu, phá phách, cướp của, tống tiền, gây rối loạn trật tự trị an. Chúng giải truyền đơn, ra báo công khai xuyên tạc chính sách của Đảng, của Việt Minh, đòi loại bỏ các Bộ trưởng và Đảng viên Cộng sản ra khỏi Chính phủ... . Một số lực lượng phản động khác cũng đã nổi dậy ở một số nơi, chưa bao giờ trên đất nước ta có nhiều kẻ thù đến thế!

Thêm vào đó, chính quyền cách mạng còn phải tiếp thu cả một gia tài đổ nát do chế độ cũ để lại: Công nghiệp phá sản, nông nghiệp đình đốn, tài chính kiệt quệ, nạn đói đe dọa trăm trọng. Hơn 90% dân số mù

chữ, tệ nạn xã hội nặng nề, kinh nghiệm quản lý chính quyền chưa có... Giặc ngoài thù trong, khó khăn chồng chất đang đặt chính quyền cách mạng đứng trước thử thách "ngàn cân treo sợi tóc". Vận mệnh của Tổ quốc, nền độc lập vừa giành được của dân tộc đang đứng trước nguy cơ mất còn. Vì thế, cuộc cách mạng dân tộc ở nước ta vẫn đang tiếp diễn. Để hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng ấy, khẩu hiệu cách mạng của nhân dân lúc này vẫn là "Dân tộc trên hết", "Tổ quốc trên hết". Khác với nội dung cơ bản trước đây của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc là đấu tranh đánh đổ ách thống trị của đế quốc và tay sai, để giành chính quyền, thì ngày nay nội dung cơ bản của nó là đấu tranh chống giặc ngoài thù trong để giữ cho được chính quyền cách mạng của dân vừa giành được. Bởi vì chính quyền cách mạng là thành quả và kết tinh cao nhất thắng lợi của cách mạng Tháng Tám. Mất chính quyền là mất tất cả, là trở lại đời nô lệ. Giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng là nhiệm vụ hết sức cấp bách, sống còn của nhân dân lúc này. Chính quyền là công cụ sắc bén, là đòn bẩy để đưa cách mạng tiến lên. Muốn vậy, phải tăng cường khối đoàn kết toàn dân, hoà hợp dân tộc, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng về mọi mặt: chính trị,

quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội và ngoại giao, kháng chiến đi đôi với kiến quốc, chống giặc ngoài xâm lấn liên với chống giặc đói và giặc dốt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng và thực thi nhiều biện pháp để tập hợp, sử dụng nhân sĩ, trí thức, nhân tài phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc. Nhiều nhân sĩ, trí thức được mời tham gia bộ máy hành chính và cơ quan chuyên môn ở các cấp, nhất là ở Trung ương. Vĩnh Thụy (Bảo Đại) đã được cử làm cố vấn Chính phủ lâm thời dân chủ cộng hoà theo Sắc lệnh số 23-SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 10-9-1945.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để củng cố và tăng cường chính quyền là phải thực hiện quyền dân chủ cho quần chúng, phải "xúc tiến việc đi đến Quốc hội để quy định Hiến pháp, bầu Chính phủ chính thức" .

Vì vậy, ngày 3-9-1945, tức là một ngày sau khi Nhà nước cách mạng ra đời, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một Hiến pháp dân

chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái 18 tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu, nghèo, tôn giáo, dòng giống v.v.." .

Ngày 8-9-1945 Chủ tịch Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà đã ra Sắc lệnh số 14-SL về cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội. Bản sắc lệnh ghi rõ: "Chiều theo Nghị quyết của Quốc dân đại biểu Đại hội họp ngày 16, 17-8-1945, tại Khu giải phóng, ấn định rằng nước Việt Nam sẽ theo chính thể dân chủ cộng hoà, và Chính phủ nhân dân toàn quốc sẽ do một Quốc dân đại hội bầu theo lối phổ thông đầu phiếu cử lên;

Xét rằng nhân dân Việt Nam do Quốc dân đại hội thay mặt là quyền lực tối cao để ấn định cho nước Việt Nam một Hiến pháp dân chủ Cộng hoà;

Xét rằng trong tình thế hiện giờ sự triệu tập quốc dân đại hội không những có thể thực hiện được mà lại rất cần thiết để cho toàn dân tham gia vào công cuộc củng cố nền độc lập và chống lại nạn ngoại xâm...". Như vậy, bản Sắc lệnh đã khẳng định yêu cầu bức thiết của Tổng tuyển cử, đồng thời khẳng định chúng ta có đủ cơ sở Pháp lý, điều kiện khách quan và chủ

quan để tiến hành cuộc Tổng tuyển cử đó. Bản Sắc lệnh gồm 7 điều, quy định: "trong một thời hạn hai tháng kể từ ngày ký Sắc lệnh này sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu quốc dân đại hội" (Điều 1); "Tất cả công dân Việt Nam, cả trai và gái, từ 18 tuổi trở lên, đều có quyền tuyển cử và ứng cử, trừ những người đã bị tước mất công quyền và những người trí óc không bình thường" (Điều 2); "Một Uỷ ban đề dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử sẽ được thành lập" (Điều 5); "Để dự thảo một bản Hiến pháp đệ trình Quốc hội, một Uỷ ban khởi thảo Hiến pháp 7 người sẽ thành lập" (Điều 6) . Chính phủ lâm thời còn ra một loạt sắc lệnh để xúc tiến công việc chuẩn bị cụ thể cho việc Tổng tuyển cử. Sắc lệnh số 34-SL ngày 20-9-1945, thành lập Uỷ ban dự thảo Hiến pháp gồm có: Hồ Chí Minh, Vĩnh Thụy, Đặng Thai Mai, Vũ Trọng Khánh, Lê Văn Hiến, Nguyễn Lương Bằng, Đặng Xuân Khu. Sắc lệnh số 39-SL ngày 26-9-1945 về thành lập Uỷ ban dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử gồm 9 người, trong đó có đại diện của các ngành, các giới . Sắc lệnh số 51-SL ngày 17-10-1945 quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử phải được tiến hành theo lối phổ thông đầu phiếu bầu cử trực tiếp và bí mật. Sắc lệnh số 71 ngày 2-12-1945 bổ khuyết Điều 11 chương V của Sắc lệnh số 51 nhằm

tạo điều kiện thuận lợi cho người ứng cử: Vì hoàn cảnh giao thông khó khăn, người ứng cử có thể gửi ngay đơn cho Ủy ban nhân dân nơi mình cư trú và yêu cầu Ủy ban ấy điện cho Ủy ban nhân dân nơi mình xin ứng cử, đơn và giấy chứng thực đủ điều kiện sẽ do Ủy ban nhân dân nơi mình cư trú chuyển sau cho Ủy ban nhân dân nơi mình ứng cử.

Công việc Tổng tuyển cử diễn ra trong điều kiện giặc ngoài thù trong, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội hết sức khó khăn, vừa kháng chiến ở miền Nam, vừa phải giải quyết những nhiệm vụ rất cấp bách hằng ngày đặt ra, vừa thực hiện sách lược tạm thời hoà hoãn với quân Tưởng ở miền Bắc, đồng thời lại vừa phải đấu tranh để chống lại những hành động phá hoại điên cuồng của chúng. Trong điều kiện như thế, đây không phải là một cuộc Tổng tuyển cử thông thường, mà thực chất là một cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh dân tộc hết sức quyết liệt. Các báo phản động như Việt Nam, Thiết Thực, Đồng Tâm vu cáo, nói xấu Việt Minh, kêu gọi tẩy chay Tổng tuyển cử vì rằng trình độ dân trí của ta còn thấp kém (!), trên 90% dân số mù chữ nên không đủ năng lực thực hiện quyền công dân của mình, rằng cần tập trung chống Pháp xâm lược không nên mất

thời giờ vào bầu cử, v.v.. và v.v.. . Thực chất là chúng nhằm phá hoại Tổng tuyển cử vì Tổng tuyển cử sẽ đi đến hợp pháp hoá chính quyền cách mạng mà chúng muốn lật đổ, sẽ bóc trần bản chất tay sai, và bộ mặt "quốc gia", "ái quốc" bịt bồm của chúng trước dân luận. Bằng lá phiếu của mình, quốc dân sẽ cô lập và đào thải chúng ra khỏi đời sống chính trị của đất nước. Bác bỏ luận điều xảo trá nói trên, báo Cứu quốc, cơ quan tuyên truyền đấu tranh của Mặt trận Việt Minh, ngày 24-11-1945 đã viết: "Văn biết đại đa số dân mình chưa biết đọc biết viết, nhưng vin vào đây để kết luận rằng dân ta không đủ t- cách để kén chọn đại biểu là không hiểu gì dân chúng, không hiểu gì chính trị. Căn cứ vào phong trào đánh Pháp đuổi Nhật vĩ đại ở khắp nước vừa qua, ta thấy dân chúng đã có ý thức chính trị một cách khá dồi dào. Và hễ có ý thức chính trị là có đủ những điều kiện cần thiết nhất để phân biệt ai là thù, ai là bạn, ai xứng đáng là đại biểu chân chính của mình. Nói khác đi, dân chúng chưa biết đọc, biết viết, chưa biết bàn luận những chuyện xa xôi, nhưng có một điều mà họ biết chắc chắn, biết rõ ràng hơn ai hết, là quyền lợi của họ... Họ đi với những ai bên vực, chiến đấu cho quyền lợi của họ, họ chống những ai xâm phạm quyền lợi của họ... chỉ Tổng tuyển cử mới để cho

dân chúng có dịp nói hết những ý muốn của họ, và chỉ có chính phủ lập ra bởi tổng tuyển cử mới là đại diện chân chính và trung thành của toàn thể quốc dân. Sau hết, cũng chỉ có Tổng tuyển cử mới có thể cấp cho nước Việt Nam một Hiến pháp mới ấn định rõ ràng quyền lợi của Quốc dân và của Chính phủ và mới phá tan được hết những nghi ngờ ở trong cũng như ở ngoài đối với chính quyền nhân dân" .

Để mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện chủ trương "thống nhất, thống nhất và thống nhất", Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng bộ Việt Minh quyết định mời tất cả những người ngoài Mặt trận Việt Minh cùng đứng chung danh sách ứng cử. Hành động này chứng tỏ Chính phủ và Việt Minh luôn luôn tôn trọng quyền tự do dân chủ của nhân dân, tôn trọng người tài năng, đoàn kết mọi lực lượng yêu nước, thiện tâm thiện chí vì quyền lợi tối cao của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà.

Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia

gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó.

Vì lẽ đó, cho nên Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng, tức là dân chủ đoàn kết" .

Đối với Việt Cách, Việt Quốc, Chính phủ lâm thời và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên quyết đấu tranh chống lại mọi sự phá hoại chống đối của họ, đồng thời cũng đã cố gắng nhân nhượng, hoà giải nhằm tạo bầu không khí ổn định cho Tổng tuyển cử.

Vào trung tuần tháng 9-1945, tướng Tiêu Văn gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi Chính phủ lâm thời phải dàn xếp với Việt Cách và phải để cho hai đại diện của Việt Cách được giữ hai ghế cao cấp trong Chính phủ. Thực hiện chủ trương thống nhất và hoà giải, tại phiên họp ngày 27-9-1945, Hội đồng Chính phủ đã bàn bạc và nhất trí để Nguyễn Hải Thần giữ chức Phó Chủ tịch của Chính phủ .

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần gặp Tiêu Văn bàn vấn đề Việt Cách hợp tác với Chính phủ. Tiêu Văn nói "đã khuyên ông Nguyễn Hải Thần nên hợp tác với Chính phủ lâm thời" và "tỏ vẻ không bằng lòng về thái độ của ông Nguyễn Hải Thần công kích Chính phủ... " .

Ngày 23-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nguyễn Hải Thần đã ký thoả ước chấp nhận hai bên đoàn kết và hợp tác. Nhưng sau đó ít ngày, Nguyễn Hải Thần đã tuyên bố xé bỏ thoả ước trên. Chính phủ lại chủ động tiếp xúc bàn bạc với Việt Cách. Họ vẫn đưa ra những yêu sách ngang ngược như đòi thay Quốc kỳ, lập lại Chính phủ, xoá bỏ chế độ Uỷ ban nhân dân.

Còn Việt Quốc thì đòi nắm giữ các Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kinh tế, Bộ Giáo dục, Bộ Quốc phòng, Bộ Thanh niên. Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 27-1-1945 đã khẳng định không thể trao cho Việt Quốc giữ các Bộ quan trọng như Nội vụ, Tài chính, Quốc phòng... được. Việt Quốc cũng đòi hoãn cuộc Tổng tuyển cử, đòi cho họ chiếm 1/3 số ghế trong Quốc hội và Việt Minh cũng chỉ được 1/3 số ghế mà thôi.

Trước tình hình đó, Đảng và Chính phủ vẫn kiên trì tìm mọi biện pháp để hoà giải, nhân nhượng một cách khôn khéo.

Đảng Cộng sản Đông Dương phải đi vào hoạt động bí mật, song công khai tuyên bố tự giải tán nhằm "phá tan tất cả những điều hiểu lầm ở ngoài nước và trong nước có thể trở ngại cho tiền đồ giải phóng của nước nhà" và chỉ để một bộ phận hoạt động

dưới danh nghĩa "Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương". Đó là một cách "đề lãnh đạo kín đáo và có hiệu quả hơn".

Ngày 19-11-1945, Hội nghị Liên tịch gồm ba phái (Việt Minh, Việt Quốc, Việt Cách) do Hồ Chí Minh chủ trì, có tiêu văn và một số đại diện khác của Tưởng dự với tính cách làm trung gian. Hội nghị kéo dài nhưng cuối cùng cũng chỉ thoả thuận với nhau 3 điều kiện cho sự đoàn kết hợp tác là: Đình chỉ công kích lẫn nhau, kêu gọi đoàn kết, kêu gọi ủng hộ kháng chiến Nam Bộ.

Ngày 24-11-1945, đại biểu của ba phái lại gặp nhau và ký tên vào bản "đoàn kết tinh thành" khiến tình hình dịu đi.

Ngày 25-11-1945, trong bản chỉ thị "kháng chiến kiến quốc", Trung ương Đảng nhấn mạnh về mặt nội chính, phải xúc tiến việc đi đến Quốc hội để quy định Hiến pháp, bầu Chính phủ chính thức và dự kiến "nếu vì lý do cần thiết thống nhất dân tộc và xúc tiến ngoại giao thì có thể cải tổ Chính phủ trước ngày bầu cử Quốc hội".

Ngày 5-12-1945, Báo sự thật đăng thư ngỏ gửi Việt Quốc, phê phán thái độ ngang ngược của họ và đưa ra ba nguyên tắc để đoàn kết: "1) Đoàn kết hợp tác giữa tất cả các đoàn thể

yêu nước chân chính, nhưng không đoàn kết vô nguyên tắc với bọn phản quốc; 2) Sự đoàn kết thành thực giữa các Đảng phái cách mạng chỉ có thể đặt lên trên nền tảng hành động chung; 3) Cấm chỉ mọi hành động có hại cho nước, có lợi cho địch, nhất là việc rèm pha cuộc kháng chiến và mật sát Chính phủ kháng chiến" .

Ngày 18-12-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh: hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày chủ nhật 6-1-1946; Hạn nộp đơn ứng cử kéo dài đến hết ngày 27-12-1945; Nơi nào lệnh hoãn không đến kịp, Chính phủ vẫn cho phép tiến hành Tổng tuyển cử theo quy định cũ là ngày 23-12-1945. Lệnh lùi ngày Tổng tuyển cử nhằm tạo điều kiện cho công việc chuẩn bị chu đáo hơn nữa và nhất là để các ứng cử viên có điều kiện nộp đơn và vận động tranh cử.

Qua một quá trình đấu tranh thương lượng và nhân nhượng, Việt Quốc đã thoả thuận hợp tác với Chính phủ và ủng hộ cuộc Tổng tuyển cử. Trên cơ sở đó, ngày 24-12-1945, Việt Minh, Việt Cách và Việt Quốc đã ký bản biện pháp đoàn kết gồm 14 điều chính và 4 điều phụ, trong đó có 3 khoản chủ yếu: 1) Độc lập trên hết, đoàn kết trên hết. Thân ái, thẳng thắn giải quyết những vấn đề khó khăn trước mắt. Nếu ai dùng vũ lực gây rối

loạn sẽ bị Quốc dân ruồng bỏ; 2) ủng hộ tổng tuyển cử Quốc hội và kháng chiến; 3) Đình chỉ công kích lẫn nhau bằng ngôn luận và hành động.

Ngoài ra, bản biện pháp này còn đề ra những việc cụ thể như mở rộng Chính phủ lâm thời, thừa nhận 70 ghế cho Việt Quốc, Việt Cách trong Quốc hội không qua bầu cử. Tiếp theo, ngày 1-1-1946, Chính phủ lâm thời tự cải tổ thành Chính phủ Liên Hiệp lâm thời, mở rộng thành phần chính phủ để thu hút thêm một số thành viên của Việt Cách và Việt Quốc. Thành phần Chính phủ liên hiệp lâm thời gồm có:

1. Chủ tịch kiêm ngoại giao Hồ Chí Minh
2. Phó Chủ tịch Nguyễn Hải Thần
3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp
4. Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền cổ động Trần Huy Liệu
5. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Chu Văn Tấn
6. Bộ trưởng Bộ Thanh niên Dương Đức Hiền
7. Bộ trưởng Bộ Quốc dân Kinh tế Nguyễn tường Long
8. Thứ trưởng Bộ Quốc dân Kinh tế Nguyễn Mạnh Hà
9. Bộ trưởng Bộ Cứu tế xã hội Nguyễn Văn Tố
10. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Vũ Trọng Khánh
11. Bộ trưởng Bộ Y tế Trương Đình Tri
12. Thứ trưởng Bộ Y tế Hoàng Tích Trí
13. Bộ trưởng Bộ giao Thông công chính Đào Trọng Kim
14. Bộ trưởng Bộ Lao động Lê Văn Hiến
15. Bộ trưởng Bộ Tài chính Phạm Văn Đồng
16. Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục Vũ Đình Hoè
17. Bộ trưởng Bộ Canh nông Cù Huy Cận
18. Bộ trưởng không giữ Bộ nào Nguyễn Văn Xuân

Chương trình đối nội đầu tiên của Chính phủ Liên hiệp lâm thời là "Làm cho cuộc toàn dân tuyển cử được thành công mỹ mãn và chuẩn bị sẵn sàng việc khai Quốc hội".

Cùng với quá trình tăng cường đoàn kết, đấu tranh hoà hoãn ở bên trên để tạo không khí chính trị ổn định cho Tổng tuyển cử, Chính phủ lâm thời đã nhanh chóng tổ chức soạn thảo Hiến pháp và triển khai sâu rộng công tác chuẩn bị Tổng tuyển cử trong cả nước, coi đó là một cuộc vận động chính trị hết sức rộng lớn của toàn dân. Bản dự án Hiến pháp đã được Hội đồng Chính Phủ thảo luận, bổ sung và sửa đổi. Ngày 31-10-1945, Hội đồng Chính phủ quyết định sẽ công bố trên báo và in gửi đi các làng, xã để thu thập ý kiến của dân. Bản dự án Hiến pháp Việt Nam đã chính thức công bố trên báo Cứu Quốc ngày 10-11-1945 kèm theo thông cáo của Chính phủ. Thông cáo nêu rõ: "Muốn cho tất cả nhân dân Việt Nam dự vào việc lập Hiến pháp của nước nhà nên Chính phủ công bố bản dự án Hiến pháp này để mọi người được đọc kỹ càng và được tự do bàn bạc phê bình... Ủy ban dự thảo Hiến pháp sẽ tập trung các đề nghị sửa đổi và ý kiến của nhân dân rồi trình lên toàn quốc đại Hội bàn luận".

Về công tác chuẩn bị Tổng tuyển cử, các ban bầu cử đã được thành lập tới tận làng xã do các Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp đảm nhiệm.

Trong không khí vô cùng phấn khởi, với tinh thần dân tộc dâng cao chưa từng có sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, nhân dân cả nước đã đón nhận và chuẩn bị Tổng tuyển cử như ngày hội lớn của mình. Bằng sức mạnh vĩ đại và niềm tin tưởng tuyệt đối vào Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã tiến tới Tổng tuyển cử bằng hành động cách mạng thực tiễn hàng ngày. Đẩy mạnh kháng chiến, cả nước hướng về Nam bộ. Đẩy mạnh "Tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa" để chống đói. Tiêu diệt giặc đói, "biết chữ để cầm lá phiếu thực hiện quyền công dân", v.v... Nhiều người có tài, có đức xung phong ra ứng cử hoặc được quần chúng giới thiệu ra ứng cử. Danh sách các cử tri và ứng cử viên được hoàn thành và niêm yết công khai. Quần chúng sôi nổi trao đổi, tranh luận, chất vấn nhằm lựa chọn được những người xứng đáng nhất làm đại diện của mình, hạn chế tới mức cao nhất những phần tử cơ hội lợi dụng dịp Tổng tuyển cử để tranh giành quyền chức. Trung ương Đảng chủ trương: "Phải đưa những

người đã ở trong Ủy ban nhân dân có năng lực hành chính ra ứng cử", và giới thiệu những thân hào có tài, có đức ra ứng cử và cùng đứng chung một sổ quốc gia liên hiệp với các người ứng cử của Việt Minh.

Tại Hà Nội, 118 Chủ tịch các Ủy ban nhân dân và tất cả các giới đại biểu làng xã công bố một bản kiến nghị: *"Yêu cầu Cụ Hồ Chí Minh được miễn phải ứng cử trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới vì Cụ đã được toàn dân suy tôn làm Chủ tịch vĩnh viễn của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà"*. Đáp lại nguyện vọng trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư trả lời đồng bào ngoại thành Hà Nội như sau:

"Tôi rất cảm động được đồng bào quá yêu mà đề nghị: tôi không phải ra ứng cử, đồng bào các nơi khắc cử tôi vào Quốc hội. Nhưng tôi là một công dân của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà nên tôi không thể vượt khỏi thể lệ của Tổng tuyển cử đã định."

Tôi ra ứng cử ở Hà Nội, nên cũng không thể ra ứng cử ở nơi nào nữa."

Xin cảm tạ các đồng bào đã có lòng yêu tôi và yêu cầu toàn thể đồng bào hãy làm tròn nhiệm vụ người công dân trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới."

Tin Chủ tịch Hồ Chí Minh ra ứng cử ở Thủ đô đã làm nức lòng nhân dân Hà nội và cả nước. Các cơ

quan thông tin đại chúng của cách mạng, nhất là các báo như Cứu Quốc của Việt Minh, Cờ giải phóng của Đảng Cộng sản Đông Dương (từ 12-1945 gọi là Sự thật của Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương) đã giữ vai trò hết sức quan trọng trong việc đấu tranh công khai đập tan sự xuyên tạc của kẻ thù, hướng dẫn dư luận, cổ vũ quần chúng và thông tin kịp thời về Tổng tuyển cử trong cả nước. Đặc biệt là tờ nhật báo Quốc Hội chỉ ra trong kỳ Tổng tuyển cử đã ra đời nhằm mục đích: "1. Định rõ giá trị cuộc Tổng tuyển cử đối với ngoài nước và trong nước; 2. Giải thích thể lệ Tổng tuyển cử cho người công dân Việt Nam hiểu quyền hạn và bổn phận của mình trong khi chọn và cử người đại biểu vào Quốc hội; 3. Giúp các bạn ứng cử một cơ quan vận động chung để giới thiệu thành tích, khả năng và chương trình của mình". Báo ra được 15 số. Số 1 ra ngày 17-12-1945 và số cuối - số đặc biệt ra ngày 6-1-1946.

Càng gần đến ngày Tổng tuyển cử, không khí càng náo nức, sôi nổi. Một số địa phương, nhất là ở phía Nam, do lệnh hoãn không đến kịp, nên Tổng tuyển cử vẫn tiến hành như kế hoạch đã định trước là ngày 23-12-1945. Tin Tổng tuyển cử diễn ra tưng bừng ở những nơi đó được đăng tải kịp

thời trên các báo chí làm tăng thêm không khí chính trị sôi động của cả nước hướng đến ngày 6-1-1946.

Tại các địa phương có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, việc tuyên truyền vận động Tổng tuyển cử đã diễn ra bằng nhiều hình thức phong phú thể hiện những nét văn hoá đặc sắc, đa dạng của mỗi dân tộc. Hàng nghìn đồng bào Kinh, Mường, Thái, Tày, Nùng, Dao... ở các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn... đã kéo về tỉnh lỵ, châu lỵ và trụ sở chính quyền mít tinh hoan nghênh tổng tuyển cử, ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh, đả đảo thực dân Pháp xâm lược. Những cuộc mít tinh đó thường biến thành những cuộc tuần hành kéo về các thôn xóm cổ động cho Tổng tuyển cử. Các bản làng xa xôi hẻo lánh như thức dậy với những tiếng cồng chiêng rộn ràng đón chào ngày hội lớn của dân tộc. Việt Kiều ở xa tổ quốc như ở Pháp, Thái Lan, Lào... cũng mít tinh, hội họp, gửi thư điện hướng về quê hương theo dõi, hoan nghênh Tổng tuyển cử và bày tỏ sự tin tưởng tuyệt đối vào Chủ tịch Hồ Chí Minh, hứa kiên quyết phụng sự Tổ quốc.

Ngày 3-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì phiên họp của Chính phủ liên hiệp lâm thời để kiểm tra lần cuối cùng công việc chuẩn bị Tổng tuyển cử.

Ngày 5-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra **Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu**. Toàn văn như sau:

"Ngày mai mừng 6 tháng giêng năm 1946.

Ngày mai là một ngày sẽ đưa Quốc dân ta lên con đường mới mẻ.

Ngày mai là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử, vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình.

Ngày mai, dân ta sẽ tỏ cho các chiến sĩ ở miền Nam rằng: về mặt trận quân sự, thì các chiến sĩ dùng súng đạn mà chống quân thù. Về mặt chính trị, thì nhân dân dùng lá phiếu mà chống với quân địch. Một là phiếu cũng có sức lực như một viên đạn.

Ngày mai, Quốc dân ta sẽ tỏ cho thế giới biết rằng dân Việt Nam ta đã:

Kiên quyết đoàn kết chặt chẽ,

Kiên quyết chống bọn thực dân,

Kiên quyết tranh quyền độc lập.

Ngày mai dân ta sẽ tự do lựa chọn và bầu ra những người xứng đáng thay mặt cho mình, và gánh vác việc nước.

Ngày mai, người ra ứng cử thì đông, nhưng số đại biểu thì ít, lẽ tất

nhiên, có người được cử, có người không được cử.

Những người trúng cử, sẽ phải ra sức giữ vững nền độc lập của Tổ quốc, ra sức mưu sự hạnh phúc cho đồng bào. Phải luôn luôn nhớ và thực hành câu: vì lợi nước, quên lợi nhà. Vì lợi chung, quên lợi riêng.

Phải làm cho xứng đáng với đồng bào, cho xứng đáng với Tổ quốc.

Người không trúng cử cũng không nên ngã lòng. Mình đã tỏ lòng hăng hái với nước, với dân, thì luôn luôn phải giữ lòng hăng hái đó. ở trong Quốc hội hay ở ngoài Quốc hội, mình cũng cứ ra sức giúp ích nước nhà. Lần này không được cử, ta cứ gắng làm cho quốc dân nhận rõ tài đức của ta, thì lần sau quốc dân nhất định cử ta.

Ngày mai, tất cả các bạn cử tri, đều phải nhớ đi bầu cử. Ngày mai, mỗi người đều nên vui vẻ hưởng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do".

Cũng trong ngày này, buổi chiều, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tham dự cuộc mít tinh lớn của hơn hai vạn nhân dân Thủ đô Hà Nội tại Việt Nam học xá để chào mừng Tổng tuyển cử.

*Và ngày chủ nhật 6-1-1946 đã đến. Từ sáng sớm, báo Sự thật đã phát lời kêu gọi nhân dân: "**Tất cả hãy đến thùng phiếu**".*

"Hỡi quốc dân Việt Nam !

Ngày hôm nay, 6 tháng giêng năm 1946, là ngày đại hội của toàn thể nhân dân ta mà cũng là ngày đấu tranh hiểm có trong lịch sử đất nước.

... Tất cả công dân Việt Nam hãy bỏ phiếu để cải chính lời tuyên truyền gian dối của giặc Pháp và chỉ cho thế giới biết rằng: dân tộc Việt Nam đã giành được chính quyền từ tay phát xít Nhật, đang xây dựng nền dân chủ cộng hoà và đang kháng chiến chống cuộc xâm lược dã man của Thực dân Pháp...

Tất cả công dân Việt Nam hãy bỏ phiếu để chỉ cho các nước liên hợp thấy rằng: dân tộc Việt Nam muốn hoàn toàn độc lập và đã đủ trình độ hưởng hoàn toàn độc lập; dân tộc Việt Nam đang tự mình thi hành nguyên tắc dân tộc tự quyết và dân tộc bình đẳng mà các nước liên hợp đã trịnh trọng tuyên bố ở Cựu Kim Sơn....

Tất cả công dân Việt Nam hãy bỏ phiếu để gây thêm tin tưởng cho toàn thể dân tộc vào sự nghiệp kháng chiến kiến quốc và để đập tan luận điệu hoài nghi, phản động của bọn thất bại và bọn Việt gian.

Hỡi quốc dân Việt Nam !

Lá phiếu của chúng ta rất có ý nghĩa. Hãy dùng nó để nói lên tất cả ý nguyện của mình, để phát biểu những chính kiến của mình bấy nhiêu

năm đã bị kìm hãm trong đáy lòng, dưới chế độ thực dân Pháp.

Chúng ta muốn dựng một nước Việt Nam cộng hoà dân chủ thì hôm nay đi bỏ phiếu là đặt một viên gạch xây đắp nền cộng hoà dân chủ.

Chúng ta -ớc ao độc lập, tự do thì hôm nay đi bỏ phiếu là dịp chúng ta hưởng phần độc lập, tự do.

Chúng ta cảm phục các chiến sĩ ngoài mặt trận đang hy sinh vì Tổ quốc, thì hôm nay đi bỏ phiếu là một dịp chúng ta ủng hộ các chiến sĩ đang chiến đấu cho Tổ quốc.

Chúng ta thường ước ao đánh tan giặc Pháp, thì hôm nay đi bỏ phiếu là một dịp đánh giặc Pháp ngay tại chỗ.

Tổ quốc đau thương, tìm ứa máu, nhưng chí vô cùng cương quyết, đang hô các chiến sĩ xông tới và vẫy tay gọi toàn quốc nhân dân tiến đến thùng phiếu...".

Báo Quốc Hội, số đặc biệt ngày 6-1-1946 đã trân trọng in ở trang đầu ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và cả bút tích lời kêu gọi của Người: "*Khuyến đồng bào nam nữ 18 tuổi trở lên hôm nay tất cả đều đi bỏ phiếu, để bầu những người đại biểu xứng đáng vào Quốc hội đầu tiên của nước ta*".

Đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ Quốc, bằng cả ý chí sắt đá của

một dân tộc quyết tâm bảo vệ nền độc lập tự do vừa giành được, và bằng cả niềm vui sướng cao độ háo hức chuẩn bị chờ đợi bấy lâu nay, toàn thể nhân dân Việt Nam từ miền xuôi đến miền ngược, từ miền Bắc đến miền Nam, từ nông thôn đến thành thị, không phân biệt gái trai, già trẻ đã dành trọn cho ngày lịch sử vĩ đại - ngày 6-1-1946: toàn dân đi bỏ phiếu!

Tại Hà Nội, trung tâm của cả nước, nơi hàng ngày diễn ra các sự kiện trọng đại ảnh hưởng đến vận mệnh của cả dân tộc, nơi có Chủ tịch Hồ Chí Minh ra ứng cử, nhân dân thủ đô đã hăng hái tham gia Tổng tuyển cử bất chấp sự phá hoại của kẻ thù. Đúng 7 giờ sáng, tiếng chuông, tiếng trống các nhà thờ, chùa chiền, tiếng pháo nổ vang trên khắp các phố phường kéo dài tới 15 phút báo hiệu giờ Tổng tuyển cử bắt đầu. Cuộc Tổng tuyển cử ở Hà Nội diễn ra tràn đầy phấn khởi và được chuẩn bị tổ chức chu đáo. Mỗi khu vực bỏ phiếu đều có sáng kiến riêng trong cách tổ chức hợp lý. Từ lối vào, lối ra cho người đi bỏ phiếu, chỗ soát thẻ đi bầu, chỗ viết phiếu bầu, nơi ghi số những người đi bầu..., hết thảy đều xếp đặt khoa học. Hàng chục vạn cử tri Thủ đô đi làm nghĩa vụ công dân. Cuộc bỏ phiếu diễn ra rất nhanh, tập nập nhất từ 7 giờ đến 10 giờ sáng. Có nơi mới

đến 11 giờ, trong số ngót 2.000 cử tri, đã có tới gần 1.500 người đi bỏ phiếu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng hàng chục vạn cử tri đi làm nghĩa vụ công dân. Người đã đi bầu đại biểu ở phòng bỏ phiếu đặt tại nhà số 10 phố Hàng Vôi (nay là phố Lý Thái Tổ). Sau đó, Người còn đến thăm một số phòng bỏ phiếu ở các phố Hàng Bạc, Hàng Gai, Hàng Trống, Thuy Khuê, làng Hồ Khẩu, và Ô Đống Mác. Có những cụ già 70, 80 tuổi được con cháu công đi bỏ phiếu, nhiều người mù nhờ người nhà dẫn đến tận hòm phiếu để tự tay mình làm nhiệm vụ công dân. ở khu Ngũ Xá, bọn phản động huy động một lực lượng đông có vũ trang cả súng liên thanh đến ngăn cản dân phố đi bầu cử, cắm treo cờ đỏ sao vàng, cắm đặt hòm phiếu. Nhân dân không chịu khuất phục kéo cả sang khu Nguyễn Thái Học gần đó để bỏ phiếu. Kết quả 172.765 trong tổng số 187.880, tức 91,95% cử tri của cả 74 khu phố nội thành và 118 làng ngoại thành Hà Nội đã đi bỏ phiếu. 6 trong số 74 ứng cử viên đã trúng cử đại biểu Quốc hội. Người trúng cử thấp phiếu nhất là 52,5%; người đạt phiếu cao nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh được 169.222 phiếu, tức 98,4%.

Ở các địa phương khác trong cả nước, cuộc Tổng tuyển cử cũng được tiến hành sôi nổi. Riêng các tỉnh phía

Bắc, mặc dầu phải đối phó với âm mưu phá hoại hết sức tinh vi và trắng trợn của kẻ thù, nhưng nói chung Tổng tuyển cử diễn ra an toàn. Tuy nhiên, ở một vài nơi, đã xảy ra xung đột đổ máu. Ở Hải Phòng, tại khu vực Nhà hát lớn, quân tướng xông vào cướp súng tự vệ đang làm nhiệm vụ bảo vệ hòm phiếu. Lực lượng tự vệ đã phải nổ súng cảnh cáo. Viện vào có đó, chúng huy động lực lượng đến cướp hòm phiếu. Công an xung phong và tự vệ chiến đấu phải giằng co bảo vệ thùng phiếu. Chúng bắt của ta 16 công an và 40 tự vệ, hành hung dã man nhiều người, trong đó, có đội trưởng công an. Hàng vạn người mít tinh biểu tình phản đối buộc chúng phải thả những người bị bắt. Tại Tràng Kênh, chúng cũng cướp hòm phiếu, đánh trọng thương tự vệ. Ở nhiều nơi, hòm phiếu phải di chuyển nhiều lần. Mặc dầu vậy, Hải Phòng vẫn có tới 96% cử tri đi bỏ phiếu.

Đặc biệt ở các tỉnh phía Nam, nhất là Nam Bộ, cuộc bầu cử đã diễn ra dưới bom đạn rất ác liệt của kẻ thù. Ngay từ cuối tháng 10-1945, sau khi được tăng cường lực lượng, thực dân Pháp đã phá được vòng vây đánh rộng ra khắp các tỉnh Nam bộ. Cuối tháng 11-1945, chúng chiếm các thị xã, đường giao thông chiến lược, vùng đồn điền cao su ở các tỉnh miền Đông,

miền Trung và một phần miền Tây Nam bộ. Đồng thời, chúng đổ bộ lên Nha Trang, từ đó đánh rộng ra các tỉnh Nam Trung bộ và vùng rừng núi Tây Nguyên hòng thôn tính toàn bộ miền Nam nước ta từ vĩ tuyến thứ 16 trở vào. Trong tình hình đó, cuộc Tổng tuyển cử ở các tỉnh phía Nam, trừ những vùng địch chưa tiến đến, vẫn diễn ra bình thường, còn nói chung rất khó khăn, quyết liệt. Nhân dân miền Nam đi bỏ phiếu bầu Quốc hội lúc này là thể hiện ý chí độc lập thống nhất, kiên quyết kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh, bảo vệ tính thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam. Vì vậy, nhân dân đi bỏ phiếu rất đông, bất chấp bom đạn của giặc Pháp. Nhiều nơi nhân dân phải đổi cả xương máu để thực hiện quyền tự do, dân chủ của mình. Tại Sài Gòn - Chợ lớn, quân Pháp đã chiếm toàn bộ thành phố và các vùng xung quanh. Tiếng súng kháng chiến vẫn tiếp tục nổ ra dưới nhiều hình thức như diệt tề trừ gian, tập kích, đốt phá kho tàng của địch... Tổng tuyển cử ở đây đã diễn ra dưới sự lòng rạp khủng bố gay gắt của kẻ thù. Ủy ban hành chính thành phố mặc dầu phải chuyển ra ngoại ô phía Tây Nam nh-ng vẫn bám sát chỉ đạo nhân dân nội thành và ngoại thành tiến hành Tổng tuyển cử. Hàng trăm cán bộ chính quyền, đoàn

thể, chiến sĩ làm công tác tuyển cử đã chia ra các ngả, bám sát từng khu phố, từng xóm lao động, từng người dân để lập danh sách cử tri, tuyên truyền vận động bầu cử. Không có nơi bỏ phiếu cố định. Mỗi hộ (tương đương với phường hiện nay), kể cả những hộ ở trung tâm thành phố, có từ 3 đến 4 hòm phiếu lưu động được chuyển tới từng ngõ, từng nhà cho đồng bào bỏ phiếu. Cả Sài Gòn - Chợ Lớn có hàng trăm hòm phiếu như vậy. Tại Sài Gòn - Chợ Lớn, 42 cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ tổng tuyển cử, trong đó có Nguyễn Văn T-, cán bộ Tổng công đoàn. Tại Nha Trang, Pháp dùng máy bay ném bom để khủng bố nhân dân, làm 4 người chết, trong đó, có một em nhỏ 2 tuổi và 12 người bị thương. Nhưng dân chúng vẫn bình tĩnh đi bỏ phiếu. Ngay tại làng Phước Thành, nơi bị địch ném bom, số cử tri đi bỏ phiếu vẫn tới trên 90%. Chiến sĩ bỏ phiếu ở ngay trận tuyến, người bị thương bỏ phiếu ở ngay bệnh viện. Tại Tân An, máy bay Pháp xả súng bắn vào nơi quần chúng đi bỏ phiếu, làm 14 người chết và nhiều người bị thương; nhiều nơi phải bỏ phiếu ban đêm; vậy mà có trên 90% cử tri đi bỏ phiếu. ở Mỹ Tho, ngày bầu cử, máy bay Pháp bắn phá dữ dội suốt ngày, rà theo khắp các kênh rạch. Nhưng tại Mỹ Hạnh Đông, cán bộ ta vẫn chèo xuồng, chèo tam

bắn, đánh trống chờ hòm phiếu len lỏi vào tận các nương xứ rạch nhỏ, nơi đồng bào tản cư để đồng bào bỏ phiếu. Ở làng Đông Thành, quận Trà Ôn (Cần Thơ), có 2.188 cử tri, buổi sáng, máy bay địch đến đánh phá, đến chiều, vẫn có tới 1.827 người đi bỏ phiếu. Ở làng Mỹ Hoà, sáng sớm, giặc Pháp đã vào lòng sục khắp làng, bắn chết 13 người, trong đó, có một em bé bị giặc bắn, ném xuống sông, nhưng đến chiều vẫn có 1.927 cử tri trong tổng số hơn 2.500 cử tri đi bỏ phiếu. ở làng Thành Mỹ Hưng (Cần Thơ), có 4.288 cử tri, bất chấp địch đánh phá, vẫn có 4.209 người đi bỏ phiếu.

Tại Tây Nguyên, ngay trước ngày Tổng tuyển cử, ngày 4-1-1946, thực dân Pháp đã dùng máy bay ném bom lửa xuống 3 làng Ra Đê để khủng bố dân chúng. Hôm sau, chúng lại tấn công vào một làng Ra Đê khác cách Buôn Ma Thuật 19 km, nhưng cuộc bầu cử vẫn được tiến hành. Nhìn chung, trừ tỉnh Tây Ninh, nơi chiến sự diễn ra rất ác liệt, thậm chí trước ngày bầu cử, một trong hai ứng cử viên đã bị địch giết hại nên không thực hiện bầu cử được, còn tất cả các tỉnh phía Nam đều tiến hành cuộc bầu cử với tuyệt đại đa số cử tri đi bỏ phiếu, trong đó, nhiều tỉnh còn đạt số cử tri đi bầu rất cao: Sa Đéc: 93,54%, Bạc Liêu: 90,77%. v.v..

Nhìn chung ở cả 71 tỉnh thành trong cả nước, 89% tổng cử tri đã đi bỏ phiếu, phổ biến là 80%, nhiều nơi đạt 95%. Trừ một số nơi phải bầu bổ sung, còn tuyệt đại đa số các địa phương chỉ bầu một lần. Cả nước đã bầu được 333 đại biểu, trong đó, có 57% số đại biểu thuộc các đảng phái khác nhau, 43% không đảng phái, 87% số đại biểu là công nhân, nông dân, chiến sĩ cách mạng, 10 đại biểu phụ nữ và 34 đại biểu các dân tộc thiểu số.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam đã hoàn toàn thắng lợi. Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam ra đời. Hoà nhịp cùng với bước tiến của thời đại, với sự hy sinh xương máu của bao thế hệ người Việt Nam yêu nước, suốt gần một thế kỷ đấu tranh giải phóng dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã thành công dân của một nước độc lập, tự do, tự mình quyết định vận mệnh lịch sử của mình, tự mình lựa chọn và dựng xây chế độ Cộng hoà dân chủ. Bằng cuộc Tổng tuyển cử, tất cả mọi công dân Việt Nam, từ 18 tuổi trở lên không phân biệt gái trai, dân tộc, tôn giáo, giàu nghèo đều có quyền dân chủ, bình đẳng, tự do lựa chọn người đại diện cho mình vào Quốc hội, cơ

quan quyền lực cao nhất của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử tháng 1-1946 đánh dấu mốc phát triển nhảy vọt đầu tiên về thể chế dân chủ của nước Việt Nam.

Quốc hội vừa là thành quả, vừa là yêu cầu đặt ra bức thiết của cách mạng. Quốc hội ra đời trong khói lửa của cuộc đấu tranh dân tộc gay gắt. Đó là Quốc hội lập quốc, Quốc hội của độc lập dân tộc, của thống nhất đất nước và của đại đoàn kết toàn dân. Quốc hội đã hội tụ các đại biểu của cả ba miền Trung Nam Bắc, là ý chí của nhân dân cả nước. Quốc hội đã có đại diện của tất cả thể hệ những người Việt Nam yêu nước đương thời, từ những nhà cách mạng lão thành đã từng bôn ba nơi hải ngoại, tử thách trong nhiều nhà tù đế quốc như Hồ Chí Minh, Tôn Đức Thắng..., cho đến những đại biểu trẻ tuổi đang tràn đầy nhiệt huyết (người trẻ tuổi nhất là Nguyễn Đình Thi 22 tuổi). Quốc hội đã hội tụ đại biểu của tất cả các ngành, các giới, các giai cấp tầng lớp xã hội từ công nhân, nông dân, nam giới, nữ giới cho đến những nhà tư sản, công thương gia như Nguyễn Sơn Hà, Trịnh Văn Bô..., những nhân sĩ trí thức và các nhà hoạt động văn hoá nổi tiếng như Nguyễn Văn Tố, Hoàng Đạo Thuý, Thái Văn Lung,

Huỳnh Tấn Phát, Đặng Thai Mai..., Quốc Hội cũng hội tụ đại biểu của các thành phần tôn giáo trên đất nước ta như Thiên Chúa giáo (Linh mục Phạm Bá Trực), Phật giáo (Thượng toạ thích Mật Thê), Cao Đài (Chưởng quản Cao Triều Phát)..., của tất cả các thành phần dân tộc, từ đa số đến thiểu số như Mường, Tày, Nùng, Thái, Mèo, Hán, Ba Na, Ka Tu, Ra Đê, Ê Đê, Gia Rai, Khơ Me...; của tất cả những người không đảng phái và các đảng phái chính trị như Đảng Cộng sản, Đảng dân chủ, những đảng viên Xã hội cùng những người tiến bộ trong các phái chính trị khác (Bồ Xuân Luật, Trương Trung Phụng...). Đây là sự hội tụ đại biểu của tất cả các thành phần xã hội và dân tộc trên mọi miền đất nước trong Quốc hội, kể cả sự có mặt của Vĩnh Thụy, tức cựu hoàng Bảo Đại, người vừa mới tuyên bố thoái vị trước đó 4 tháng để làm công dân của nước Việt Nam tự do và những người vốn là quan lại cao cấp của chế độ cũ như cựu Thượng thư Bùi Bằng Đoàn....

Thắng lợi Tổng tuyển cử đánh dấu bước trưởng thành của Nhà nước cách mạng Việt Nam, mở ra triển vọng của một thời kỳ mới, thời kỳ đất nước ta có một Quốc hội, một Chính phủ thống nhất, một bản Hiến pháp tiến bộ, và một hệ thống chính quyền

hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý để đại diện cho nhân dân Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà có tính chất hợp pháp, dân chủ - nhà nước của dân, do dân và vì dân, được quốc dân giao phó trọng trách điều hành đất nước, tổ chức toàn dân kháng chiến và kiến quốc, giải quyết mọi quan hệ của Việt Nam trên trường quốc tế. Thắng lợi của Tổng tuyển cử, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói trong Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội đầu tiên, là "kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của tổ tiên ta, nó là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già trẻ, lớn bé, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc".

Thắng lợi Tổng tuyển cử đã khẳng định niềm tin tuyệt đối của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Tổng tuyển cử diễn ra trong điều kiện cách mạng đứng trước thử thách ngàn cân treo sợi tóc, khó khăn chồng chất khó khăn; lại diễn ra trong điều kiện nhân dân ta vừa thoát khỏi cuộc đời nô lệ của hàng nghìn năm phong kiến

và gần trăm năm thuộc địa. Trong điều kiện như thế, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn quyết định Tổng tuyển cử. Đó là một quyết định dũng cảm, táo bạo, kịp thời, chủ động và nhạy bén. Dũng cảm và táo bạo bởi vì hiếm có một cuộc cách mạng nào trên thế giới vừa mới thành công đã bắt tay ngay vào việc tiến hành Tổng tuyển cử trong một điều kiện khó khăn bề bộn, nguy hiểm và éo le như vậy. Hoàn cảnh cách mạng Việt Nam năm 1946 đòi hỏi phải kịp thời vì nếu càng để chậm trễ, tình hình sẽ càng phức tạp, nhất là khi chiến tranh lan rộng ra cả nước thì khó có cơ hội tiến hành Tổng tuyển cử. Quyết định Tổng tuyển cử là dũng cảm, táo bạo, nhưng không phải phiêu lưu mạo hiểm mà xuất phát từ bản lĩnh chính trị sắc bén, khoa học và thực tiễn sâu sắc. Bởi vì Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng tuyệt đối vào nhân dân, một nhân dân có truyền thống yêu nước, được cách mạng giác ngộ, vừa vùng dậy "một ngày bằng hai mươi năm" làm nên thắng lợi của cách mạng Tháng Tám. Một nhân dân như thế nhất định sẽ có đủ bản lĩnh chính trị và trí sáng suốt để làm trọn nhiệm vụ thiêng liêng của người công dân xây dựng chế độ mới. Sự vĩ đại của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là đã biết khơi nguồn và tổ chức nhân lên gấp bội lần sức mạnh đó để

làm nên thắng lợi. Thực tiễn nhân dân đã kiên quyết ủng hộ Tổng tuyển cử, bảo vệ triệt để Tổng tuyển cử, hăng hái tham gia Tổng tuyển cử, hy sinh cho Tổng tuyển cử, sáng suốt trong bầu cử. Tổng tuyển cử là thể hiện lòng yêu nước, là kháng chiến kiến quốc, là xây dựng chế độ mới,

Lúc này cũng tương tự như thời kỳ Cách mạng Tháng Tám, số đảng viên cộng sản không quá 5.000 người, một số rất nhỏ trong cộng đồng dân tộc. Hơn nữa, Đảng phải rút vào hoạt động bí mật, lại bị kẻ thù công khai vu khống xuyên tạc. Nhưng Tổng tuyển cử, một cuộc Tổng tuyển cử do Chính Đảng tổ chức lãnh đạo đã hoàn toàn thắng lợi. Thắng lợi đó, suy cho cùng, là Đảng đã biết dựa chắc vào nhân dân, bắt rễ sâu trong lòng dân tộc. Đường lối của Đảng đã phản ánh được những khát vọng sâu xa nhất, bức thiết nhất của nhân dân và dân tộc. Với lãnh tụ kiệt xuất là Chủ tịch Hồ Chí Minh, và thông qua Việt Minh, một tổ chức quần chúng

rộng lớn do chính mình tổ chức lãnh đạo, Đảng vẫn giữ vững được vai trò lãnh đạo trong nhân dân. Ngược lại, bằng hành động thực tế, nhân dân đã tuyệt đối tin tưởng và xiết chặt đội ngũ xung quanh Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Việt Minh. Rõ ràng, sự lãnh đạo của Đảng trong suốt 15 năm để làm nên thắng lợi của cách mạng Tháng Tám, đem lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, sự hy sinh chiến đấu quên mình của những người cách mạng đã tạo tiền đề chính trị cho Tổng tuyển cử thắng lợi. Đó là những bài học vô cùng quý báu mà cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946 đã đem lại.

(Theo Lịch sử Quốc hội Việt Nam (1946-1960) - Tập 1)

Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Quốc Hội Việt Nam, truy cập ngày 17/10/2025

<https://quochoi.vn/tulieuquochoi/anpham/Pages/anpham.aspx?AnPhamItemID=3756>

NGÀY 6-1-1946:

NGÀY DIỄN RA CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN

(Tư liệu Cổng Thông tin điện tử Quốc Hội Việt Nam)

Ngày 6-1-1946 là ngày nước ta diễn ra cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên. Vào ngày này năm 1960, trong bài nói chuyện nhân dịp Đảng ta tròn 30 tuổi, Bác Hồ đã chỉ rõ: “Chỉ có giai cấp công nhân là dũng cảm nhất, cách mạng nhất...”.

- 6-1-1946: Tổng tuyển cử trong cả nước bầu đại biểu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Đây là một sự kiện quan trọng sau Lễ Tuyên ngôn Độc lập diễn ra vào ngày 2-9-1945 chỉ hơn 4 tháng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích: Đây là lần đầu tiên người dân Việt Nam được thể hiện quyền làm chủ của mình trong một quốc gia theo chính thể Cộng hòa - Dân chủ.

Ngày 5-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu, trong đó có đoạn: “Ngày mai là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử, vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình”, “Khuyến đồng bào nam nữ 18 tuổi trở lên hôm nay tất cả đều đi bỏ phiếu, để bầu những người đại

biểu xứng đáng, vào Quốc hội đầu tiên của nước ta”.



Báo Quốc hội, số đặc biệt ngày 6-1-1946 đã trân trọng in ở trang đầu ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và cả bút tích lời kêu gọi của Người. Ảnh tư liệu.

Đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ quốc, toàn thể nhân dân Việt Nam từ miền xuôi đến miền ngược, từ miền Bắc đến miền Nam, từ nông thôn đến thành thị, không phân biệt gái trai, già trẻ đã dành trọn ngày lịch sử - ngày 6-1-1946: Toàn dân đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội.

Công việc Tổng tuyển cử diễn ra trong điều kiện giặc ngoài thù trong, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội hết sức khó khăn, vừa kháng chiến ở miền Nam, vừa phải giải quyết những nhiệm vụ rất cấp bách hằng ngày đặt ra, vừa thực hiện sách lược tạm thời hòa hoãn với quân Tưởng ở miền Bắc, đồng thời lại vừa phải đấu tranh để chống lại những hành động phá

hoại diệt chủng của chúng. Trong điều kiện như thế, đây không phải là một cuộc Tổng tuyển cử thông thường, mà thực chất là một cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh dân tộc hết sức quyết liệt.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến bầu cử tại nhà số 10, phố Hàng Vôi, Hà Nội. Ảnh tư liệu



Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời sau cuộc tuyển cử đầu tiên trong cả nước ngày 6-1-1946. Ảnh tư liệu.

Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên đã diễn ra trong cả nước, kể cả các vùng đang có chiến sự ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Ở Hà Nội, ứng cử viên Hồ Chí Minh đến

phòng bỏ phiếu đặt tại nhà số 10, phố Hàng Vôi, Hà Nội để thực hiện nghĩa vụ công dân của mình.

Theo những số liệu được công bố ngày hôm đó, một cuộc phổ thông đầu phiếu diễn ra trên cả nước đã bầu chọn 333 đại biểu Quốc hội đại diện cho nhiều địa phương, đảng phái chính trị, tầng lớp xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh trúng cử với số phiếu cao nhất (98,4%).

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam đã hoàn toàn thắng lợi. Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam ra đời, đánh dấu mốc phát triển nhảy vọt đầu tiên về thể chế dân chủ của nước Việt Nam.

(Theo tư liệu công thông tin điện tử Quốc hội)

Nguồn: Báo điện tử Quân đội Nhân dân cập nhật ngày 06/01/2022

<https://www.qdnd.vn/tu-lieu-ho-so/ngay-nay-nam-xua/ngay-6-1-1946-ngay-dien-ra-cuoc-tong-tuyen-cu-dau-tien-682156>

TÂM VÓC VÀ Ý NGHĨA CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM

TS. Bùi Ngọc Thanh - Nguyên Chủ nhiệm VPQH

Chỉ một ngày sau khi đọc Tuyên ngôn Độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ liên hiệp lâm thời ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã "đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu, nghèo, tôn giáo, dòng giống..." (1).

Cuộc Tổng tuyển cử thần kỳ

Từ nội dung phiên họp ngày 3/9/1945, ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 14-SL về cuộc Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội để thành lập một cơ quan lập pháp chính thống (Quốc hội) của nước Việt Nam mới. Chương trình công tác đối nội đầu tiên của Chính phủ liên hiệp lâm thời là, "Làm cho cuộc toàn dân tuyển cử được thành công mỹ mãn và chuẩn bị sẵn sàng việc khai Quốc hội"(2).

Để chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử, các Ban bầu cử đã được thành lập cho tới tận xã, làng, bản, ấp do các UBND các cấp chịu trách nhiệm. Danh sách cử tri và các ứng cử viên được niêm yết công khai. Nhân dân sôi nổi trao đổi, tranh luận, nhằm lựa chọn đúng đắn những người xứng đáng nhất đại diện cho mình và hạn chế tới mức thấp nhất tình huống kẻ cơ hội tranh giành quyền lực, chức tước làm tổn hại cách mạng.



Hàng vạn Nhân dân Hà Nội đón mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị được giới thiệu ứng cử Đại biểu Quốc hội. Hà Nội, ngày 05/01/1946.

Nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh

Càng gần đến ngày Tổng tuyển cử, khí thế trong cả nước càng sôi nổi. Một số địa phương ở phía Nam do lệnh lùi ngày bầu cử không kịp đến nên vẫn Tổng tuyển cử như kế hoạch đã định là 23/12/1945. Tuy nhiên ở những nơi đó, Tổng tuyển cử vẫn diễn ra và thắng lợi tung bừng làm cho không khí chính trị trong cả nước sôi động hướng tới ngày 6/1/1946. Uy tín của Đảng, của Bác Hồ ngày càng dâng cao. Ở Hà Nội có 118 Chủ tịch các UBND và tất cả các giới làng, xã đã công bố một bản kiến nghị: "Yêu cầu Cụ Hồ Chí Minh được miễn phải ứng cử trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới vì Cụ đã được toàn dân suy tôn làm

Chủ tịch vĩnh viễn của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa". Bác đã hết sức trân trọng tâm lòng người dân và đã gửi thư cho đồng bào ngoại ô như sau: *"Tôi rất cảm động được đồng bào quá yêu mà đề nghị: tôi không phải ra ứng cử, đồng bào các nơi khác cử tôi vào Quốc hội. Nhưng tôi là một công dân của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa nên tôi không thể vượt khỏi thể lệ của Tổng tuyển cử đã định.*

Tôi ra ứng cử ở Hà Nội, nên cũng không thể ra ứng cử ở nơi nào nữa.

Xin cảm tạ các đồng bào đã có lòng yêu tôi và yêu cầu toàn thể đồng bào hãy làm tròn nhiệm vụ người công dân trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới"⁽³⁾.

Ngày 3/1/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì phiên họp của Chính phủ liên hiệp lâm thời để kiểm tra lần cuối các công việc chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử và ngày 5/1/1946, Bác ra lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu, trong Lời kêu gọi có đoạn, "Ngày mai tất cả các bạn cử tri đều phải nhớ đi bầu cử. Ngày mai mỗi người đều nên vui vẻ hưởng quyền lợi của một người dân độc lập tự do". Chiều hôm đó Bác đã tham dự cuộc mít tinh lớn của hơn hai vạn nhân dân Thủ đô tại Đông Dương học xá (nay là Trường Đại

học Bách khoa), nhiệt liệt chào mừng Tổng tuyển cử.

Ngày 6/1/1946, cuộc Tổng tuyển cử đã được tiến hành sôi nổi ở tất cả các tỉnh, thành trong cả nước. Tại Hà Nội, đúng 7 giờ sáng, tiếng chuông, tiếng trống ở các nhà thờ, các chùa chiền đã vang lên khắp các phố phường, kéo dài tới 15 phút, báo hiệu giờ Tổng tuyển cử bắt đầu.

Có thể khẳng định rằng, Tổng tuyển cử là một cuộc thử thách máu lửa trên phạm vi cả nước mà nhân dân ta đã anh dũng vượt qua và đã chiến thắng. Ngay tại Thủ đô, ở khu Ngũ Xã, bọn phản động đã huy động một lực lượng khá đông có trang bị súng liên thanh trực tiếp ngăn cản cử tri đi bỏ phiếu; chúng cắm treo cờ đỏ sao vàng, cắm đặt các hòm phiếu... Nhưng nhân dân không hề nao núng, vẫn làm nghĩa vụ công dân khá đầy đủ; 172.765 trên tổng số 187.880, tức 91,95% cử tri của cả 74 khu phố nội đô và 118 thôn, làng ngoại ô đã đi bỏ phiếu. Trong số 74 ứng cử viên đã có 6 người trúng cử đại biểu Quốc hội. Người trúng cử thấp nhất cũng đạt 52,50% số phiếu hợp lệ. Người trúng cử với số phiếu cao nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh 98,40%.

Ở phía Bắc, một vài nơi đã xảy ra đổ máu. Tại Hải Phòng (các khu vực bỏ phiếu như Nhà hát lớn, phố

Tràng Kênh...) quân Tưởng xông vào cướp súng của tự vệ đang bảo vệ hòm phiếu, ta bắn cảnh cáo, chúng huy động lực lượng đến cướp hòm phiếu; công an, tự vệ ta phải giằng co để giữ cho được hòm phiếu. Chúng đã bắt của ta 16 công an, 40 tự vệ và hành hung rất dã man nhiều người khác. Chúng ta đã kịp thời huy động hàng nghìn người mít tinh, biểu tình, thị uy, phản đối kịch liệt hành động của chúng, buộc chúng phải thả những người đã bị bắt. Mặc dù vậy, Hải Phòng vẫn có tới 96% cử tri đi bỏ phiếu⁽⁴⁾.

Ở các tỉnh, thành phía Nam, nhất là Nam Bộ, cuộc Tổng tuyển cử đã diễn ra dưới đạn bom rất ác liệt của quân thù, vì ngay từ cuối tháng 10/1945 sau khi được tăng viện, thực dân Pháp đã đánh phá khắp các tỉnh Nam Bộ, chúng đổ bộ xuống Nha Trang, đánh phá rộng ra các tỉnh Nam Trung Bộ và các vùng rừng núi Tây Nguyên. Chúng dự tính trong một thời gian ngắn phải thôn tính cho được từ vĩ tuyến 16 trở vào.

Cuộc Tổng tuyển cử gặp nhiều khó khăn, gian khổ, nhưng nhân dân miền Nam đã thể hiện rõ ý chí độc lập, thống nhất cao, kiên quyết kháng chiến chống lại thực dân Pháp xâm lược; nhiệt liệt ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ

của Tổ quốc Việt Nam. Bất chấp bom đạn của thực dân Pháp, nhân dân vẫn đi bỏ phiếu rất đông. Nhiều nơi cử tri phải đánh đổi cả xương máu để thực hiện cho được quyền tự do dân chủ của mình.

Tại Sài Gòn - Chợ Lớn, quân Pháp đã chiếm đóng toàn bộ thành phố và các vùng lân cận. Tiếng súng kháng chiến đã vang lên dưới nhiều hình thức, diệt tề trừ gian; tập kích đốt phá kho tàng của địch... Cuộc Tổng tuyển cử ở đây đã diễn ra trong sự lòng rạp, khủng bố gắt gao của quân thù. Ủy ban hành chính thành phố đã phải chuyển ra ngoại ô phía Tây Nam, nhưng vẫn bám sát chỉ đạo nhân dân nội ô, ngoại ô tiến hành Tổng tuyển cử. Không có nơi đặt hòm phiếu cố định, hàng trăm hòm phiếu được lưu chuyển đến từng ngõ, từng nhà cho cử tri bỏ phiếu; 42 cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh anh dũng trong khi làm nhiệm vụ Tổng tuyển cử.

Tại Nha Trang, máy bay Pháp ném bom khủng bố làm chết 4 người, 12 người bị thương. Tại Tân An, máy bay địch xả đạn vào nơi cử tri đang bỏ phiếu, làm 14 người chết, nhiều người bị thương, nhiều nơi phải bỏ phiếu ban đêm, vậy mà có đến 90% cử tri đã hoàn tất việc bỏ phiếu.

Tại Cần Thơ, quận Trà Ôn, làng Đông Thành, máy bay địch oanh tạc

dữ dội nhưng 1.827 trong số 2.188 cử tri vẫn đến được hòm phiếu làm nghĩa vụ công dân; ở làng Thành Mỹ Hưng, bất chấp địch càn quét, đánh phá, 4.209 trên 4.288 cử tri vẫn tới được hòm phiếu làm nghĩa vụ của mình. Ở Mỹ Tho, máy bay địch rà theo kênh, rạch bắn phá suốt ngày, nhưng tại Mỹ Hạnh Đông, cán bộ ta vẫn chèo ghe, xuồng, đánh trống, chở hòm phiếu len lỏi vào các kênh mương, rạch nhỏ nơi đồng bào tản cư để cử tri bỏ phiếu...⁽⁵⁾

Tại Tây Nguyên, hai ngày trước ngày bầu cử, thực dân Pháp đã huy động máy bay liên tục ném bom lửa xuống các làng Ra Đê và tấn công nhiều làng khác cách Buôn Ma Thuột 19km...

Có thể nói, các tỉnh, thành phía Nam, trừ Tây Ninh, nơi chiến sự đã xảy ra rộng khắp và vô cùng ác liệt, trước ngày bầu cử, một trong hai ứng cử viên đã bị địch giết hại nên không thực hiện được cuộc bầu cử, còn tất cả các tỉnh, thành phố đều đã tiến hành cuộc Tổng tuyển cử với tuyệt đại bộ phận các cử tri đã đi bỏ phiếu, trong đó nhiều tỉnh cử tri đi bầu đạt tỷ lệ rất cao như Sa Đéc 93,54%, Bạc Liêu 90,77%...

Nhìn chung cuộc Tổng tuyển cử ở cả 71 tỉnh, thành phố trong cả nước đã có tới 89% tổng số cử tri đã đi bỏ phiếu, phổ biến đạt mức 80%, nhiều

nơi đạt cao tới 95%. Có một vài nơi phải bầu bổ sung, còn tuyệt đại đa số các địa phương chỉ bầu một lần. Cả nước đã bầu được 333 đại biểu, trong đó có 57% số đại biểu là công nhân, nông dân, chiến sĩ cách mạng; 10 đại biểu là phụ nữ; 34 đại biểu là người dân tộc thiểu số. Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của Việt Nam đã hoàn toàn thắng lợi. Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam độc lập đã ra đời.

Chúng ta không thể không nhắc đến một sự kiện quan trọng trong việc thành lập Quốc hội khóa đầu tiên; đó là một sách lược tuyệt vời của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chính sách đoàn kết, tập hợp lực lượng, làm dịu tình hình đang hết sức căng thẳng. Sáng ngày 2/3/1946, Kỳ họp thứ Nhất của Quốc hội Khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã khai mạc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc diễn văn khai mạc kỳ họp, nêu lên thắng lợi và ý nghĩa lớn lao của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946, đã “tỏ cho thế giới, cho toàn dân biết là chúng ta đoàn kết nhất trí”. Sau đó, Người đề nghị với Quốc hội mở rộng số đại biểu Quốc hội thêm 70 người nữa; 70 người đó dành cho các vị ở hải ngoại về là Việt Nam quốc dân đảng (Việt quốc) và Việt Nam cách mạng đồng minh hội (Việt cách). Tất cả các đại biểu dự kỳ họp đều tán

thành đề nghị của Bác. Như vậy Quốc hội Khóa I gồm 333 đại biểu được nhân dân bầu ra và 70 đại biểu mở rộng thêm không qua bầu cử, tổng cộng là 403 đại biểu.

Phát huy những bài học kinh nghiệm của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên

Từ đại thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đầy gian khó, chúng ta có thể rút ra 5 bài học đáng trân trọng:

Một là, cuộc Tổng tuyển cử lập ra Quốc hội đầu tiên vừa là thành quả to lớn, vừa là yêu cầu cấp bách của việc xây dựng và hoàn thiện một Nhà nước cách mạng. Quốc hội ra đời trong khói lửa đấu tranh gian khổ của toàn dân tộc với ý chí bảo vệ Tổ quốc, thống nhất đất nước và đại đoàn kết toàn dân là một thành công, một thắng lợi vĩ đại, do đó và vì thế nó có ý nghĩa là một Quốc hội lập quốc (lập nên một Nhà nước Công - Nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á).

Hai là, cuộc Tổng tuyển cử diễn ra trong thời khắc nhân dân ta vừa thoát khỏi kiếp nô lệ của cả nghìn năm phong kiến và gần trăm năm thuộc địa, thực dân Pháp lại đang gây chiến, hòng cướp nước ta, đô hộ dân ta một lần nữa. Trong điều kiện ấy mà Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn

hạ quyết tâm Tổng tuyển cử và Tổng tuyển cử đã thắng lợi to lớn, vang dội - một sự kiện hiếm có trong lịch sử cách mạng thế giới. Điều này khẳng định rằng, Đảng với dân là một (ý Đảng, lòng Dân). Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh hoàn toàn tin tưởng vào ý chí, nguyện vọng độc lập dân tộc và sự đồng lòng nhất trí của toàn dân tộc ta và nhân dân tuyệt đối tin tưởng vào sự cheo lái, lãnh đạo tài trí của Đảng và Bác kính yêu, đặc biệt là trong những lúc tình thế hiểm nghèo, “ngàn cân treo sợi tóc” như bối cảnh của cuộc Tổng tuyển cử.

Một sự kiện đã nói ở trên, khi Việt quốc và Việt cách gây căng thẳng và mưu đồ lật đổ Chính phủ cách mạng, Quốc hội đã chấp thuận cho 70 người (50 người của Việt quốc và 20 người của Việt cách) là đại biểu Quốc hội không qua bầu cử, nhưng như đã dự tính trước, chính họ đã tự đào thải họ, chỉ ít lâu sau phần đông trong số họ đã chạy theo giặc hoặc đào nhiệm nên đã bị Quốc hội truất quyền đại biểu. Việt quốc chỉ còn duy nhất một người trong số 50 người đủ tư cách đại biểu. Những đại biểu do dân bầu ra, tuyệt đại bộ phận đã xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri, đã rất miễn cưỡng trong công tác và chiến đấu vô cùng dũng cảm. Một số đại biểu đã hy sinh anh dũng trước họng súng quân

Pháp như: Lý Chính Thắng, đại biểu Sài Gòn - Chợ Lớn; Thái Văn Lung, đại biểu Gia Định; Nguyễn Văn Luyện, đại biểu Hà Nội; Nguyễn Văn Tố, đại biểu Nam Định (Trưởng ban đầu tiên của Ban Thường trực Quốc hội, nay là Ủy ban Thường vụ Quốc hội); Lê Thế Hiếu, đại biểu Quảng Trị; Trần Kim Xuyên, đại biểu Bắc Giang; Nguyễn Văn Triết, đại biểu Thủ Dầu Một; Huỳnh Bá Nhung, đại biểu Rạch Giá; Siêng, dân tộc Khơme, đại biểu Biên Hòa...

Ba là, Quốc hội đầu tiên là Quốc hội độc lập dân tộc, Quốc hội thống nhất đất nước và là Quốc hội đoàn kết toàn dân. Quốc hội đã bao hàm khá đầy đủ các đại biểu cả ba miền Bắc - Trung - Nam, đại diện cho hầu hết các thế hệ những người Việt Nam yêu nước từ già tới trẻ, các giai tầng xã hội, nam, nữ, công nhân, nông dân, nhân sĩ, trí thức, các doanh nhân, các nhà hoạt động văn hóa, văn nghệ, các tôn giáo (Thiên chúa giáo, Phật giáo, Cao đài...), các dân tộc (Mường, Tày, Nùng, Thái, Mèo, Ba na, Cơ tu, Ra đê, Ê đê, Gia rai, Khơ me, Hán...). Quốc hội còn bao gồm những người không đảng phái và những người của các đảng phái chính trị, xã hội khác nhau, những người vốn là quan lại của chế độ cũ... Bài học đại đoàn kết có thể coi là bài học cơ bản, xuyên

suốt từ khi Đảng ta ra đời, được phát huy cao độ trong Tổng tuyển cử, được nhân rộng cho đến bây giờ và chắc chắn còn mãi mai sau.

Bốn là, cuộc Tổng tuyển cử thắng lợi là một mốc son đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của cách mạng Việt Nam nói chung, của công tác tổ chức và cán bộ nói riêng. Điều đó đã mở ra một thời kỳ mới của đất nước ta - một thời kỳ có Quốc hội, có Chính phủ thống nhất, có một bản Hiến pháp tiến bộ và có cả một hệ thống chính quyền từ Trung ương đến địa phương, có đầy đủ cơ sở pháp lý đại diện cho nhân dân Việt Nam về đối nội cũng như đối ngoại. Nhà nước được quốc dân giao phó những nhiệm vụ cực kỳ nặng nề là điều hành đất nước, kháng chiến, kiến quốc và bang giao trên trường quốc tế.

Năm là, cũng như bài học đại đoàn kết, sự lãnh đạo vững chắc của Đảng là bài học thực tế có tính nguyên tắc và vĩnh cửu. Đảng đã dựa hẳn vào dân, bắt rễ sâu trong lòng dân tộc, do đó đã đáp ứng được khát vọng độc lập dân tộc, tự do, dân chủ của nhân dân. Với lãnh tụ kiệt xuất Hồ Chí Minh và thông qua Mặt trận Việt Minh, một tổ chức rộng lớn do chính Đảng tổ chức và lãnh đạo, do đó Đảng vẫn giữ vững và phát cao ngọn cờ lãnh đạo toàn dân vượt qua

mọi khó khăn, không quản ngại hy sinh gian khổ, thực hiện Tổng tuyển cử thành công.

Từ đó đến nay, Đảng ta vẫn thường xuyên, liên tục phát huy, nâng cao ý nghĩa và giá trị tốt đẹp của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên, vận dụng vào những cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội các khóa sau này. Mới đây nhất là các Chỉ thị số 50-CT/TU¹, ngày 20/6/2020, Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp các nhiệm kỳ (2021 - 2026) và (2026 - 2031). Các Chỉ thị đã chỉ rõ: lãnh đạo tốt công tác nhân sự, bảo đảm phát huy dân chủ và sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng trong công tác cán bộ; trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, coi trọng tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, có quan điểm quần chúng, có đủ năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ đại biểu, đồng thời bảo đảm cơ cấu hợp lý... Đặc biệt là, “không đưa vào danh sách ứng cử người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, bảo thủ, tư

tướng bè phái, cục bộ, địa phương; các đối tượng đang bị thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm, đã bị các cơ quan có thẩm quyền kết luận không trung thực; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra những vụ, việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nghiêm trọng”.

Sự chỉ đạo sát sao, chặt chẽ của Đảng trong các cuộc bầu cử đại biểu là nhằm mục tiêu xây dựng một Quốc hội mạnh, có hiệu lực, một cơ quan lập pháp có hiệu quả cao trong một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh.

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 8 (1945 - 1947), Nxb CTQG, HN 2000, trang 2.

(2) Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946 - 1960, Nxb. CTQG, HN 1994, trang 39.

(3) Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. ST, tập 4, HN 1987, trang 71.

(4) Hải Phòng, Lịch sử chống thực dân Pháp xâm lược, Nxb. QĐND, HN1986, tr. 89.

(5) Báo Sự Thật, số ra ngày 10/01/1946.

Nguồn: Báo điện tử Đại biểu Nhân dân cập nhật ngày 08/09/2025

<https://daibieunhandan.vn/tam-voc-va-y-nghia-cuoc-tong-tuyen-cu-dau-tien-bau-quoc-hoi-viet-nam-10385975.html>

CUỘC TỔNG TUYÊN CỬ ĐẦU TIÊN NĂM 1946 MỘT MỐC SON LỊCH SỬ NHẢY VỌT VỀ THỂ CHẾ DÂN CHỦ

PGS Lê Mậu Hãn

Cuộc Tổng khởi nghĩa dân tộc Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, chính quyền cách mạng được thành lập trong cả nước. Ngày 25-8-1945, Chủ tịch Ủy ban Giải phóng dân tộc Hồ Chí Minh trở về Hà Nội. Theo đề nghị của Người, Ủy ban tự cải tổ, mời thêm một số nhân sĩ tham gia lập Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (28-8-1945), một chính phủ quốc gia thống nhất, giữ trọng trách chỉ đạo quốc dân, đợi ngày triệu tập được Quốc hội để cử ra một Chính phủ dân chủ cộng hòa chính thức.

Ngày 30-8-1945, tại TP Huế, trước hàng vạn quần chúng đến dự, Phái đoàn Chính phủ Trung ương do đồng chí Trần Huy Liệu, Bộ trưởng Bộ Thông tin - Tuyên truyền làm Trưởng đoàn, thay mặt Chính phủ, đã chấp nhận Tuyên cáo thoái vị của Hoàng đế Bảo Đại để Chính phủ dân chủ cộng hòa điều khiển quốc dân; triệt để ủng hộ Chính phủ giữ vững nền độc lập nước nhà; giao nộp ấn, kiếm cho Phái đoàn để từ nay trở đi được làm dân tự do của một nước độc lập. Sự thoái vị của Bảo Đại có ý nghĩa "là đã "hợp pháp hóa", theo một số truyền thống ngày nay đã được thừa nhận trên thế giới, chính quyền cách mạng đã được thừa nhận, hợp pháp hóa một cách vẻ vang..." (1).

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ long trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố về quyền dân tộc của các nước trên thế giới là bất khả xâm phạm. Đó là "Tất cả các dân tộc trên

thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do" (2).

Các nguyên tắc dân tộc, bình đẳng đã được các nước Đồng minh công nhận ở các Hội nghị Tê-hê-răng và Cựu kim sơn quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam. Dân tộc Việt Nam phải được tự do! Dân tộc Việt Nam phải được độc lập!

Chính vì lẽ đó, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do độc lập" (3).

Quyền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam được khẳng định trong Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố ngày 2-9-1945 đã đặt cơ sở pháp lý quan trọng ngay từ đầu khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Việt Nam đã thành một nước độc lập, tự do. Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới thành lập là cơ quan điều hành nhà nước cao nhất giữ trọng trách lịch sử, chỉ đạo toàn dân thực thi ngay các nhiệm vụ cấp bách về nội trị, ngoại giao, về quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội đợi đến ngày bầu Quốc hội, cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để cử ra một Chính phủ chính thức, hợp pháp, hợp hiến. Việc quy định Hiến pháp, thành lập Chính phủ chính thức là một trong những nhiệm vụ hàng đầu để củng cố và tăng cường chính quyền của nhân dân, cho nên ngay ngày 3-9-1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ, dưới chế độ chuyên chế của thực dân và phong kiến "nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống..."⁽⁴⁾. Đề nghị đó có giá trị lịch sử như một "Tuyên bố lập hiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngày 8-9-1945, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 14/SL quy định sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội. Sắc lệnh cũng quy định Quốc hội có toàn quyền ấn định Hiến pháp cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Một Ủy ban dự thảo Hiến pháp gồm bảy thành viên do Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Trưởng ban đã được thành lập theo Sắc lệnh số 34/SL ngày 20-9-1945. Ngày 17-10-1945, Chính phủ ký Sắc lệnh số 51/SL quy định tổng tuyển cử bằng phổ thông đầu phiếu. Đây là những sắc lệnh quan trọng đầu tiên về xây dựng quyền làm chủ của công dân Việt Nam đối với vận mệnh đất nước qua việc bầu cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rõ: "Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó. Vì lẽ đó, cho nên Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng, tức là dân chủ đoàn kết"⁽⁵⁾. Cuộc chuẩn bị Tổng tuyển cử diễn ra rất khẩn

trương trong điều kiện vừa kháng chiến ở miền nam, vừa phải giải quyết các nhiệm vụ nội trị, ngoại giao, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội trong cả nước. Đây thật sự là một cuộc đấu tranh rất gay go, phức tạp. Dựa vào các thế lực của quân đội nước ngoài có mặt trên đất nước ta lúc bấy giờ, các phần tử phản bội Tổ quốc, các tổ chức đối lập, nhất là Việt Quốc, Việt Cách ra sức chống đối Tổng tuyển cử, đưa ra những yêu sách vô lý như đòi chiếm một phần ba số ghế đại biểu trong Quốc hội, đòi giữ các Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục, Bộ Thanh niên trong Chính phủ...

Chính phủ đã kiên quyết bác bỏ mọi yêu sách vô lý và chống lại mọi âm mưu phá hoại của Việt Quốc và Việt Cách, đồng thời kiên trì và khôn khéo nhân nhượng để tạo sự ổn định tình hình cho cuộc Tổng tuyển cử. Đại diện của Việt Minh và Việt Quốc, Việt Cách đã thương lượng, ký các văn bản ghi nhận tinh thần, nguyên tắc và các biện pháp hợp tác, trong đó có các điểm quan trọng: coi độc lập và đoàn kết trên hết, ủng hộ Tổng tuyển cử, đình chỉ công kích lẫn nhau, mở rộng Chính phủ lâm thời... Chính vì vậy, ngày 1-1-1946, Chính phủ lâm thời tự cải tổ thành Chính phủ liên hiệp lâm thời, mở rộng thêm một số thành viên của Việt

Quốc, Việt Cách. Chính phủ liên hiệp lâm thời gồm 18 thành viên, vẫn do Hồ Chí Minh giữ chức Chủ tịch kiêm Ngoại giao, Nguyễn Hải Thần (Việt Cách) là Phó Chủ tịch...

Công tác chuẩn bị Tổng tuyển cử được Chính phủ chỉ đạo chặt chẽ từ Trung ương đến các địa phương. Các ban bầu cử ở các làng, xã do Ủy ban Nhân dân trực tiếp đảm nhiệm.

Những người có tài, có đức muốn lo việc nước đã ra ứng cử hoặc được quần chúng giới thiệu ra ứng cử. Những người có năng lực hành chính trong các Ủy ban Nhân dân, những thân hào, thân sĩ ra ứng cử cùng đứng tên chung một sổ quốc gia liên hiệp với những người ứng cử của Việt Minh.

Cuộc vận động và tuyên truyền về bầu cử và ứng cử diễn ra sôi nổi và phong phú khắp cả nước. Các cơ quan thông tin đại chúng, nhất là các báo Cứu Quốc, Sự Thật giữ vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn, cổ vũ quần chúng, thông tin về Tổng tuyển cử trong cả nước và đấu tranh phê phán sự xuyên tạc của các lực lượng chính trị đối lập. Đặc biệt, tờ Nhật báo Quốc hội chỉ ra trong thời kỳ Tổng tuyển cử nhằm mục đích nêu rõ giá trị của cuộc Tổng tuyển cử, giới thiệu khả năng, thành tích và chương trình của những người ứng cử...

Danh sách những người ứng cử ở các tỉnh, thành phố... được công bố công khai để nhân dân tự do lựa chọn.

Ngày 6-1-1946, cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên - Quốc hội lập hiến của nước Việt Nam diễn ra trong cả nước, kể cả các vùng đang có chiến sự ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ, ở Tây Nguyên... Ở Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng hàng vạn cử tri đã thực hiện quyền lợi công dân trong ngày lịch sử 6-1-1946, ngày hội dân chủ cao nhất của mọi công dân. Người đi bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội ở phòng bỏ phiếu đặt tại nhà số 10 phố Hàng Vôi (nay là phố Lý Thái Tổ). Sau đó, Người còn đến thăm một số phòng bỏ phiếu ở phố Hàng Bạc, Hàng Gai, Hàng Trống, Thụy Khuê, Ô Đông Mác.

Cuộc bầu cử tại các tỉnh không có chiến sự ở miền bắc và miền trung diễn ra an toàn, mặc dù một số nơi phải đấu tranh quyết liệt để ngăn chặn sự phá hoại của bọn đối lập cực đoan. Riêng ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, cuộc bầu cử diễn ra vô cùng khó khăn, quyết liệt do sự đánh phá của thực dân Pháp. Ở nhiều nơi, máu của cán bộ, chiến sĩ của chúng ta đã đổ. Tại Sài Gòn - Chợ Lớn, 42 cán bộ, chiến sĩ hy sinh trong khi làm nhiệm vụ Tổng tuyển cử, trong đó có đồng chí Nguyễn Văn Tư, Ủy viên

Ban Quản trị Tổng Công đoàn Nam Bộ. Ở Nha Trang, Mỹ Tho, Cần Thơ, Tân An, Tây Nguyên, quân đội Pháp cũng ném bom, bắn phá, làm một số người chết và bị thương.

Cuộc vận động Tổng tuyển cử bầu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1946 thật sự là một cuộc đấu tranh chính trị vô cùng khó khăn và không kém phần quyết liệt, thậm chí đã đổ máu để thực thi quyền dân chủ chính trị của mọi công dân nước Việt Nam độc lập, tự do ngay trong những tháng đầu cách mạng mới thành công.

Kết quả, cuộc đấu tranh đó đã thành công rực rỡ. Ở 71 tỉnh, thành phố trong cả nước, 89% số cử tri đã đi bầu cử, bầu được 333 đại biểu, trong đó 57% số đại biểu thuộc các đảng phái yêu nước và cách mạng khác nhau, 43% không đảng phái, 10 đại biểu nữ, 34 đại biểu các dân tộc thiểu số. Trong cuộc Tổng tuyển cử này, mọi công dân Việt Nam đều tự do và bình đẳng thực hiện quyền bầu cử và ứng cử vào Quốc hội. Trong số hàng nghìn người ra ứng cử, nhân dân đã tự mình lựa chọn bầu được 333 đại biểu. Riêng ở Hà Nội, cử tri đã chọn được sáu đại biểu trong số 74 người ứng cử ở thành phố này. Quốc hội đã hội tụ các đại biểu của cả ba miền bắc, trung, nam, đại diện cho ý chí của dân

tộc, có đại diện của các thế hệ người Việt Nam, đại diện của Đảng Cộng sản, Đảng Dân chủ, của Việt Minh, các ngành, các giới, các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc thiểu số, các tôn giáo; có những nhà tư sản dân tộc, công thương, những nhân sĩ, trí thức, kể cả sự có mặt của Vĩnh Thụy, người vừa mới tuyên cáo thoái vị trước đó mấy tháng và những người vốn là quan lại cấp cao của chế độ cũ...

Thắng lợi cuộc Tổng tuyển cử dẫn đến kỳ họp thứ nhất của Quốc hội ngày 2-3-1946 là một bước tiến của tổ chức cơ quan nhà nước cao nhất của Việt Nam. Quốc hội đã bầu ra Ban Thường trực Quốc hội do học giả Nguyễn Văn Tố làm Trưởng ban và thành lập Chính phủ chính thức - Chính phủ liên hiệp kháng chiến do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Tổ chức nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất là Quốc hội và cơ quan hành chính cao nhất là Chính phủ, một Nhà nước của dân tộc, do dân tộc và vì dân tộc, có đủ tư cách pháp lý và uy tín để thực hiện những nhiệm vụ lịch sử trọng đại của đất nước. Đứng trước tình thế nước nhà đang bị thực dân Pháp xâm lược, Quốc hội đã công nhận Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, một vị Chủ tịch

được Quốc hội tôn vinh "xứng đáng với Tổ quốc" và "trao quyền bính" cho Chính phủ tùy theo tình thế để thực hiện nhiệm vụ đưa kháng chiến đến thắng lợi và nước nhà đến độc lập hoàn toàn.

Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất có nhiệm vụ và đã thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một Hiến pháp dân chủ, khẳng định quyền dân tộc độc lập, thống nhất lãnh thổ, xây dựng thể chế dân chủ cộng hòa, một chế độ bảo đảm quyền tự do của mọi công dân không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, đặc biệt ưu đãi đối với đồng bào các tộc thiểu số. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ, Đây là bản "Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước nhà" và cũng là bản Hiến pháp đầu tiên ở Đông - Nam Á. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới nước Việt Nam đã được độc lập, dân Việt Nam đã có đủ mọi quyền tự do. Hiến pháp đó đã nêu một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các tộc người ở Việt Nam và một tinh thần liêm khiết, công bằng của các giai cấp.

Quốc hội đã chuẩn y Quyết định ủy nhiệm cho Chính phủ và Ban Thường trực Quốc hội dựa vào các nguyên tắc đã định trong Hiến pháp để ban hành các luật. Với quyết định đó, Quốc hội tiếp tục hoạt động,

gánh vác trách nhiệm mới, làm nhiệm vụ lập hiến và lập pháp phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể Việt Nam lúc bấy giờ.

Thắng lợi cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của Việt Nam năm 1946 đã bầu ra Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Quốc hội đã cử ra Chính phủ chính thức, ấn định cho Việt Nam một Hiến pháp dân chủ, công bằng của các giai cấp là một mốc son đánh dấu bước nhảy vọt lịch sử về thể chế dân chủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thắng lợi đó là một minh chứng hùng hồn về giá

trị sáng tạo và tính thực tiễn của tư tưởng Nhà nước pháp quyền của dân tộc, do dân tộc và vì dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

(1) Bản án chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam, Phần II, NXB Lao động, H.1997, tr.102.

(2), (3), (4), (5) - Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 4, NXB CTQG, H.1995.

Nguồn: Báo điện tử Nhân dân cập nhật ngày 08/12/2005

<https://nhandan.vn/cuoc-tong-tuyen-cu-dau-tien-nam-1946-mot-moc-son-lich-su-nhay-vot-ve-the-che-dan-chu-post429766.html>

PHẦN II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỐC HỘI VIỆT NAM (1946 – 2026)

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA QUỐC HỘI

(*Tư liệu Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam*)

Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp; làm luật và sửa đổi luật;

2. Thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; xét báo cáo công tác của Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập;

3. Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

4. Quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế; quyết định phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; quyết định mức giới hạn an toàn nợ quốc gia, nợ công, nợ chính phủ; quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung

ương, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước;

5. Quyết định chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước;

6. Quy định tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước, chính quyền địa phương và cơ quan khác do Quốc hội thành lập;

7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia, Tổng Kiểm toán nhà nước, người đứng đầu cơ quan khác do Quốc hội thành lập; phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ, Thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao; phê chuẩn danh sách thành viên Hội đồng quốc phòng và an ninh, Hội đồng bầu cử quốc gia.

Sau khi được bầu, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phải tuyên thệ trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp;

8. Bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn;

9. Quyết định thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ của Chính phủ; thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; thành lập, bãi bỏ cơ quan khác theo quy định của Hiến pháp và luật;

10. Bãi bỏ văn bản của Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội;

11. Quyết định đại xá;

12. Quy định hàm, cấp trong lực lượng vũ trang nhân dân, hàm, cấp ngoại giao và những hàm, cấp

nhà nước khác; quy định huân chương, huy chương và danh hiệu vinh dự nhà nước;

13. Quyết định vấn đề chiến tranh và hoà bình; quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia;

14. Quyết định chính sách cơ bản về đối ngoại; phê chuẩn, quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực của điều ước quốc tế liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia, tư cách thành viên của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại các tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng, điều ước quốc tế về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và điều ước quốc tế khác trái với luật, nghị quyết của Quốc hội;

15. Quyết định trưng cầu ý dân.

Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam cập nhật ngày 29/12/2016

<https://quochoi.vn/gioithieu/gioithieuveqh/Pages/chuc-nang-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=24419>

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA QUỐC HỘI

(*Tư liệu Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam*)

LÃNH ĐẠO QUỐC HỘI

Chủ tịch Quốc hội

Chủ tịch Quốc hội do Quốc hội bầu ra trong số các đại biểu Quốc hội. Với vị trí là người đứng đầu cơ quan lập pháp, Chủ tịch Quốc hội có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Chủ tọa các phiên họp của Quốc hội, bảo đảm thi hành các quy định về hoạt động của đại biểu Quốc hội, các quy định về kỳ họp Quốc hội; ký chứng thực Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội.

2. Lãnh đạo công tác của Ủy ban thường vụ Quốc hội; chỉ đạo việc chuẩn bị dự kiến chương trình, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Ủy ban thường vụ Quốc hội; ký pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Chủ tọa hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và các hội nghị khác do Ủy ban thường vụ Quốc hội tổ chức.

4. Triệu tập và chủ tọa hội nghị Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội bàn chương trình hoạt động của Quốc hội, của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban

của Quốc hội; tham dự phiên họp của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội khi cần thiết.

5. Giữ quan hệ với các đại biểu Quốc hội.

6. Chỉ đạo việc thực hiện kinh phí hoạt động của Quốc hội.

7. Chỉ đạo và tổ chức việc thực hiện công tác đối ngoại của Quốc hội; thay mặt Quốc hội trong quan hệ đối ngoại của Quốc hội; lãnh đạo hoạt động của đoàn Quốc hội Việt Nam trong các tổ chức liên nghị viện thế giới và khu vực.

Các Phó chủ tịch Quốc hội

Các Phó chủ tịch Quốc hội do Quốc hội bầu ra trong số các đại biểu Quốc hội. Các Phó Chủ tịch Quốc hội giúp Chủ tịch Quốc hội làm nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch. Khi Chủ tịch Quốc hội vắng mặt thì một Phó Chủ tịch Quốc hội được Chủ tịch uỷ nhiệm thay mặt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Quốc hội.

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Chức năng, nhiệm vụ

Ủy ban thường vụ Quốc hội là cơ quan thường trực của Quốc hội.

Ủy ban thường vụ Quốc hội có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức việc chuẩn bị, triệu tập và chủ trì kỳ họp Quốc hội;

2. Ra pháp lệnh về những vấn đề được Quốc hội giao; giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh;

3. Giám sát việc thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; giám sát hoạt động của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập;

4. Đình chỉ việc thi hành văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội và trình Quốc hội quyết định việc bãi bỏ văn bản đó tại kỳ họp gần nhất; bãi bỏ văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

5. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; hướng dẫn và bảo đảm điều kiện hoạt động của đại biểu Quốc hội;

6. Đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia, Tổng Kiểm toán nhà nước;

7. Giám sát và hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân; bãi bỏ nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trái với Hiến pháp, luật và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên; giải tán Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân;

8. Quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

9. Quyết định việc tuyên bố tình trạng chiến tranh trong trường hợp Quốc hội không thể họp được và báo cáo Quốc hội quyết định tại kỳ họp gần nhất;

10. Quyết định tổng động viên hoặc động viên cục bộ; ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương;

11. Thực hiện quan hệ đối ngoại của Quốc hội;

12. Phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

13. Tổ chức trưng cầu ý dân theo quyết định của Quốc hội.

Cơ cấu tổ chức

Ủy ban thường vụ Quốc hội gồm Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội và các Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội do Chủ tịch Quốc hội làm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Quốc hội làm Phó Chủ tịch.

Thành viên Ủy ban thường vụ Quốc hội là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và không đồng thời là thành viên Chính phủ. Số Phó Chủ tịch Quốc hội và số Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội do Quốc hội quyết định.

Nhiệm kỳ của Ủy ban thường vụ Quốc hội bắt đầu từ khi được Quốc hội bầu ra và kết thúc khi Quốc hội khóa mới bầu ra Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Phiên họp UBTVQH

Phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội là hình thức hoạt động chủ yếu của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ủy ban thường vụ Quốc hội thảo luận

và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình tại phiên họp toàn thể.

Phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Ủy ban thường vụ Quốc hội tham dự.

Ủy ban thường vụ Quốc hội họp thường kỳ mỗi tháng một phiên. Khi cần thiết, Ủy ban thường vụ Quốc hội họp theo quyết định của Chủ tịch Quốc hội hoặc khi có đề nghị của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ hay của ít nhất một phần ba tổng số thành viên Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chủ tịch Quốc hội chủ tọa phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các Phó Chủ tịch Quốc hội giúp Chủ tịch Quốc hội trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Quốc hội.

Chủ tịch nước có quyền tham dự phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội; Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội được mời tham dự các phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ủy viên thường trực, Ủy viên chuyên trách của Hội đồng dân tộc,

Ủy ban của Quốc hội được mời tham dự phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội bàn về những nội dung thuộc lĩnh vực Hội đồng, Ủy ban phụ trách.

Đại diện các cơ quan, tổ chức hữu quan được mời tham dự phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội khi bàn về những nội dung có liên quan.

Phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội là công khai. Trường hợp Ủy ban thường vụ Quốc hội họp riêng do Chủ tịch Quốc hội quyết định.

Ngoài hình thức làm việc thông qua phiên họp, Ủy ban thường vụ Quốc hội còn tổ chức các cuộc họp, hội nghị hoặc cho ý kiến bằng văn bản. Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định tổ chức cuộc họp, hội nghị theo đề nghị của thành viên Ủy ban thường vụ Quốc hội phụ trách nội dung. Chủ tịch Quốc hội quyết định việc xin ý kiến Ủy ban thường vụ Quốc hội bằng văn bản.

HỘI ĐỒNG DÂN TỘC VÀ CÁC ỦY BAN CỦA QUỐC HỘI

Chức năng, nhiệm vụ

Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội là cơ quan của Quốc hội, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp thì báo cáo công tác trước Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội là các cơ quan của Quốc hội có chức năng thẩm tra dự án luật, kiến nghị về luật, báo cáo và dự án khác được Quốc hội hoặc Ủy ban thường vụ Quốc hội giao; thực hiện quyền giám sát trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn do luật định; kiến nghị những vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Ủy ban.

Khi cần thiết, Quốc hội thành lập Ủy ban lâm thời để nghiên cứu, thẩm tra một dự án hoặc điều tra về một vấn đề nhất định.

Cơ cấu tổ chức

Hội đồng dân tộc gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực, Ủy viên chuyên trách và các Ủy viên khác. Ủy ban của Quốc hội gồm có Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm, Ủy viên thường trực, Ủy viên chuyên trách và các Ủy viên khác.

Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội do Quốc hội bầu. Các Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực, Ủy viên chuyên trách và các Ủy viên khác của Hội đồng dân tộc; các Phó Chủ nhiệm, Ủy viên thường trực, Ủy viên chuyên trách và các Ủy viên khác của Ủy ban do Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn.

Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội

giúp Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội giải quyết các công việc thường xuyên của Hội đồng, Ủy ban trong thời gian Hội đồng, Ủy ban không họp.

Thường trực Hội đồng dân tộc gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên thường trực. Thường trực Ủy ban của Quốc hội gồm Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm và các Ủy viên thường trực.

Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội thành lập các tiểu ban để nghiên cứu, chuẩn bị các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội đồng, Ủy ban. Trưởng tiểu ban phải là thành viên của Hội đồng, Ủy ban, các thành viên khác có thể không phải là thành viên của Hội đồng, Ủy ban hoặc không phải là đại biểu Quốc hội.

Nguyên tắc hoạt động

Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

Hiệu quả hoạt động của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội được bảo đảm bằng hiệu quả của các phiên họp toàn thể của Hội đồng, Ủy ban, hoạt động của Thường trực Hội đồng, Thường trực Ủy ban, các tiểu ban, Đoàn giám sát, Đoàn công tác và của các thành viên Hội đồng, thành viên Ủy ban.

Phiên họp toàn thể

Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội tổ chức phiên họp toàn thể để thẩm tra dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết, báo cáo, dự án khác trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; xem xét, quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng, Ủy ban.

Thường trực HĐDT và các Ủy ban

Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội giúp Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội giải quyết công việc thường xuyên của Hội đồng dân tộc, Ủy ban trong thời gian Hội đồng dân tộc, Ủy ban không họp.

Thường trực Hội đồng, Ủy ban được trao một số nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động lập pháp, giám sát theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật tổ chức Quốc hội và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời có các thẩm quyền liên quan đến hoạt động điều phối, quản lý công việc chung của Hội đồng, Ủy ban theo Quy chế hoạt động của Hội đồng dân tộc, Ủy ban.

Các tiểu ban

Hội đồng dân tộc, Ủy ban chủ động trong việc quyết định thành lập các tiểu ban để nghiên cứu, chuẩn bị

các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội đồng dân tộc, Ủy ban. Về cơ cấu, Trưởng tiểu ban phải là thành viên Hội đồng Ủy ban, các thành viên khác có thể không phải là thành viên của Hội đồng, Ủy ban hoặc không phải là đại biểu Quốc hội.

Đoàn giám sát, đoàn công tác

Căn cứ vào chương trình giám sát của mình hoặc qua giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, qua phương tiện thông tin đại chúng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc được Ủy ban thường vụ Quốc hội giao thì Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội tổ chức đoàn giám sát của Hội đồng, Ủy ban. Phạm vi hoạt động của đoàn giám sát gắn với nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng, Ủy ban trong lĩnh vực giám sát, với mục đích để giám sát việc tổ chức, thi hành pháp luật.

Tương tự đoàn giám sát, đoàn công tác của có thể được Hội đồng, Ủy ban thành lập nhằm thực hiện các hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng, Ủy ban để nghiên cứu, xem xét vấn đề thuộc lĩnh vực Hội đồng, Ủy ban phụ trách.

Hoạt động của các thành viên

Hoạt động của các thành viên Hội đồng, Ủy ban đóng vai trò trung

tâm trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan này.

Đại biểu Quốc hội là thành viên của Hội đồng dân tộc, Ủy ban có trách nhiệm tham gia các phiên họp, thảo luận, biểu quyết các vấn đề và tham gia các hoạt động khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng dân tộc, Ủy ban mà mình là thành viên.

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Đoàn đại biểu Quốc hội là tổ chức của các đại biểu Quốc hội được bầu tại một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc được chuyển đến công tác tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Đoàn đại biểu Quốc hội có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức để các đại biểu Quốc hội tiếp công dân; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở địa phương tổ chức, bảo đảm các điều kiện để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri với các hình thức phù hợp;

b) Tổ chức để các đại biểu Quốc hội thảo luận về dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác, dự kiến chương trình kỳ họp Quốc hội theo yêu cầu của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

c) Tổ chức hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội và tổ chức để các đại biểu Quốc hội trong

Đoàn thực hiện nhiệm vụ giám sát tại địa phương; tham gia và phối hợp với Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội trong các hoạt động giám sát tại địa phương; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân mà đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội đã chuyển đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan cung cấp thông tin, báo cáo về những vấn đề mà Đoàn đại biểu Quốc hội quan tâm;

d) Báo cáo với Ủy ban thường vụ Quốc hội về tình hình hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

đ) Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội.

Đoàn đại biểu Quốc hội có Trưởng đoàn hoặc Phó Trưởng đoàn là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách. Trưởng đoàn và Phó Trưởng đoàn do Đoàn đại biểu Quốc hội bầu trong số các đại biểu Quốc hội của Đoàn và được Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn.

Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức và điều hành các hoạt động của Đoàn.

Phó Trưởng đoàn giúp Trưởng đoàn thực hiện nhiệm vụ theo sự phân

công của Trưởng đoàn. Khi Trưởng đoàn vắng mặt thì Phó Trưởng đoàn được Trưởng đoàn ủy nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Trưởng đoàn.

Đoàn đại biểu Quốc hội có trụ sở làm việc. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của các đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tại địa phương. Kinh phí hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội do ngân sách nhà nước bảo đảm.

TỔNG THƯ KÝ QUỐC HỘI

Tổng thư ký Quốc hội do Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Tổng thư ký Quốc hội có trách nhiệm tham mưu, phục vụ hoạt động của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, đại biểu Quốc hội và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tham mưu cho Chủ tịch Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội về dự kiến chương trình làm việc của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; về quy trình, thủ tục thực hiện hoạt động của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2. Phối hợp với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan, tổ chức hữu quan xây dựng dự thảo nghị quyết về các nội dung do Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội giao;

3. Là người phát ngôn của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; tổ chức công tác cung cấp thông tin, báo chí, xuất bản, thư viện, bảo tàng, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

4. Tổ chức các nghiệp vụ thư ký tại kỳ họp Quốc hội, phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội; tập họp, tổng hợp các ý kiến của đại biểu Quốc hội; ký biên bản kỳ họp, biên bản phiên họp;

5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội giao.

Giúp việc cho Tổng thư ký Quốc hội có Ban thư ký. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Ban thư ký do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định.

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Nhiệm vụ, quyền hạn

Văn phòng Quốc hội là cơ quan hành chính, tham mưu tổng hợp, phục vụ Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và đại biểu Quốc hội. Văn phòng Quốc hội có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức phục vụ các kỳ họp Quốc hội, phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội và các hoạt động khác

của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

2. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khác phục vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội;

3. Quản lý kinh phí hoạt động của Quốc hội;

4. Chịu trách nhiệm bảo đảm cơ sở vật chất và các điều kiện khác cho hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội; tạo điều kiện cho đại biểu Quốc hội trong việc trình dự án luật, pháp lệnh, kiến nghị về luật, pháp lệnh.

Lãnh đạo Văn phòng Quốc hội

Tổng thư ký Quốc hội đồng thời là Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, chịu trách nhiệm trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội về hoạt động của Văn phòng Quốc hội.

Các Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội do Ủy ban thường vụ Quốc hội bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Tổng thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

Cơ cấu tổ chức

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền

hạn cụ thể của Văn phòng Quốc hội; quyết định biên chế đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và quy định chế độ, chính sách áp dụng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khác thuộc Văn phòng Quốc hội phù hợp với tính chất đặc thù trong hoạt động của Quốc hội.

CÁC CƠ QUAN THUỘC ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập các cơ quan thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội để tham mưu, giúp Ủy ban thường vụ Quốc hội về các lĩnh vực công việc cụ thể.

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ, chính sách áp dụng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khác làm việc tại các cơ quan này phù hợp với tính chất đặc thù trong hoạt động của Quốc hội.

Hiện tại, các cơ quan thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội bao gồm: Ban công tác đại biểu; Ban dân nguyện; Viện Nghiên cứu Lập pháp.

Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam cập nhật ngày 29/12/2016

<https://quochoi.vn/gioithieu/gioithieuveqh/Pages/co-cau-to-chuc-qh.aspx?ItemID=24421>

ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

(Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam)

Vị trí, vai trò của đại biểu Quốc hội

Đại biểu Quốc hội được nhân dân tín nhiệm bầu ra thông qua tổng tuyển cử tự do, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước, là người thay mặt Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội.

Đại biểu Quốc hội chịu trách nhiệm trước cử tri và trước Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

Đại biểu Quốc hội bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội.

Để thực hiện những nhiệm vụ nói trên, các đại biểu Quốc hội phải bảo đảm các tiêu chuẩn:

1. Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

3. Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội.

4. Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

5. Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội.

Số lượng và nhiệm kỳ

Đại biểu Quốc hội được bầu với nhiệm kỳ 5 năm. Trong 5 năm đó, các đại biểu thay mặt Nhân dân quyết định các vấn đề liên quan đến lợi ích của cả đất nước và mỗi cá nhân. Bồn phân cao cả của đại biểu Quốc hội là đại diện và bảo vệ lợi ích của cử tri.

Tổng số đại biểu Quốc hội không quá năm trăm người, bao gồm đại biểu hoạt động chuyên trách và đại biểu hoạt động không chuyên trách. Số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ít nhất là ba mươi lăm phần trăm tổng số đại biểu Quốc hội.

Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách dành toàn bộ thời gian làm việc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu tại cơ quan của Quốc hội hoặc tại Đoàn đại biểu Quốc hội ở địa phương. Đại biểu Quốc hội hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Quốc hội.

Quyền của đại biểu Quốc hội

Để hoàn thành nhiệm vụ của mình, đại biểu Quốc hội có quyền trình dự án luật, pháp lệnh và kiến nghị về luật, pháp lệnh; quyền tham gia làm thành viên của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội; quyền ứng cử, giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do Quốc hội bầu; quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước; quyền yêu cầu cung cấp thông tin; quyền kiến nghị Quốc hội làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp, trưng cầu ý dân, thành lập Ủy ban lâm thời của Quốc hội, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn, tổ chức phiên họp bất thường, phiên họp kín

của Quốc hội và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu Quốc hội thấy cần thiết. Đại biểu Quốc hội có quyền tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân nơi đại biểu cư trú hoặc nơi làm việc khi Hội đồng nhân dân bàn những vấn đề mà đại biểu quan tâm.

Đại biểu Quốc hội không bị bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc nếu không có sự đồng ý của Quốc hội hoặc trong thời gian Quốc hội không họp, không có sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Trường hợp đại biểu Quốc hội bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo đề Quốc hội hoặc Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Nghĩa vụ và trách nhiệm của đại biểu Quốc hội

Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cử tri với Quốc hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan; thực hiện chế độ tiếp xúc và báo cáo với cử tri về hoạt động của đại biểu và của Quốc hội; trả lời yêu cầu và kiến nghị của cử tri; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và hướng dẫn, giúp đỡ việc thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.

Mỗi năm, các đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri ít nhất là bốn lần vào trước và sau mỗi kỳ họp Quốc hội.

Đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, phải có trách nhiệm tham gia hội nghị đại biểu

Quốc hội chuyên trách và các hội nghị khác do Ủy ban thường vụ Quốc hội triệu tập.

Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam cập nhật ngày 29/12/2016

<https://quochoi.vn/gioithieu/Pages/default.aspx?ItemID=32508>

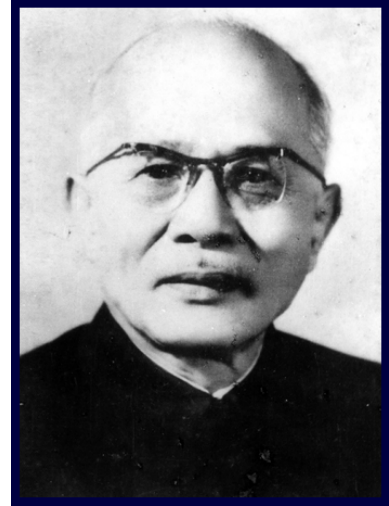
CHỦ TỊCH QUỐC HỘI VIỆT NAM TỪ NĂM 1946 ĐẾN NAY

(Tư liệu Cổng Thông tin điện tử Hệ thống tư liệu văn kiện Đảng)



Ông **Nguyễn Văn Tố**

Trưởng ban Thường trực Quốc hội
từ 1/1946 đến 11/1946



Đồng chí **Tôn Đức Thắng**

Trưởng ban Thường trực Quốc hội
từ 4/1955 đến 9/1960



Ông **Bùi Bằng Đoàn**

Trưởng ban Thường trực Quốc hội
từ 11/1946 đến 4/1955



Đồng chí **Trường Chinh**

Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội
từ 9/1960 đến 7/1981



Đồng chí **Nguyễn Hữu Thọ**

Chủ tịch Quốc hội từ 7/1981 đến 6/1987



Đồng chí **Nguyễn Văn An**

Chủ tịch Quốc hội từ 6/2001 đến 6/2006



Đồng chí **Lê Quang Đạo**

Chủ tịch Quốc hội từ 6/1987 đến 9/1992



Đồng chí **Nguyễn Phú Trọng**

Chủ tịch Quốc hội từ 6/2006 đến 7/2011



Đồng chí **Nông Đức Mạnh**

Chủ tịch Quốc hội từ 9/1992 đến 6/2001



Đồng chí **Nguyễn Sinh Hùng**

Chủ tịch Quốc hội từ 7/2011 đến 3/2016



Đồng chí **Nguyễn Thị Kim Ngân**

Chủ tịch Quốc hội từ 3/2016 đến 3/2021



Đồng chí **Trần Thanh Mẫn**

Chủ tịch Quốc hội từ 5/2024



Đồng chí **Vương Đình Huệ**

Chủ tịch Quốc hội từ 3/2021 đến 4/2024

*Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Hệ thống
tư liệu văn kiện Đảng, truy cập ngày
12/11/2025*

<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/lanh-dao-dang-nha-nuoc/chu-tich-quoc-hoi>

QUỐC HỘI TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ CAN THIỆP MỸ (12/1946 - 7/1954)

(Tư liệu Cổng thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam)

Gần một năm tạm hoà hoãn, chính quyền cách mạng đã được củng cố và phát triển lực lượng. Việt Nam cần hoà bình để xây dựng đất nước, song, thực dân pháp đã phản bội Hiệp định sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9. Pháp đã đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn và gây hấn ở nhiều nơi, đặc biệt là ở Thủ đô Hà Nội. Tuy vậy, Việt Nam vẫn kiên trì hoà bình. Ngày 30-11-1946, Ban Thường trực Quốc hội đã quyết định thông báo cho Quốc hội Pháp biết về cuộc xung đột xảy ra ở nhiều nơi và yêu cầu Quốc hội Pháp cử một phái đoàn sang điều tra tại chỗ. Ngày 6-12-1946, qua đài phát thanh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã "thiết tha kêu gọi Quốc hội và Chính phủ Pháp nghĩ đến lợi quyền chung tối cao của hai dân tộc Pháp - Việt, hạ lệnh cho đương cục Pháp khôi phục tình trạng trước ngày 20-11-1946, để cùng Chính phủ Việt Nam thi hành Tạm ước, để xây đắp việc cộng tác Pháp - Việt thân thiện và lâu dài". Ngày 7-12-1946, Khi tiếp nhà báo Pháp Bécna Đranbê (Bernard Dranber) của tờ Pari - Sài Gòn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố: "đồng bào tôi và tôi thành thực muốn hoà bình. Chúng tôi không

muốn chiến tranh... cuộc chiến tranh này chúng tôi muốn tránh bằng đủ mọi cách. Nước Việt Nam cần kiến thiết, nước Việt Nam không muốn là nơi chôn vùi hàng bao nhiêu sinh mạng. Nhưng cuộc chiến tranh ấy, nếu người ta buộc chúng tôi phải làm thì chúng tôi sẽ làm. Chúng tôi không lạ gì những điều đang đợi chúng tôi. Nước Pháp có những phương tiện ghê gớm, và cuộc chiến đấu sẽ khốc hại, nhưng dân tộc Việt Nam đã sẵn sàng chịu đựng tất cả, chứ không chịu mất tự do. Dù sao, tôi mong rằng chúng ta sẽ không đi tới cách giải quyết ấy. Cả nước Pháp lẫn nước Việt Nam đều không thể phí sức gây một cuộc chiến tranh khốc hại, và nếu phải kiến thiết trên đồng hoang tàn thì thật là một điều tai hại". Chính Moóclie (Morlière), sau khi gặp Hoàng Minh Giám và Hoàng Hữu Nam đầu tháng 12-1946, cũng phải ghi nhận: "Nguyên vọng của Việt Nam là không mở rộng cuộc xung đột Hà Nội và không tấn công nhưng cũng quyết tâm tự vệ chống lại mọi khiêu khích mới". Đáp lại thiện chí hoà bình của Việt Nam, thực dân Pháp, tiêu biểu là lực lượng phản động ở Đông Dương đứng đầu là

Đácgiăngliơ (D'Argenlieu) đã tiếp tục lần tới trắng trợn hơn, đẩy cuộc chiến tranh đi tới bùng nổ, quyết chinh phục Việt Nam bằng vũ lực lần thứ hai.

Tình thế khẩn trương đang đòi hỏi phải có một quyết định chiến lược, một quốc sách có ý nghĩa quyết định đến vận mệnh của Tổ quốc, tự do của nhân dân và chiều hướng phát triển của cách mạng Việt Nam.

Sáng ngày 17-12-1946, Hội đồng Chính phủ đã họp với sự có mặt của trưởng ban Thường trực Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng Võ Nguyên Giáp đã báo cáo về tình hình quân sự diễn ra ở Hải Phòng, Lạng Sơn, Đà Nẵng, v.v...

Theo Điều 38 của Hiến Pháp nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà vừa mới được Quốc hội thông qua có ghi rõ: "Khi Nghị viện không họp được, Ban Thường vụ cùng với Chính phủ có quyền quyết định tuyên chiến hay đình chiến" và Điều 49, điểm k quy định Chủ tịch nước có quyền "tuyên chiến hay đình chiến theo như Điều 38 đã định". Hồ Chí Minh đã báo cáo với Hội đồng Chính phủ và thường trực Quốc Hội để thống nhất quyết định phát động cuộc kháng chiến trong cả nước.

Ngày 18 và 19-12-1946 tại Vạn Phúc, Hà Đông, Ban Thường vụ Trung

ương Đảng họp mở rộng do Hồ chí Minh chủ toạ, đã quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước và chủ trương kháng chiến của Đảng.

Đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn quốc kháng chiến:

"Hỡi đồng bào toàn quốc !

Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không ! chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào !

Chúng ta phải đứng lên !

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm thì dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta !"

Cả nước đã đứng lên. Toàn dân chiến đấu với một niềm tin "kháng chiến nhất định thắng lợi".

Bản chỉ thị "Toàn dân kháng chiến" ngày 22-12-1946 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã nêu rõ cơ quan lãnh đạo kháng chiến là Đảng và Chính phủ. Về chính quyền, ở bên trên có Chính phủ kháng chiến, Ban Thường vụ Quốc hội, ở dưới có Ủy ban kháng chiến các khu, các tỉnh, v.v. gồm đại biểu quân, dân, chính hợp thành.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam là một cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, quyết liệt trên các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá... Để sự lãnh đạo và điều hành chiến tranh được tập trung thống nhất, Quốc hội đã giao quyền bính tập trung vào Chính phủ. Ban Thường trực Quốc hội luôn ở bên cạnh Chính phủ để bàn bạc, tham gia ý kiến về các chủ trương, chính sách lớn và giám sát, phê bình Chính phủ về mọi công việc kháng chiến. Song, do chiến tranh diễn ra quyết liệt nên việc triệu tập toàn Ban Thường trực Quốc hội sẽ rất khó khăn. Vì thế cuối tháng 12-1946,

Ban thường trực Quốc hội họp ở một địa điểm tại Hà Đông đã quyết định:

a. Trong thời kỳ kháng chiến vì tình thế khó khăn nên chỉ có Trưởng ban Thường trực Quốc hội ở cùng với Chính phủ để giúp và theo dõi đường lối chính trị, cùng với Chính phủ chỉ đạo cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện;

b. Các đại biểu Quốc hội sẽ tùy năng lực và địa vị mà tham gia vào mọi công tác kháng chiến;

c. Ban Thường trực thay mặt toàn thể Quốc hội hiệu triệu và nhận các ý nguyện của nhân dân, sửa soạn triệu tập Quốc hội.

Theo quyết định trên, Trưởng ban Thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn đã luôn luôn ở bên cạnh Chính phủ và tham dự các cuộc họp của Hội đồng Chính phủ để góp ý kiến với Chính phủ trong mọi công tác kháng chiến. Đây là một nét đặc biệt của Quốc hội Việt Nam - Quốc hội kháng chiến.

Bộ máy kháng chiến đã từng bước ổn định và củng cố. Năm 1947, Chính phủ đã được cải tổ. Một số nhân sĩ, trí thức được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời giữ một số ghế trong Chính phủ nhằm thực hiện tính liên hiệp quốc dân rộng rãi hơn. Phan Anh giữ chức Bộ trưởng Bộ kinh tế; Hoàng Minh Giám

giữ chức Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; Tạ Quang Bửu giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Đặng Văn Hường giữ chức Bộ trưởng không giữ Bộ nào. Sau khi Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng qua đời, tháng 11-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời Phan Kế Toại giữ chức quyền Bộ trưởng Bộ Nội Vụ.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng mở rộng tháng 1-1948 nhấn mạnh: phải củng cố chính quyền dân chủ kháng chiến, nêu cao danh nghĩa và uy tín của Chính phủ và Ban thường trực Quốc hội. Vì hoàn cảnh kháng chiến chưa hợp được Quốc hội, các đại biểu Quốc hội ở rải rác khắp nơi cũng phải họp ở từng khu, hay từng tỉnh để cùng nhau xem xét tình hình nhân dân, để đạt ý nguyện của dân lên Ban Thường trực Quốc hội và Chính phủ, giúp đỡ Chính phủ và Ủy ban kháng chiến điều hành công cuộc kháng chiến.

Mặt trận quân sự giữ vai trò quyết định hàng đầu trong kháng chiến. Chính phủ và Quốc hội rất coi trọng vấn đề quản lý và chỉ huy các lực lượng vũ trang. Ngày 20-1-1948, sau khi được Hội đồng Chính phủ và Ban Thường trực Quốc hội nhất trí, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 110/SL thụ cấp Đại tướng cho Võ Nguyên Giáp. Và đến tháng 7-1948, Võ Nguyên Giáp lại giữ chức Bộ

trưởng Bộ Quốc Phòng kiêm Tổng chỉ huy quân đội quốc gia và dân quân Việt Nam. Tiếp đến ngày 19-8-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 206/SL thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao gồm có: Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ kiêm Chủ tịch Hội đồng Quốc Phòng, Bộ trưởng Tài chính Lê Văn Hiến, Phó Chủ tịch và các uỷ viên là Phan Kế Toại, quyền Bộ trưởng Bộ Nội Vụ, Phan Anh, Bộ trưởng Bộ kinh tế, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tạ Quang Bửu, Thứ trưởng Bộ Quốc Phòng. Một số cán bộ quân sự đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thụ cấp thiếu tướng. Về Chính phủ, ngày 25-7-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử Phạm Văn Đồng giữ chức Phó Thủ tướng và được bổ sung giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng tối cao. Ngày 14-5-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 21/SL đổi tên Bộ Kinh tế thành Bộ Công thương. Việt Nam Công an vụ, một ngành bảo vệ an ninh quốc gia có hệ thống trong toàn quốc đã được thành lập năm 1946. Do yêu cầu đòi hỏi của kháng chiến, ngày 16-2-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 141/SL thành lập Thứ bộ công an và đến tháng 6-1953, Hội đồng Chính phủ đã ra nghị quyết đổi Thứ bộ công an thành Bộ Công an. Trần Quốc Hoàn được cử giữ chức Bộ trưởng. Tháng 3-

1954, Nghiêm Xuân Yêm được cử giữ chức Bộ trưởng Bộ Canh nông.

Bộ máy chính quyền các cấp dần dần được củng cố và kiện toàn.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã cũng được bầu lại.

Chính quyền của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà là "Chính quyền dân chủ của nhân dân, nghĩa là của công dân, nông dân, tiểu tư sản thành thị, tiểu tư sản trí thức, tư sản dân tộc và các thân sĩ (địa chủ) yêu nước và tiên bộ... Chính quyền đó dựa vào mặt trận dân tộc thống nhất lấy liên minh công nhân, nông dân và lao động trí thức làm nền tảng và do giai cấp công nhân lãnh đạo... Cơ quan chính quyền tối cao toàn quốc là Quốc hội và Hội đồng Chính phủ".

Trong quá trình kiện toàn bộ máy kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến đội ngũ cán bộ, nhân viên nhà nước - người trực tiếp thực thi các chủ trương, chính sách của Chính phủ và tiếp xúc với quần chúng nhân dân. Nhà nước của chúng ta có thực sự dân chủ, vì dân hay không một phần không nhỏ do cán bộ quyết định. Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi các đồng chí Bắc Bộ, gửi các đồng chí Trung Bộ, và thư gửi các nhân viên cơ quan Chính phủ năm 1947 đều nhằm mục

tiêu góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên nhà nước. Trong thư gửi các nhân viên cơ quan Chính phủ, Người nói: "*Trường kỳ kháng chiến là một viên đá thử vàng đối với mỗi một quốc dân, đồng thời là một trường học để rèn luyện cho cán bộ. Vì vậy, chúng ta:*

Phải tuyệt đối giữ kỷ luật.

Phải tuyệt đối giữ bí mật.

Đối với đồng sự, phải đoàn kết chặt chẽ, khuyên nhau, giúp nhau.

Đối với dân chúng, phải thân cận, phải giúp đỡ họ mọi việc, phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu".

Qua thư gửi các đồng chí Bắc Bộ (và thư gửi các đồng chí Trung Bộ), Người nói: "Cuộc trường kỳ kháng chiến này tức là dân tộc cách mệnh đến trình độ tối cao. Trong lúc này tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ xuất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm."

Vì vậy, chúng ta phải kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm sau đây: địa phương chủ nghĩa; óc bè phái; óc quân phiệt quan liêu; óc hẹp hòi; ham chuộng hình thức; làm việc lười biếng; vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm; ích kỷ, hủ hoá... Cán bộ và nhân viên của Đảng và Nhà nước phải

"mang toàn bộ tinh thần cách mạng mà khắc phục các khuyết điểm, phát triển các ưu điểm, đồng tâm hiệp lực, đoàn kết nội bộ, mở rộng hàng ngũ, chấn chỉnh công tác để lãnh đạo toàn dân hăng hái kháng chiến để đi đến thắng lợi vẻ vang".

Mặt trận dân tộc thống nhất cũng được củng cố và từng bước tiến dần tới thống nhất Việt Minh và Liên Việt từ cơ sở đến trung ương nhằm thực hiện khẩu hiệu một dân tộc, một mặt trận. Các mặt hoạt động khác của cuộc kháng chiến, đặc biệt là mặt trận quân sự ngày càng có những bước tiến mới, nhất là sau thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947.

Đề đối lập với Quốc hội và Chính phủ kháng chiến của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, thực dân Pháp đã tìm cách chia rẽ dân tộc, tập hợp những phần tử đối lập, chống phá kháng chiến để làm tay sai cho chúng. Chúng đã dựng lên các "chính phủ" bất hợp pháp hoạt động trong vùng tạm bị chiếm do chúng điều khiển.

Nhiệm vụ chủ yếu của kháng chiến là đánh giặc cứu nước. Do hoàn cảnh chiến tranh, chiến trường thường bị chia cắt, công tác kháng chiến trên mọi mặt trận rất khẩn trương cho nên Quốc hội không có điều kiện để họp định kỳ như trong thời bình. Quyền lực tập trung vào Chính phủ.

Các đại biểu Quốc hội tùy theo cương vị của mình tiếp tục hoạt động ở địa phương hoặc các cơ quan nhà nước trung ương. Trong tiến trình kháng chiến, trừ một số đã rời bỏ hàng ngũ, trong đó đông đảo nhất là các đại biểu của Việt Quốc và Việt Cách (phái Nguyễn Hải Thần), còn phần đông đại biểu Quốc hội, trên cương vị cụ thể của mình đã gánh vác trọng trách trong mọi nhiệm vụ của kháng chiến, thực sự là những đại biểu ưu tú của nhân dân, do dân lựa chọn, vì quyền lợi của cả dân tộc mà phấn đấu. Cho đến tháng 12-1953, có 58 đại biểu tham dự công tác chính quyền, 24 đại biểu công tác trong lực lượng vũ trang nhân dân, 75 đại biểu công tác ở các ngành chuyên môn, 69 đại biểu ở các đoàn thể nhân dân, 5 đại biểu công tác ở nước ngoài.

Một số đại biểu đã hy sinh oanh liệt, nêu cao ý chí "Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ".

Đó là: Lý Chính Thắng, đại biểu Sài Gòn-Chợ Lớn, bị giặc bắt và bắn ở chợ Rẫy năm 1946.

Thái Văn Lung, đại biểu Gia Định, Khu phó quân khu 7, bị giặc giết ngày 1-7-1946 ở Nam Bộ.

Siêng, đại biểu Biên Hoà, người dân tộc Khơ Me, bị giặc giết ở Xuân Lộc năm 1947.

Nguyễn Văn Luyện, bác sĩ, đại biểu Hà Nội, Ủy viên Ban Thường trực Quốc hội, đã bị giặc giết ngay sau ngày toàn quốc kháng chiến ở Thủ đô (12-1946).

Nguyễn Văn Tố, một nhà trí thức yêu nước, đại biểu Nam định, Trưởng ban đầu tiên của Ban Thường trực Quốc hội (và là Bộ trưởng), bị giặc bắt và giết hại năm 1947 ở Bắc Cạn.

Trần Kim Xuyên, đại biểu Bắc Giang, Phó Giám đốc Nha thông tin, bị giặc bắn chết ở Chúc Sơn năm 1947.

Lê Thế Hiếu, đại biểu Quảng Trị bị giặc Pháp bắt ở Triệu Phong, bắt khuất trước kẻ thù, bị giặc giết tháng 5-1947.

Nguyễn Văn Triết, đại biểu thủ Dầu Một, bị giặc giết tháng 4-1948.

Huỳnh Bá Nhung, đại biểu Rạch Giá, bị giặc giết tháng 11-1953...

"Đối với các vị ấy, nhân dân, Quốc hội, Chính phủ đều mến yêu mãi mãi. Các vị đại biểu kể trên đã từ trần vì Tổ quốc, vì nhân dân, vì nhiệm vụ kháng chiến, thiết xứng đáng là đại biểu của nhân dân Việt Nam anh dũng".

Trong tiến trình kháng chiến, Ban thường trực Quốc Hội đã vượt qua mọi trở ngại của chiến tranh, đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình. Tại cuộc họp của Ban Thường trực Quốc hội tháng 2-1950, Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nêu rõ: "Ban Thường trực Quốc hội và Chính Phủ luôn luôn mật thiết liên lạc, mật thiết công tác trong mọi công việc lãnh đạo kháng chiến và kiến quốc".

Khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, các Ủy viên trong Ban thường trực được phân đi các địa phương ở Liên Khu III, Liên khu Việt Bắc động viên nhân dân kháng chiến. Sau đó các uỷ viên tùy theo khả năng và yêu cầu mà tham gia hoạt động kháng chiến ở địa phương, như Ủy ban kháng chiến hành chính, làm phái viên của Chính phủ ở các khu... Bùi Bằng Đoàn được phân công sát bên cạnh Chính phủ để tiếp tục nhiệm vụ của Ban Thường trực. Các uỷ viên liên lạc với Trưởng ban thường trực bằng điện và thư. Tôn Đức Thắng và linh mục Phạm Bá Trục được mời về cùng Trưởng ban điều hành công việc của Ban. Năm 1948, Bùi Bằng Đoàn ốm phải đi chữa bệnh. Tôn Đức Thắng giữ chức quyền trưởng ban Thường trực Quốc hội, Tháng 2-1950, Ban Thường trực họp đã bầu bổ sung, ba uỷ viên dự khuyết đã được bầu làm uỷ viên chính thức

của Ban Thường trực Quốc hội là Nguyễn Thị Thục Viên, Lê Tư Lành và Trần Tấn Thọ thay cho Nguyễn Văn Luyện và Hoàng Minh Châu từ trần, Cung Đình Quý đã chạy theo Pháp. Ban Thường trực đã bầu ra một Ban Thường vụ mới gồm có Bùi Bằng Đoàn, Tôn Đức Thắng, Tôn Quang Phiệt, Phạm Bá Trực, Dương Đức Hiền và Trần Huy Liệu thay mặt Ban Thường trực để giải quyết công việc hằng ngày cũng như liên lạc với Chính phủ. Cũng tại kỳ họp này, Ban Thường trực Quốc hội đã ấn định chương trình hoạt động năm 1950, những phương sách cộng tác với Chính phủ, liên lạc với các đại biểu Quốc hội trong toàn quốc và liên hệ với nhân dân nhằm thực hiện tổng động viên đẩy mạnh kháng chiến; Ban cũng đã quyết định vấn đề dự thảo Bộ luật về dân chủ Việt Nam; quyết định bãi bỏ quyền bất khả xâm phạm của những đại biểu Quốc hội rời bỏ hàng ngũ kháng chiến.

Các chính sách lớn của Chính phủ như chính sách sản xuất tiết kiệm, chính sách thuế nông nghiệp, phát động quần chúng giảm tô, giảm tức, chính sách ruộng đất... đều được Ban Thường vụ góp ý xây dựng.

Từ tháng 12-1946 đến tháng 7-1954, dựa vào Hiến pháp được Quốc hội thông qua tháng 11-1946 và thực tiễn kháng chiến, Chính phủ đã ban

hành khoảng 400 sắc lệnh và nhiều nghị định, thông tư để điều hành kháng chiến. Các sắc lệnh của Chính phủ được ban hành đều có sự thoả thuận của Ban Thường trực Quốc hội. Ban cũng đã góp ý kiến với Chính phủ về các nghị quyết và chương trình công tác quan trọng.

Ban Thường vụ rất quan tâm nghiên cứu đề dự thảo một số luật và tu chính Hiến pháp. Ngày 18-6-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Sắc lệnh số 72/SL lập ra Hội đồng tu luật gồm có đại biểu Chính phủ, đại biểu đoàn thể nhân dân và đại diện Ban Thường trực Quốc hội do Bộ Tư pháp chủ trì. Từ năm 1950, Hội đồng tu luật đặt dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Quốc hội.

Hội nghị Ban Thường trực Quốc hội họp tháng 2-1951 đặt vấn đề nghiên cứu việc tu chính Hiến pháp, làm bản dự thảo để khi có điều kiện đệ trình Quốc hội, song không thực hiện được.

Ban Thường trực Quốc hội đã cố gắng tìm cách liên hệ với các đại biểu địa phương. ở Liên khu III và Liên khu V, các đại biểu Quốc hội đã có sáng kiến đặt phòng liên lạc để vừa phối hợp công tác với Ủy ban kháng chiến hành chính địa phương, vừa liên lạc với Ban thường trực Quốc hội.

Ban Thường trực Quốc hội và Chính phủ đã duy trì mối quan hệ trực tiếp với nhân dân và chính quyền các cấp ở địa phương. Tháng 9-1949, Ban Thường trực Quốc hội và Hội đồng Chính phủ đã tiếp và làm việc với đoàn đại biểu Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Trung Bộ do Lê Đình Thám dẫn đầu ra báo cáo với Trung ương về tình hình kháng chiến ở địa phương.

Đầu tháng 10-1949, Ban Thường trực Quốc hội và Hội đồng Chính phủ làm việc với Đoàn đại biểu Nam Bộ, gồm các uỷ viên kháng chiến hành chính, các uỷ viên quân sự và đại biểu các đoàn thể quần chúng do Phạm Hùng dẫn đầu ra báo cáo với Chính phủ về tình hình kháng chiến của nhân dân Nam Bộ - "Thành đồng Tổ quốc". Ban Thường trực Quốc hội cùng với Chính phủ đã tổ chức nhiều phái đoàn đi về các địa phương phổ biến đường lối, chủ trương và chính sách của Chính phủ trong kháng chiến, như chủ trương và chính sách thuế nông nghiệp, phát triển thủy nông, chuyển hướng canh tác, vận động sản xuất và tiết kiệm, động viên tinh thần kháng chiến của các tầng lớp nhân dân. Năm 1951, một phái đoàn của Chính phủ do Bộ trưởng Hoàng Minh Giám làm Trưởng đoàn và Trần Huy Liệu đại diện Ban Thường trực Quốc hội đã đi

Liên khu Việt Bắc và một phái đoàn do Bộ trưởng Nguyễn Văn Huyền dẫn đầu cùng với Bộ trưởng Bô Xuân Luật và Tôn Quang Phiệt đại diện Ban Thường trực Quốc hội đi Liên khu III và Liên khu IV để giải thích các chính sách của Chính phủ, đặc biệt là chính sách thuế nông nghiệp theo Sắc lệnh số 13/SL ngày 1-5-1951.

Quân đội nhân dân là lực lượng giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt địch trên chiến trường, đã được Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận đặc biệt quan tâm động viên và xây dựng. Ban Thường trực Quốc hội đã đỡ đầu Trung đoàn 101 - một đơn vị chủ lực chiến đấu trên chiến trường Trị - Thiên đau thương anh dũng và kiên cường. Tháng 8-1949, Đại đoàn 308 - Đại đoàn chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam đã được thành lập. Mặt trận nhận đỡ đầu Đại đoàn. Trong 3 tháng đầu sau khi thành lập, Đại đoàn đã lập được nhiều chiến công mới. Tổng bộ Việt Minh đã biểu dương và tặng Đại đoàn thanh kiếm mang tên "Dân tộc", còn Quốc hội tặng thanh kiếm "Mã đáo thành công". Sau các thắng lợi ở các chiến dịch Biên giới, Tây Bắc..., Ban Thường trực đã cử phái đoàn đi khen ngợi các đơn vị quân đội đã lập chiến công và uỷ lạo đồng bào vùng mới giải phóng. Ban Thường trực Quốc hội đề nghị

Hội đồng Chính phủ xét công trạng để khen thưởng các đơn vị, các chiến sĩ và cán bộ lập được chiến công xuất sắc. Thắng lợi của Chiến dịch Biên giới mùa thu năm 1950 đã đánh dấu một bước chuyển biến quan trọng của cuộc kháng chiến. Tại phiên họp giữa tháng 11-1950, Hội đồng Chính phủ đã quyết nghị tuyên dương khen ngợi quân đội và nhân dân đã hăng hái chiến đấu giết giặc lập công. Đặc biệt, Chính phủ tỏ lời khen ngợi cuộc chiến đấu rất anh dũng của quân đội và nhân dân trong chiến dịch giải phóng biên giới và thể theo ý kiến của Trường ban Thường trực Quốc hội, Hội đồng Chính phủ đã đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương Hồ Chí Minh hạng 3 cho Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp để ghi công của Đại tướng trong thắng lợi mùa thu 1950. Hội đồng Chính phủ cũng đã tán thành việc khen thưởng Bộ Chỉ huy chiến dịch Biên giới.

Về đối ngoại, từ năm 1950 sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đặt quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu, Ban Thường trực Quốc hội đã có quan hệ với Quốc hội nhiều nước đó. Năm 1951, nhân dịp kỷ niệm lần thứ hai ngày quốc khánh nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, Việt Nam đã cử một phái đoàn đi

dự lễ do Hoàng Quốc Việt dẫn đầu. Đoàn gồm có Tôn Đức Thắng đại diện Quốc hội và Mặt trận, Vũ Đình Hoè đại diện Chính phủ, Lê Đình Thám đại diện Hội đồng bảo vệ hoà bình Việt Nam, Nguyễn Thị Thục Viên đại diện phụ nữ, Xuân Thuỷ đại diện báo chí. Đoàn đại biểu Việt Nam là thượng khách của Uỷ ban Chính trị hiệp thương của Trung Hoa. Phái đoàn Việt Nam đã có nhiều cuộc tiếp xúc với nhân dân Trung Hoa. Tiếp đến, Tôn Đức Thắng đã dẫn Đoàn đại biểu Việt Nam đi thăm nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên.

Về mặt kinh tế, Chính phủ và Quốc hội đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách để xây dựng nền kinh tế kháng chiến có tính chất dân chủ mới, đặc biệt là chính sách ruộng đất nhằm từng bước đem lại ruộng đất cho nông dân, thực hiện nhiệm vụ cách mạng ruộng đất trong tiến trình kháng chiến. Tư tưởng chỉ đạo của Đảng là dùng phương pháp cải cách mà dần dần thu hẹp phạm vi bóc lột của địa chủ phong kiến Việt Nam, đồng thời sửa đổi chế độ ruộng đất trong phạm vi không có hại cho Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược. Đó là cách của Việt Nam thực hiện cách mạng ruộng đất bằng một đường lối riêng biệt. Đó là

một đường lối đúng phù hợp với thực tiễn của cách mạng ở Việt Nam.

Được sự đồng tình của Ban Thường trực Quốc hội, từ năm 1949 trở đi, Chính phủ đã ban hành nhiều sắc lệnh, nghị định và thông tư về chính sách ruộng đất, về giảm tô, giảm tức. Đó là Sắc lệnh 78/SL ngày 14-7-1949 ấn định mức địa tô và thành lập ở mỗi tỉnh một Hội đồng giảm tô; Sắc lệnh số 88/SL ngày 22-5-1950 quy định thể lệ lĩnh canh ruộng đất; Sắc lệnh số 89/SL ngày 22-5-1950 quy định việc giảm lãi, xoá nợ, hoãn nợ... Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện giảm tô 25% cho nông dân, đã tịch thu ruộng đất của bọn thực dân và lấy ruộng đất của Việt gian đem chia cho nông dân không có ruộng hoặc thiếu ruộng, tạm cấp ruộng đất vắng chủ, chia lại ruộng công cho công bằng hợp lý, v.v... Tính đến năm 1953, ở Nam Bộ, chính quyền cách mạng đã chia cho nông dân 410.000 héc-ta ruộng đất của thực dân Pháp và địa chủ phản động. Theo số liệu tính toán từ tài liệu của 3.035 xã ở miền Bắc đã thực hiện cải cách ruộng đất, từ 1945 đến tháng 10-1953 đối với các xã vùng tự do và đến tháng 7-1954 đối với các xã vùng mới giải phóng có 475.900 héc-ta ruộng đất đã về tay nông dân. Như vậy là quá nửa diện tích ruộng đất do địa chủ chiếm hữu đã được chia cho nông

dân. Đây là một thành quả lớn của Nhà nước ta trong việc thực hiện từng bước chính sách ruộng đất.

Tháng 2-1951, Đại hội lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương họp quyết định tách Đảng để lập ra ở mỗi nước trên bán đảo Đông Dương một đảng cách mạng riêng. Đảng bộ Đảng Cộng sản ở Việt Nam được chuyển thành Đảng Lao động Việt Nam và ra công khai trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến nhằm hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, xoá bỏ di tích phong kiến và nửa phong kiến, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, làm cho nước Việt Nam độc lập và thống nhất, dân chủ tự do, phú cường và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội lần thứ II của Đảng là Đại hội kháng chiến thắng lợi. Từ sau Đại hội, mọi mặt kháng chiến đã phát triển mạnh mẽ. Quân và dân Việt Nam giành được những thắng lợi ngày càng to lớn. Cho đến mùa thu năm 1953, cục diện chiến tranh ở Việt Nam và toàn Đông Dương đã có những biến đổi quan trọng. Lực lượng vũ trang đã lớn mạnh về cả chất lượng và số lượng, đã giữ vững được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính. Hậu phương kháng chiến được mở rộng và củng cố về mọi mặt, vùng tự do khá ổn định. Chính quyền dân chủ nhân dân được kiện toàn. Khỏi

đoàn kết toàn dân được củng cố và phát triển. Điều kiện để giành thắng lợi lớn hơn, thắng lợi quyết định của cuộc kháng chiến ngày càng tăng lên rõ rệt. Quân và dân cả nước đang có những nỗ lực mới để bước vào một thời kỳ đấu tranh quyết liệt. Yêu cầu động viên sức người sức của cho kháng chiến đang đặt ra những đòi hỏi to lớn. Do đó, vấn đề cải thiện đời sống, bồi dưỡng sức dân mà đông đảo là nông dân cũng cần được nâng cao.

Căn cứ vào các nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và yêu cầu cấp bách của việc bồi dưỡng sức dân, củng cố hậu phương, chi viện cho tiền tuyến..., Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 1-1953 đã quyết định phát động quần chúng nông dân triệt để giảm tô giảm tức và cải cách ruộng đất ngay ở các vùng tự do.

Đầu năm 1953, theo đề nghị của Chính phủ, cuộc Hội nghị liên tịch giữa Ban Thường trực Quốc hội và Ủy ban Mặt trận Liên Việt toàn quốc triệu tập để thảo luận bản đề án "Phóng tay phát động quần chúng, triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức" của Đảng Lao động Việt Nam. Hội nghị đã nhất trí với bản đề án của Đảng và hiệu triệu quốc dân tích cực thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ.

Tháng 11-1953, Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất của Đảng đã nhất trí thông qua cương lĩnh ruộng đất và quyết định cải cách ruộng đất.

Để thực hiện nhiệm vụ lịch sử đó, theo đề nghị của Chính phủ, Ban thường trực Quốc hội đã quyết định triệu tập Quốc hội họp kỳ họp thứ ba tại Việt Bắc từ ngày 1 đến ngày 4-12-1953. Trong hoàn cảnh chiến tranh, các đại biểu Quốc hội phải vượt qua nhiều khó khăn mới về được Việt Bắc để họp. Đoàn đại biểu Quốc hội Nam Bộ và đoàn đại biểu Liên Khu V đã vượt qua bao nhiêu núi cao, sông sâu, đèo bót địch để đến được Việt Bắc. Tổng số đại biểu về dự kỳ họp là 166 người, trong đó Bắc Bộ có 94 đại biểu, Trung Bộ có 62 đại biểu, Nam Bộ 10 đại biểu.

Trong diễn văn khai mạc kỳ họp, Quyền Trưởng ban Thường trực Quốc hội Tôn Đức Thắng nêu rõ Quốc hội họp trong hoàn cảnh cuộc kháng chiến đã lớn mạnh, "thế ta mạnh hơn thế giặc", ta đang tiến tới một giai đoạn mới, đòi hỏi nhân dân phải có một nỗ lực phi thường. Do đó, Chính phủ đã đề ra dự án Luật cải cách ruộng đất. Đó là một quyết sách để bảo đảm cho kháng chiến thắng lợi, là một nhiệm vụ căn bản của cách mạng dân tộc dân

chủ của chúng ta. Với tầm quan trọng đó, quyết sách này phải được Quốc hội, cơ quan quyền lực tối cao thay mặt toàn dân thông qua.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ trình bày trước Quốc hội bản báo cáo "Tình hình trước mắt và nhiệm vụ cải cách ruộng đất". Người nêu rõ: "Then chốt thắng lợi của kháng chiến là củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, củng cố công nông liên minh, củng cố chính quyền nhân dân, củng cố và phát triển quân đội, củng cố Đảng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về mọi mặt. Chỉ có phát động quần chúng cải cách ruộng đất, ta mới tiến hành những công việc đó được thuận lợi".

Phó thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng đọc báo cáo của Chính phủ về thành tích kháng chiến và dự thảo về Luật cải cách ruộng đất.

Trần Mạnh Quỳ, đại biểu Quảng Trị; Nguyễn Đình Thi, đại biểu Hải Phòng; Nguyễn Xuân Như, đại biểu Bình Định; Nguyễn Xiển, đại biểu Kiến An; Hoàng Văn Đức, đại biểu Hà Nội; Lê Thị Xuyến, đại biểu Quảng Nam; Phạm Khắc Minh và Sa Văn Minh, đại biểu Sơn Tây; Nguyễn Khánh Kim, đại biểu Cao Bằng; Nguyễn Văn Tây, đại biểu Trà Vinh; Nguyễn Sơn Hà, đại biểu Hải Phòng; Trần Huy Liệu, đại biểu

Nam Định; Nguyễn Huy Tường, đại biểu Bắc Ninh; Vương Đình Lương, đại biểu Hà Tĩnh; Ngô Thế Phúc, đại biểu Bắc Ninh đã lần lượt tham luận và tán thành bản dự án Luật cải cách ruộng đất.

Tham luận của Hoàng Văn Đức, đại biểu Hà Nội đã nhấn mạnh: "Lịch sử thất bại đau đớn của những người tư sản tiến bộ đã từng theo đuổi ý chí xây dựng một nền công nghệ thương nghiệp chân chính dân tộc, chứng minh rằng dưới chế độ thực dân và phong kiến tiền đồ của các tầng lớp tiểu tư sản, tư sản là tối tăm... Các tầng lớp tiểu tư sản, tư sản dân tộc căm thù chế độ thực dân, căm ghét chế độ phong kiến... Họ thiết tha mong được đem tài sức, tiền của, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, một nền kinh tế quốc gia... Cải cách ruộng đất mở cho công thương nghiệp một triển vọng tốt đẹp, đem lại cho các người tiểu tư sản, tư sản dân tộc một cơ hội tốt để đem tài sức ra phục vụ nông dân, phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến. Đại diện cho nhóm đại biểu dân chủ trong Quốc hội... chúng tôi hoàn toàn tán thành và hoan nghênh bản đề án Luật cải cách ruộng đất...". Nguyễn Xiển, đại biểu Kiến An, thay mặt nhóm đại biểu Đảng Xã hội Việt Nam trong Quốc hội tuyên bố "hoàn toàn công nhận cải cách ruộng đất trong giai đoạn kháng

chiến hiện tại là một nhiệm vụ căn bản và cấp thiết... là hợp lý, là hợp thời, không thể trì hoãn được... Toàn thể Đảng viên Đảng Xã hội Việt Nam, nguyện đứng hẳn về phía phe nông dân lao động để tranh đấu thực hiện Luật cải cách ruộng đất..., tích cực vận động tầng lớp trí thức quyết tâm ủng hộ cuộc đấu tranh của nông dân, cuộc đấu tranh có đủ lý, lợi, tình....

Đỗ Đức Dục, Trưởng tiểu ban xét dự án Luật cải cách ruộng đất đã đọc báo cáo và đề nghị Quốc hội thông qua toàn bộ Luật cải cách ruộng đất vì nó phù hợp với lợi ích của kháng chiến, hợp với nguyện vọng của nhân dân, thuận với sự vận động khách quan của xã hội Việt Nam. "Thông qua Luật cải cách ruộng đất trong kháng chiến và rồi đây thực hiện cải cách ruộng đất trong kháng chiến, điều đó chứng tỏ rằng lực lượng kháng chiến của nhân dân ta đã mạnh... ý chí sắt đá của nhân dân ta kiên quyết kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng".

Ngày 4-12-1953, toàn thể Quốc hội biểu quyết nhất trí tán thành Luật cải cách ruộng đất. Quốc hội đã lần lượt thông qua Nghị quyết tín nhiệm Chính phủ; Nghị quyết biểu dương các đại biểu Quốc hội đã từ trần vì nước; Nghị quyết truất quyền đại biểu Quốc hội của những đại biểu rời bỏ nhiệm vụ kháng chiến.

Ngày 19-12-1953, Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã ký Sắc lệnh số 197/SL ban bố "Luật cải cách ruộng đất".

Luật có 5 chương, 38 điều khoản. Điều 1 đã ghi rõ "mục đích và ý nghĩa cải cách ruộng đất là:

"Thủ tiêu quyền chiếm hữu ruộng đất của thực dân Pháp và của đế quốc xâm lược khác ở Việt Nam, xoá bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ:

Để thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân;

Để giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và mở đường cho công thương nghiệp phát triển;

Để cải thiện đời sống của nông dân, bồi dưỡng lực lượng của nhân dân - lực lượng của kháng chiến;

Để đẩy mạnh kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, củng cố chế độ dân chủ nhân dân, phát triển công cuộc kiến quốc".

Luật cải cách ruộng đất đã quy định các điều khoản về tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất; về cách chia ruộng đất; về cơ quan chấp hành và phương pháp thực hiện cải cách ruộng đất; và điều khoản thi hành.

Luật cải cách ruộng đất được ban hành là cơ sở và sức mạnh pháp lý để thực hiện triệt để khẩu hiệu người cày có ruộng. Phát biểu tại Kỳ họp thứ ba của Quốc hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Luật cải cách ruộng đất của ta chí nhân, chí nghĩa, hợp lý hợp tình chẳng những là làm cho cố nông, bần nông, trung nông ở dưới có ruộng cày, nhưng đồng thời chiếu cố đồng bào phú nông, đồng thời chiếu cố đồng bào địa chủ. Ngoài ra chúng ta cũng chiếu cố đến đồng bào công thương nghiệp, chiếu cố cán bộ, công nhân, nông dân lao động khác và đồng bào tản cư. Chúng ta cũng chiếu cố các chiến sĩ hy sinh xương máu để bảo vệ đất nước, chúng ta cũng chiếu cố các chiến sĩ đã hy sinh một phần xương máu hay tính mạng cho Tổ quốc, đó là thương binh và gia đình tử sĩ" .

Kỳ họp thứ ba của Quốc hội đã nhận được 1.108 bức điện văn của các đảng phái, các đoàn thể nhân dân trong Mặt trận, các đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam, các đơn vị dân công, của các chiến sĩ thi đua, các nhóm phụ lão, các nhóm nhi đồng... gửi chào mừng Quốc hội và hứa sẽ tích cực thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, đặc biệt là vấn đề cải cách ruộng đất.

Ngày 4-12-1953, kỳ họp của Quốc hội đã bế mạc. Đây là kỳ họp có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Thề theo ý

chí, nguyện vọng của nông dân, Quốc hội đã quyết định một quốc sách quan hệ đến thắng lợi của kháng chiến, đến hạnh phúc của toàn dân là thực hiện cải cách ruộng đất trong kháng chiến, đưa "chiếc xe lịch sử dân tộc ta sẽ tiến lên giai đoạn mới vẻ vang. Quốc hội ta là người thợ đóng xe, nhân dân ta là động lực của xe. Chính phủ ta là người lái xe". Điều đó càng nổi bật lên hình ảnh của Quốc hội ta là "Quốc hội cách mạng, Quốc hội kháng chiến, Quốc hội cải cách ruộng đất".

Thực hiện Luật cải cách ruộng đất, cuộc cải cách ruộng đất đã được tổ chức thí điểm trong phạm vi 6 xã thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (từ 25-12-1953 đến 30-2-1954) và đợt I của cải cách ruộng đất được tiến hành ở 47 xã thuộc tỉnh Thái Nguyên và 6 xã tỉnh Thanh Hoá (từ tháng 5 đến tháng 9-1954). Kể từ tháng 4-1953 đến tháng 9-1954, đã tiến hành được 5 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất trong vùng tự do. Tuy phạm vi thực hiện giảm tô và cải cách ruộng đất còn hẹp, song có ảnh hưởng tích cực rộng lớn trong cả nước. Quần chúng nông dân được phát động mạnh mẽ, hăng hái đóng góp sức người sức của cho kháng chiến. Mọi hoạt động của kháng chiến đều được đẩy mạnh. Tiền tuyến được tiếp thêm sức mạnh mới.

Giữa lúc cuộc vận động thực hiện triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất đang diễn ra, trên mặt trận quân sự, quân và dân Việt Nam tiến công mạnh mẽ khắp toàn chiến trường Đông Dương, đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ. Điện Biên phủ là trận tiêu diệt chiến lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, "mãi mãi tiêu biểu cho tinh thần quật cường của dân tộc ta, đem sức mạnh đoàn kết phấn đấu, đem tinh thần anh dũng và tài thao lược của một dân tộc nhỏ, của một quân đội nhân dân còn non trẻ mà chống chọi với quân đội hiện đại của một nước đế quốc".

Thắng lợi của mặt trận quân sự trên toàn chiến trường trong Đông Xuân 1953-1954, mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ là cơ sở để Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà mở cuộc tiến công trên mặt trận đấu tranh ngoại giao, thực hiện đàm phán tại Giơnevơ năm 1954. Sau khi hội nghị giữa bốn cường quốc họp ở Beclin đã đồng ý với đề nghị của Liên Xô triệu tập Hội nghị Giơnevơ bàn về vấn đề chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương, Ban Thường trực Quốc hội đã thảo luận và thống nhất với Hội đồng Chính phủ cử Đoàn đại biểu của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà do Phạm Văn Đồng dẫn đầu đi dự Hội nghị Giơnevơ.

Căn cứ vào tình hình mới đó, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương mở rộng tháng 7-1954 đã quyết định dùng phương pháp thương lượng để lập lại hoà bình ở Đông Dương. Phương châm, sách lược đấu tranh của ta trong giai đoạn mới là: Chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp dựa trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được mà phấn đấu để thực hiện hoà bình ở Đông Dương, phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, củng cố hoà bình và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và thực hiện dân chủ trong toàn quốc. Khẩu hiệu của ta là: Hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

Ban Thường trực Quốc hội cùng Chính phủ theo dõi diễn biến của hội nghị để có ý kiến chỉ đạo thích hợp và cùng Chính phủ quyết định việc ký hiệp định đình chiến lập lại hoà bình ở Đông Dương. Hiệp định Giơnevơ đã ghi nhận quyền dân tộc cơ bản độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào và Campuchia.

Hoà bình được lập lại ở Đông Dương. Miền Bắc Việt Nam từ sông Bến Hải trở ra đã hoàn toàn giải phóng. Nhân dân Việt Nam có cơ sở

để tiến tới thống nhất Tổ quốc bằng tổng tuyển cử tự do trong cả nước.

"Hội nghị Giơnevơ đã kết thúc. Ngoại giao ta đã thắng lợi to".

Một tuần lễ sau ngày ký hiệp nghị, ngày 27-7-1954, vì chưa đủ điều kiện, thời gian để triệu tập Quốc hội, Ban Thường trực Quốc hội tổ chức hội nghị mở rộng của Ban Thường trực Quốc hội, với một số đại biểu có mặt ở Việt Bắc để thảo luận bản hiệp định đình chiến và nhất trí nhận định việc "ký hiệp nghị Giơnevơ là một thắng lợi lớn", đã gửi điện tỏ lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thông qua nghị quyết và lời hiệu triệu gửi cho các vị đại biểu và toàn thể nhân dân.

Thắng lợi to lớn trên mặt trận ngoại giao ở Giơnevơ của nhân dân Việt Nam đã phản ánh xu thế giải quyết chung các cuộc xung đột trên thế giới bằng thương lượng hoà bình và tương quan lực lượng giữa ta và địch trên chiến trường Đông Dương trong bối cảnh cụ thể của phe xã hội chủ nghĩa thế giới lúc đó.

Kể từ ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ (12-1946) đến khi hoà bình lập lại ở Đông Dương (7-1954), cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam đã trải qua 8 năm. Quốc hội và Chính phủ nước Việt Nam dân chủ

cộng hoà, dưới sự lãnh đạo của Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, đã tổ chức toàn dân đoàn kết chiến đấu, đã giữ trọn lời thề độc lập năm 1945, hoàn thành sứ mệnh lịch sử vẻ vang đưa kháng chiến đến thắng lợi. Quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, của nhân dân hai nước Lào và Campuchia đã được Chính phủ Pháp và các nước dự Hội nghị Giơnevơ long trọng thừa nhận.

Đất nước Việt Nam chuyển sang một thời kỳ đấu tranh mới.

Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Quốc hội của cả nước, Quốc hội dân tộc thống nhất tiếp tục gánh vác trọng trách đấu tranh để thi hành Hiệp định Giơnevơ, hiệp thương Tổng tuyển cử trong cả nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, ra sức xây dựng miền Bắc làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh.

(Theo Lịch sử Quốc hội Việt Nam (1946-1960) - Tập 1)

Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam, truy cập ngày 10/11/2025

<https://quochoi.vn/tulieuquochoi/anpham/Pages/anpham.aspx?AnPhamItemID=3758>

QUỐC HỘI TRONG THỜI KỲ ĐẦU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

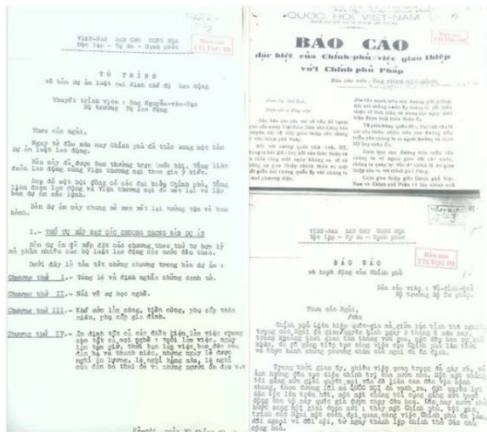
TS Bùi Ngọc Thanh

- Nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội

Trong thời kỳ đầu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước có độ dài 30 năm, Quốc hội Việt Nam đã trải qua 5 khóa: khóa I (1946-1960), khóa II (1960-1964), khóa III (1964-1971), khóa IV (1971-1975), khóa V (1975-1976).



Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Quốc hội thống nhất cả nước. Quốc hội của dân, do dân và vì dân. Quốc hội không chỉ là cơ quan quyền lực nhà nước mà còn là cơ quan thực hiện quyền dân chủ của nhân dân. Quốc hội khóa I đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử với một thành tựu lịch sử quan trọng của đất nước.



Tài liệu về Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I (Họp từ 28/10 - 9/11/1946).

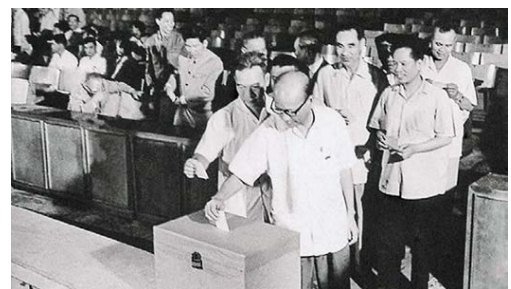
Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III

Từ tháng 7/1954 đến tháng 4/1975, đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Trong điều kiện lịch sử mới của đất nước, tháng 7/1960, nhân dân miền bắc đã tiến hành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa II.

Kế tục sự nghiệp của Quốc hội khóa I, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ khóa II đến khóa V đã trải qua 16 năm hoạt động (tháng 7/1960 đến tháng 6/1976). Đây là

những năm tháng hoạt động đầy thử thách quyết liệt trong bối cảnh chúng ta phải tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền bắc và Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền nam.

Đặc biệt là, từ năm 1965 trở đi cả nước phải tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước-một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc dài nhất, quyết liệt nhất, oanh liệt nhất và đã giành được thắng lợi to lớn mang tầm vóc lịch sử vĩ đại và có tính thời đại sâu sắc.



Đại biểu Quốc hội khóa II bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch nước tại kỳ họp thứ nhất, tháng 7/1960.

Đại biểu Quốc hội các khóa II, III, IV và V do cử tri miền bắc bầu ra và các đại biểu khóa I do các cử tri ở miền nam bầu ra, được Quốc hội

quyết định lưu nhiệm trong nhiệm kỳ khóa II và khóa III là hình ảnh đẹp của khối đại đoàn kết dân tộc rộng rãi. Họ là những đại diện tiêu biểu của các đảng phái yêu nước và cách mạng (Đảng Lao động Việt Nam-nay là Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng Dân chủ Việt Nam, Đảng Xã hội Việt Nam); các đoàn thể nhân dân, các lực lượng vũ trang nhân dân, các giai cấp, các dân tộc thiểu số, các tôn giáo, các nhân sĩ trí thức yêu nước, tất cả đồng lòng, quyết tâm phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội dưới ngọn cờ độc lập, tự do của Chủ tịch Hồ Chí Minh do Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo.

Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tổ chức của Quốc hội ngày càng hợp lý, chặt chẽ. Ủy ban thường vụ Quốc hội tất cả các khóa đều bảo đảm về số lượng, cơ cấu thành phần và chất lượng nhân sự. Các cơ quan của Quốc hội ở khóa I là các Tiểu ban, các khóa sau được nâng cấp thành Ủy ban; về số lượng từ 3 cơ quan lên 5 cơ quan, rồi 6 cơ quan, tức là phân công công việc từ tổng hợp đến ngày càng chuyên sâu để đáp ứng yêu cầu chất lượng hoạt động.



Người dân đón mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội tại Hà Nội ngày 5/1/1946.

Hoạt động của Quốc hội ngày càng nâng cao được hiệu lực và hiệu quả. Trong 5 nhiệm kỳ, Quốc hội đã xây dựng và ban hành được 2 bản Hiến pháp (Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959), 18 đạo luật; Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xây dựng và ban hành được 20 pháp lệnh. Hiến pháp, luật và pháp lệnh đều nhằm phục vụ cho việc điều hành, quản lý nhà nước, quản lý xã hội, kiện toàn bộ máy nhà nước, mở rộng và phát huy dân chủ đối với nhân dân, tăng cường chuyên chính đối với kẻ thù, bảo vệ nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Quốc hội đã thông qua kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), các kế hoạch

kinh tế ngắn hạn trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh. Việc thực hiện các kế hoạch kinh tế, tiếp tục xây dựng, phát triển miền bắc trong thời chiến có nhiều khó khăn, phức tạp, song miền bắc đã cơ bản hoàn thành các kế hoạch do Quốc hội thông qua, tạo ra sự chuyển biến nhiều mặt trên miền bắc.

Những năm 1960-1976, miền bắc đã có những bước tiến dài chưa từng có trong lịch sử dân tộc. Đất nước, dân tộc, con người đều có sự đổi mới. Miền bắc đã tạo được một tiềm lực kinh tế, quốc phòng to lớn, trở thành căn cứ địa vững chắc cho cách mạng trong cả nước với chế độ chính trị ưu việt, có đủ sức chiến đấu, đánh thắng chiến tranh phá hoại của Mỹ, chi viện đủ sức người, sức của và cả tinh thần chính trị cho tiền tuyến lớn miền nam.

Quốc hội đã đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của quốc tế đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vì độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp-sức mạnh dân tộc và sức mạnh quốc tế để chiến đấu và chiến thắng các thế lực xâm lược.

Đại biểu Quốc hội do nhân dân bầu ra theo đường lối chính sách cán bộ của Đảng là những người có đạo

đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, khiêm tốn, hòa mình với quần chúng, một lòng, một dạ phụng sự nhân dân và phục vụ Tổ quốc. Những năm 1960-1976, quan hệ giữa Quốc hội với Chính phủ và các cơ quan tư pháp luôn gắn kết với nhau trên cơ sở mỗi cơ quan đều thực hiện đúng đắn chức năng, nhiệm vụ của mình theo luật định cùng nhằm mục tiêu phục vụ sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng...

Tuy nhiên, do đất nước có chiến tranh kéo dài và ác liệt suốt 30 năm nên hoạt động của Quốc hội cũng bị chi phối mạnh, do đó có những hạn chế nhất định. Quốc hội tập trung nhiều thời gian, công sức xử lý có hiệu quả chức năng quyết định, quyết nghị kịp thời các quyết sách phục vụ kháng chiến. Hai chức năng lập pháp và giám sát có phần bị hạn chế.

Ngoài 2 bản Hiến pháp, số lượng các đạo luật và pháp lệnh được xây dựng, thông qua không nhiều. Mọi hoạt động của cả nước đều nhằm mục tiêu đánh đuổi quân xâm lược nên chức năng giám sát của Quốc hội chưa thể thực thi đầy đủ. Hô hào, động viên mọi lực lượng với mọi biện pháp cố gắng hoàn thành nhiệm vụ phục vụ kháng chiến là chính yếu; giám sát, thanh tra, kiểm tra chỉ ở mức độ răn đe hoặc

chỉ tập trung vào một số vụ việc trực tiếp gây tổn hại đến kháng chiến, kiến quốc...



Quốc hội khóa I đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thành công sự nghiệp kháng chiến chống Pháp, đảm bảo chính sách “người cày có ruộng”. Ảnh: Thực hiện chính sách cải cách ruộng đất, nông dân ở ngoại thành Hà Nội được chia ruộng cày, năm 1953.



Ngày 1/1/1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh công bố Hiến pháp năm 1960.



Chủ tịch Hồ Chí Minh chứng kiến Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký lệnh công bố Hiến pháp mới (1/1/1960). Ảnh: TTXVN

NĂM BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Năm khóa Quốc hội hoạt động trong 30 năm chiến tranh xen lẫn hòa bình, từ trạng thái đất nước núi, sông, biển cả liền một dải đến tạm thời chia cắt, rồi kháng chiến chống quân xâm lược thắng lợi hoàn toàn, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, thì có rất nhiều bài học kinh nghiệm. Song, đối với Quốc hội có thể nêu lên 5 bài học chủ yếu sau đây.

1. Đảng lãnh đạo toàn diện và tuân thủ tuyệt đối sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố bảo đảm cho mọi thắng lợi của Quốc hội

Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cấp bách vạch ra và chỉ đạo tổ chức cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ngày 6/1/1946 chỉ trong 4 tháng sau Cách mạng Tháng Tám thành công. Cuộc Tổng tuyển cử diễn ra trong hoàn cảnh thù trong, giặc ngoài, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội hết sức khó khăn.

Thực chất Tổng tuyển cử là một cuộc đấu tranh chính trị mở đầu cho việc thành lập nhà nước, trước hết là thành lập Quốc hội đã diễn ra vô cùng quyết liệt của toàn dân tộc. Nhưng nhờ sự chèo lái tài nghệ của Đảng, của Bác Hồ mà cuộc Tổng tuyển cử đã thành công vang dội và tất nhiên Quốc hội ra đời-ra đời trong khói lửa

chiến tranh. 30 năm, dân tộc Việt Nam phải đương đầu với 2 cuộc chiến tranh với 2 đế quốc to, nhưng nhờ đường lối kháng chiến sáng suốt của Đảng mà tất cả đều chiến thắng vẻ vang. Đó là đường lối kháng chiến đúng đắn, độc lập, tự chủ, sáng tạo, quyết chiến và quyết thắng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là đại biểu Quốc hội trong suốt thời gian 24 năm (1946-1969) tại các nhiệm kỳ khóa I, khóa II và khóa III, nhưng với vị trí là người đứng đầu Đảng ta, Người đã có 38 lần phát biểu nói về Quốc hội trong nước và 14 lần nói về Nghị viện các nước trên thế giới. Lần đầu tiên, chuẩn bị cho Tổng tuyển cử, Người nói với toàn dân, “Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là Chính phủ của toàn dân”.

Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là Chính phủ của toàn dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh

Chỉ đạo của Bác không chỉ là động viên toàn thể cử tri lần đầu tiên được hưởng thành quả độc lập, tự do, dân chủ, cần phải làm tròn bổn phận công dân mà hơn thế nữa còn là xác định rõ một quy trình thành

lập Nhà nước (phải có Quốc hội đại diện cho dân rồi mới thành lập được Chính phủ...).

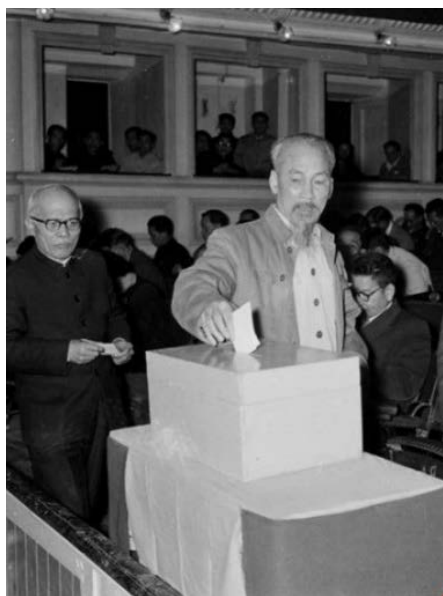
Với cương vị là Chủ tịch nước, thay mặt lãnh đạo Đảng, Bác đã vạch ra đường hướng tổng quát cho mọi hoạt động của Quốc hội. “Quốc hội khóa I là Quốc hội chiến đấu. Quốc hội đã đoàn kết nhân dân và giúp đỡ Chính phủ đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi vẻ vang... Quốc hội đã thông qua Hiến pháp mới và Luật Tổng tuyển cử...”

Quốc hội khóa I đã hoàn thành nhiệm vụ của nó một cách vẻ vang” thì “Quốc hội khóa II phải là Quốc hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền bắc làm nền tảng vững chắc cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Vì vậy, Quốc hội phải có những đại biểu thật xứng đáng, những đại biểu một lòng một dạ phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân và phục vụ chủ nghĩa xã hội”(1).

Trên cương vị cá nhân, Bác là một đại biểu Quốc hội mẫu mực, Bác đã nói: “hiện nay ở miền nam ruột thịt, từ các cụ già, các bà mẹ, đến các cháu thanh niên và nhi đồng đều đang anh dũng hy sinh, ra sức chiến đấu chống đế quốc Mỹ cướp nước và bọn Việt gian bán nước, để giành lại quyền độc lập, tự do, thì tôi không thể: Thanh thoi vui thú thanh

nhàn / Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao. Vì vậy tôi cứ phải cố gắng phấn đấu và phấn đấu mạnh. Phấn đấu cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền bắc. Phấn đấu ủng hộ đồng bào miền nam. Phấn đấu cho sự nghiệp hòa bình thống nhất nước nhà. Phấn đấu cho: Bắc Nam sum họp một nhà/Cho người thấy mặt thì ta vui lòng”(2). Có thể nói, Chủ tịch Hồ Chí Minh là linh hồn của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội đã thực thi đúng đắn quyền hạn, nhiệm vụ của mình đi đến kháng chiến, kiến quốc thành công; xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền bắc vững mạnh; giải phóng hoàn toàn miền nam, non sông, đất nước thống nhất một nhà.



Chủ tịch Hồ Chí Minh bỏ lá phiếu đầu tiên bầu Ban Thường trực Quốc hội mới tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa I (1/1/1960). Ảnh: TTXVN

2. Dựa vào dân, học dân và phục vụ nhân dân, Quốc hội mới hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của mình

Đại biểu Quốc hội do cử tri bầu ra; Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân. Trong bối cảnh đất nước mới giành được độc lập; hậu quả của ngót thế kỷ bị thực dân đế quốc đô hộ làm cho nền kinh tế kiệt quệ, nghèo nàn, lạc hậu; lại phải đương đầu ngay với các cuộc chiến tranh không cân sức, rồi đất nước bị chia cắt... (tình thế đúng nghĩa “nghìn cân treo sợi tóc”) thì sự che chở, đùm bọc, giúp đỡ của nhân dân chính là “bảo bối” với ý nghĩa đặc biệt sâu sắc “Khó vạn lần dân liệu cũng xong”.

Ngay từ năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò to lớn của nhân dân:

*“Nước ta là nước dân chủ
Bao nhiêu lợi ích đều vì dân,
Bao nhiêu quyền hạn đều của dân
Công việc đổi mới, xây dựng là
trách nhiệm của dân,
Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc
là công việc của dân,
Chính quyền từ xã đến Chính phủ
trung ương do dân cử ra,
Đoàn thể từ Trung ương đến xã do
dân tổ chức nên,
Nói tóm lại, quyền hành và lực
lượng đều ở nơi dân”(3).*



Ngày 12/1/1946, hàng vạn nhân dân Thủ đô họp mít tinh tại khu học xá Trung ương (nay là Đại học Bách khoa Hà Nội) chào mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị đại biểu vừa trúng cử vào Quốc hội khóa I.



Nhân dân Hà Nội mít tinh, diễu hành chào mừng thành công kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI.

3. Trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, tổ chức bộ máy hoạt động của Quốc hội phải gọn, nhẹ, cơ động

Quốc hội khóa I kéo dài 14 năm, tổ chức và hoạt động chủ yếu dựa vào một số điều của Chương III - Nghị viện nhân dân của Hiến pháp năm 1946, từ Điều 22 đến Điều 42. Quốc hội trở thành cơ quan cao nhất đại diện quyền làm chủ của nhân dân, giải quyết mọi vấn đề chung của đất nước. Theo Điều 27 của Hiến pháp thì bộ máy của Quốc hội gồm 1 Nghị trưởng, 2 Phó Nghị trưởng, 12 Ủy viên chính thức, 3 Ủy viên dự khuyết.



Các Đại biểu Quốc hội thông qua Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa II, năm 1962.

Quốc hội tổ chức 3 Tiểu ban chuyên môn, nghiệp vụ. Nhưng chiến tranh ác liệt, địa thế “cài răng lược” rất khó liên lạc được với nhau, Ban Thường trực phải tổ chức ra Ban Thường vụ của Ban Thường trực chỉ gồm có 5 người; sau cùng chỉ còn Trưởng ban Thường trực (cũng là Trưởng ban Thường vụ) hoạt động bên cạnh Chính phủ. Nghĩa là Quốc hội và Chính phủ cố gắng luôn luôn bên nhau-một sự gắn bó khăng khít, mật thiết để bàn định điều hành công cuộc kháng chiến, kiến quốc.



Các đại biểu Quốc hội bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch nước tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa III.

Trong 16 năm (1960-1976) từ khóa II đến khóa V, Quốc hội được tổ chức theo Hiến pháp năm 1959 đã hoạt động trong thời kỳ tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ

xâm lược. Tổ chức bộ máy của Quốc hội đã hoàn chỉnh hơn, góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của hoạt động của Nhà nước: thực hiện xuất sắc nhiệm vụ xây dựng miền bắc xã hội chủ nghĩa; giải phóng miền nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tổ chức bộ máy hoạt động của Quốc hội phải bảo đảm thực thi có hiệu quả nhất chức năng, nhiệm vụ của mình và phải phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của đất nước.

4. Quốc hội là hiện thân của khối đại đoàn kết thống nhất toàn dân với ý chí sắt đá quyết chiến, quyết thắng

Ngay từ khóa I, Quốc hội đã đại diện cho nhân dân 3 miền, cứ 5 vạn dân có 1 đại biểu (Nam Bộ 73 đại biểu, Trung bộ 108 đại biểu, Bắc Bộ 152 đại biểu). Do hoàn cảnh đặc biệt có tính ngoại lệ, Quốc hội đã mở rộng thêm 70 đại biểu cho Việt Quốc và Việt Cách không qua bầu cử-một sách lược cần thiết lúc bấy giờ. Nhưng thực tiễn cách mạng và kháng chiến quyết liệt đã sàng lọc những phần tử không xứng đáng, Quốc hội cũng đã bãi nhiệm những đại biểu bỏ nhiệm vụ kháng chiến, vì thế Quốc hội trở nên thuần nhất.

Quốc hội khóa I là Quốc hội dân tộc thống nhất của cả nước, của

sự đoàn kết chân thành giữa các đảng yêu nước cách mạng (Đảng Cộng sản, Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội), các đoàn thể nhân dân, các dân tộc thiểu số, các tôn giáo, các nhân sĩ trí thức yêu nước dưới ngọn cờ độc lập tự do của cụ Hồ do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Từ khóa II đến khóa V, cơ cấu đại biểu ngày càng mang tính đại diện cao, gồm công nhân, nông dân, xã viên, trí thức, cán bộ chính trị, đảng viên, các dân tộc thiểu số, đại biểu quân đội, phụ nữ, thanh niên...Khối đoàn kết ngày càng được củng cố vững mạnh. Đó là một trong những yếu tố quan trọng để Quốc hội phát huy trí tuệ trong các hoạt động của mình. Khối đoàn kết thống nhất tiếp tục được phát huy, phát triển ở các khóa tiếp theo cho tới sau này.



5. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Quốc hội và các cơ quan trong bộ

máy nhà nước bảo đảm hiệu lực, hiệu quả cho mọi hoạt động của Quốc hội

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Quốc hội và Chính phủ đã luôn cố gắng gắn kết với nhau để giải quyết tốt nhất các công việc kháng chiến và nhiệm vụ kiến quốc.

Trong giai đoạn tiếp theo (1960-1976) khi tổ chức bộ máy nhà nước đã hoàn thiện thì quan hệ giữa Quốc hội với Chính phủ, với Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao càng được duy trì chặt chẽ.



Trong nhiệm kỳ 1971-1975, Quốc hội khóa IV đã thông qua Nghị quyết về việc ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Ảnh: Ủy ban

Thường vụ Quốc hội họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Trường Chinh để nghe Thủ tướng Phạm Văn Đồng báo cáo kết quả cuộc đàm phán tại Paris, ngày 24/1/1973.

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã thường xuyên báo cáo với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả những hoạt động của mình theo quy định của pháp luật. Điều đó góp phần làm cho hiệu quả giám sát tối cao của Quốc hội từng bước được nâng cao. Đó cũng là bước đầu cơ quan lập pháp thực thi kiểm soát quyền lực của các cơ quan hành pháp và tư pháp.

Nguồn: Báo điện tử Nhân dân, truy cập ngày 12/11/2025

<https://nhandan.vn/special/quoc-hoi-viet-nam-thoi-ky-dau-tranh-gianh-doc-lap/index.html>

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỐC HỘI VIỆT NAM TỪ KHI THỐNG NHẤT ĐẾN NAY

TS Bùi Ngọc Thanh

- Nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội

Trong 50 năm từ khi đất nước thống nhất đến nay, Quốc hội Việt Nam đã trải qua 10 khóa: khóa VI (1976-1981), khóa VII (1981- 1987), khóa VIII (1987-1992), khóa IX (1992-1997), khóa X (1997-2002), khóa XI (2002-2007), khóa XII (2007-2011), khóa XIII (2011-2016), khóa XIV (2016-2021), khóa XV (2021-2026).

Sau thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là thời kỳ nhân dân ta bắt tay vào sự nghiệp xây dựng một xã hội theo Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.



Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ dự mít tinh tại Hà Nội mừng miền nam hoàn toàn giải phóng, ngày 7/5/1975.

Tại Hội nghị Hiệp thương chính trị tháng 11/1975, đại biểu hai miền nam, bắc đã cùng thống nhất xác định: Việc quan trọng trước mắt là,

“Cần tổ chức sớm cuộc tổng tuyển cử trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam để bầu ra Quốc hội chung cho cả nước... Quốc hội đó sẽ xác định thể chế nhà nước, bầu ra các cơ quan lãnh đạo của Nhà nước và Quyết định Hiến pháp mới của nước Việt Nam thống nhất”(1). Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị về cuộc Tổng tuyển cử và cuộc Tổng tuyển cử đã thành công... Quốc hội khóa VI là Quốc hội thống nhất cả nước đã được xác lập.

Trải qua 16 năm (1976-1992), Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, từ khóa VI đến khóa VIII hoạt động trong thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản (non sông thu về một mối, nhân dân phấn khởi được hưởng độc lập, tự do, dân chủ...) thì cũng xuất hiện muôn vàn khó khăn, thử thách; nguồn viện trợ bị cắt giảm, các thế lực thù địch tăng cường bao vây, cấm vận, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng toàn diện, sâu sắc, Liên Xô, Đông Âu

sụp đổ, hậu quả chiến tranh nặng nề chưa khắc phục xong thì chiến tranh lại xảy ra ở biên giới Tây Nam và biên giới phía bắc, nền kinh tế-xã hội lâm vào khủng hoảng...



Quốc hội biểu quyết thông qua Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội thống nhất, ngày 2/6/1976.

Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội đã hoàn thành nhiệm vụ trọng đại trong việc quyết định những vấn đề có liên quan đến vận mệnh của đất nước. Quốc hội khóa VI quyết định tên nước, quy định Quốc kỳ, Quốc huy, Thủ đô và Quốc ca của nước Việt Nam thống nhất; quyết định thành lập các cơ quan cấp cao của Nhà nước, bầu, phê chuẩn các chức danh trong bộ máy nhà nước... đã mở ra một trang mới trong công cuộc xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa...

Quốc hội khóa VI đã tập trung sửa đổi, bổ sung và thông qua Hiến pháp năm 1980- Hiến pháp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước theo tinh thần Đại hội IV của Đảng. Từ đây cả nước bước vào thực hiện nhiệm vụ chiến lược chung

là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng Lê Duẩn bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa VI tại hòm phiếu số 30, khu vực 1, khu phố Ba Đình, Hà Nội, tháng 4/1976.



Cán bộ, chiến sĩ quân đội trên đảo Trường Sa tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII, tháng 4/1981.



Khai mạc kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VII, ngày 25/6/1981



Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo tiếp xúc thân mật với các đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VIII, tháng 6/1987.



Khai mạc kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VIII, ngày 17/6/1987.

Quốc hội khóa VII đã quy định tổ chức của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; bầu, phê chuẩn các chức danh trong bộ máy nhà nước ở Trung ương. Khác với Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 quy định Hội đồng Nhà nước là cơ quan cao nhất hoạt động thường xuyên của Quốc hội, là Chủ tịch tập thể của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chịu trách nhiệm báo cáo trước Quốc hội.

Là mô hình mới về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nên Quốc hội khóa VI, khóa VII phải xây dựng lại các luật tổ chức bộ máy nhà nước: Luật Tổ chức Quốc hội và Hội đồng nhà nước; Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng; Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân...

Thành công lớn nhất của Quốc hội khóa VIII là đã sửa đổi, bổ sung và thông qua Hiến pháp năm 1992;

trong đó có sự điều chỉnh quan trọng là lập lại chế độ Chủ tịch nước là cá nhân, thành lập lại Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hiến pháp 1992 - Hiến Pháp của thời kỳ đổi mới đã thể chế hóa toàn diện đường lối đổi mới của Đảng, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân và yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn mới. Quốc hội khóa VIII - Quốc hội của giai đoạn khởi đầu sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, Quốc hội đi vào xây dựng, ban hành các đạo luật kinh tế - thể chế hóa chính sách kinh tế mới của Đảng và Nhà nước.

Là nhiệm kỳ đầu tiên của công cuộc đổi mới, cũng là nhiệm kỳ có khối lượng công tác lập pháp khá lớn kể từ các khóa trước tới nay. Quốc hội ban hành 31 luật, bộ luật; Hội đồng Nhà nước ban hành 39 pháp lệnh.



Đoàn thiếu nhi Thủ đô đến chào mừng các đại biểu Quốc hội khóa IX trong phiên khai mạc kỳ họp thứ nhất, ngày 20/9/1992.

Quốc hội từ khóa IX đến khóa XII hoạt động trong bối cảnh công cuộc đổi mới đất nước bước vào thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công

ng nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, nhằm mục tiêu xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội đã hoàn thành sứ mệnh là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân; phấn đấu đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Thuận lợi cơ bản là sự nghiệp đổi mới đang đi vào chiều sâu, kinh tế tăng trưởng nhanh; văn hóa, xã hội tiến bộ trên nhiều mặt; vị thế của đất nước được tăng lên trên trường quốc tế; đời sống của nhân dân được cải thiện; độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia được giữ vững... Nhưng khó khăn cũng vô cùng lớn, đó là, thế giới từ 2 cực, bị phân mảnh chuyển sang đa cực, có nhiều yếu tố phức tạp, khó lường.

Từ năm 2008, thế giới rơi vào tình trạng suy thoái kinh tế-tài chính; biến đổi khí hậu. Ở trong nước chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế vẫn còn thấp; tệ quan liêu, tham nhũng chưa bị đẩy lùi; xuất hiện tình trạng suy thoái đạo đức, tư tưởng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên làm giảm lòng tin trong công chúng...



Cử tri dân tộc Mường (Hòa Bình) tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X, tháng 7/1997.

Trong bối cảnh đó, Đảng chủ trương phát huy sức mạnh toàn dân tộc, vượt qua khó khăn, thách thức, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Văn kiện Đại hội X của Đảng khẳng định, “Xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp... Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội. Hoàn thiện cơ chế bầu cử nhằm nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội... Đổi mới hơn nữa quy trình xây dựng luật, giảm mạnh việc ban hành pháp lệnh. Thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và chức năng giám sát tối cao”(2).

Bước vào thế kỷ thứ XXI, Quốc hội có vị trí đặc biệt quan trọng trong

giai đoạn phát triển mới của đất nước, vừa có vinh dự to lớn, vừa có trách nhiệm nặng nề trước vận mệnh của dân tộc ta trong thế kỷ thứ XXI.



Hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi cư trú về những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XI.

Trong công tác lập pháp, Quốc hội các khóa đã tập trung thể chế hóa đường lối đổi mới tại các Đại hội VII, VIII, IX, X của Đảng và Hiến pháp năm 1992. Quốc hội khóa X đã thông qua Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992. Quốc hội tiếp tục đổi mới hoạt động lập pháp, phân định phạm vi thẩm quyền lập pháp và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Từ Quốc hội khóa XI, hoạt động lập pháp có bước đột phá với những đổi mới về quy trình lập pháp. Quốc hội khóa này đã thông qua 84 luật, bộ luật, 16 nghị quyết quy phạm pháp luật; Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua 35 pháp lệnh. Hệ thống pháp luật, nhất là những luật mới được ban hành đã góp phần quan

trọng cho Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Quốc hội khóa XII chỉ có 4 năm nhưng cũng thông qua được 67 luật, 13 nghị quyết; Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 14 pháp lệnh và 11 nghị quyết quy phạm pháp luật. Đó là các luật, pháp lệnh thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tiếp xúc cử tri tại phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình trước Kỳ họp thứ bảy, Quốc hội khóa XII, ngày 3/5/2010.

Sự đổi mới hoạt động lập pháp từ khóa IX đến khóa XII đã tạo tiền đề cho việc thực hiện mục tiêu từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế...

Hoạt động giám sát được kết hợp nhiều hình thức giám sát tối cao của Quốc hội và giám sát của các cơ

quan của Quốc hội, đem lại kết quả tốt, trong đó Quốc hội tăng cường giám sát chuyên đề và hoạt động chất vấn...



*Toàn cảnh phiên khai mạc Kỳ họp thứ nhất,
Quốc hội khóa XII.*

Quốc hội từ khóa XIII đến khóa XV (2011-2026) được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp 2013. Những năm 2011-2016, nền kinh tế đã vượt qua giai đoạn suy giảm; kinh tế vĩ mô dần ổn định, tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, lạm phát được kiểm soát. Việc cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, thực hiện các đột phá chiến lược đạt kết quả tích cực, tuy nhiên, nền kinh tế phát triển vẫn chưa thật bền vững.



*Phiên họp thứ 48
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.*

Đến năm 2016, đất nước đã trải qua 30 năm đổi mới, 5 năm thực hiện

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung phát triển năm 2011) và Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020. Hoạt động của Quốc hội góp phần đặc lực trong việc đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại...

Bước vào nhiệm kỳ khóa XV, năm 2021 đại dịch Covid-19 đã bùng phát và lan rộng, song nền kinh tế-xã hội vẫn đạt kết quả tích cực; cả nước khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Trong đó, Quốc hội phải đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả, phát huy dân chủ, tăng tính chuyên nghiệp trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình; xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch và ổn định.

SÁU BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đảng lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối và tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng là bảo đảm chắc chắn thành công cho mọi hoạt động của Quốc hội

Sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội là một tất yếu khách quan đã được hiến định. Điều 4 các Hiến pháp 1980, 1992 và 2013 đều quy định, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đó cũng là yêu cầu thiết thân của Quốc hội để có thể đóng góp thành quả lớn nhất cho cách mạng. Nếu trong chiến tranh, sự lãnh đạo của Đảng tập trung chủ yếu vào chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước thì trong thời bình Đảng chú trọng lãnh đạo đối với tất cả các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội.

Trong đó chức năng giám sát được nâng lên một tầm cao mới nhằm xem xét, đánh giá đúng đắn việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của Quốc hội đối với các lĩnh vực hành pháp, tư pháp và ngay cả đối với Quốc hội.



Đoàn Giám sát của Quốc hội làm việc với các bộ, ngành.

Chúng ta đều biết, trong những năm 1985-1990, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa đều đề xướng và bắt đầu công cuộc cải tổ hoặc đổi mới, nhưng không phải nước nào cũng

thành công. Liên Xô, Đông Âu sụp đổ vì sai lầm về đường lối cải tổ. Việt Nam thành công và phát triển vì đường lối đổi mới đúng đắn. Đó là, trước tiên phải đổi mới nền kinh tế; khi nền kinh tế vững vàng, phát triển thì mới từng bước đổi mới hệ thống chính trị...

Nhìn lại hệ thống pháp luật Việt Nam chúng ta dễ dàng nhận ra, tất cả các luật kinh tế đều được Quốc hội xây dựng, thông qua trong công cuộc đổi mới. Sự lãnh đạo của Đảng ngày càng cụ thể, rõ ràng, chi tiết và mục tiêu cần đạt đến.



Các đại biểu Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, ngày 17/5/2025.

Đại hội XIII của Đảng yêu cầu Quốc hội phải đổi mới tổ chức và hoạt động, trong đó lập pháp phải đạt mục tiêu Xây dựng được một hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch và ổn định. Và ngay bây giờ Quốc hội đang đổi mới tổ chức theo hướng tinh, gọn, nhẹ hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả.

Trong công cuộc đổi mới, Đảng ta đã thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo. Ngay từ khi mới bắt đầu công cuộc đổi mới, tại kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa VIII, ngày 17/6/1987, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã chỉ rõ, “Tất cả những những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định về mặt nhà nước phải được đưa ra Quốc hội, Hội đồng Nhà nước thật sự bàn bạc dân chủ trước khi có nghị quyết chính thức, tuyệt đối không được đặt cơ quan dân cử trước những việc đã được quyết định rồi, chỉ còn một cách là thụ động biểu quyết thông qua”(3).

Điều đó cốt nghĩa, vì sao hoạt động của Quốc hội nói chung, quyết nghị các vấn đề quan trọng nói riêng ngày càng chính xác và có chất lượng cao.



*Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn trao tặng
Tổng Bí thư Tô Lâm kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Quốc hội Việt Nam”.*

2. Dân chủ hóa, từng bước chuyên nghiệp hóa hoạt động của Quốc hội

Cương lĩnh năm 1991 của Đảng (bổ sung, phát triển năm 2011) đã khẳng định, “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực.

Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”. Quốc hội đã và đang mở rộng, phát huy dân chủ trong sinh hoạt của Quốc hội. Dân chủ đã được Quốc hội thể chế hóa ngay từ khi Quốc hội mới ra đời. Một trong 3 nguyên tắc của Hiến pháp năm 1946 là, “Bảo đảm các quyền tự do dân chủ” và ngay Điều thứ nhất của Hiến pháp đã quy định, “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa”. Ngày nay là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì tính chất dân chủ ngày càng được phát huy mạnh mẽ hơn.

Trong sinh hoạt Quốc hội, tất cả các ý kiến khác nhau (thậm chí trái chiều) đều được trình bày công khai, minh bạch trước Quốc hội. Khuyến khích tranh luận và tranh luận lại, từ những ý kiến với các góc nhìn khác nhau mà tiếp cận toàn diện, sát với

thực tiễn để tìm ra phương án tối ưu cho mỗi vấn đề.

Phát huy dân chủ trong sinh hoạt của Quốc hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển. Quốc hội thảo luận tự do dân chủ nhưng phải tuân theo quy chế làm việc, tuân thủ Nội quy kỳ họp và theo sự điều hành của Chủ tọa. Bởi vậy mà dân chủ đi liền với kỷ luật, kỷ cương.

Quốc hội đã từng bước chuyên nghiệp hóa hoạt động của mình. Chuyên nghiệp hóa hoạt động của Quốc hội phụ thuộc vào hai yếu tố chủ yếu: một là, đại biểu chuyên nghiệp (hoạt động chuyên trách); hai là, công việc của Quốc hội phải mang đầy đủ tính chất chuyên môn nghiệp vụ chuyên lĩnh vực.

Trong đó yếu tố thứ hai đã được hiến định, “Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước” (Điều 69 Hiến pháp 2013). Có thể nói, từ khóa XI đến nay, chất lượng hoạt động của Quốc hội ngày càng được nâng cao, một trong những nguyên nhân là, số lượng, tỷ lệ đại biểu hoạt động chuyên trách các nhiệm kỳ tăng lên liên tục, từ 23,9% ở khóa XI lên gần 40% của khóa XV.

Dân chủ hóa, chuyên nghiệp hóa hoạt động của Quốc hội là một trong các nhân tố quan trọng để sử dụng tối đa khả năng, năng lực của đại biểu, góp phần nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động của Quốc hội.



Đại biểu Quốc hội bấm nút thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV.



Đại biểu Quốc hội phát biểu tại hội trường, Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV.



Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố dự phiên khai mạc Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV.

3. Cơ cấu và chất lượng đại biểu quyết định quan trọng đến chất lượng hoạt động của Quốc hội.

Cũng là cơ cấu đại diện nhưng các khóa càng về sau càng được chú trọng nâng cao chất lượng đại biểu. Đến khóa XV thì 99,80% số đại biểu có trình độ đại học và trên đại học. Đi đôi với việc nâng cao trình độ, trí tuệ thì rèn luyện bản lĩnh cũng là một yêu cầu cao đối với đại biểu Quốc hội. Bản lĩnh, nói cho cùng, đó là “7 dám” mà Nghị quyết Đại hội Đảng XIII đã chỉ rõ: dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách; dám hành động vì lợi ích chung. Đại biểu Quốc hội đã và đang phấn đấu theo tinh thần này.



Đại biểu Quốc hội thực hiện nghi thức chào cờ tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV.

4. Tổ chức bộ máy của Quốc hội hợp lý trong từng giai đoạn phù hợp với hoàn cảnh đất nước

Có thể nói, Quốc hội là cơ quan tiên phong trong việc tổ chức bộ máy tinh gọn theo phương châm: bộ máy

gọn nhẹ, nhân lực tối thiểu, hiệu quả công việc tối đa.

Về tổ chức Ủy ban Thường vụ Quốc hội, theo Hiến pháp và Luật tổ chức Quốc hội qua các thời kỳ, ngoài các chức danh Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội thì Quốc hội còn có các chức danh: Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm các Ủy ban.

Về số lượng thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trước đây có từ 23 đến 26 thành viên, nhưng từ khóa IX đến nay chỉ còn từ 13 đến 18 thành viên. Các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội lại kiêm luôn Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm các Ủy ban và Trưởng các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Như hiện nay là đã giảm thêm 12 nhân sự cấp cao (tương đương Bộ trưởng) mà khối lượng công việc được giải quyết rất lớn; mặt khác, giảm 12 nhân sự cấp cao nên đã tiết kiệm chi phí rất lớn.



Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức Diễn đàn của Quốc hội về hoạt động giám sát, ngày 6/8/2025.

Về các cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ của Quốc hội: trên thế giới có 3 mô hình tổ chức số lượng các cơ quan của Nghị viện/Quốc hội, một là, số lượng các cơ quan của Nghị viện nhiều hơn số bộ của Nội các/Chính phủ; hai là, ngang bằng số bộ của Nội các; ba là, ít hơn số bộ của Nội các. Quốc hội Việt Nam thuộc mô hình thứ ba (từ khóa XII đến nay Quốc hội có 10 cơ quan so với 22 bộ, cơ quan ngang bộ của Chính phủ).

Vấn đề đáng lưu ý là: Quốc hội có tổ chức ra bao nhiêu cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ thì cũng không làm tăng biên chế, vì thành viên các cơ quan của Quốc hội phải là đại biểu Quốc hội, mà số lượng đại biểu mỗi nhiệm kỳ là “cố định” hoặc có thể giảm, chứ không bao giờ tăng. Việc tăng thêm số cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ của Quốc hội chỉ có ý nghĩa là chuyên môn hóa sâu hơn theo lĩnh vực để thực hiện có hiệu quả hơn nhiệm vụ của Quốc hội mà thôi.



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn trao Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Quốc hội Việt Nam" tặng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước là đại biểu Quốc hội.

Từ khi thống nhất đất nước đến nay, Quốc hội đã trải qua 10 khóa, trong đó khóa VI, Quốc hội có 6 cơ quan; 5 khóa từ khóa VII đến khóa XI có 8 cơ quan; 4 khóa, từ khóa XII đến khóa XV có 10 cơ quan. Vừa qua Chính phủ có 22 bộ, cơ quan ngang bộ, về tới Chính phủ còn 17 bộ, cơ quan ngang bộ thì Quốc hội cũng chỉ còn 8 cơ quan.

Nói tóm lại, tổ chức bộ máy của Quốc hội trước hết phải phù hợp với cấu trúc bộ máy chung của Nhà nước; tiếp đó là phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cùng khối lượng công việc cụ thể của Quốc hội và phải luôn tuân thủ phương châm tinh, gọn, hiệu lực và hiệu quả.



Cử tri xã Vĩ Thủy, thành phố Cần Thơ tham dự hội nghị tiếp xúc cử tri. (Ảnh: TTXVN)



Cử tri xã Vĩ Thủy, thành phố Cần Thơ tham dự hội nghị tiếp xúc cử tri. (Ảnh: TTXVN)



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 9 tại Cần Thơ. (Ảnh: TTXVN)

5. Hoạt động của Quốc hội phải bảo đảm mối liên hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, lấy dân làm gốc

Suy cho cùng, mọi hoạt động của Quốc hội đều nhằm giải quyết công việc của dân, phục vụ nhân dân. “Quy trình” tiến hành công việc là từ ý kiến, kiến nghị của dân gửi đến Quốc hội; Quốc hội phân loại, sắp xếp theo thời gian, xử lý xong (xây dựng thành luật, pháp lệnh; giám sát giải quyết sự việc; quyết định xong) thì những vấn đề đó trở lại với dân để thực thi trong thực tiễn. Riêng pháp luật còn là “công cụ”, “thước đo” cho quản lý nhà nước.

Trong các nhiệm kỳ Quốc hội ở thế kỷ XXI, trước mỗi kỳ họp, Quốc hội thường tiếp nhận được từ 1.200 đến 1.500 ý kiến, kiến nghị của cử tri cả nước, cá biệt, có kỳ họp số ý kiến, kiến nghị lên đến hơn 2.000. Gần đây nhất, cử tri có ý kiến, kiến nghị nhiều về đất đai, về thuế..., Quốc hội phải tổ chức các kỳ họp bất thường để kịp xử lý các công việc.



Quốc hội nghe báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV.

Với ý nghĩa và thực tiễn đó, không có kinh nghiệm nào tốt bằng kinh nghiệm thực thi nghiêm chỉnh, triệt để quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội, “Đại biểu Quốc hội liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cử tri với Quốc hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri...”.

Tất cả các đại biểu Quốc hội có thường xuyên tiếp xúc cử tri, dành nhiều thời gian làm việc ở nơi cử tri bầu ra mình thì mới có đầy đủ tình hình thực tiễn để đem đến nghị trường những chất liệu tươi mới, thiết thực giúp ích cho Quốc hội.



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn với cử tri xã Vị Thủy, thành phố Cần Thơ. (Ảnh: TTXVN)

6. Trong thời kỳ đất nước hội nhập quốc tế sâu rộng thì phát huy thế mạnh của hoạt động đối ngoại là một lợi thế

Từ khi đất nước thống nhất đến nay, hoạt động đối ngoại của Quốc hội được mở rộng và phát triển qua từng nhiệm kỳ. Đặc biệt là 5 khóa Quốc hội của thế kỷ XXI các Đoàn cấp cao Quốc hội Việt Nam đã đi thăm, làm việc với Nghị viện ở hầu khắp các châu lục; hội đàm trực tuyến với Nghị viện một số nước. Nghị viện nhiều nước cũng tới thăm, làm việc với Quốc hội Việt Nam. Các cuộc đi, đến gặp gỡ, làm việc đã đọng lại những ấn tượng sâu sắc, những ý kiến gợi mở công việc, những lời nói xúc động lòng người.



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn với các đại biểu dự Hội nghị Ban Chấp hành Liên minh Nghị viện Pháp ngữ (APF) tại thành phố Cần Thơ, ngày 22/1/2025.

Qua hoạt động đối ngoại, Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội chọn lọc, tiếp thu được những kinh nghiệm quý báu của Nghị viện các nước, nhất là về kỹ thuật lập pháp và kỹ năng tổ chức các hội nghị quốc tế. Các Đoàn cấp cao Nghị viện các nước đã đánh giá cao tổ chức và kết quả hoạt động của Quốc hội Việt Nam.

Trong đó phải kể đến đánh giá của Tổng thư ký Liên hợp quốc António Guterres khi ngài thăm và làm việc với Quốc hội Việt Nam vào tháng 10/2022, “Việt Nam là một tấm gương vô cùng đặc biệt. Tất cả những nỗ lực mà Việt Nam đã thể hiện trong thời gian qua là một sự đột phá. Việt Nam hoàn toàn có thể tự hào vì tiếng nói của các bạn được tất cả các quốc gia tôn trọng. Các bạn là tấm gương về sự thống nhất để mang lại lợi ích cho người dân”(4).



*Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đón và
hội đàm với Chủ tịch Quốc hội New Zealand Gerry
Brownlee thăm chính thức Việt Nam
từ ngày 27-31/8/2025.*

Quốc hội Việt Nam đã có quan
hệ với gần 180 Nghị viện/Quốc hội
các nước trên thế giới và là thành viên

của Liên minh Nghị viện thế giới
(IPU), Hội đồng Liên Nghị viện
ASEAN (AIPA) và nhiều tổ chức
quốc tế khác...

Ảnh: Báo Nhân Dân, TTXVN, Cổng
thông tin điện tử Quốc hội

Nguồn: Báo điện tử Nhân dân, truy
cập ngày 13/11/2025

[https://nhandan.vn/special/quoc-hoi-
viet-nam-tu-khi-dat-nuoc-thong-
nhat/index.html](https://nhandan.vn/special/quoc-hoi-viet-nam-tu-khi-dat-nuoc-thong-nhat/index.html)

QUỐC HỘI VIỆT NAM - 80 NĂM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ NHỮNG DẤU ẤN VỀ LẬP HIẾN, LẬP PHÁP VÀ GIÁM SÁT

Văn Toàn

Qua 80 năm hình thành và phát triển dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, Quốc hội Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật trong hoạt động lập hiến và lập pháp, cùng với đó là những đổi mới không ngừng trong hoạt động giám sát hướng tới nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả.

Chiều 9/9, trong khuôn khổ Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Quốc hội Việt Nam – 80 năm hình thành và phát triển” do Đảng ủy Quốc hội phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức, các đại biểu đã được nghe các tham luận về: sự lãnh đạo toàn diện của Đảng xuyên suốt 80 năm hình thành và phát triển Quốc hội Việt Nam; những dấu ấn trong hoạt động lập hiến, lập pháp và hoạt động giám sát của Quốc hội qua 80 năm xây dựng, phát triển và đổi mới...

Vai trò lãnh đạo xuyên suốt và toàn diện của Đảng

Tham luận tại hội thảo, GS, TS Tạ Ngọc Tấn, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương nêu rõ, sự hình thành và phát triển của Quốc hội Việt Nam luôn gắn liền với vai trò lãnh đạo xuyên suốt và toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam.



GS, TS Tạ Ngọc Tấn,
Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị về Kháng chiến kiến quốc vào ngày 25/11/1945, nhấn mạnh nhiệm vụ cấp bách là “xúc tiến việc đi đến Quốc hội để quy định hiến pháp, bầu Chính phủ chính thức”.

Chỉ thị này còn hướng dẫn chi tiết về việc bố trí người ứng cử trong Tổng tuyển cử, bảo đảm sự cân bằng giữa đảng viên, người của các đoàn thể trong mặt trận và người ngoài mặt trận, đồng thời linh hoạt tăng số lượng đảng viên ứng cử ở những tỉnh có thể lực đối lập mạnh. Với sự lãnh đạo chặt chẽ, Tổng tuyển cử thành công, đại biểu Việt Minh chiếm đa số,

Quốc hội đầu tiên đã thông qua Hiến pháp tiến bộ, tạo nền tảng pháp lý vững chắc.

Trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất, Đảng tiếp tục lãnh đạo Quốc hội xây dựng Hiến pháp năm 1959. Các cuộc bầu cử Quốc hội khóa II đến khóa V đều được Đảng lãnh đạo chặt chẽ từ yêu cầu, thời điểm bầu cử, cơ cấu đại biểu đến phương hướng lựa chọn ứng cử viên.

Sau khi thống nhất đất nước, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 228-CT/TW vào ngày 3/1/1976 để chỉ đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước, khẳng định tầm quan trọng quyết định của cuộc bầu cử này đối với việc thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước. Ngày 25/4/1976, trên 23 triệu cử tri đã nô nức đi bầu cử, đánh dấu thắng lợi quyết định của nhân dân ta trên con đường thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước.



Các đại biểu dự hội thảo.

Bước vào công cuộc đổi mới, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, nhằm thực hiện tốt hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đảng luôn khẳng định Quốc hội giữ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống chính trị, là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, có quyền lập hiến và lập pháp. Quốc hội cũng là cơ quan giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Các chức năng cơ bản của Quốc hội bao gồm lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể gồm: lập hiến và lập pháp; giám sát tối cao; quyết định các chính sách cơ bản về đối nội, đối ngoại, kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh; phê chuẩn, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ cao cấp của Nhà nước; quyết định về tài chính, ngân sách; quyết định về vấn đề chiến tranh và hòa bình; và thực hiện các quyền khác theo Hiến pháp và pháp luật.

Theo GS, TS Tạ Ngọc Tấn, đề đổi mới tổ chức và hoạt động của

Quốc hội, Đảng đặt ra mục tiêu xây dựng Quốc hội vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới, vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Theo đó, cần: đổi mới tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng công tác lập pháp (bao gồm việc đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, dứt khoát từ bỏ tư duy "không quản được thì cấm" và tháo gỡ các "điểm nghẽn" pháp lý theo phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm), tăng cường hiệu quả công tác giám sát, nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, đổi mới phương thức hoạt động của Quốc hội, tăng cường mối quan hệ với nhân dân và hợp tác quốc tế...

Đổi mới tư duy lập hiến, lập pháp theo hướng kiến tạo và dự báo

Đề cập dấu ấn trong hoạt động lập hiến, lập pháp, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội Trần Hồng Nguyên cho biết, trong suốt 80 năm qua, Quốc hội Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật trong hoạt động lập hiến và lập pháp, khẳng định vị thế và đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của đất nước.

Theo đó, hoạt động lập hiến, lập pháp đã thể hiện sâu sắc vị trí, vai trò của Quốc hội. Các bản Hiến pháp và hàng trăm đạo luật được thông qua là

sự đúc kết ý chí chung của nhân dân, khẳng định Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân và là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.



Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội Trần Hồng Nguyên.

Bên cạnh đó, hoạt động lập hiến và lập pháp đã đóng góp tích cực vào những thành tựu trong các giai đoạn phát triển của đất nước. Mỗi bản Hiến pháp, mỗi đạo luật đều phản ánh nhu cầu thực tiễn và phục vụ các mục tiêu chiến lược, từ giành độc lập, thống nhất đến đổi mới và hội nhập quốc tế.

Hoạt động lập hiến, lập pháp còn đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; góp phần quan trọng vào tiến trình hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; tư duy lập hiến, lập pháp ngày càng được đổi mới; quy trình, kỹ thuật lập pháp ngày càng hoàn thiện, theo hướng chặt chẽ, khoa học, chuyên nghiệp và dân chủ...

Trong bối cảnh hiện nay, Phó Chủ nhiệm Trần Hồng Nguyên cho rằng, Quốc hội cần tiếp tục hoàn

thiện, nâng cao chất lượng hoạt động lập hiến, lập pháp. Theo đó, tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật; triển khai mạnh mẽ tư duy lập hiến, lập pháp mới theo hướng kiến tạo và dự báo, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; định hướng xây dựng pháp luật để tận dụng cơ hội từ cách mạng công nghiệp 4.0.

Đặc biệt, đề cao vai trò của nhân dân, khuyến khích sự tham gia rộng rãi và thực chất của nhân dân vào quá trình xây dựng pháp luật; hoàn thiện cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật...

Hoạt động giám sát phải gắn chặt với thực tiễn và tiếng nói của người dân

Tham luận về chức năng giám sát của Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát Dương Thanh Bình cho biết, hoạt động giám sát của Quốc hội có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong cơ chế tổ chức, thực thi, kiểm soát quyền lực và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước đang chuyển mình mạnh mẽ, tinh gọn bộ máy nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hoạt động giám sát càng trở nên thiết yếu để đáp ứng yêu cầu

“Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”.

Lịch sử hoạt động giám sát của Quốc hội qua các nhiệm kỳ cho thấy sự phát triển liên tục. Theo đó, Quốc hội khóa I (1946-1960) dành trọng tâm cho lập pháp và quyết định các vấn đề quan trọng, chức năng giám sát được quy định ngắn gọn trong Hiến pháp 1946. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn đã được thực hiện ngay từ Kỳ họp thứ 2.



Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội Dương Thanh Bình.

Trong 20 năm tiếp theo (khóa II-VI, 1960-1981), hoạt động giám sát dần được chú trọng và thực hiện theo Hiến pháp 1959.

Giai đoạn Quốc hội khóa VII (1981-1987) và khóa VIII (1987-1992), giám sát tập trung chủ yếu vào xét báo cáo tại Kỳ họp và thành lập các đoàn giám sát tại địa phương; hoạt động chất vấn đã có bước cải tiến.

Từ Quốc hội khóa IX đến khóa XIV (1992-2021), hoạt động giám sát

tiếp tục được đổi mới toàn diện hơn, ngày càng hiệu quả. Từ năm 1994, các phiên chất vấn tại Kỳ họp Quốc hội đã được phát thanh và truyền hình trực tiếp. Hoạt động “hậu giám sát” lần đầu tiên được tổ chức tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII và được chú trọng, đẩy mạnh tại nhiệm kỳ khóa XIV.

Tháng 8/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội lần đầu tiên tiến hành chất vấn, giám sát lại việc thực hiện các nghị quyết, kết luận về giám sát chuyên đề và chất vấn. Tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIII, việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn lần đầu tiên được thực hiện nghiêm túc, dân chủ, công tâm, khách quan.

Đến nay, Quốc hội khóa XV tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát với nhiều điểm nhấn: Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về hoạt động giám sát được tăng cường, đặc biệt là chỉ đạo nghiên cứu đề xuất sửa đổi toàn diện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp Quốc hội và phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bảo đảm đúng quy định, sát thực tiễn;...

Để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát cho nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và các khóa tiếp theo, theo Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát Dương Thanh Bình, cần chú trọng các phương hướng đổi mới: phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện và trực tiếp của Đảng; tiếp tục đổi mới tư duy giám sát theo hướng giải quyết hài hòa lợi ích của nhà nước, người dân và doanh nghiệp, chủ động kiến tạo chính sách pháp luật.

Hoạt động giám sát phải gắn chặt với thực tiễn và tiếng nói của người dân, tăng cường khảo sát tại cơ sở, lắng nghe ý kiến từ cử tri và cộng đồng doanh nghiệp; nghiên cứu, rà soát, sửa đổi toàn diện các quy định của pháp luật về hoạt động giám sát của Quốc hội, trọng tâm là sửa đổi Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, thiết lập cơ chế bảo đảm sự gắn kết giữa hoạt động giám sát và hoạt động lập pháp...

Nguồn: Báo điện tử Nhân dân cập nhật ngày 09/09/2025

<https://nhandan.vn/quoc-hoi-viet-nam-80-nam-duoi-su-lanh-dao-cua-dang-va-nhung-dau-an-ve-lap-hien-lap-phap-va-giam-sat-post906981.html>

NỮ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN: DẤU ẤN CỦA BẢN LĨNH VÀ TINH THẦN VÌ CỘNG ĐỒNG

Vân Nga – Quang Huy

(PNTĐ) - Qua từng nhiệm kỳ Quốc hội, các nữ đại biểu luôn tỏ rõ bản lĩnh, trí tuệ, tài năng và tâm huyết, tận tụy với đất nước. Nhiều nữ đại biểu được Đảng, Nhà nước và Nhân dân tín nhiệm giao trọng trách giữ cương vị lãnh đạo và hoàn thành xuất sắc, góp phần viết lên những trang sử vẻ vang của dân tộc.



NHỮNG NỮ ĐẠI BIỂU

"HUYỀN THOẠI"



Bà Nguyễn Thị Thập được Nhân dân tín nhiệm bầu làm đại biểu liên tục từ khóa I đến khóa VI

Trong số 10 nữ đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên (năm 1946-1960), đại biểu Nguyễn Thị Thập đã thể hiện xuất sắc vai trò của mình bền bỉ, được Nhân dân tín nhiệm bầu làm đại biểu liên tục từ khóa I đến khóa VI. Bà còn được Đảng và Nhà nước giao nhiều chức vụ quan trọng như: Bí thư Đảng đoàn phụ nữ kiêm Trưởng ban phụ vận Trung ương Đảng; Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng từ khóa II đến khóa IV; được bầu giữ chức vụ Phó chủ tịch Quốc hội từ khóa II đến khóa VI (1960-1981).

Trên cương vị đại biểu Quốc hội, bà Nguyễn Thị Thập đã có những đóng góp quan trọng, trong đó nổi bật là kiến nghị với Đảng, Nhà nước xây dựng Luật Hôn nhân và Gia đình (ban hành ngày 13/01/1960) cho phù hợp với đạo đức xã hội chủ nghĩa, thực hiện nam, nữ bình đẳng và nhiều chính sách khác bảo vệ quyền lợi của phụ nữ.

Đại biểu Nguyễn Thị Thập (tên thật Là Nguyễn Thị Ngọc Tốt, sinh năm 1908, mất năm 1996) quê ở xã

Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Tham gia cách mạng năm 1929 và đến năm 1931, bà được vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam.



Bà là Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam dài nhất (từ năm 1956 đến 1974), bà Nguyễn Thị Thập luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng, đào tạo lực lượng cán bộ nữ, và đã xây dựng được đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm để cho ra đời các phong trào lớn, nổi bật là “Ba đảm đang”... Bà còn là Mẹ Việt Nam Anh hùng vì có 2 người con trai là

Liệt sĩ, là người phụ nữ đầu tiên được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng.



"Nữ tướng huyền thoại" Nguyễn Thị Định

Được mệnh danh là “nữ tướng huyền thoại”, bà Nguyễn Thị Định là đại biểu Quốc hội các khóa VI, VII, VIII, năm 1980 bà được bầu là Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam, và giữ cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước từ năm 1987 đến 1992.

Năm 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng ca ngợi bà Nguyễn Thị Định: *"Phó Tổng Tư lệnh Quân giải phóng là cô Nguyễn Thị Định. Cả thế giới chỉ nước ta có vị tướng quân gái như vậy. Thật là vẻ vang cho miền Nam, cho cả dân tộc ta"*.

Bà Nguyễn Thị Định sinh năm 1920, mất năm 1992, bà quê ở Đồng Khởi, tỉnh Bến Tre. Từ năm 1936, bà

đã tham gia hoạt động cách mạng; những năm 1960 tên tuổi của bà còn gắn liền với phong trào Đồng Khởi Bến Tre với "Đội quân tóc dài" làm cho quân thù khiếp sợ. Năm 1974, bà được phong quân hàm Thiếu tướng và được bổ nhiệm làm Phó Tổng tư lệnh Quân giải phóng miền Nam Việt Nam.



Sau năm 1976, bà trở thành nhà quản lý và nhà lãnh đạo trung thực và liêm khiết, đặc biệt chăm lo đến những người dân nghèo khổ. Bà đã được Nhà nước Việt Nam và nước ngoài tặng thưởng nhiều huân chương, danh hiệu cao quý. Ngày 2/9/1995, Nguyễn Thị

Định được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân.

Cuộc đời bà Nguyễn Thị Định là một bản anh hùng ca, gắn liền với cách mạng, vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng phụ nữ; là người trí dũng song toàn, trung thành với sự nghiệp của Đảng, yêu tổ quốc, nhân dân.



Bà Nguyễn Thị Thập, Chủ tịch danh dự (bên phải) và bà Nguyễn Thị Định, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội LHPN Việt Nam (bên trái) - ảnh TTXVN

NHỮNG ĐẠI BIỂU

"ĐỨNG MŨI CHỊU SÀO"

Sau hơn 7 thập kỷ, số nữ đại biểu Quốc hội đã ngày càng phát triển cả về số lượng, chất lượng, và đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội.

Đặc biệt, tại nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV có nữ Chủ tịch Quốc hội đầu tiên trong lịch sử Quốc hội Việt Nam là bà Nguyễn Thị Kim Ngân. Bà được biết đến là vị nữ Chủ tịch Quốc hội tài năng, quyết đoán,

uyên thâm ở nhiều lĩnh vực, nhưng lại vô cùng duyên dáng, đầm thắm.



Bà Nguyễn Thị Kim Ngân trở thành nữ Chủ tịch Quốc hội đầu tiên trong lịch sử Quốc hội Việt Nam

Trên cương vị là nữ Chủ tịch Quốc hội, bà Nguyễn Thị Kim Ngân đã xử lý và điều hành một khối lượng công việc khổng lồ. Nhiều đại biểu Quốc hội đã bày tỏ đặc biệt ấn tượng với nữ Chủ tịch Quốc hội trong chủ trì, điều hành các phiên họp phiên toàn thể, phiên chất vấn tại Quốc hội. Thông qua đó, lượng thông tin rất nhiều, thời lượng vừa phải nhưng mà đã đưa được tất cả những kiến nghị của cử tri, những yêu cầu của đại biểu để giải quyết công việc góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước.



Dưới sự lãnh đạo, điều hành của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, Quốc hội khóa XIV đã làm tốt chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội trên cả 3 lĩnh vực: xây dựng pháp luật, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Kết quả này góp phần quan trọng vào sự phát triển thịnh vượng của đất nước, được cử tri và nhân dân cả nước ghi nhận, đánh giá cao.



Bà Tòng Thị Phóng, là đại biểu Quốc hội 5 khóa liên tiếp, từ khóa X đến khóa XIV

Là đại biểu Quốc hội người dân tộc thiểu số tham gia Quốc hội 5 khóa, từ khóa X đến khóa XIV, bà Tòng Thị Phóng đã đảm nhiệm các chức vụ quan trọng như Bí thư Tỉnh ủy Sơn La, một tỉnh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương, Chủ tịch Hội đồng công tác quản lý của Trung ương, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội...

Không chỉ đảm nhiệm tốt cương vị là lãnh đạo Đảng và Nhà nước, bà Tòng Thị Phóng còn rất đam mê nghiên cứu, tìm hiểu và mong muốn giữ gìn, tôn tạo và xây dựng những giá trị của văn hóa, nghệ thuật để lưu truyền cho con cháu mai sau. Bà Tòng Thị Phóng luôn quan tâm đến đồng bào các dân tộc thiểu số, chăm lo

cho công tác dân tộc. Bà đã có quá trình nghiên cứu, sưu tầm, tham gia hoạch định các chính sách về giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc.



Được sinh ra và lớn lên trong môi trường văn hóa đậm đà bản sắc của cộng đồng các dân tộc Tây Bắc, bà đắm mình trong các điệu múa, vòng xòe say đắm lòng người trong tiếng trống chiêng âm vang rừng núi, cùng với những cảm nhận sâu sắc về giá trị văn hóa các dân tộc Việt Nam. Bà đã dày công nghiên cứu, xem xét 16 điệu múa xòe của người Thái để tạo ra một tác phẩm nghệ thuật mang đậm tính đoàn kết.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân trao Giải thưởng cống hiến xuất sắc AIPA cho Phó Chủ tịch Quốc hội Tòng Thị Phóng ngày 10/9/2020 (ảnh Hải Ninh)

ĐẠI BIỂU VÌ DÂN

ĐƯỢC DÂN TIN YÊU

Năm nay đã 83 tuổi, bà Vũ Thị Phê (ở Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội) từng là đại biểu HĐND tỉnh Hà Tây, đại biểu HĐND tỉnh Hà Sơn Bình, bà vẫn còn nguyên vẹn ký ức về một thời: “Nhân dân còn khổ, đất nước còn khó khăn nên làm cán bộ lãnh đạo hay đại biểu HĐND cũng vất vả lắm, “thương vàng hạ cám” việc gì cũng xắn tay làm”.



Bà Vũ Thị Phê, đại biểu HĐND tỉnh Hà Sơn Bình và đại biểu HĐND tỉnh Hà Tây

Nhắc nhớ về những người phụ nữ làm nên lịch sử vẻ vang của cách mạng Việt Nam như bà

Nguyễn Thị Thập, bà Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Thị Định, bà Nguyễn Thị Bình,... bà Phê cười hiền: “Những bậc tiền bối ấy chính là những tấm gương, là động lực để chúng tôi noi theo”.

Khi được hỏi rằng, trên cương vị cán bộ lãnh đạo tỉnh hay đại biểu HĐND tỉnh với số lượng nữ đại biểu ít hơn đại biểu nam thì tiếng nói có “lép vế hay không”. Bà Phê lắc đầu, cười hiền: “Tùy thuộc vào trình độ và bản lĩnh của người nữ đại biểu, nữ lãnh đạo thôi. Tôi cũng có bằng đại học Nông nghiệp, luôn chịu khó học hỏi, lắng nghe, được cho là ăn nói đâu ra đó nên cũng không bị ai coi thường”.





Ký ức năm xưa, nữ đại biểu HĐND tỉnh nhớ rõ: "Ngày tôi là Phó Chủ tịch UBND tỉnh 2 khóa (tỉnh Hà Sơn Bình và tỉnh Hà Tây), cũng là 2 khóa đại biểu dân cử, khi xuống xã cứ ròi ô tô là đi thăm đồng, lội ruộng, gặp gỡ bà con nhân dân, lê la chẳng khác nông dân.

Hồi ấy, đất nước còn khó khăn, cán bộ cũng nghèo, lãnh đạo cũng cặm cuội làm mà lương thì thấp. Xuống với dân thì ăn mặc giống dân chứ không ăn mặc diện đâu. Đã vậy, ăn cũng ít đồ tốn của dân. Có người cho gạo, tôi bảo để dành, khi nào tôi xuống xã thì nấu cơm cho ăn là được. Nói vậy thôi chứ cũng không xuống ăn đâu, chỉ là từ chối thẳng e là thiếu tinh tế. Ngày xưa, không chỉ nữ mà cả nam đại biểu HĐND, ai này đều giản dị, vất vả mà đậm ảm tình người".



Nhà khoa học, PGS.TS Bùi Thị An, đại biểu Quốc hội khóa XIII, đại biểu HĐND thành phố Hà Nội khóa XIV (nhiệm kỳ 2011-2016). Bà đã dành trọn tâm sức để tham gia các hoạt động lập pháp, giám sát, quyết định những vấn đề quan trọng của Thủ đô và đất nước.



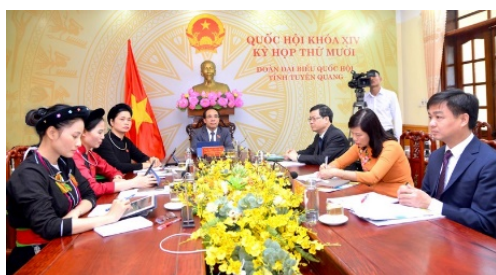
Nhà khoa học, PGS.TS Bùi Thị An, đại biểu Quốc hội khóa XIII, đại biểu HĐND thành phố Hà Nội khóa XIV (nhiệm kỳ 2011-2016)

Nay, bước vào tuổi 80, bà An vẫn đảm nhiệm vai trò là Chủ tịch Hội Nữ Trí thức thành phố Hà Nội, Viện trưởng Viện Tài nguyên, Môi trường và Phát triển cộng đồng, luôn phát biểu nhiệt huyết tại nhiều hội nghị, hội thảo, các các hoạt động lấy ý kiến nhà khoa học ở nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có phát triển cộng đồng và bình đẳng giới, phục vụ cho sự phát triển bền vững của Thủ đô.



Trong nhiệm kỳ của mình, nữ đại biểu Bùi Thị An đã có nhiều chất vấn, ý kiến thẳng thắn trên các diễn

đàn Quốc hội, HĐND thành phố về các vấn đề liên quan đến lãng phí, tham ô, kiến nghị tăng cường hoạt động giám sát. Qua đó, bà để lại ấn tượng tốt đẹp, sâu sắc trong lòng cử tri, nhân dân Thủ đô và cả nước.



Bà An cho biết: Trong vai trò là đại biểu dân cử, người đại biểu đã có cam kết phải dành thời gian để nắm bắt ý kiến của nhân dân. Nhận thức đầy đủ trách nhiệm của một đại biểu dân cử, là cầu nối giữa nhân dân với Quốc hội, với HĐND nên phải hiểu những gì liên quan đến dân, phải hiểu người dân mong gì. Đối với các nữ đại biểu Quốc hội, ở cương vị nào cũng phải sắp xếp công việc và việc gia đình một cách khoa học để hoàn thành trách nhiệm mà Nhân dân giao.

*Nguồn: Báo điện tử Phụ nữ Thủ đô
cập nhật ngày 25/4/2023*

<https://baophunuthudo.vn/tam-guong-nu-dbqh/nu-dai-bieu-quoc-hoi-va-hoi-dong-nhan-dan-dau-an-cua-ban-linh-va-tinh-than-vi-cong-dong-118715.html>

PHẦN III

QUỐC HỘI VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Quốc hội với nhân dân: Từ lá phiếu năm 1946 đến Quốc hội số hôm nay

BÀI 1:

KHỞI NGUỒN DÂN CHỦ MỚI - TỪ LÁ PHIẾU NĂM 1946

Hoàng Yến

(TBTCO) - Trải qua 80 năm kể từ ngày Tổng tuyển cử đầu tiên, Quốc hội Việt Nam luôn là biểu tượng của nền dân chủ, nơi hội tụ ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Từ lá phiếu lịch sử năm 1946, đến những phiên chất vấn công khai trên nghị trường, và hôm nay là hành trình bước vào kỷ nguyên số, Quốc hội không ngừng đổi mới, đi trước một bước về thể chế, gắn bó mật thiết với nhân dân, vì sự phát triển bền vững, thịnh vượng của đất nước.

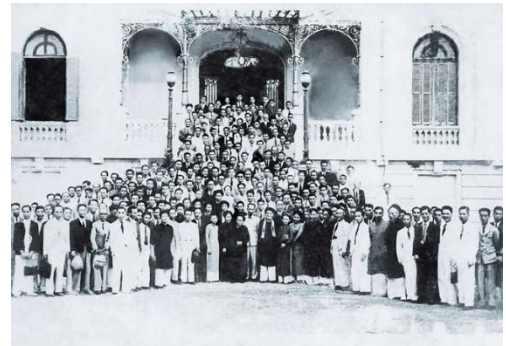
Ngày 6/1/1946, hàng triệu người dân Việt Nam từ thành thị đến nông thôn, từ miền núi đến hải đảo, trong màu cờ đỏ sao vàng rực rỡ, đã cầm trên tay lá phiếu đầu tiên của đời mình để lựa chọn người đại diện cho mình vào Quốc hội.

Đó không chỉ là một cuộc bầu cử, mà là ngày hội lớn của toàn dân tộc, đánh dấu lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, người dân được trực tiếp quyết định quyền lực nhà nước bằng lá phiếu của chính mình - một mốc son chói lọi mở đầu cho thể chế dân chủ nhân dân.

Từ khát vọng độc lập đến nền dân chủ đầu tiên

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Chính phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã xác định: phải nhanh chóng thành lập Quốc hội -

cơ quan quyền lực cao nhất của Nhân dân.



Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đại biểu dự Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá I tại Nhà hát Lớn Hà Nội, ngày 2/3/1946. Ảnh: TTXVN

Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 3/9/1945, Người đề nghị 6 nhiệm vụ cấp bách, trong đó có “tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu”.

Ngay sau đó, hàng loạt sắc lệnh được ban hành để tổ chức cuộc Tổng tuyển cử lịch sử: Sắc lệnh số 14 (8/9/1945) về việc tổ chức Tổng tuyển cử; Sắc lệnh số 39 (26/9/1945) về thành lập Ủy ban dự thảo Thê lệ Tổng tuyển cử; Sắc lệnh số 51 (17/10/1945)

về ban hành Thẻ lệ Tổng tuyển cử; Sắc lệnh số 71 và 72 (2/12/1945) về sửa đổi thủ tục ứng cử; Sắc lệnh số 76 (18/12/1945) về gia hạn thời gian nộp đơn ứng cử để mở rộng quyền tham gia của người dân.

Các nguyên tắc bầu cử, ứng cử được thể hiện trong các sắc lệnh rất cụ thể, ngắn gọn và dễ hiểu, dễ nhớ, cho đến hôm nay vẫn còn nguyên giá trị. Đây chính là điều kiện hết sức quan trọng bảo đảm cho pháp luật bầu cử sớm đi vào cuộc sống, để tổ chức được cuộc Tổng tuyển cử thành công.

Thẻ lệ bầu cử quy định tất cả công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo đều có quyền bầu cử và ứng cử. Nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín lần đầu tiên được xác lập, khẳng định một bước tiến dài của nền dân chủ Việt Nam.

Chính phủ còn quy định cơ chế hỗ trợ người không biết chữ khi bỏ phiếu, thông qua tiểu ban giúp viết và cam kết giữ bí mật. Điều này thể hiện tinh thần nhân văn và tầm nhìn sâu rộng của Hồ Chí Minh: dân chủ phải đến được với tất cả mọi người.

Lá phiếu giữa khói lửa và niềm tin

Cuộc Tổng tuyển cử diễn ra trong bối cảnh vô cùng gian khó: thù

trong giặc ngoài, quân Pháp quay lại xâm lược Nam Bộ, các thế lực phản động chống phá chính quyền non trẻ. Ở nhiều nơi, cử tri phải vượt qua rừng núi, mưa đạn, sự phong tỏa, ngăn chặn của địch để đi bỏ phiếu. Có làng bị đốt phá, có xã bị địch bao vây, nhưng hòm phiếu vẫn được dựng lên, cờ đỏ vẫn tung bay và lá phiếu vẫn đến tay nhân dân.

Mở ra một thời kỳ mới của đất nước

Lúc sinh thời, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận định: *“Trong lịch sử hiếm có một quốc gia nào vừa giành được độc lập, với biết bao khó khăn đang chồng chất lại dám quyết định tổ chức một cuộc Tổng tuyển cử thật sự dân chủ và sớm ban bố những sắc lệnh về Tổng tuyển cử và dự thảo Hiến pháp như nước Việt Nam ta hồi bấy giờ”*.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đã đánh dấu bước trưởng thành của Nhà nước cách mạng Việt Nam, mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ đất nước ta có một Quốc hội, một Chính phủ thống nhất, một Hiến pháp tiến bộ và một hệ thống chính quyền hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý để đại diện cho nhân dân Việt Nam về đối nội, đối ngoại.

Nhưng với tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định,

tổng tuyển cử là dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà. Một trong những điều kiện tiên quyết để bảo đảm Nhà nước thực sự là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là nhân dân phải được quyền tự do lựa chọn và bầu ra những đại biểu thực sự xứng đáng tham gia vào bộ máy nhà nước.

Trong hoàn cảnh ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra ứng cử tại Thủ đô Hà Nội, nơi có tới 74 người ứng cử cho 6 ghế đại biểu, thể hiện không khí dân chủ rộng mở.

Trước ngày bầu cử, Người viết *“Thư gửi đồng bào cử tri”*, với những lời chân thành, giản dị: *“Tôi chỉ là một người lính già, suốt đời phấn đấu cho Tổ quốc, cho đồng bào. Nay được đồng bào tín nhiệm cử ra ứng cử vào Quốc hội, tôi rất cảm động... Tôi ra ứng cử là để cùng các vị khác lo việc nước, chứ không phải để cầu danh vị”*.

Câu nói ấy không chỉ thể hiện tấm lòng khiêm nhường và trách nhiệm của người đứng đầu Nhà nước, mà còn là tuyên ngôn đạo đức chính trị cho mọi đại biểu nhân dân: ra ứng cử không vì danh vị, mà vì nghĩa vụ với dân, với nước.

Ngày 6/1/1946, bất chấp mọi khó khăn, tỷ lệ cử tri đi bầu đạt tới 89%. Cuộc bầu cử đã chọn ra 333 đại biểu, trong đó có 10 nữ đại biểu và 34 đại biểu dân tộc thiểu số, đại diện cho mọi tầng lớp, tôn giáo, đảng phái - biểu tượng của khối đại đoàn kết dân tộc.

Ngày 2/3/1946, Quốc hội khóa I họp phiên đầu tiên tại Nhà hát Lớn Hà Nội. Quốc hội bầu Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch nước, thành lập Chính phủ Liên hiệp, thông qua danh sách Ban dự thảo Hiến pháp, mở ra kỷ nguyên lập hiến và pháp quyền của nước Việt Nam mới.

Hiến pháp đầu tiên và tinh thần dân chủ Hồ Chí Minh

Tháng 11/1946, Quốc hội thông qua Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngay ở Điều 1, bản Hiến pháp đã khẳng định: *“Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hoà. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”*.

Đây là tuyên ngôn pháp lý đầu tiên xác định bản chất dân chủ của Nhà nước Việt Nam: mọi quyền lực thuộc về Nhân dân. Đó cũng là sự thể chế hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước “của dân, do dân, vì dân”.

Cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 là một cột mốc lịch sử trọng đại, đặt nền móng cho thể chế dân chủ nhân dân Việt Nam. Từ đó đến nay, qua 80 năm, Quốc hội Việt Nam không ngừng lớn mạnh, luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, lắng nghe, đại diện và phản ánh ý chí, nguyện vọng của nhân dân cả nước. Lời nhắc nhở “trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn soi đường cho mọi hoạt động của Quốc hội.

Từ những lá phiếu giấy mộc mạc trên bàn tre năm 1946 đến nghị trường điện tử, Quốc hội số hôm nay, bản chất dân chủ ấy vẫn không thay đổi: Nhân dân là chủ thể của

quyền lực, Quốc hội là tiếng nói của Nhân dân.

Mỗi bước trưởng thành của Quốc hội đều gắn liền với một chặng đường trưởng thành của dân chủ Việt Nam. Lá phiếu năm xưa không chỉ dựng nên một Quốc hội đầu tiên, mà còn gieo hạt giống cho nền dân chủ Việt Nam - một nền dân chủ được hình thành trong máu, trong niềm tin và trong khát vọng tự do của cả dân tộc.

Nguồn: Trang điện tử Thời báo Tài chính Việt Nam cập nhật ngày 31/10/2025

<https://thoibaotaichinhvietnam.vn/quoc-hoi-voi-nhan-dan-tu-la-phieu-nam-1946-den-quoc-hoi-so-hom-nay-185900-185900.html>

Quốc hội với nhân dân: Từ lá phiếu năm 1946 đến Quốc hội số hôm nay

BÀI 2:

ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC TRONG CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Hoàng Yến

(TBTCO) - Kể từ khi lá phiếu ngày 6/1/1946 mở ra nền dân chủ mới của nước Việt Nam độc lập, chặng đường 80 năm qua là hiện thân sinh động của mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Quốc hội với Nhân dân, giữa quyền lực Nhà nước với quyền làm chủ của người dân.

Trong từng giai đoạn lịch sử, từ kháng chiến đến kiến thiết hòa bình, từ công cuộc Đổi mới đến thời kỳ hội nhập quốc tế, Quốc hội luôn đồng hành, phản ánh và quyết định những vấn đề lớn lao của dân tộc. Nghị trường Quốc hội, bởi vậy, đã trở thành “Diễn Hồng thời hiện đại”, nơi hội tụ ý chí toàn dân, nơi Nhân dân theo dõi và giám sát, nơi các quyết sách quan trọng vì dân, cho dân được hình thành.

Quốc hội trong kháng chiến: Ngọn cờ đoàn kết toàn dân

Ngay sau Tổng tuyển cử 1946, Quốc hội khóa I đã đặt nền móng thể chế cho Nhà nước dân chủ nhân dân. Quốc hội không chỉ ban hành Hiến pháp 1946 - bản Hiến pháp dân chủ, tiến bộ bậc nhất Đông Nam Á thời kỳ đó, mà còn có những hành động quyết liệt để đoàn kết, thống nhất dân tộc, chống thù trong, giặc ngoài,

xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng. Trong bối cảnh đất nước đối diện muôn vàn thử thách, Quốc hội đã trở thành trung tâm đoàn kết toàn dân trong kháng chiến chống thực dân Pháp.



*Quang cảnh Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV
ngày 20/10/2025. Ảnh TL*

Suốt giai đoạn kháng chiến, Quốc hội đã cùng với Nhân dân tiến hành sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, thực hiện cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, quyết liệt trên các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa... Để sự lãnh đạo và điều hành đất nước được tập trung thống nhất, Quốc hội đã giao quyền hạn tập trung vào Chính phủ. Ban Thường trực Quốc

hội luôn cùng Chính phủ bàn bạc, tham gia ý kiến về các chủ trương, chính sách lớn và giám sát, phê bình Chính phủ về mọi công việc kháng chiến. Đây là nét rất đặc biệt của Quốc hội Việt Nam trong giai đoạn này - Quốc hội kháng chiến.

Sau chiến thắng 1954 ở miền Bắc và đặc biệt là sau ngày thống nhất đất nước 1975, Quốc hội bước vào giai đoạn mới, giai đoạn kiến thiết và quản lý đất nước trong hòa bình. Hiến pháp 1959 và Hiến pháp 1980 lần lượt ra đời, phản ánh yêu cầu xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, đồng thời thể chế hóa các nguyên tắc quản lý nhà nước phù hợp với bối cảnh.

Quốc hội thời bình: Thể chế hóa những quyết sách kiến thiết đất nước

Tuy nhiên, trong thực tiễn, nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung bộc lộ nhiều hạn chế. Đến Đại hội VI của Đảng (1986), công cuộc Đổi mới toàn diện đất nước được khởi xướng. Quốc hội, với chức năng lập pháp và quyết định những vấn đề hệ trọng của quốc gia, đã nhanh chóng thể chế hóa đường lối này.

Những đạo luật đầu tiên mở đường cho kinh tế nhiều thành phần và hội nhập quốc tế như: Luật Đầu tư nước ngoài (1987), Luật Doanh

nh nghiệp tư nhân (1990), Luật Công ty (1990) ra đời trong bối cảnh ấy. Các luật này đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho dòng vốn đầu tư nước ngoài, cho sự hình thành và phát triển khu vực kinh tế tư nhân, những động lực tăng trưởng mới của đất nước.

Trong các bài nói chuyện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh: *“Chính phủ là đầy tớ của dân. Dân bầu ra Quốc hội, Quốc hội cử ra Chính phủ, Chính phủ phải hết lòng phục vụ dân”*. Câu nói giản dị mà sâu sắc này đã khẳng định nguyên tắc bất biến: mọi hoạt động của Nhà nước đều phải xuất phát từ Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Nhờ những quyết định táo bạo này, Việt Nam từng bước thoát khỏi khủng hoảng, tiến tới giai đoạn tăng trưởng cao liên tục trong những năm 1990. Điều này khẳng định vai trò đồng hành của Quốc hội: lắng nghe thực tiễn, thể chế hóa kịp thời đường lối Đổi mới, mở ra cơ hội phát triển cho Nhân dân.

Một dấu mốc đặc biệt trong quá trình phát triển của Quốc hội là việc công khai, trực tiếp các phiên chất vấn và thảo luận tại nghị trường từ cuối thập niên 1990, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc tăng cường tính minh bạch, dân chủ và hiệu quả giám sát. Từ đây, hàng triệu

cử tri cả nước có thể theo dõi qua truyền hình, báo chí, để thấy rõ từng câu hỏi, từng câu trả lời của đại biểu và thành viên Chính phủ.

Tính công khai này biến nghị trường Quốc hội thành một “Diễn Hồng hiện đại”, nơi tiếng nói Nhân dân được lắng nghe, nơi bộ máy hành pháp và tư pháp phải giải trình trước cử tri. Mỗi kỳ họp, đặc biệt là những phiên chất vấn, trở thành sự kiện chính trị xã hội thu hút sự quan tâm rộng rãi của toàn dân.

Chẳng hạn, tại các kỳ họp gần đây, những vấn đề nóng bỏng như quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, phòng chống tham nhũng, cải cách giáo dục hay điều hành kinh tế vĩ mô đều được đưa ra mổ xẻ thẳng thắn. Các đại biểu nêu câu hỏi ngắn gọn, trực diện; các bộ trưởng, trưởng ngành trả lời công khai, có tranh luận hai chiều. Cử tri cả nước theo dõi sát sao, nhiều ý kiến xã hội lan tỏa ngay sau mỗi phiên họp, tạo sức ép buộc cơ quan quản lý phải điều chỉnh hành động.

Từ đó, “Chất lượng hoạt động giám sát tối cao, chất vấn và trả lời chất vấn ngày càng được nâng cao, thực sự trở thành diễn đàn dân chủ, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng chính đáng của cử tri”, như Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn gần đây khẳng định. Điều

này thể hiện nghị trường không chỉ là nơi quyết sách, mà còn là kênh đối thoại xã hội có sức lan tỏa mạnh mẽ.

Chủ động đón đầu, hướng tới Quốc hội số

80 năm qua, Quốc hội đã ban hành hàng trăm đạo luật và nghị quyết, gắn liền với đời sống xã hội ở mọi lĩnh vực. Từ Luật Hôn nhân và Gia đình (1959) - khẳng định bình đẳng nam nữ, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đến Luật Bảo hiểm y tế, Luật Giáo dục, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, Luật Phòng chống tham nhũng..., tất cả đều nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, đáp ứng những nhu cầu thiết thực trong cuộc sống.

Mỗi đạo luật, nghị quyết có dấu ấn mồ hôi, công sức, trí tuệ tập thể

Phát biểu tại cuộc gặp mặt các thế hệ đại biểu Quốc hội, Tổng Bí thư Tô Lâm đánh giá: “Trong mỗi đạo luật, mỗi nghị quyết có dấu ấn mồ hôi, công sức, trí tuệ tập thể của biết bao thế hệ đại biểu; là kết tinh của những chuyến đi cơ sở sống với nhân dân, thở với nhịp thở của nhân dân, những phiên thảo luận nhiều ngày, những câu chữ được cân nhắc kỹ càng để vừa đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, vừa đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, tinh gọn, sáng rõ”.

Trong những giai đoạn khó khăn, biến động bất thường, Quốc hội cũng đã có những quyết định quan trọng, kịp thời. Giai đoạn 2020 - 2023, trước tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, Quốc hội đã thông qua nhiều nghị quyết đặc thù, tạo cơ sở pháp lý để Chính phủ triển khai nhanh chóng các gói hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Đây là minh chứng rõ ràng cho sự đồng hành và chia sẻ của Quốc hội với Nhân dân trong những lúc nguy nan.

Từ lá phiếu lịch sử năm 1946 đến nghị trường công khai hôm nay, Quốc hội đã chứng minh sự gắn bó mật thiết với Nhân dân trong mọi chặng đường phát triển. Truyền thống ấy đang được tiếp nối bằng một bước chuyển mới:

tiến vào kỷ nguyên số. Có thể thấy, Quốc hội không chỉ dừng lại ở việc phản ánh ý chí Nhân dân qua nghị trường công khai, mà còn chủ động đổi mới phương thức hoạt động để gần dân hơn, minh bạch hơn, hiệu quả hơn trong kỷ nguyên số. Trong kỷ nguyên số và hội nhập toàn cầu, tinh thần của lá phiếu 1946 vẫn là ánh sáng dẫn đường, nhắc nhở rằng: “Mọi quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”.

Nguồn: Trang điện tử Thời báo Tài chính Việt Nam cập nhật ngày 31/10/2025

<https://thoibaotaichinhvietnam.vn/bai-2-dong-hanh-cung-dan-toc-trong-chang-duong-phat-trien-186060.html>

Quốc hội với Nhân dân: Từ lá phiếu năm 1946 đến Quốc hội số hôm nay

BÀI 3:

QUỐC HỘI SỐ - NỖ LỰC ĐỔI MỚI ĐỂ PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Hoàng Yến

(TBTCO) - Qua 80 năm đồng hành cùng dân tộc trên hành trình lập hiến, lập pháp, giám sát và kiến thiết quốc gia, đến hôm nay, bước vào kỷ nguyên số, Quốc hội Việt Nam lại một lần nữa đi trước, mở đường bằng thể chế, chủ động chuyển đổi phương thức hoạt động để phục vụ Nhân dân hiệu quả, minh bạch và gần gũi hơn.

Chuẩn bị từ sớm, từ xa cho “Quốc hội số”

Trong 80 năm hình thành và phát triển, Quốc hội Việt Nam luôn tự đổi mới để phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn lịch sử. Sau Đổi mới 1986, Quốc hội thông qua nhiều quyết sách then chốt để khai thông nguồn lực. Đến đầu thế kỷ XXI, yêu cầu đổi mới lại đến từ chính sự bùng nổ của công nghệ số.

Quốc hội khóa XV đã khởi động những bước đi đầu tiên khi tổ chức họp trực tuyến trong đại dịch Covid-19, triển khai hệ thống biểu quyết điện tử, số hóa hồ sơ phục vụ đại biểu. Đó là nền tảng cho lộ trình từ “Quốc hội điện tử” đến “Quốc hội số” - một nghị viện hiện đại, minh bạch, gần dân hơn bao giờ hết.



Tổng Bí thư Tô Lâm, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước bấm nút khai trương Nền tảng “Bình dân học vụ số - Quốc hội số”. Ảnh tư liệu

Thực tế, Quốc hội số không phải là xu hướng gần đây mới bắt đầu. Ngay từ đầu những năm 2010, Quốc hội đã đặt nền móng số hóa hoạt động nghị trường, trước khi khái niệm chuyển đổi số trở thành xu thế phổ biến.

Từ hệ thống biểu quyết điện tử, kỳ họp “không giấy”, ứng dụng iPad cho đại biểu, hội nghị truyền hình trực tuyến... đến thư viện số, cổng thông tin điện tử, kho dữ liệu hồ sơ đại biểu, tất cả đã từng bước hình thành trong hơn một thập kỷ qua.

Sau đó, các phiên họp trực tuyến và kết hợp của Quốc hội khóa XV, đặc biệt trong giai đoạn dịch Covid-19 đã chứng minh năng lực làm việc của một “nghị viện số”. Hệ thống biểu quyết điện tử hoạt động suôn sẻ ở cả hai hình thức: trực tiếp và từ xa. Việc thực hiện “kỳ họp không giấy” đã tiết kiệm rất nhiều chi phí, thời gian và công sức, tăng tính bảo mật, đồng thời thay đổi hoàn toàn thói quen làm việc của đại biểu và bộ máy giúp việc.

Để đạt được những kết quả này, quá trình “bình dân học vụ số” đã được triển khai đến từng cán bộ, công chức, từng cơ quan của Quốc hội. Bên cạnh việc đầu tư hạ tầng hiện đại, các đại biểu Quốc hội, công chức và chuyên viên được đào tạo về kỹ năng số, sử dụng hệ thống quản lý văn bản, phần mềm họp, ứng dụng tra cứu dữ liệu, chữ ký số và bảo mật thông tin. Chính những “viên gạch” nhỏ này đã tạo nền tảng vững chắc để Quốc hội bước vào chuyển đổi số với tâm thế chủ động, có chuẩn bị và có tầm nhìn.

Từ ứng dụng công nghệ thông tin đến chuyển đổi số toàn diện

Với sự chuẩn bị, đón đầu như vậy, nên khi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc

gia được ban hành, Quốc hội đã có thể triển khai nhanh chóng. Trên cơ sở Nghị quyết 57, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết 1343/NQ-UBTVQH15 về xây dựng và phát triển Quốc hội số giai đoạn 2024 - 2026, định hướng đến 2030.

Văn bản này đánh dấu bước chuyển từ việc “ứng dụng công nghệ thông tin” sang “chuyển đổi số toàn diện”, với 4 trụ cột chiến lược: Hoàn thiện thể chế và cơ chế chính sách; Phát triển hạ tầng kỹ thuật số và dữ liệu số; Xây dựng nguồn nhân lực số; Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Triển khai nhanh chóng và hiệu quả công tác chuyển đổi số

Phát biểu tại Hội nghị chuyên đề “Bình dân học vụ số - Quốc hội số: Khung kiến thức, kỹ năng số cho Quốc hội hiện đại” ngày 13/9/2025, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Tổng Bí thư Tô Lâm nhiệt liệt biểu dương Đảng ủy và lãnh đạo Quốc hội đã chỉ đạo triển khai phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” một cách bài bản, khoa học, hiệu quả và sát với nhu cầu thực tiễn của từng đơn vị. Đồng thời, Tổng Bí thư đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương nghiên cứu, học tập mô hình này.

Nhân dịp này, Tổng Bí thư Tô Lâm, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã bấm nút khai trương Nền tảng “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” và chứng kiến lãnh đạo các đơn vị thuộc hệ thống Quốc hội ký cam kết triển khai phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số”, thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ từ Trung ương đến cơ sở, nhằm thúc đẩy mạnh mẽ, triển khai nhanh chóng và hiệu quả công tác chuyển đổi số trong toàn hệ thống Quốc hội.

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Quốc hội được thành lập, trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ văn bản, tích hợp cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động của đại biểu và các cơ quan của Quốc hội. Mục tiêu đặt ra đến năm 2026 là 100% đại biểu Quốc hội và cán bộ, công chức được trang bị chữ ký số; 100% quy trình, nghiệp vụ chính được vận hành trên môi trường số.

Chuyển đổi số không chỉ là chuyện công nghệ, mà còn là câu chuyện dân chủ. Nhờ công nghệ, cử tri có thể theo dõi trực tiếp toàn bộ diễn biến nghị trường, biết rõ các lá phiếu của đại biểu, gửi ý kiến trực tuyến mà không cần chờ buổi tiếp xúc trực tiếp.

Quốc hội số cũng giúp nâng cao chất lượng giám sát. Thay vì phụ thuộc vào báo cáo giấy, đại biểu có thể khai thác cơ sở dữ liệu điện tử, phân tích bằng trí tuệ nhân tạo để chất vấn sắc bén hơn, phản biện thực chất hơn. Từ đó, Quốc hội gần dân hơn, minh bạch hơn, trách nhiệm hơn.

Quốc hội số sẽ không chỉ ứng dụng công nghệ để tiện lợi hơn, mà còn đổi mới phương pháp làm luật và giám sát dựa trên bằng chứng, dữ liệu và kết quả thực tế. Theo Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, “trí tuệ nhân tạo sẽ trở thành trợ thủ đắc lực giúp Quốc hội xem xét, đưa ra những quyết sách chính xác hơn, đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn, nâng cao hiệu quả giám sát và kết nối tốt hơn với cử tri và nhân dân”.

Như vậy, Quốc hội số không chỉ là câu chuyện nội bộ của nghị trường. Đây là một phần trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện đại và số hóa toàn diện.

Số hóa mạch nguồn dân chủ

Từ nghị trường đơn sơ năm 1946 đến nghị trường trực tuyến hôm nay, tinh thần “vì dân” vẫn là cốt lõi. Quốc hội số chính là phương thức mới để thực thi tinh thần dân chủ bằng công cụ của thời đại.

Như Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nhiều lần khẳng định, “phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số là yếu tố then chốt, tất yếu để xây dựng Quốc hội hiện đại, dân chủ, minh bạch, chuyên nghiệp, khoa học và hiệu quả”. Các nền tảng số giúp cử tri theo dõi, kiến nghị nhanh hơn; giúp đại biểu nắm bắt ý kiến xã hội, xử lý thông tin và lập luận dựa trên dữ liệu; giúp báo chí và công luận tiếp cận nghị trường minh bạch và kịp thời hơn.

Với tầm nhìn “đi trước một bước về thể chế”, cùng nền tảng đã

được chuẩn bị kỹ lưỡng qua nhiều năm, Quốc hội Việt Nam đang khẳng định vị thế là nghị viện tiên phong của thời đại số, nơi mà mỗi dữ liệu, mỗi quyết sách đều hướng tới một giá trị chung “vì nhân dân, do nhân dân và phục vụ nhân dân” bằng phương thức hiện đại nhất.

Nguồn: Trang điện tử Thời báo Tài chính Việt Nam cập nhật ngày 03/11/2025

<https://thoibaotaichinhvietnam.vn/bai-3-quoc-hoi-so-no-luc-doi-moi-de-phuc-vu-nhan-dan-186178.html>

NHỮNG CÁI “ẤN NÚT” ĐẦY TRÁCH NHIỆM TRƯỚC ĐẤT NƯỚC VÀ NHÂN DÂN

Ngọc Thành - Hoàng Lễ - Hà Phương

Khoảnh khắc “ấn nút thông qua” những quyết sách lớn không chỉ là thao tác kỹ thuật trên hệ thống biểu quyết điện tử; đó là khoảnh khắc mà trái tim người đại biểu hòa chung nhịp đập với vận mệnh của đất nước, là giây phút mà mỗi lá phiếu trở thành lời cam kết trước nhân dân, trước lịch sử.

Điều làm cử tri, nhân dân và chính các đại biểu Quốc hội xúc động nhất chính là cách Quốc hội luôn đặt nhân dân ở trung tâm của mọi quyết định. Khi cả hệ thống chính trị căng mình chống dịch, Quốc hội đã linh hoạt ban hành những cơ chế đặc biệt, chưa từng có tiền lệ để bảo vệ tính mạng và sinh kế của người dân; đồng thời tạo điều kiện cho phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội.

Khi đất nước bước vào giai đoạn mới, Quốc hội không chỉ điều chỉnh chính sách để thích ứng mà còn mạnh dạn định hướng tương lai: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển văn hóa và con người Việt Nam, bảo đảm quốc phòng – an ninh và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Tinh thần cải cách thể chế mạnh mẽ, kiến tạo và đồng hành với Chính phủ trong hành động nhưng đồng thời giám sát chặt chẽ, bảo đảm kỷ luật, kỷ

cương. Từ những chương trình mục tiêu quốc gia, chiến lược phát triển kinh tế – xã hội, đến sửa đổi hàng loạt luật quan trọng trong các lĩnh vực như đất đai, nhà ở, CNTT, văn hóa, giáo dục, y tế..., tất cả đều hướng tới một mục tiêu chung xây dựng quốc gia hùng cường, thịnh vượng, dân chủ, văn minh, để mỗi người dân được sống hạnh phúc, phát triển toàn diện.

PGS.TS Bùi Hoài Sơn chia sẻ, trong từng lần bấm nút, ông cũng như bao đại biểu Quốc hội khác cảm nhận rất rõ sức nặng của niềm tin mà cử tri gửi gắm. Mỗi quyết sách được thông qua đều là kết tinh của trí tuệ tập thể, của quá trình thảo luận sâu sắc, tranh luận thẳng thắn, tham vấn chuyên gia, lắng nghe cử tri và thực tiễn cuộc sống.

Có những dự án luật mang tính nền tảng về sửa đổi Hiến pháp, đất đai, nhà ở, văn hóa, công nghệ, hay những nghị quyết liên quan tới an sinh xã hội, quản trị quốc gia, quyền lợi của người dân và doanh nghiệp... Đằng sau mỗi quyết định ấy là hàng

triệu con người đang kỳ vọng, hàng nghìn cán bộ chuyên môn đã miệt mài chuẩn bị và sự trăn trở trách nhiệm của mỗi đại biểu Quốc hội trước tương lai của đất nước.

“Khoảnh khắc bấm nút ấy không phải chỉ để ghi dấu trong biên bản nghị trường, mà để lại dấu ấn trong lòng người dân, trong từng bước chuyển mình của đất nước. Đó là niềm tự hào khi được góp phần vào công cuộc lập pháp, nhưng cũng là lời nhắc nhở nghiêm cẩn về trách nhiệm: mỗi quyết sách hôm nay phải mở ra con đường tốt đẹp hơn cho ngày mai, phải giúp đất nước tiến nhanh hơn trên hành trình xây dựng một Việt Nam hùng cường và bền vững, nơi mỗi người dân đều có cơ hội phát triển và sống đời sống hạnh phúc, văn minh”, theo ông Bùi Hoài Sơn.

Theo PGS.TS Trần Hoàng Ngân, thể chế được xác định là “điểm nghẽn” nên Quốc hội đã và đang nỗ lực sửa đổi, hoàn thiện và có cách làm hiệu quả hơn để luật tương tích, phù hợp với thực tiễn và giúp Chính phủ cũng như các địa phương triển khai một cách thuận lợi. Hay hạ tầng là một trong những yếu kém của Việt Nam thì trong thời gian vừa qua, quán triệt chủ trương của Đảng, Quốc hội cùng với Chính phủ đưa ra nhiều chủ trương đầu tư đồng bộ hệ thống kết

cấu hạ tầng kinh tế xã hội, từ đường sắt, đường bộ cao tốc đến hệ thống cảng biển, logistics.

Cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất còn quyết nghị nhiều cơ chế, chính sách đặc thù để các địa phương phát huy phân cấp, phân quyền, dám quyết định và chịu trách nhiệm về cái quyết định của mình, trên cơ sở đó tạo ra động lực tăng trưởng lan tỏa trên nhiều tỉnh thành. “Và nhờ như vậy mà như Thủ tướng Chính phủ báo cáo trước Quốc hội là hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu quan trọng của đất nước, nhất là trong hai năm 2024 và 2025 hoàn thành 15/15 chỉ tiêu kinh tế xã hội”, theo ông Trần Hoàng Ngân.

Phát biểu trên nghị trường tại kỳ họp cuối cùng của nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, đại biểu Trần Quốc Tuấn - Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long chia sẻ, ông cùng nhiều cử tri cả nước bày tỏ sự trân trọng và đồng tình cao với những kết quả toàn diện mà Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã đạt được. Giữa bối cảnh kinh tế chính trị thế giới có nhiều biến động, Việt Nam vẫn được ví như mặt biển bình yên giữa cơn giông bão và là điểm sáng đi ngược dòng chảy toàn cầu, như đánh giá của các tổ chức quốc tế uy tín.

“Tăng trưởng GDP đạt khoảng 7,85%. Lạm phát được kiểm soát ở mức 3,27%. Xuất khẩu tăng hơn 16%. Thu ngân sách tăng 30,5% so với cùng kỳ năm 2024. Những con số đó không chỉ thể hiện bản lĩnh điều hành vững tay lái, chắc tay chèo của Chính phủ mà còn khẳng định hiệu quả lãnh đạo của Đảng và sự đồng hành, giám sát chặt chẽ của Quốc hội”, theo ông Trần Quốc Tuấn.

Bên cạnh ổn định kinh tế vĩ mô, cải cách thể chế và tinh gọn bộ máy cũng đã tạo bước ngoặt quan trọng. Mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại 34 tỉnh, thành phố được triển khai và bước đầu hoạt động ổn định. Cùng với đó, hàng loạt đạo luật lớn được ban hành đã hình thành khung pháp lý vững chắc cho giai đoạn phát triển mới.

Còn theo ông Huỳnh Thanh Phương, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Tây Ninh, 5 năm qua là giai đoạn đầy thử thách chưa từng có trong nhiều thập kỷ, song đất nước ta vẫn giữ vững được ổn định kinh tế vĩ mô và đạt được nhiều kết quả toàn diện.

Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 6,3%, tuy chưa đạt mục tiêu 6,5% đến 7% nhưng là kết quả đáng trân trọng trong điều kiện thế giới có nhiều biến

động. Quy mô nền kinh tế đạt trên 510 tỷ USD, tăng gần 1,5 lần so với năm 2020. GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.000 USD, đưa Việt Nam gia nhập vào nhóm các nước có thu nhập trung bình phân cao. Lạm phát được kiểm soát quanh mức 3%. Nợ công duy trì 35% đến 36%, đảm bảo an ninh tài chính quốc gia.

Hạ tầng giao thông "lột xác" nhờ những đột phá về thể chế, điều hành

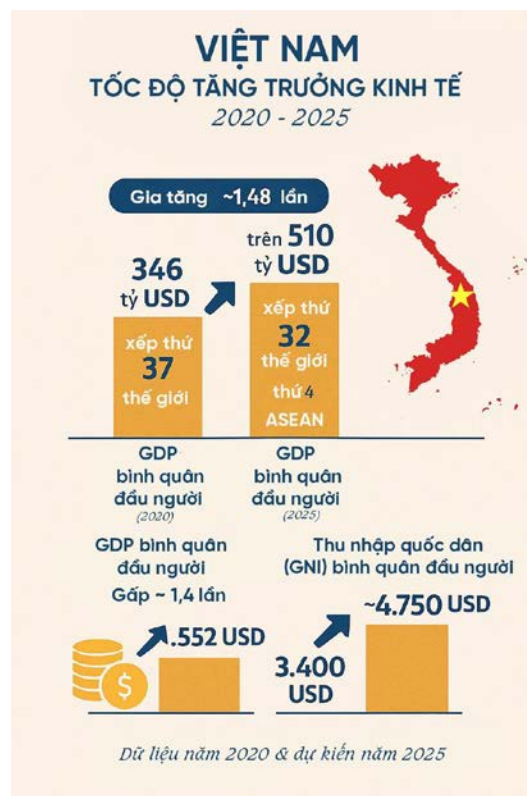
Ba đột phá chiến lược được đẩy mạnh, trong đó nổi bật là hạ tầng giao thông với hơn 2.000 km đường bộ cao tốc được đưa vào sử dụng. Các tuyến trục Bắc - Nam, cao tốc vùng, sân bay, cảng biển trọng điểm được khởi công, góp phần thay đổi diện mạo phát triển. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực. Công nghiệp và dịch vụ chiếm 80,5% GDP, riêng công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 24,7%. Kinh tế số chiếm khoảng 14% GDP, tạo nền tảng quan trọng cho chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo công nghệ cao được hình thành, lan tỏa tinh thần đổi mới trong xã hội.

Cùng với đó, an sinh xã hội được đảm bảo. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn 1/3%. Hàng triệu người, hàng chục triệu người yếu thế, lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh

được hỗ trợ. Phúc lợi xã hội tiếp tục được mở rộng, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Xóa nhà tạm, mở hướng tương lai cho hộ nghèo ở Lai Châu

5 năm qua là thời kỳ đầy thử thách nhưng cũng là giai đoạn khẳng định bản lĩnh, trí tuệ và ý chí vươn lên của dân tộc Việt Nam. Những thành tựu quan trọng đã củng cố thêm cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước, tạo nên diện mạo mới, thế và lực mới để có thể tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình. Trong thành tựu chung của đất nước, có sự đóng góp rất quan trọng của Quốc hội nói chung, Quốc hội khóa XV nói riêng, như lời Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh tại Hội trường Diên Hồng.



Nguồn: Báo điện tử Đài tiếng nói Việt Nam cập nhật ngày 09/11/2025

<https://vov.vn/emagazine/nhung-cai-an-nut-day-trach-nhiem-truoc-dat-nuoc-va-nhan-dan-1244377.vov>

PHÁT HUY NHỮNG BÀI HỌC CỦA CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN

*TS. Bùi Ngọc Thanh,
nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội*



*Chủ tịch Hồ Chí Minh đến bầu cử tại nhà số 10,
phố Hàng Vôi, Hà Nội. Ảnh tư liệu*

1. Cuộc Tổng tuyển cử lập ra Quốc hội đầu tiên vừa là thành quả to lớn, vừa là yêu cầu cấp bách của việc xây dựng và hoàn thiện một Nhà nước cách mạng. Quốc hội ra đời trong khói lửa đấu tranh gian khổ của toàn dân tộc với ý chí bảo vệ Tổ quốc, thống nhất đất nước và đại đoàn kết toàn dân là một thành công, một thắng lợi vĩ đại, do đó và vì thế nó có ý nghĩa là một Quốc hội lập quốc (lập nên một Nhà nước Công - Nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á).

2- Cuộc Tổng tuyển cử diễn ra trong thời khắc nhân dân ta vừa thoát khỏi kiếp nô lệ của cả nghìn năm phong kiến và gần trăm năm thuộc địa, đế quốc Pháp lại đang gây chiến, hòng cướp nước ta, đô hộ dân ta một lần nữa. Trong điều kiện ấy mà Đảng

ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn hạ quyết tâm Tổng tuyển cử và Tổng tuyển cử đã thắng lợi to lớn, vang dội - một sự kiện hiếm có trong lịch sử cách mạng thế giới. Điều này khẳng định rằng, Đảng với dân là một (ý Đảng - lòng Dân). Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh hoàn toàn tin tưởng vào ý chí, nguyện vọng độc lập dân tộc và sự đồng lòng nhất trí của toàn dân tộc ta tuyệt đối tin tưởng vào sự cheo lái, lãnh đạo tài trí của Đảng và Bác kính yêu, đặc biệt là trong những lúc tình thế hiểm nghèo, “ngàn cân treo sợi tóc” như bối cảnh của cuộc Tổng tuyển cử. Một sự kiện đó là khi Việt quốc và Việt cách gây căng thẳng và mưu đồ lật đổ Chính phủ cách mạng, Quốc hội đã chấp thuận cho 70 người (50 người của Việt quốc và 20 người của Việt cách) là đại biểu Quốc hội không qua bầu cử, nhưng như đã dự tính trước, chính họ đã tự đào thải họ, chỉ ít lâu sau số đông trong số họ đã chạy theo giặc hoặc đào nhiệm nên đã bị Quốc hội truất quyền đại biểu. Việt quốc chỉ còn duy nhất một người trong số 50 người đủ tư cách đại biểu. Những đại

biểu do dân bầu ra, tuyệt đại bộ phận đã xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri, đã rất miễn cưỡng trong công tác và chiến đấu vô cùng dũng cảm. Một số đại biểu đã hy sinh anh dũng trước họng súng quân Pháp như: Lý Chính Thắng, đại biểu Sài Gòn - Chợ Lớn; Thái Văn Lung, đại biểu Gia Định; Nguyễn Văn Luyện, đại biểu Hà Nội; Nguyễn Văn Tố, đại biểu Nam Định (Trưởng ban đầu tiên của Ban thường trực Quốc hội, nay là Ủy ban thường vụ Quốc hội); Lê Thế Hiếu, đại biểu Quảng Trị; Trần Kim Xuyên, đại biểu Bắc Giang; Nguyễn Văn Triết, đại biểu Thủ Dầu Một; Huỳnh Bá Nhung, đại biểu Rạch Giá; Siêng, dân tộc Khơme, đại biểu Biên Hòa...



*Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa I
Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam
Dân chủ Cộng hòa sau Tổng tuyển cử ngày
6.1.1946, tại Nhà hát lớn Hà Nội. Ảnh tư liệu*

3- Quốc hội đầu tiên là Quốc hội độc lập dân tộc, Quốc hội thống nhất đất nước và là Quốc hội đoàn kết toàn dân. Quốc hội đã bao hàm khá đầy đủ các đại biểu cả ba miền Bắc, Trung, Nam, đại diện cho hầu hết các thế hệ những người Việt Nam yêu nước từ già chí trẻ, các giai tầng xã hội; nam,

nữ, công nhân, nông dân, nhân sĩ, trí thức, các doanh nhân, các nhà hoạt động văn hóa, văn nghệ, các tôn giáo (Thiên chúa giáo, Phật giáo, Cao đài...), các dân tộc (Mường, Tày, Nùng, Thái, Mèo, Ba na, Cơ tu, Ra đê, Ê đê, Gia rai, Khmer, Hán...). Quốc hội còn bao gồm những người không đảng phái và những người của các đảng phái chính trị, xã hội khác nhau, những người vốn là quan lại của chế độ cũ... Bài học đại đoàn kết có thể coi là bài học cơ bản, xuyên suốt từ khi Đảng ta ra đời, được phát huy cao độ trong Tổng tuyển cử và được nhân rộng cho đến tận bây giờ và chắc chắn còn mãi mai sau.

4- Cuộc Tổng tuyển cử thắng lợi là một mốc son đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của cách mạng Việt Nam nói chung, của công tác tổ chức và cán bộ nói riêng. Điều đó đã mở ra một thời kỳ mới của đất nước ta - một thời kỳ có Quốc hội, có Chính phủ thống nhất, có một bản Hiến pháp tiên bộ và có cả một hệ thống chính quyền từ Trung ương đến địa phương, có đầy đủ cơ sở pháp lý đại diện cho nhân dân Việt Nam về đối nội cũng như đối ngoại. Nhà nước được quốc dân giao phó cho những nhiệm vụ cực kỳ nặng nề là điều hành đất nước, kháng chiến, kiến quốc và bang giao trên trường quốc tế.

5- Cũng như bài học đại đoàn kết, sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng là bài học thực tế có tính nguyên tắc và vĩnh cửu. Đảng đã dựa hẳn vào dân, bắt rễ sâu trong lòng dân tộc, do đó đã đáp ứng được khát vọng độc lập dân tộc, tự do, dân chủ của nhân dân. Với lãnh tụ kiệt xuất Hồ Chí Minh và thông qua Mặt trận Việt Minh, một tổ chức rộng lớn do chính Đảng tổ chức và lãnh đạo, do đó Đảng vẫn giữ vững và phát cao ngọn cờ lãnh đạo toàn dân vượt qua mọi khó khăn, không quản ngại hy sinh gian khổ, thực hiện Tổng tuyển cử thành công. Từ đó đến nay, Đảng ta vẫn thường xuyên, liên tục phát huy, nâng cao ý nghĩa và giá trị tốt đẹp của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên, vận dụng vào những cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội các khóa sau này. Gần đây nhất là Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 20.6.2020 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Điểm 4 của Chỉ thị nhấn mạnh việc chỉ đạo công tác nhân sự -

công tác cán bộ: “Việc lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND phải bảo đảm theo đúng quy trình luật định và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương có thẩm quyền. Các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong việc tổ chức hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công tác bầu cử, bảo đảm các điều kiện thuận lợi để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, bầu cử theo quy định của pháp luật”. Sự chỉ đạo sát sao, chặt chẽ của Đảng trong các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND là nhằm mục tiêu xây dựng các cơ quan dân cử đủ mạnh, đủ hiệu lực và hoạt động có hiệu quả cao trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

(1) Báo Sự Thật, số ra ngày 10.1.1946

Nguồn: Báo điện tử Đại biểu Nhân dân cập nhật ngày 06/01/2024

<https://daibieunhandan.vn/phat-huy-nhung-bai-hoc-cua-cuoc-tong-tuyen-cu-dau-tien-10328433.html>

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TỔ CHỨC, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỐC HỘI, ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC, TIẾN BƯỚC VỮNG CHẮC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Dương Dung - Vũ Hiếu

Chiều 9/9, tại Nhà Quốc hội, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã chủ trì và phát biểu khai mạc tại Hội thảo khoa học cấp quốc gia với chủ đề: “Quốc hội Việt Nam - 80 năm hình thành và phát triển”. Cổng Thông tin điện tử Quốc hội trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn:



*Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn
phát biểu khai mạc Hội thảo*

Kính thưa đồng chí Nguyễn Sinh Hùng, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam,

Kính thưa đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng,

Kính thưa Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, MTTQVN, các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, lãnh đạo các địa phương,

Thưa các nhà khoa học, cùng toàn thể quý đại biểu,

Tiếp nối các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam, đặc biệt là thành công của cuộc gặp mặt các thế hệ đại biểu Quốc hội qua các thời kỳ của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm (ngày 27/8/2025); hôm nay, Đảng ủy Quốc hội phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh long trọng tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia với chủ đề: “Quốc hội Việt Nam - 80 năm hình thành và phát triển”. Thay mặt Đảng ủy Quốc hội, xin được trân trọng cảm ơn và nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước MTTQ Việt Nam, các nhà khoa học và toàn thể quý đại biểu về tham dự Hội thảo hôm nay.



Quang cảnh Hội thảo

Kính thưa các đồng chí,

Hướng tới Kỷ niệm 80 năm, Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (ngày 6/1/2026), thời gian qua, Đảng ủy Quốc hội đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực: phát động cuộc vận động sáng tác ca khúc về Quốc hội và Hội đồng nhân dân (*đã tổ chức tổng kết và trao giải ngày 27/6/2025*); khánh thành Đền thờ Chủ tịch Tôn Đức Thắng và hội tụ về Tân Trào để tổ chức các hoạt động tri ân, ôn lại truyền thống vẻ vang của 80 năm của Quốc hội Việt Nam. Phát động phong trào thi đua và tổ chức biên tập sách, ảnh, xây dựng phim tài liệu, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Quốc hội qua các thời kỳ; nhiều Đoàn đại biểu Quốc hội, các cơ quan, đơn vị đã đến thăm Nhà Quốc hội, tổ chức các hoạt động “về nguồn” tại tỉnh Tuyên Quang với nhiều hoạt động ý nghĩa, sâu sắc.

Nhìn lại 80 năm qua, từ Quốc dân Đại hội Tân Trào - tiền thân của Quốc hội Việt Nam - đến sự ra đời của Quốc hội khóa 1 và 15 nhiệm kỳ, Quốc hội luôn đồng hành cùng dân tộc, quyết

định những vấn đề trọng đại, theo ý chí và nguyện vọng của Nhân dân; thực hiện tốt chức năng lập hiến, lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; ban hành 5 bản Hiến pháp; 567 luật, 236 pháp lệnh và hàng nghìn nghị quyết, tạo cơ sở pháp lý quan trọng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại, đảm bảo việc thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.



Các đại biểu tham dự Hội thảo

Hoạt động giám sát được tăng cường, đổi mới, lần đầu tiên Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức “Diễn đàn của Quốc hội về hoạt động giám sát” (*tới đây tiếp tục tổ chức diễn đàn về xây dựng pháp luật*); nội dung giám sát tập trung vào những vấn đề thực

tiền cuộc sống, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, thúc đẩy việc thực hiện Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội. Hoạt động đối ngoại của Quốc hội được đẩy mạnh, mở rộng, đưa ngoại giao Nghị viện đi vào chiều sâu, góp phần làm cho nhân dân thế giới và bạn bè quốc tế hiểu rõ hơn về đất nước, con người và nền văn hoá đặc sắc của Việt Nam chúng ta, nâng cao vai trò, vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

Tại kỳ họp thường kỳ thứ 8, thứ 9 và kỳ họp bất thường lần thứ 9 Quốc hội khoá 15, với tinh thần đổi mới mạnh mẽ về tư duy và quy trình lập pháp, Quốc hội đã xem xét, cho ý kiến và quyết định khối lượng công việc rất lớn, có ý nghĩa lịch sử, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hoàn thiện thể chế và tổ chức của hệ thống chính trị đảm bảo đồng bộ, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân.

Đặc biệt, Quốc hội đã thảo luận và thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với tỷ lệ đồng thuận tuyệt đối của các vị đại biểu Quốc hội.



Các đại biểu tham dự Hội thảo

Kính thưa quý đại biểu,

Cả dân tộc đang quyết tâm thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Thực tiễn đất nước đang đặt ra những vấn đề cấp bách cần giải quyết, Nhân dân đang mong chờ và kỳ vọng vào những quyết sách của Đảng, Nhà nước, đòi hỏi Quốc hội phải tiếp tục đổi mới toàn diện, đổi mới cách nghĩ, cách làm, nâng cao năng lực lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Trong bối cảnh đó, việc trao đổi, thảo luận, tổng kết, đánh giá thực tiễn đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội qua 80 năm qua, xác định những thành tựu đạt được, những hạn chế, bất cập và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội trong giai đoạn mới là yêu cầu cấp thiết, khách quan. Đó là định hướng quan trọng để Quốc hội tiếp tục đồng hành cùng dân

tộc, tiến bước vững chắc trong kỷ nguyên mới. Như đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã từng phát biểu: Quốc hội phải đi trước một bước về thể chế; phải dám mở đường, dám sửa đường, dám quyết định những vấn đề khó, những việc mới, những lĩnh vực chưa từng có tiền lệ.



Các đại biểu tham dự Hội thảo

Hội thảo chỉ diễn ra trong một buổi, những vấn đề cần thảo luận là khá “đồ sộ” và đều quan trọng. Vì vậy, tôi mong quý đại biểu sử dụng thật hiệu quả thời gian, trình bày, trao đổi thật súc tích, ngắn gọn những luận điểm, những đề xuất cốt lõi nhất, tạo điều kiện để nhiều đại biểu được tham luận, đóng góp ý kiến. Tôi tin tưởng, Hội thảo sẽ thật sự phát huy dân chủ, đóng góp được những kiến nghị, đề xuất thật sự có giá trị cả về lý luận và thực tiễn.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Quốc hội Việt Nam - 80 năm hình thành và phát triển”.

Một lần nữa, xin trân trọng cảm ơn đồng chí Nguyễn Sinh Hùng, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội; đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư; Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương. Trân trọng cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam, các nhà khoa học, lãnh đạo các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, lãnh đạo các địa phương cùng toàn thể quý đại biểu.

Kính chúc các đồng chí và quý đại biểu luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Chúc Hội thảo của chúng ta sẽ thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam cập nhật ngày 09/9/2025

<https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx/href=%22/tintuc/pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=95597>

XÂY DỰNG QUỐC HỘI NGÀY CÀNG DÂN CHỦ, CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI, PHÁP QUYỀN, GẮN BÓ MẬT THIẾT VỚI NHÂN DÂN

Dương Dung - Vũ Hiếu

Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú nhấn mạnh, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng đối với Quốc hội. Đây là yếu tố sống còn, vấn đề then chốt để Quốc hội qua các nhiệm kỳ đều hoàn thành xuất sắc trọng trách mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.



*Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú
phát biểu tại Hội thảo*

Thay mặt Lãnh đạo Đảng và Nhà nước phát biểu tại Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Quốc hội Việt Nam – 80 năm hình thành và phát triển” chiều 9/9, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú đánh giá, Hội thảo là dịp đặc biệt để ôn lại truyền thống vẻ vang, khẳng định vị trí, vai trò lịch sử của Quốc hội trong sự nghiệp cách mạng, đồng thời định hướng xây dựng Quốc hội ngày càng dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, pháp quyền, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Thường trực Ban Bí thư nêu rõ, cách đây 80 năm, ngày 6/1/1946, ngay sau khi đất nước giành được độc lập, trong muôn vàn khó khăn, dưới

sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã tiến hành thành công cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

"Đây là dấu mốc rất quan trọng, đặt nền móng cho thể chế dân chủ của nước ta, lần đầu tiên, nước ta có cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân cả nước, thay mặt cho toàn thể nhân dân quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước. Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Quốc hội đã góp phần to lớn vào sự nghiệp bảo vệ, củng cố vững chắc nền độc lập, xây dựng và phát triển đất nước", Thường trực Ban Bí thư nhấn mạnh.

Trong suốt quá trình hoạt động từ Khoá I đến Khoá XV hiện nay, Quốc hội đã ban hành 5 bản Hiến pháp (Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992, 2013) và 567 luật, hàng nghìn nghị quyết,

UBTVQH đã ban hành 236 pháp lệnh. Đồng thời, hoạt động lập pháp đã cơ bản bao quát đầy đủ các lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế - xã hội, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến lực lượng sản xuất mới trong thời đại kinh tế số, xã hội số.

Theo Thường trực Ban Bí thư, đây là những con số rất ấn tượng, thể hiện trí tuệ, tinh thần trách nhiệm cao của đại biểu Nhân dân, phản ánh ý chí, nguyện vọng của Nhân dân trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại, bảo đảm việc thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.



Các đại biểu tham dự Hội nghị

Trong suốt 80 năm qua, Quốc hội luôn đồng hành cùng các thiết chế khác của hệ thống chính trị, kế thừa và phát huy vai trò, trí tuệ tập thể, sáng tạo, chủ động, trách nhiệm cao, quyết định nhiều vấn đề hệ trọng của đất nước, đặc biệt về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối

ngoại, tổ chức và nhân sự cấp cao của Nhà nước, với các quyết sách kịp thời, sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ, nhất là trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước.

Công tác đối ngoại của Quốc hội ngày càng chủ động, hiệu quả, trở thành một bộ phận không thể tách rời trong hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước, hỗ trợ cho đối ngoại Nhân dân, góp phần nâng cao vị thế trên trường quốc tế của đất nước, thúc đẩy hội nhập sâu rộng, đóng góp tích cực cho hòa bình, hợp tác và tiến bộ toàn cầu.

Thường trực Ban Bí thư khẳng định, sự ra đời của Quốc hội là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, không ngừng, không nghỉ của Nhân dân ta. Quá trình hình thành, phát triển của Quốc hội là kết tinh của đường lối đúng đắn, sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đáp ứng ý nguyện chung của Nhân dân và phù hợp với quy luật phát triển của thời đại.

Quốc hội luôn là hiện thân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gắn bó mật thiết với Nhân dân, phản ánh trung thực ý chí, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của Nhân dân, đồng thời phát huy dân chủ, đề cao nguyên tắc

pháp quyền và thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, cùng thực hiện mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Theo Thường trực Ban Bí thư, sự phát triển của Quốc hội là quá trình liên tục, có kế thừa và đổi mới: từ một Quốc hội thời chiến đến thời kỳ thống nhất xây dựng đất nước, thời kỳ đổi mới và nay là Quốc hội kiến tạo trong kỷ nguyên phát triển mới. Quốc hội không ngừng đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động, kế thừa truyền thống quý báu, đồng thời sáng tạo, thích ứng với yêu cầu hội nhập, đáp ứng đầy đủ và kịp thời các nhiệm vụ chiến lược phát triển đất nước trong từng giai đoạn cách mạng.



Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú phát biểu tại Hội thảo

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, gắn với phát huy dân chủ, pháp quyền

Theo Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú, sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ đất nước trong giai đoạn mới đang đặt ra yêu cầu rất cao đối với toàn

Đảng, toàn dân và hệ thống chính trị, trong đó có vai trò to lớn của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội.

Trên tinh thần đó, Thường trực Ban Bí thư gợi mở một số nội dung để cùng nghiên cứu, thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

Theo đó, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng đối với Quốc hội. "Đây là yếu tố sống còn, vấn đề then chốt để Quốc hội qua các nhiệm kỳ đều hoàn thành xuất sắc trọng trách mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó. Điều này luôn được khẳng định xuyên suốt, nhấn quán trong chủ trương, đường lối của Đảng và được thể chế hóa trong các bản Hiến pháp", Thường trực Ban Bí thư nêu rõ.

Cùng với đó là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, gắn với phát huy dân chủ, pháp quyền; xử lý hài hòa mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ và phát huy vị trí, vai trò của từng nhân tố này trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, thể chế hóa Cương lĩnh chính trị, các chủ trương lớn của Đảng, cụ thể hóa Hiến pháp, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, nâng

cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia, bảo đảm ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng an ninh, hội nhập quốc tế và xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, vững mạnh.

Cùng với đó tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy lập pháp đáng ứng tốt các yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Hoạt động lập pháp vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa kiến tạo sự phát triển xã hội, khuyến khích đổi mới sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững; đồng thời, phát huy dân chủ, tôn trọng, và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Pháp luật phải khả thi, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Cần coi trọng nghiên cứu chiến lược, chính sách từ sớm, từ xa, nâng cao tính dự báo, chất lượng và hiệu quả điều chỉnh của pháp luật.



Các đại biểu tham dự Hội thảo

Cần nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất

nước, hoạt động giám sát, nhất là giám sát tối cao của Quốc hội. Trong quyết định các vấn đề quan trọng, cần bảo đảm đồng bộ với công tác lập pháp, giám sát, tập trung vào kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, tổ chức bộ máy nhà nước, các dự án trọng điểm quốc gia, bảo đảm lợi ích chung của đất nước, phù hợp với ý chí và nguyện vọng của Nhân dân.

Đổi mới quy trình quyết định về ngân sách theo hướng thực chất, gắn chặt với giám sát việc thực hiện, từng bước tiến tới xây dựng, ban hành các đạo luật về tài chính, ngân sách thay cho nghị quyết hằng năm.

Quốc hội cần xác định rõ phương pháp, hình thức giám sát phù hợp, tránh chồng chéo, hình thức; chú trọng giám sát chuyên đề, gắn với theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát. Tiếp tục đổi mới hoạt động chất vấn, giải trình, giám sát văn bản pháp luật theo hướng thực chất, hiệu quả hơn.

Theo Thường trực Ban Bí thư, cần chú trọng hoàn thiện cơ chế bầu cử, công tác dân nguyện, nâng cao chất lượng hoạt động của đại biểu Quốc hội; quan tâm bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, bảo đảm điều kiện hoạt động, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của đại biểu Quốc hội.

"Mỗi đại biểu Quốc hội cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; thường xuyên rèn luyện bản lĩnh, giữ gìn phẩm chất đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trình độ và năng lực công tác; giữ mối liên hệ chặt chẽ với cử tri, phản ánh trung thực ý kiến của Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân. Đây là nhân tố cốt lõi để nâng cao chất lượng hoạt động, vị thế, vai trò của Quốc hội", Thường trực Ban Bí thư nêu rõ.

Bên cạnh đó cần đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại của Quốc hội, góp phần khẳng định vai trò, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, Quốc hội cần có tâm thế mới, vị thế mới, tư duy và cách tiếp cận mới trong việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về đối ngoại và hội nhập quốc tế. Quốc hội cần giữ vai trò tiên phong, tạo dựng cơ sở pháp lý vững chắc để đất nước chủ động, tích cực hội nhập một cách đồng bộ, toàn diện, thực chất và hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược mà Đảng đã đề ra.



Các đại biểu tham dự Hội nghị

Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú cũng lưu ý việc kiện toàn tổ chức bộ máy, đẩy mạnh chuyển đổi số hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội; nâng cao năng lực các cơ quan tham mưu, giúp việc của Quốc hội.

Tổ chức các cơ quan của Quốc hội theo hướng tinh, gọn, hiện đại, chuyên nghiệp; tăng số lượng đại biểu chuyên trách; bố trí hợp lý các đại biểu chuyên môn sâu tại Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội.

Chủ động khai thác, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) để đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao tiến độ, chất lượng, hiệu quả; phấn đấu xây dựng thành công Quốc hội số.

Theo Thường trực Ban Bí thư, Hội thảo khoa học hôm nay góp phần khẳng định tầm vóc, giá trị lịch sử của Quốc hội Việt Nam trong suốt 80 năm qua, đồng thời mở ra nhiều gợi mở quý báu cho việc tiếp tục

hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Quốc hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Các nội dung nghiên cứu, tham luận được trình bày tại Hội thảo sẽ là nguồn tham khảo rất quan trọng để Quốc hội không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt

động trong thời gian tới, đại diện cho ý chí, khát vọng và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam cập nhật ngày 09/09/2025

<https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx/href=%22/tintuc/pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=95598>

PHẦN IV

MỘT SỐ HỒI ỨC CỦA NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ

TRONG CUỘC TỔNG TUYÊN CỬ ĐẦU TIÊN

BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM NĂM 1946

CHUYỆN BÁC HỒ ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ

Ngô Thanh

(Lược trích từ "Lịch sử Quốc hội Việt Nam (1946-1960)"

và "Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chí Minh")

Tại cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên năm 1946, Bác Hồ ứng cử tại thủ đô Hà Nội. Sắp đến ngày bầu cử, với tình cảm và sự thành kính dành cho Bác, 118 vị là Chủ tịch Ủy ban Hành chính đã công bố bản đề nghị: "Yêu cầu Cụ Hồ Chí Minh không phải ra ứng cử trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới."

C húng tôi ủng hộ và suy tôn vĩnh viễn Cụ Hồ Chí Minh là Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa". Thế nhưng, Bác Hồ đã viết bức thư ngắn cảm tạ đồng bào và đề nghị đồng bào cho Người thực hiện quyền và nghĩa vụ của người công dân. Bức thư Bác viết có đoạn: "Tôi là công dân của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa nên tôi không thể vượt qua thể lệ của cuộc Tổng tuyển cử đã định".

Trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I, Bác Hồ trúng cử với số phiếu rất cao. Khi được Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa I tín nhiệm bầu vào vị trí Chủ tịch Chính phủ kháng chiến, Người phát biểu: "Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận".



Bác Hồ bỏ lá phiếu đầu tiên bầu cử Quốc hội khóa I. Ảnh tư liệu.

14 năm sau, ngày 15-4-1960, phát biểu tại phiên bế mạc Kỳ họp thứ 12 Quốc hội khóa I, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ những cống hiến của Quốc hội và khẳng định: "Quốc hội ta đã hết lòng vì dân vì nước, đã làm trọn một cách vẻ vang nhiệm vụ của những người đại biểu của nhân dân". Chủ tịch Hồ Chí Minh cảm ơn Quốc hội khóa I và tin chắc rằng Quốc hội khóa II sẽ tiếp tục đưa hết tinh thần và lực lượng để đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng theo con đường mà nhân dân đã lựa chọn.

Cũng trong năm 1960, ngày 24-4, phát biểu tại cuộc mít tinh của nhân dân Hà Nội chào mừng các vị ứng cử đại biểu Quốc hội tại Hà Nội

ra mắt cử tri Thủ đô, sau khi cảm ơn đồng bào nhất trí yêu cầu Người và các vị khác ứng cử vào Quốc hội khóa II, Người thẳng thắn hứa với đồng bào: “Những người được cử vào Quốc hội khóa II sẽ luôn luôn cố gắng để xứng đáng là những người đầy tớ trung thành của đồng bào, những đại biểu cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ chủ nghĩa xã hội”.

Không chỉ thực hiện đúng nghĩa vụ, bổn phận của người ứng cử, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là tấm gương sáng về thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Đồng chí Hoàng Hữu Kháng, cận vệ của Bác Hồ, sau này là Cục trưởng Cục Cảnh vệ (nay là Bộ tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Công an) kể lại: Chiều 27-4-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi bầu cử HĐND cấp huyện và xã; bỏ phiếu tại hòm phiếu số 6, Tiểu khu 1, Khu phố Ba Đình, TP Hà Nội đặt tại Nhà thuyền (Hồ Tây). Khi Bác đến, tổ bầu cử có ý đề nghị mọi người dừng lại, ưu tiên Bác bỏ phiếu trước. Thấy vậy, Người nói thẳng thắn: "Ai đến trước, bầu trước; Bác đến sau, Bác chờ". Sau đó, Người gương mẫu chờ đến lượt mình mới tiến hành bầu

cử. Nghĩa vụ là vậy, còn về "quyền", Bác cũng kiên quyết thực hiện đúng quyền của mình. Bác yêu cầu đưa lý lịch những người ứng cử để Người cân nhắc lựa chọn. Bấy giờ, một nhà báo định chụp ảnh Bác đang bầu cử, Người lấy tay che lá phiếu và ngăn lại: "Không ai được vào đây. Đây là phòng viết phiếu kín của cử tri. Phải tôn trọng cử tri. Phải tôn trọng tự do và bí mật của công dân!".

Sắp đến ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ mới, cùng ôn lại những câu chuyện về Bác, để học Người cách thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của một công dân yêu nước, góp phần vào thành công của cuộc bầu cử lần này.

(Lược trích từ "Lịch sử Quốc hội Việt Nam (1946-1960)" và "Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chí Minh")

Nguồn: Báo điện tử Quân đội Nhân dân Việt Nam cập nhật ngày 20/05/2016

<https://www.qdnd.vn/ho-so-su-kien/bau-cu-dai-bieu-quoc-hoi-va-dai-bieu-hdnd-cac-cap/tu-lieu-dien-dan/chuyen-bac-ho-ung-cu-va-bau-cu-474542>

LÁ PHIẾU HỒ CHÍ MINH

Quốc Minh

TTO - Kể hoạch ban đầu, cuộc bầu cử tổ chức vào ngày 23-12-1945, nhưng sau chuyển sang ngày 6-1-1946 cho các ứng cử viên địa phương có thêm thời gian chuẩn bị.

Cử tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh đề bổ sung việc tổ chức thực hiện. Trong đó có sắc lệnh 71 và 72 ban hành ngày 2-12-1945 về thủ tục ứng cử, tăng thêm số đại biểu cả nước.

“Dân to hơn quan à?”

Trong hoàn cảnh đất nước đang có hơn 90% dân số mù chữ, nhiều đồng bào cảm nhận sự kiện bầu cử Quốc hội đầu tiên năm 1946 là một cái gì đó thay đổi rất mới mẻ, thiêng liêng, nhưng không phải ai cũng hiểu rõ nó được tiến hành thế nào...

Ông Hoàng Giáp (sinh năm 1924, nguyên tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn pháo binh 523, sư đoàn 304, tham chiến ở Điện Biên Phủ) kể lại, nhiệm vụ quan trọng của tầng lớp trí thức và tất cả những ai biết chữ ở thời điểm cuối năm 1945 ấy là tuyên truyền cho đồng bào còn chưa biết về bầu cử hiểu và tham gia cuộc tổng tuyển cử.

Chưa bao giờ được bỏ phiếu hay từng nghe về nền dân chủ này, nhiều người cứ hỏi tới hỏi lui vẫn không thể hiểu lá phiếu là gì.

Ông Hoàng Giáp phải ví von cho đồng bào hiểu rằng việc bỏ phiếu bầu

cử Quốc hội cũng giống như chọn ra các vị quan trước đây. Nhưng thay vì họ do triều đình phong chức, nay sẽ do chính nhân dân phong chức.

Và nếu các “quan” này làm việc không tốt thì nhân dân có quyền truất phế họ, thay bằng người khác. Nhiều cụ già ớ ra: “Vây dân còn to hơn cả quan à?”. “Vâng, đúng là như thế” - ông Giáp cười, gật đầu.

Bác Hồ đã giải thích ngắn gọn tinh thần dân chủ: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do chọn lựa những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà.

Trong cuộc tổng tuyển cử, hễ là người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử, hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia trai gái, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó”.

Ông Hoàng Giáp còn nhớ chính mình và bạn bè đã nhiều lần đọc lời Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi quốc dân tham gia bầu cử vào ngày 6-1-1946 cho đồng bào không biết chữ nghe: “Ngày mai, mùng 6 tháng giêng năm 1946. Ngày mai là một ngày đưa quốc dân ta

lên con đường mới mẻ. Ngày mai là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày tổng tuyển cử, vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình...".

Ông Giáp bảo ông đọc mà nước mắt ứa ra khi xướng lên chữ "quyền dân chủ" vốn quá xa lạ trong hoàn cảnh dân tộc lầm than, khốn cùng đến phải mù chữ, chết đói.

Ngày dân chủ đầu tiên

Đêm ngày 5, rạng sáng ngày 6-1-1946, nhân dân Hà Nội và nhiều địa phương khác đón chào một ngày mới đặc biệt thiêng liêng: buổi bình minh đầu tiên của nền dân chủ nước nhà.

Giáo sư Văn Tạo, nguyên viện trưởng Viện Sử học, kể: Đúng 7g sáng, Hồ Chủ tịch vui vẻ đi bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội ở thùng phiếu tại nhà số 10 Hàng Vôi, Hà Nội (phố Lý Thái Tổ hiện nay).

Sau đó, Bác còn đi thăm nhiều địa điểm bầu cử khác trong không khí tung bừng, hân hoan ở các phố Hàng Bạc, Hàng Gai, Hàng Trống, Thụy Khuê, làng Hồ Khẩu và ô Đống Mác.

Đại tá Nguyễn Thị Bích Thuận, nguyên phó cục trưởng Cục Cảnh vệ - vợ của ông Lê Văn Lương, vẫn nhớ rõ những kỷ niệm không thể quên này:

"Bác đi đến đâu, nhân dân cũng ủa đến hân hoan, vỗ tay chào đón.

Một vị Chủ tịch nước được lòng dân tin yêu như thế mà vẫn đi bỏ phiếu bầu cử như người công dân bình thường". Nhiều người cao tuổi còn lưu truyền kỷ niệm về những mẫu chuyện thú vị, đầy ý nghĩa giữa Bác và cán bộ, nhân dân ở các điểm bỏ phiếu.

Bác căn dặn mọi người phải đảm bảo sự đúng đắn, trung thực và bí mật của lá phiếu dân chủ đầu tiên.

"Sáng hôm ấy, tôi vẫn còn nhớ cả thành phố Hà Nội rực màu cờ đỏ, sao vàng và băngrôn, khẩu hiệu tuyên truyền cổ động bầu cử. Không khí xúc động, thiêng liêng như trong lễ Quốc khánh mừng 2 tháng 9 năm 1945.

Nhiều đồng bào lao động sau nạn đói khủng khiếp vẫn còn rách rưới, gầy yếu lắm nhưng vẫn cố xoay xở được bộ đồ tươm tất để đi đến điểm bỏ phiếu. Hầu như tất cả đồng bào từ trẻ nhỏ đến thanh niên, già cả đều rời nhà, xuống phố.

Người chưa đến tuổi bỏ phiếu thì háo hức đứng xem người đã đủ tư cách bầu cử. Không khí cứ như một ngày lễ trọng đại mà người dân nước Việt chưa bao giờ được hưởng" - ông Hoàng Giáp tâm sự.

Báo *Cứu Quốc* số ra ngày 7-1-1946 còn tường thuật tại một vài địa điểm như khu Ngũ Xá, lực lượng

chống phá Việt Minh cũng cố tìm cách ngăn chặn sự kiện lịch sử này. Chúng mang vũ khí đi ngăn chặn ở đầu phố, không cho người dân tiếp cận điểm bỏ phiếu.

Tuy nhiên, đồng bào không chịu về mà kéo sang khu Nguyễn Thái Học gần đó để làm nghĩa vụ công dân bầu ra Quốc hội của mình. Kết quả, 172.765 trong tổng số 187.880, tức 91,95% cử tri của cả 74 khu phố nội thành và 118 làng ngoại thành Hà Nội đã đi bỏ phiếu.

Sáu trong 74 ứng cử viên đã trúng cử đại biểu Quốc hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đạt số phiếu cao nhất với 169.222 lá phiếu, chiếm 98,4%.

Thủ đô Hà Nội và cả nước tràn ngập niềm vui dân chủ đầu tiên...



Bút tích Bác Hồ trên báo Quốc Hội

Không miễn ứng cử

Khi nghe tuyên truyền về trách nhiệm chọn người tài, đức ra lo việc nước, 118 chủ tịch các ủy ban nhân dân và nhiều đại biểu làng xã đã chân thành công bố một bản kiến nghị: “Yêu cầu Cụ Hồ Chí Minh được miễn ứng cử trong cuộc tổng tuyển cử sắp

tới vì Cụ đã được toàn dân suy tôn làm Chủ tịch vĩnh viễn của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa”.

Xúc động trước tình cảm đồng bào tin tưởng mình, nhưng Bác Hồ đã gửi thư trả lời rất rõ ràng: “Tôi rất cảm động được đồng bào quá yêu mà đề nghị tôi không phải ra ứng cử, đồng bào các nơi khác cử tôi vào Quốc hội.

Nhưng tôi là một công dân của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa nên tôi không thể vượt khỏi thể lệ của tổng tuyển cử đã định.

Tôi ra ứng cử ở Hà Nội nên cũng không thể ra ứng cử nơi nào nữa. Xin cảm tạ các đồng bào đã có lòng yêu tôi và yêu cầu toàn thể đồng bào hãy làm tròn nhiệm vụ người công dân trong cuộc tổng tuyển cử sắp tới”.

Thậm chí, ngay trên báo *Quốc Hội* số ngày 6-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nói rõ về quyền lợi phụ nữ tham gia bầu cử, một quyền mà ngay nhiều nước dân chủ nhưng việc đầu phiếu vẫn chưa dành cho nữ giới. Bài báo có tựa Hồ Chủ tịch nói về phụ nữ được đăng ở vị trí trang trọng của trang nhất.

Nguồn: Báo điện tử Tuổi trẻ cập nhật ngày 19/05/2016

<https://tuoitre.vn/la-phieu-ho-chi-minh-1103296.html>

CHIẾC HÒM PHIẾU BẦU CỬ QUỐC HỘI KHÓA I

Hồng Thanh – Vĩnh Hạnh

Sau lễ Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945, để bảo vệ nền độc lập, tự do cho dân tộc, một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để củng cố và tăng cường chính quyền là phải thực hiện quyền dân chủ cho quần chúng, phải xúc tiến việc bầu Quốc hội để định ra Hiến pháp, bầu Chính phủ chính thức. Vì vậy, ngày 3-9-1945, tức là một ngày sau khi Nhà nước cách mạng ra đời, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ Lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng tốt cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu.

Công việc chuẩn bị Tổng tuyển cử diễn ra trong điều kiện giặc ngoài, thù trong, tình hình kinh tế - xã hội hết sức khó khăn. Việc Chính phủ Lâm thời ban hành một loạt các sắc lệnh đã thể hiện sự cố gắng hết sức để cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên giành thắng lợi. Do hoàn cảnh đặc biệt của đất nước, cuộc Tổng tuyển cử này không chỉ là một cuộc vận động chính trị thông thường, mà thực chất là một cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh giai cấp và dân tộc vô cùng gay go, phức tạp và không kém phần quyết liệt.

Ngày 6/1/1946, Tổng tuyển cử diễn ra trong cả nước, nhân dân ta từ bắc đến Nam, từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền núi, không kể già, trẻ, trai, gái, từ 18 tuổi trở lên, nô nức đến các nơi bỏ phiếu như một ngày hội. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu rất cao, trung bình là 89%, có nơi lên đến 95%. Chủ tịch Hồ Chí

Minh đã trúng cử với số phiếu cao nhất là 98,4%. Nhân dân cả nước đã bầu 333 đại biểu vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.



Nhân dân Hà Nội bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa I, năm 1946. (Ảnh tư liệu)



Nhân dân Sài Gòn bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa I, năm 1946. (Ảnh tư liệu)

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở nước ta thực sự là một cuộc vận động chính trị rộng lớn và sâu sắc, biểu

đương sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân và ý chí quyết tâm làm chủ đất nước của nhân dân ta. Nó đã tạo cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh chính trị và ngoại giao của Chính phủ ta, đồng thời góp phần làm nâng cao uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử phát triển của thể chế chính trị ở Việt Nam, đó là thời kỳ nước ta có một Quốc hội dân tộc thống nhất, một Chính phủ liên hiệp kháng chiến có đầy đủ tư cách pháp lý đại diện cho nhân dân toàn quốc đảm đương nhiệm vụ đối nội và đối ngoại.



Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu được công nhận tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa I, ngày 2-3-1946. (Ảnh tư liệu)

Trên hệ thống trưng bày thường xuyên của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia phần Lịch sử cận hiện đại, tại phòng số 9 về Cách mạng Tháng 8 đang trưng bày một hiện vật có liên quan đến cuộc bầu cử Quốc hội khóa I. Đó là **Hòm phiếu** của nhân dân xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh

Quảng Bình dùng để bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa I, ngày 6/1/1946.



Hòm phiếu, nhân dân xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình dùng để bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa I, ngày 6/1/1946. (Ảnh chụp HV)

Hiện vật trên thật đơn sơ, giản dị, chỉ là một chiếc hòm gỗ hình chữ nhật, để mộc không sơn, có chiều dài 37cm, rộng 20,5cm và cao 22 cm, nhưng lại ẩn chứa ý nghĩa sâu xa của sự kiện lịch sử cách đây gần 70 năm tại một xã thuộc tỉnh Quảng Bình ở miền Trung Tổ quốc. Hòm phiếu được sưu tầm về bảo tàng từ gia đình cụ Hoàng Học ở xóm Thanh Long, xã Thanh Hóa, Quảng Bình. Cụ kể lại: hòm đó, nhân dân xã Thanh Hóa lần đầu tiên bỏ lá phiếu của mình vào thùng phiếu này để bầu đại biểu quốc hội ở địa phương. Trong hoàn cảnh kháng chiến ở Quảng Bình, những hòm phiếu khác đều bị thất lạc, riêng cụ đã có ý thức giữ lại hòm phiếu này và bảo quản trong vòng 10 năm và đến ngày 8/7/1956 thì trao tặng Hòm phiếu đó cho Bảo tàng Cách mạng

Việt Nam (nay là Bảo tàng Lịch sử quốc gia).

Đây là chiếc hòm phiếu duy nhất minh chứng về cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên tại một tỉnh miền Trung của đất nước, địa phương gặp nhiều khó khăn thiếu thốn về vật chất và diễn ra nhiều chiến sự ác liệt giữa ta và địch. Vì vậy, ngoài ý nghĩa lịch sử, hiện vật trên còn thể hiện tấm lòng của người dân luôn tin tưởng hướng về sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và Bác Hồ kính yêu.

Thời gian trôi qua, kể từ lần đầu tiên công dân Việt Nam được thực hiện quyền làm chủ của mình, đến nay đã rất nhiều lần nhân dân ta vinh dự thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi thiêng liêng đó. Chiếc hòm phiếu bầu cử tại xã Thanh Hóa, tỉnh Quảng Bình mà Bảo tàng Lịch sử quốc gia đang lưu giữ là một hiện vật quý, gợi nhắc

chúng ta nhớ lại ngày 6/1/1946, một ngày vẻ vang trong lịch sử Quốc hội nước nhà, ngày Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Hồng Thanh – Vĩnh Hạnh (Phòng QLHV - Bảo tàng Lịch sử quốc gia)

1. Hồ sơ hiện vật ký hiệu BTCM.398/ĐM.61

2. 60 năm Quốc hội Việt Nam: Tài liệu phục vụ tuyên truyền nhân kỷ niệm 60 năm ngày Tổng tuyển cử đầu tiên (6/1/1946-6/1/2006). Ngô Đức Mạnh (cb), Nguyễn Viết Lệnh, Lê Lục. NXB Chính trị quốc gia, H, 2006.

Nguồn: Cổng Thông tin Bảo tàng lịch sử Quốc gia cập nhật ngày 06/12/2017

<https://baotanglichsu.vn/vi/Articles/1002/28526/chiec-hom-phieu-bau-cu-quoc-hoi-khoa-i.html>

LÁ PHIẾU ĐẮM MÁU Ở MIỀN NAM

Quốc Minh

TTO - Không thể bỏ phiếu cố định, các thùng phiếu được chuyển đến tận xóm hẻm, nhà dân, nhiều nơi ở Sài Gòn đã phải bỏ phiếu vào ban đêm. Máu đã thấm đỏ những lá phiếu dân chủ...



Một điểm bỏ phiếu bầu Quốc hội đầu tiên ở Nam bộ - Ảnh tư liệu

“Thời điểm bầu cử Quốc hội đầu tiên năm 1946 ấy, tôi đang tham gia kháng chiến ở làng Tân Tạo, ngoại thành Sài Gòn” - cựu đại sứ Liên Hiệp Quốc Võ Anh Tuấn nhớ lại thời điểm nhân dân Sài Gòn tham gia cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên.

Bầu cử trong lửa đạn

Cuối năm 1945, thành phố Sài Gòn cũng như nhiều địa phương khác sục sôi trong chảo lửa. Pháp vừa nhờ phe đồng minh để thoát khỏi ách nô dịch phát xít Đức ở chính nước mình, lại đưa quân sang tái chiếm Việt Nam.

Sự kiện một nước thuộc địa như Việt Nam đứng lên giành chính quyền, tổ chức tổng tuyển cử, bầu ra Quốc hội của riêng mình là việc không thể chấp nhận được với Pháp.

Vì vậy, quân Pháp đánh phá ác liệt nhằm tái chiếm đất đai, ngăn cản nỗ lực khai mở nền dân chủ của những người cách mạng.

Tuy nhiên, công cuộc bầu cử Quốc hội vẫn được mọi người nỗ lực thực hiện, không hoạt động được ban ngày thì họ chuyển sang hoạt động ban đêm. Nhiều máu xương đã đổ ra cho nền dân chủ non trẻ...

Đặc biệt, thông tin từ Hà Nội chuyển vào Sài Gòn lúc ấy rất khó khăn và thường bị chậm trễ, một phần vì hạ tầng đất nước hư hỏng nặng nề trong chiến tranh, phần khác do âm mưu đánh phá sự độc lập, thống nhất của Việt Nam.

Tại Việt Nam học xá ở Hà Nội năm 1945, bác sĩ Bửu Triều đang là sinh viên ngành y tham gia lực lượng Việt Minh.

Ông nhớ lại: “Trường học này có rất nhiều sinh viên miền Nam như các ông Mai Văn Bộ, Lưu Hữu Phước, Huỳnh Văn Tiêng, Trần Văn Khê...

Khi phong trào cách mạng đến giai đoạn giành chính quyền độc lập, họ trở lại miền Nam, đem theo tinh

thần yêu nước và cả những nhận thức về nền dân chủ mà Chính phủ Hồ Chí Minh quyết tâm thực hiện”.

Ngay tại Việt Nam học xá, chính Hồ Chủ tịch đã đích thân đến giảng giải cho các giáo sư và sinh viên nghe ý nghĩa của việc thành lập Quốc hội đầu tiên của nước nhà.

Hồ Chủ tịch nói rất rõ ràng: “Từ xưa đến nay, toàn quốc chưa bao giờ tuyển cử vì dân chưa bao giờ làm chủ mình, xưa dân phải nghe lời vua quan, sau phải nghe thực dân Pháp, Nhật...”

Biết bao người đã bị bắn, bị chém, đã đeo cái tên chính trị phạm và bị nhốt đầy các nhà tù Sơn La, Côn Đảo, Ban Mê Thuột... mới đòi được cái quyền bầu cử ngày nay. Làm việc nước bây giờ là hi sinh, là phấn đấu, quên lợi riêng mà nghĩ đến lợi chung.

Những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không nên bầu. Ngày mai không ai ép, không ai mua, toàn dân sẽ thực hiện quyền dân chủ ấy”.

Tại Sài Gòn, các sinh viên yêu nước hòa vào phong trào kháng chiến chống Pháp. Đội quân xâm lược ngay sau khi được tăng cường lực lượng, từ cuối tháng 10-1945 đã từ Sài Gòn liên tục đánh chiếm ra các tỉnh.

Tình hình chiến sự ngày càng mở rộng ác liệt. Các sắc lệnh tổ chức

cuộc bầu cử Quốc hội của Chính phủ ở Hà Nội gửi vào Sài Gòn thường xuyên bị chậm trễ. Chính vì vậy, cuộc bầu cử vẫn được nơi này tổ chức ngày 23-12-1945 như kế hoạch ban đầu.

Ông Phan Minh Tá, nguyên trưởng Ban Dân vận trung ương, kể: “Cuộc tổng tuyển cử ở Sài Gòn đã diễn ra trong sự bó ráp, đánh phá ác liệt của quân Pháp.

Nhiều nơi không thể tổ chức công khai được, phải thực hiện bỏ phiếu cơ động và bí mật để nhân dân có thể tham gia. Chính quyền kháng chiến xác định cuộc tổng tuyển cử thành công sẽ là một thắng lợi lớn trước quân xâm lược”.

Từ xưa đến nay, toàn quốc chưa bao giờ tuyển cử vì dân chưa bao giờ làm chủ mình, xưa dân phải nghe lời vua quan, sau phải nghe thực dân Pháp, Nhật... Biết bao người đã bị bắn, bị chém... đã đeo cái tên chính trị phạm và bị nhốt đầy các nhà tù Sơn La, Côn Đảo, Ban Mê Thuột... mới đòi được cái quyền bầu cử ngày nay.

Làm việc nước bây giờ là hi sinh, là phấn đấu, quên lợi riêng mà nghĩ đến lợi chung. Những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không nên bầu. Ngày mai không ai ép, không ai mua, toàn dân sẽ thực hiện quyền dân chủ ấy.

HỒ CHỦ TỊCH

Những lá phiếu thấm máu

Trước mũi súng quân Pháp, lực lượng cán bộ chính quyền, đoàn thể, thanh niên, chiến sĩ vừa công khai lẫn bí mật vào từng khu phố, xóm làng nội ngoại thành Sài Gòn để tuyên truyền vận động bầu cử, lập danh sách cử tri.

Không thể bỏ phiếu cố định, các thùng phiếu được chuyển đến tận xóm hẻm, nhà dân. Ông Võ Anh Tuấn kể nhiều nơi ở Sài Gòn đã phải tiến hành bỏ phiếu vào ban đêm để đối phó với sự đánh phá của quân Pháp. Tuy nhiên, máu đã thấm đỏ những lá phiếu dân chủ.

42 cán bộ, chiến sĩ, đồng bào Sài Gòn - Chợ Lớn đã hi sinh trong lúc làm nhiệm vụ bầu cử Quốc hội. Trong đó có ông Nguyễn Văn Tư, cán bộ Tổng công đoàn.

Thiếu tướng Hoàng Anh Tuấn, năm 1945 là chiến sĩ ở Huế vào chi viện cho chiến trường miền Nam, kể:

“Sài Gòn - Chợ Lớn và nhiều địa phương khác đã nổ súng ác liệt ngay trong ngày tổng tuyển cử đầu tiên. Không chỉ dùng bộ binh lê dương thiện chiến, Pháp còn điều động cả thiết giáp, xe tăng, máy bay đánh phá các điểm bỏ phiếu lớn.

Nhiều đồng bào bị trúng đạn, gục xuống trong lúc tay vẫn còn cầm

chặt lá phiếu thấm máu. Ở Nha Trang, máy bay Pháp đã ném bom trúng ngay một điểm bỏ phiếu làm bốn người chết, trong đó có một em bé, và gần 20 người bị thương.

Ý nghĩa thiêng liêng lúc này của ngày bầu cử được nhân lên bởi sự tàn bạo của giặc ngoại xâm”.

Ở Tân An, các máy bay quân sự của Pháp đã quần thảo, phát hiện các điểm bỏ phiếu và xả súng máy vào người dân, làm 14 người chết và hàng chục người khác bị thương.

Nhiều điểm bầu cử của địa phương phải tiến hành bí mật vào ban đêm nhưng vẫn đạt được con số trên 90% đi thực hiện quyền dân chủ. Liên kê Tân An, tình hình bầu cử ở Mỹ Tho cũng hết sức căng thẳng, nguy hiểm.

Suốt từ sáng sớm, máy bay Pháp đã quần thảo, săn tìm, đánh phá các điểm nhân dân tập trung. Nhưng việc bỏ phiếu bầu cử vẫn được nhân dân kiên cường thực hiện trong các con kênh rạch, dưới tán cây, mái đình...

Ở Tây nguyên, để khủng bố tinh thần đồng bào dân tộc, máy bay Pháp đã nhiều lần trút bom lửa xuống các bản làng ngay trước ngày chuẩn bị bầu cử. Đồng bào phải tản cư vào rừng núi tránh bom, rồi ban đêm lại trở ra để bỏ phiếu.

Thời điểm lịch sử này, miền Nam chỉ có mỗi tỉnh Tây Ninh là không thể thực hiện tổng tuyển cử được trong sự đánh phá dữ dội của Pháp.

Theo hồi ký của ông Trần Văn Dỗi (một người kháng chiến ở địa phương rồi Bắc tiến tham gia cách mạng, con trai tổng thống Trần Văn Hương của chế độ Sài Gòn sau này), vì ở gần Sài Gòn và Campuchia, đường sá thuận lợi, nên Pháp không chỉ sử dụng máy bay oanh tạc mà còn đưa cả bộ binh lê dương xuống bố ráp, đánh phá cuộc tổng tuyển cử đầu tiên.

Tuy cuối cùng việc bầu cử không thể thực hiện được, nhưng lực lượng kháng chiến Tây Ninh xuất thân nông dân, học sinh như ông Dỗi đã dũng cảm đánh trả, làm quân Pháp phải chịu thiệt hại rất nặng nề...

Trong máu lửa chiến tranh, nỗ lực cho cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam tại miền Nam được coi là thành công.

57% đại biểu thuộc các đảng phái khác nhau

Ở 71 tỉnh thành trong cả nước, 89% tổng số cử tri đã đi bỏ phiếu, phổ biến là 80%, nhiều nơi đạt 95%. Trừ một số nơi phải đi bầu bổ sung, còn tuyệt đại đa số các địa phương chỉ bầu một lần.

Cả nước đã bầu được 333 đại biểu, trong đó có 57% số đại biểu thuộc các đảng phái khác nhau, 43% không đảng phái, 87% số đại biểu là công nhân, nông dân, chiến sĩ cách mạng, 10 đại biểu phụ nữ và 34 đại biểu của các dân tộc thiểu số.

Nguồn: Lịch sử Quốc hội Việt Nam

Nguồn: Báo điện tử Tuổi trẻ cập nhật ngày 20/05/2016

<https://tuoitre.vn/la-phieu-dam-mau-o-mien-nam-1104049.html>

“BÁU VẬT” TRONG TỜ BÁO MANG TÊN “QUỐC HỘI”

Phùng Nguyễn

Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị “Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, ứng cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống”.

Tiếp đó, Sắc lệnh về ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội ra đời. Cuộc Tổng tuyển cử lần đầu tiên diễn ra ở Việt Nam và cả khu vực Đông Nam Á đã khiến cả thế giới ngỡ ngàng...



Cử tri nhận phiếu bầu tại một khu vực bỏ phiếu trong ngày Tổng tuyển cử

Ký ức của cụ già 80 tuổi

Cụ Nguyễn Đức Kằm ở xã Cát Văn (Thanh Chương, Nghệ An) năm nay đã 80 tuổi kề:

“Tôi nhớ Sắc lệnh ghi rõ những quy định về vận động ứng cử, tổ chức bầu cử. Ví dụ như Sắc lệnh quy định người ứng cử được tự do vận động nhưng cuộc vận động không được trái với nền dân chủ cộng hòa và phương hại đến nền độc lập.

Trong cuộc hội họp để vận động tuyển cử (diễn thuyết giới thiệu người ứng cử) chỉ phải khai cho các Ủy ban nhân dân địa phương biết trước 24 giờ... Hồi đó, tôi còn đọc được một bài trên Báo Quốc hội ra ngày 17/12/1946 với nhan đề Trước ngày Tổng tuyển cử làm gì?

Bài báo đã hướng dẫn ngắn gọn nhưng đầy đủ những việc mà người cử tri cần làm trước ngày bầu cử”.

Cụ Kằm cẩn thận lật đáy hòm lấy ra một tờ báo khổ to, in trên giấy nâu cũ kỹ. Tờ báo mang tên Quốc hội và dưới măng-séc ghi “*Nhật báo chỉ ra trong ngày Tổng tuyển cử*”. Giá bán 5 hào. Tờ báo có hai trang nhưng đã phản ánh rất phong phú, sinh động những diễn biến và không khí trước ngày Tổng tuyển cử.

Cụ Kằm nhớ lại: “Ngày ấy, tôi muốn biết rõ các ứng cử viên, chương trình tranh cử và những phát biểu của họ trước ngày Tổng tuyển cử thì mua tờ báo Quốc hội này đọc, nghe loa phát thanh...”

Cách tuyên truyền đi vào lòng người nên đến bây giờ tôi vẫn không thể nào quên". Cụ vượt lại tờ báo cho phẳng rồi cẩn thận cất vào đáy hòm.

Những ngày này, PGS Lê Mậu Hãn - giảng dạy môn Khoa học chính trị ở Đại học Quốc gia Hà Nội, người nghiên cứu sâu về Tổng tuyển cử năm 1946 và đã biên soạn hai tập sách về lịch sử Quốc hội đang muốn tìm về cái không khí náo nức của những ngày đầu năm 1946.

Ông lần giờ cho chúng tôi xem từng trang báo Quốc hội và thuyết minh như thể mình là chủ bút: *"Đây là báo Quốc hội số 1, thay lời phi lộ, báo nói rõ mục đích của mình: "1. Định rõ giá trị cuộc Tổng Tuyển cử đối với ngoài nước và trong nước. 2 Giải thích thể lệ Tổng tuyển cử cho công dân Việt Nam hiểu quyền hạn và bổn phận của mình trong khi bầu cử .3. Giúp các bạn ứng cử một cơ quan vận động chung, để giới thiệu thành tích, khả năng và chương trình của mình"*.

Có thể nói thời điểm này, nếu đọc lại các số báo Quốc hội có thể hình dung được bức tranh toàn cảnh lẫn cận cảnh ngày Tổng tuyển cử. Báo đã phỏng vấn rất nhiều ứng cử viên mà tên tuổi đã đi vào lịch sử . Đặc biệt báo đã hai lần đăng phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh về Tổng

tuyển cử. Đó thực sự là "báu vật" của Báo Quốc hội".

Đó là số đặc biệt ra ngày 6/1/1945 - Ngày Tổng tuyển cử. Mặc dù bận trăm công ngàn việc nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dành thời gian tiếp phóng viên Báo Quốc hội.

Bài báo với nhan đề Hồ Chủ tịch nói về phụ nữ, được đăng trang trọng trên trang nhất. Đã hơn 60 năm trôi qua nhưng bài trả lời phỏng vấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn rất ý nghĩa đối với các kỳ bầu cử Quốc hội.

PV: *Xin Cụ cho biết về chính trị, phụ nữ nước nhà đã có gì khả quan chưa?* Hồ Chủ tịch mỉm cười: *Áy, tôi cũng đang định hỏi chị về chỗ đó.*

PV: *Bẩm Cụ theo như chỗ cháu thấy thì phụ nữ nước nhà tiến bộ chậm lắm, hầu hết còn rụt rè, nhút nhát vì không có nhiều cuộc họp chung để trao đổi ý kiến, tuy cũng có một vài đoàn thể song phạm vi không rộng lắm, phần nhiều chỉ những tổ chức riêng, hội họp riêng cho một số đoàn viên thôi.*

Hồ Chủ tịch gật đầu: *Cái đó là lỗi ở các đoàn thể không biết mở rộng phạm vi nhưng cũng là lỗi ở các chị đã không biết tin đến...*

PV: *Bẩm Cụ, rất đúng, phụ nữ xứ nhà còn thờ ơ lắm với quyền lợi của mình, ngay như việc đi bầu cử, có*

nhiều chị không được sốt sắng, kêu bạn con không đi được hay không biết gì mà bầu...

Hồ Chủ tịch hỏi: *Thế chị có khuyến khích các chị ấy không? Chị nói gì với các chị ấy?*

PV: *Bẩm Cụ, cháu có nói với các chị ấy rằng cần phải đi bầu cử, có đi bầu cử mới chọn được người xứng đáng làm đại biểu bênh vực quyền lợi cho mình, nhất là cuộc Tổng tuyển cử tới đây lại quan hệ đến nền độc lập của quốc gia.*

Hồ Chủ tịch ôn tồn nói: *Chị nói thế chưa đủ, phải nói cho phổ thông chứ đừng nói cao xa quá.*

Thí dụ như một người đàn bà xưa nay chỉ ở trong nhà bế con, nghe chị nói, người ta chỉ biết rằng đi bầu chọn người đại biểu để bênh vực quyền lợi, nhưng người ta có hiểu quyền lợi gì? Ở đâu?

Phải nói đến cái điều gì thiết thực cho người ta thấy ngay được cái lợi, thí dụ ít nữa sẽ có nhiều nhà nuôi dạy trẻ, nếu chị bạn hay muốn làm thêm công việc gì khác, có thể đem con đến gửi, cũng được chăm sóc cẩn thận như ở nhà...".

Cũng trong số báo Quốc hội đặc biệt ra ngày 6/1/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trả lời phỏng vấn về

một số vấn đề quan trọng của Tổng Tuyển cử.

Trả lời câu hỏi: Phương pháp tuyên truyền Quốc hội và vận động Tổng Tuyển cử, nước nhà đã theo kịp nước người chưa, Hồ Chủ tịch cho rằng: *Nước nhà cố nhiên chưa theo kịp nước người, vì lần đầu tiên chưa có kinh nghiệm; vả chăng những phương tiện tuyên truyền của nước ngoài khá hơn, ví dụ họ có sẵn tàu bay, sẵn rạp chiếu bóng, sẵn giấy.v.v.. là những thứ hiện ta thiếu cả. Nhưng lần đầu mình làm được như thế này cũng đã khá lắm rồi.*

Ông Chủ bút Báo Quốc hội nhắc lại nổi sung sướng của một bà cụ 92 tuổi ở Phúc Yên hôm đi bỏ phiếu. Hồ Chủ tịch bảo đó cũng là một chứng cứ chứng tỏ mình không kém người chút nào, chỉ tại mình chưa hề được bầu cử.

Trước khi các phóng viên ra về, Hồ Chủ tịch ân cần nói thêm một câu và dặn phải nhắc lại cho đồng bào: *"Ở Pháp đã có mấy chục lần tuyển cử rồi nhưng mãi năm ngoái, phụ nữ Pháp mới được hưởng quyền bỏ phiếu. Xem như thế, thì có cái ta chậm hơn nước ngoài, nhưng có cái ta đi quá họ".*

Hồi ấy, PGS Lê Mậu Hãn còn là một thiếu niên chưa được quyền đi

bầu cử, nhưng cái không khí náo nức ở cái làng nhỏ ở tỉnh Quảng Trị trước ngày Tổng tuyển cử vẫn in đậm trong tâm trí ông đến bây giờ.

Làng rợp bóng cờ đỏ sao vàng, khẩu hiệu, biểu ngữ. Nhiều người mang biểu ngữ lên xe trâu đi khắp làng kêu gọi người dân đi bầu cử. Một số người còn sáng tác cả thơ ca hò vè đề vận động cho các ứng cử viên.

Có bà cụ 85 tuổi vẫn thấp đèn học chữ quốc ngữ để đến ngày bầu cử có thể tự tay viết tên ứng cử viên mình chọn, khỏi phải nhờ đến con cháu. Không khí ngày hội ấy tràn ngập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ.

Tại tỉnh miền núi xa xôi Bắc Kạn, gần như tất cả các nhà dân đều dán những khẩu hiệu: "Công dân Việt Nam phải đi bầu cử". Tối hôm 19/12/1945, Ban Tuyên truyền thành Bắc Kạn đã diễn vở Thày bói xin đi bỏ phiếu để cổ động cho dân chúng biết thế nào là người có quyền bầu cử.

Tại thị xã Sơn Tây, tối 18/12/1945, một số người ứng cử vào Quốc hội đã ra mắt và công chúng và diễn thuyết. Nhiều địa phương treo giải cho làng nào có người đi bầu đông nhất. Có nơi còn mở cuộc thi dự đoán ai sẽ trúng cử...

Trên cái nền đó, những người ứng cử vào Quốc hội cũng tích cực vận động, đi diễn thuyết, gặp gỡ cử tri, trả lời báo chí... Các chương trình hành động, lời hứa đối với người dân của một số ứng viên nổi tiếng như Vũ Đình Hoè, Xuân Diệu, Trịnh Văn Bô... được đăng tải trên các số Báo Quốc hội và tạo nên một không khí dân chủ đầy chất nghị trường chưa từng có trong lịch sử hàng nghìn năm nước Việt.

(Theo Báo Tiền Phong)

Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh cập nhật ngày 04/01/2023

<https://btllang.mod.gov.vn/tin-tuc/tin-tong-hop/935-bau-v-t-trong-t-bao-mang-ten-qu-c-h-i.html>

KỶ ỨC NGÀY TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN

Hoàng Thuỳ - Hoàng Phương

Đúng vào ngày 06/01/1946, nhân dân khắp nơi háo hức thực hiện quyền làm chủ, bầu cử đại biểu Quốc hội, bất chấp bị đe dọa, giặc Pháp ném bom tàn phá, đốt nhà.

Ngày 06/01/1946, cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên diễn ra trên cả nước, kể cả vùng đang có chiến sự ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Ông Vũ Oanh, Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh thành Hoàng Diệu năm 1945, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị kể lại với *VnExpress*, thời điểm tổng tuyển cử, nhà nước non trẻ gặp muôn vàn khó khăn. Nạn đói khủng khiếp năm Ất Dậu làm hàng triệu đồng bào chết. 90% người dân mù chữ, các thế lực thù địch ra sức chống phá.



Ông Vũ Oanh. Ảnh: HT

Ở miền Bắc, 200.000 quân Tưởng lấy danh nghĩa đồng minh vào tước vũ khí quân đội Nhật kéo theo các thế lực phản động như Việt cách,

Việt quốc vào trong nước hòng chiếm chính quyền. Chúng chống phá, nói xấu Chính phủ lâm thời, chặn các ngã đường không cho người dân đi bầu cử, dọa nạt cử tri. Mặt khác, chúng còn lên kế hoạch ám sát các ứng viên do Việt Minh giới thiệu.

Thời điểm tổng tuyển cử, ông Vũ Oanh làm Bí thư tỉnh Hà Đông, một tỉnh quan trọng giáp Hà Nội, có nhiều ngành nghề truyền thống. Nhiệm vụ của ông là phải tổ chức tổng tuyển cử thành công. Ngoài việc tập hợp tư liệu ứng viên, công khai lý lịch của họ ở nơi công cộng, thông báo đến địa bàn dân cư, ông còn phải tổ chức những buổi tiếp xúc cử tri để người dân hiểu hơn về người mà họ sẽ lựa chọn bỏ phiếu. Những thứ đặc biệt quan trọng của ngày bầu cử như hòm phiếu, niêm phong, địa điểm tổ chức cũng được chuẩn bị, kiểm tra nhiều lần. Lực lượng an ninh, hỗ trợ tại các điểm bỏ phiếu được cắt cử chu đáo.

Ông Oanh nhớ lại, trước ngày toàn dân đi bầu cử mấy hôm, mặc dù đói và bị o ép bởi các thế lực thù địch, không khí ở các nơi vẫn phấn khởi.

Băng rôn, khẩu hiệu chào mừng tổng tuyển cử được treo khắp nẻo đường, trong từng gia đình. Người người đều ăn mặc tươm tất, bàn tán sôi nổi về quyền công dân.

"Sáng sớm ngày tổng tuyển cử, tôi đến điểm bầu cử thấy người dân đã đứng chật kín ở đó, ai cũng hào hứng chờ đến lượt mình. Những nơi cử tri không thể tự đi bỏ phiếu thì ban tổ chức đem hòm phiếu đến tận nơi, như ở bệnh viện", ông kể và cho hay, không khí tự do, dân chủ không chỉ ở cử tri mà còn được thể hiện ở các ứng cử viên đại biểu Quốc hội, không bó hẹp là người trong Đảng mà ngay cả người ngoài Đảng cũng được tín nhiệm, đề cử.



Nhân dân đi bỏ phiếu trong ngày tổng tuyển cử đầu tiên 06/01/1946. Ảnh tư liệu.

Báo *Quốc hội* ghi lại không khí ngày tổng tuyển cử ở Hà Nội. Trước tổng tuyển cử một ngày, khắp phố chỉ trông thấy 3 màu đỏ, vàng, xanh. Đỏ và vàng là màu của quốc kỳ. Cờ cắm trên những tầng lầu, trên mái hiên các ngôi nhà bất kể cao thấp, trên những

cổng chào, trên những xe hoa cổ động. Ở phố Hàng Bạc, cờ cắm chạm đầu người. Còn xanh là màu lá kết trên những cổng chào dựng trước công sở, trụ sở Ủy ban khu phố thành nơi đặt hòm phiếu.

Đúng ngày 06/01/1946, ở ngoại thành từ 5h sáng, tiếng trống, tù và nổi lên giục người dân thức dậy chuẩn bị đi bầu cử. Đến 6h sáng, nội thành vắng tanh như ngày mừng 1 Tết. Cầu Long Biên không có người gánh hàng vào, trước cửa các chợ không bóng người. Người lớn dậy sửa soạn đi làm bổn phận của một công dân, trẻ em đi cổ động tổng tuyển cử. Đến trước trụ sở các khu phố, người trong ban thu phiếu, viết giúp phiếu và kiểm phiếu đã đứng chờ cử tri đến...

Nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Vũ Mão miêu tả trong cuốn *Dấu son nghị trường*: "Cuộc tổng tuyển cử diễn ra đầy phấn khởi và được chuẩn bị chu đáo. Mỗi khu vực bỏ phiếu đều có sáng kiến riêng trong cách tổ chức. Cuộc bỏ phiếu diễn ra rất nhanh, tấp nập nhất là từ 7h đến 10h sáng, có nơi 11h trưa đã gần 80% cử tri đi bỏ phiếu".

Kết quả, 6 trong số 74 ứng cử viên ở Hà Nội trúng cử đại biểu Quốc hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh trúng cử với số phiếu cao nhất (98,4%).

Ở các địa phương khác, cuộc tổng tuyển cử cũng được tiến hành sôi nổi. Sinh ra ở xã Đoài (Nghị Diên, Nghi Lộc, Nghệ An), trung tướng Nguyễn Quốc Thước (nguyên đại biểu Quốc hội liên tiếp các khóa 8, 9, 10) vẫn nhớ không khí ngày bầu cử đầu tiên tại vùng đất cách mạng lâu đời này.



Trung tướng Nguyễn Quốc Thước. Ảnh: HP

Đầu năm 1946, không khí tổng tuyển cử lan đến từng ngõ xóm của xã Đoài. Là Bí thư Đoàn xã, chàng trai Nguyễn Quốc Thước khi ấy mới 20 tuổi, cùng thanh niên ngày đêm đi vận động, tuyên truyền người dân đi bỏ phiếu, thực hiện quyền làm chủ đất nước. Gia đình ông có 4 người, bà mẹ và ba con trai đều theo cách mạng, sớm dành lá phiếu cho Việt Minh.

"Cuộc vận động rất khó khăn, không hề đơn giản bởi một nửa là lương dân, nửa kia theo công giáo. Dòng họ tôi cũng vậy, thế nên, vận

động phải bắt đầu từ chính người trong họ hàng rồi mới đi những nhà khác để giải thích, tuyên truyền người dân bỏ lá phiếu cho Việt Minh", ông kể.

Sáng 06/01/1946, ai nấy đều dậy rất sớm, kéo đến điểm bầu cử. Họ mang cả nông nia có viết khẩu hiệu "Ủng hộ bầu cử", "Ủng hộ Việt Minh" đi bỏ phiếu. Nhiều người không biết chữ nhưng vẫn cầm lá phiếu trên tay, không nhờ người khác đi thay hay bỏ phiếu hộ. Đến nơi, người ta bảo ban bỏ phiếu đọc tên từng đại biểu trong danh sách rồi hỏi kỹ càng thông tin thuộc tổ chức nào, Việt Minh hay Việt quốc, Việt cách rồi mới bầu. Bỏ phiếu xong, ai biết chữ thì ký tên, ai không biết chữ thì điểm chỉ vào danh sách đi bầu cử để công khai, tránh gian lận. Uy tín của Việt Minh trong nhân dân cao nên hầu hết đều bỏ cho Việt Minh.

"Gần 100 năm nô lệ giờ giành được độc lập, làm người dân nước tự do, có cảm giác như người vừa đi qua sa mạc tìm được nguồn nước, phải uống cho thỏa thuê. Khát vọng tự do, dân chủ khi được quyền bầu ra người đại diện để thay mình thực hiện mong muốn cũng vậy, rất mãnh liệt", tướng Thước ví von và nói rằng những năm sau này, chưa bao giờ chứng kiến lại

bầu không khí đi bầu cử sôi nổi như năm ấy.

Ở **Nam Bộ**, quân Pháp quay trở lại đánh chiếm, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước. Chúng dùng các biện pháp mạnh như cướp của, đốt nhà hòng làm người dân nhụt chí, không dám đi bầu cử. Thực dân Pháp còn cho máy bay thả bom chống phá, đưa quân đi càn quét, phá hoại bầu cử. Có 40 người trong ban tuyên truyền bầu cử đã hy sinh, những lá phiếu của người dân miền Nam được ví như những lá phiếu máu.

Tại Tây Nguyên, ngay trước tổng tuyển cử, ngày 4/1/1946, thực dân Pháp đã dùng máy bay ném bom lửa xuống ba làng của người Ê Đê ở khu vực bỏ dân chúng. Hôm sau, chúng lại tấn công vào một làng khác, chỉ cách Buôn Ma Thuột 19 km nhưng cuộc bầu cử vẫn được tiến hành.

Theo tổng kết của Văn phòng Chính phủ, 71 tỉnh thành trong cả nước lúc bấy giờ có 89% cử tri đi bỏ phiếu. Tỷ lệ phổ biến là 80%, nhiều

nơi đạt 95%. Trừ một số nơi phải bầu bổ sung, còn đa số địa phương chỉ bầu một lần. Đợt tổng tuyển cử đầu tiên, cả nước bầu được 333 đại biểu, trong đó 57% thuộc các đảng phái; 87% đại biểu là công nhân, nông dân, chiến sĩ cách mạng; 10 đại biểu nữ và 34 đại biểu dân tộc thiểu số.

Thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử đánh dấu bước trưởng thành của nhà nước cách mạng Việt Nam, mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ đất nước có Quốc hội, Chính phủ thống nhất với bản Hiến pháp tiến bộ và hệ thống chính quyền đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý đại diện cho nhân dân Việt Nam.

*Nguồn: Báo điện tử VnExpress
cập nhật ngày 06/01/2016*

<https://vnexpress.net/ky-uc-ngay-tong-tuyen-cu-dau-tien-3338299.html>

NGÔ TỬ HẠ - NGƯỜI ĐẠI BIỂU CAO TUỔI NHẤT CỦA QUỐC HỘI KHÓA I

Nguyễn Minh Đức

Kinhthedohti - Cụ Ngô Tử Hạ là người đại biểu cao tuổi nhất của lịch sử Quốc hội Việt Nam, làm đại biểu liên tục từ các khóa 1, 2 và 3 cho đến năm 1971, khi cụ đã 90 tuổi. Trong những năm tháng làm việc cho chính quyền cách mạng, cho Quốc hội, cụ đã có những đóng góp to lớn, nhiều câu chuyện về cụ đã trở nên huyền thoại.



*Cụ Ngô Tử Hạ ngoài cùng bên trái hàng trước.
Ảnh Tư liệu.*

Người in đồng bạc Cụ Hồ

Nhận xét về cụ Ngô Tử Hạ, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng viết: “Cụ Ngô Tử Hạ là một nhà yêu nước, tham gia rất sớm vào phong trào Việt Minh, trước đây thường xuyên có gặp Bác Hồ và quen thân với tôi”. Từ chỗ ghét Tây và là một người yêu nước, cụ Ngô Tử Hạ đã sớm có cảm tình với cách mạng. Cụ đã từng ủng hộ hàng tạ chữ chì cho Việt Minh in báo bí mật; một số truyền đơn của Việt Minh kêu gọi Nhân dân đứng lên giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám đã được sắp chữ và in tại nhà in Ngô Tử Hạ.



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên của Chính phủ tuyên thệ nhậm chức tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa I (2/3/1946). Ảnh tư liệu.

Chính quyền cách mạng non trẻ trong những ngày đầu gặp khó khăn trăm bề. Cùng một lúc, Chính phủ phải dồn sức diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, ngân khố quốc gia chỉ có hơn một triệu đồng Đông Dương rách nát. Trong khi đó, quân đội Tưởng Giới Thạch vào miền Bắc Việt Nam mang theo quan kim và quốc tệ, là những đồng tiền mất giá, gây nguy cơ lạm phát cao. Chính phủ ta lại chưa quốc hữu hóa được Ngân hàng Đông Dương, vẫn buộc phải sử dụng giấy bạc Đông Dương có đóng dấu của chính quyền cách mạng. Trước tình thế phải thống nhất tiền tệ, chống lạm phát và đảm bảo chi dùng, việc phát hành một loại tiền mới là rất cấp bách.

Ngày 31/1/1946, nhà in Ngô Tử Hạ là nơi được tin cậy, nhận trọng trách in những tờ giấy bạc đầu tiên của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa mà Nhân dân thời đó thường gọi là “đồng bạc cụ Hồ”. Đồng tiền của chế độ mới có mệnh giá: 100 đồng, 50 đồng, 20 đồng, 10 đồng, 5 đồng, 2 đồng, 1 đồng, 5 hào, 2 hào; tiền kim loại có 2 đồng tiền đồng, bằng nhôm có 5 hào và 20 xu. Tất cả những đồng tiền kể trên được in tại nhà in Ngô Tử Hạ, sau đó được vận chuyển về Bộ Tài chính ký và đóng dấu, đóng số sêri rồi mới được phát hành.

Những “đồng bạc cụ Hồ” được in và phát hành kịp thời không những đáp ứng nhu cầu chi dùng cho Chính phủ và Nhân dân mà còn thống nhất tiền tệ, khẳng định chủ quyền độc lập của quốc gia. Thực dân Pháp thấy được tầm quan trọng của nhà in Ngô Tử Hạ và vai trò của ông chủ nhà in. Ngay sau ngày toàn quốc kháng chiến - 19/12/1946, nhà in Ngô Tử Hạ đã bị quân Pháp phun xăng đốt, cháy ròn rã suốt một tuần. Số nhà 24 Lý Quốc Sư - Hà Nội bây giờ chính là địa điểm, dấu tích một thời của nhà in Ngô Tử Hạ.

27 năm làm Đại biểu Quốc hội

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, với sự ủng hộ của

Việt Minh và đông đảo cử tri quê hương Ninh Bình, cụ Ngô Tử Hạ đã trúng cử Đại biểu Quốc hội khóa I - 1946. Cụ sinh năm 1882, đến năm ấy là 63 tuổi, là vị đại biểu cao niên nhất của Quốc hội khóa I. Tại phiên họp đầu tiên của Quốc hội, tổ chức vào ngày 2/3/1946, cụ Ngô Tử Hạ được giữ chức Chủ tịch Đại hội đồng Quốc hội, chủ tọa kỳ họp, đọc lời khai mạc và Tuyên ngôn của Quốc hội Việt Nam và được bầu vào Ban thường trực Quốc hội. Tuyên ngôn của Quốc hội được cụ Ngô Tử Hạ đọc ngày hôm ấy ít được các tài liệu nhắc tới.

Tuy nhiên, nội dung của bản Tuyên ngôn của Quốc hội đã thể hiện sức mạnh, bản lĩnh, quyết tâm và tính dân chủ, đại đoàn kết dân tộc của Quốc hội Việt Nam trong những ngày đầu thành lập. Tại điều 2 của Tuyên ngôn khẳng định: “Chủ quyền của nước Việt- nam độc lập thuộc về toàn thể dân Việt- nam. Vận mệnh quốc gia Việt- nam là ở trong tay Quốc hội Việt- nam, chính thể của nước Việt- nam là chính thể Dân chủ Cộng hòa, có nhiệm vụ bảo vệ tự do và mưu đồ hạnh phúc cho mọi tầng lớp nhân dân. Các dân tộc ở trên lãnh thổ Việt- nam đều có quyền hạn và nhiệm vụ ngang nhau”.

Trong thời gian đầu xây dựng chính quyền Nhân dân, cụ Ngô Tử

Hạ là cố vấn cho Hồ Chủ tịch, được Người tin cậy và hỏi nhiều ý kiến. Chuyện kể rằng, khi Hồ Chủ tịch hỏi cụ chọn ngày làm lễ Tuyên ngôn Độc lập vào ngày nào thì cụ đề nghị chọn ngày 2/9 vì ngày đó là ngày Chủ Nhật. Trong số ảnh mà gia đình còn lưu giữ đến nay, có một số bức ảnh cụ ngồi Chủ tịch đoàn bên cạnh Hồ Chủ tịch và cụ Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Văn Tố, tiêu biểu là sự kiện làm lễ cầu siêu cho 2 triệu người chết đói năm Ất Dậu tại Nhà thờ lớn Hà Nội.

Cụ Ngô Tử Hạ cũng chính là người làm cầu nối giữa Hồ Chủ tịch với cựu hoàng Bảo Đại. Tại gia đình ông Trịnh Văn Đường (cháu ngoại cụ Ngô Tử Hạ) đến nay còn lưu giữ chiếc bàn ăn cổ, là chứng tích của nhiều cuộc gặp giữa cựu hoàng Bảo Đại với cụ Ngô Tử Hạ. Nguyên do là, trong thời gian cụ mở nhà in tại Huế, cụ quen thân, giao hảo với một số quan lại triều đình và có quen biết với cả Hoàng đế Bảo Đại. Chính vì thế mà trong việc chuẩn bị cho vua Bảo Đại thoái vị, Hồ Chủ tịch đã chọn cụ làm nhà thương thuyết, để rồi sau đó vị vua cuối cùng của chế độ phong kiến Việt Nam chấp nhận thoái vị và nhận làm Cố vấn cho Chính phủ Lâm thời với câu nói nổi tiếng: “Làm dân

một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ”.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, cụ về quê hương Ninh Bình. Một phần do sức khỏe, phần nữa là để tránh không để bọn phản động đội lốt tôn giáo lợi dụng và bắt ép, cụ Ngô Tử Hạ được Chính phủ tạo điều kiện sang Thụy Sĩ cư trú, một hành trình dài từ Ninh Bình, lên Việt Bắc, sang Hongkong rồi đến Thụy Sĩ. Khi Đoàn đại biểu Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Văn Đồng dẫn đầu giành thắng lợi trên bàn đàm phán tại Hội nghị Giơnevơ, cụ Ngô Tử Hạ đã cùng đoàn trở về Việt Nam trong niềm vinh quang của những người chiến thắng. Năm 1954, ở tuổi 72, cụ Ngô Tử Hạ tiếp tục đảm nhiệm nhiệm vụ của mình trong Ban thường trực Quốc hội khóa I.

Cụ còn là một thành viên tích cực, một ủy viên sáng lập Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam, tức Mặt trận Liên Việt và ngày 10/9/1955, khi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thành lập, cụ được bầu làm Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Cụ còn là Ủy viên Trung ương Ủy ban liên lạc những người công giáo Việt Nam yêu Tổ quốc, Chủ tịch Hội giúp binh sĩ bị nạn toàn quốc, Thứ trưởng Bộ Thương

binh - Cựu binh (sau này là Bộ LĐTĐ&XH).

Ngày 29/8/1973, cụ Ngô Tử Hạ qua đời, hưởng thọ 92 tuổi. Cuộc đời hoạt động của cụ Ngô Tử Hạ là tấm gương sáng của một nhà tư sản dân tộc yêu nước, một đại biểu Quốc hội mẫu mực.

Thực dân Pháp thấy được tầm quan trọng của nhà in Ngô Tử Hạ và vai trò của ông chủ nhà in. Ngay sau ngày toàn quốc kháng chiến - 19/12/1946, nhà in Ngô Tử Hạ đã bị

quân Pháp phun xăng đốt, cháy ròn rã suốt một tuần. Số nhà 24 Lý Quốc Sư - Hà Nội bây giờ chính là địa điểm, dấu tích một thời của nhà in Ngô Tử Hạ.

Nguồn: Báo điện tử Kinh tế & Đô thị cập nhật ngày 23/05/2021

<https://kinhtedothi.vn/ngo-tu-ha-nguoi-dai-bieu-cao-tuoi-nhat-cua-quoc-hoi-khoa-i-ky-2-27-nam-lam-dai-bieu-quoc-hoi.html>

ĐẠI BIỂU TRẺ NHẤT QUỐC HỘI KHÓA I

Nguyễn Huy Thắng

Nhà văn Nguyễn Đình Thi là một nhân vật lịch sử mang nhiều tư cách. Là nhà văn, ông cũng là nhà thơ, nhà viết kịch, đồng thời là một nhạc sĩ xuất sắc. Là nhà chính trị, ông từng là Ủy viên Ủy ban Giải phóng Dân tộc Việt Nam, đại biểu trẻ nhất Quốc hội Khóa I, và trong nhiều năm liền là người lãnh đạo văn nghệ...

Thời kỳ tiền khởi nghĩa, có thể nói, là những tháng ngày hoạt động sôi nổi nhất của nhà cách mạng trẻ tuổi Nguyễn Đình Thi. Ông nhận nhiệm vụ của đoàn thể, cùng Văn Cao, Hoàng Quý sáng tác ca khúc cho phong trào cách mạng đang dâng trào, và đã có ngay bài *Diệt phát xít* nổi tiếng. Cùng với các đồng chí trong Hội Văn hóa cứu quốc, ông tham gia biên soạn báo *Tiên phong*, cơ quan của hội, khi ấy còn trong bí mật. Tháng 7.1945, nhà văn Nguyễn Huy Tưởng, cũng là thành viên Hội Văn hóa cứu quốc, đã đưa Nguyễn Đình Thi cùng một số đồng chí về quê mình làm số báo *Tiên phong* đầu tiên. Chính tại căn nhà của Nguyễn Huy Tưởng ở bên kia sông Đuống, nay thuộc xã Dục Tú, Đông Anh, Hà Nội, Nguyễn Đình Thi và Nguyễn Hữu Đang đã thay mặt mọi người, thảo báo cáo về vấn đề văn hóa để trình bày tại một sự kiện quan trọng dự kiến tổ chức thời gian sau đó.

Tháng 8 năm ấy, trước diễn biến của tình hình thế giới và trong

nước, Việt Minh quyết định tổ chức Đại hội quốc dân ở Tân Trào, chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Văn hóa cứu quốc được cử 5 đại biểu đi dự họp, trong đó có Nguyễn Đình Thi. Theo bút ký *Ở chiến khu* của nhà văn Nguyễn Huy Tưởng cùng một số nguồn tài liệu khác, Nguyễn Huy Tưởng và Nguyễn Hữu Đang lên đường sau đã không kịp dự hội nghị. Nguyễn Đình Thi và Khuất Duy Tiến đi trước may mắn đến kịp. Trong hành trang của Nguyễn Đình Thi có bản báo cáo để trình bày trước hội nghị như trên đã nói.



Các đại biểu là văn nghệ sĩ dự Kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa I tháng 12.1953 (từ trái sang): Nguyễn Đình Thi, Huy Cận, Nguyễn Đỗ Cung, Xuân Diệu, Nguyễn Huy Tưởng

Báo cáo Quốc dân đại hội về văn hóa

Nguyễn Đình Thi đến Tân Trào đúng trưa ngày 15.8. Đó là một thời khắc không thể quên với tác giả *Diệt phát xít*, khi ông được gặp nhiều đại biểu khác, tất cả cũng như ông, đều rất trẻ. Như Võ Nguyên Giáp, một trong những nhân vật quan trọng nhất của Tổng bộ Việt Minh, người chỉ huy trực tiếp lực lượng Giải phóng quân mới 34 tuổi; cử nhân luật Dương Đức Hiền, Tổng bí thư đảng Dân chủ Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Giải phóng Dân tộc Việt Nam - 29 tuổi; Hoàng Văn Đức, kỹ sư canh nông, người ít lâu sau là Phó bí thư Tổng bộ Việt Minh - 27 tuổi... Nhưng Nguyễn Đình Thi vẫn là người trẻ nhất, mới 21 tuổi! Trẻ thế nhưng đã được nhiều người biết đến, vì là tác giả bài *Diệt phát xít* nổi tiếng, khi ấy đang được phổ biến khắp nơi...

Nhà thơ Văn Thao, con trai của nhạc sĩ Văn Cao có một bài viết cho biết nhiều điều thú vị về ca khúc này cùng bản *Tiến quân ca* - hân anh đã được nghe chuyện từ thân phụ mình. Sáng 16.8, trước khi vào hội nghị, Nguyễn Đình Thi mang lên trình lãnh tụ Hồ Chí Minh 3 bài hát để chọn một bài làm Quốc ca của nước Việt Nam mới mà Đại hội quốc dân sẽ bầu ra. Đó là các bài *Diệt phát xít* của Nguyễn Đình Thi, *Chiến sĩ Việt*

Nam và *Tiến quân ca* của Văn Cao. Sau khi nghe Nguyễn Đình Thi hát, Bác nhận xét, đại ý: Bài *Diệt phát xít* hay, ngắn gọn dễ hát. Nhưng chủ nghĩa phát xít đã tan rã rồi nên không phù hợp với tình hình hiện nay nữa. Cân nhắc giữa hai bài của Văn Cao, cuối cùng Người đã chọn *Tiến quân ca*, vừa ngắn gọn vừa hùng tráng, lại dễ hát, dễ phổ cập. Và Bác đã giao Nguyễn Đình Thi chuẩn bị cho đội đồng ca tập ngay để buổi chiều báo cáo trước hội nghị...

Xin lại được dẫn một ý trong bài của nhà thơ Văn Thao, con cố nhạc sĩ Văn Cao, tác giả Tiến quân ca. Tại phiên họp bàn về Quốc ca, các đại biểu của Quốc dân đảng đưa ra bài Việt Nam minh châu trời đông của nhạc sĩ Hùng Lô, đòi thay thế bài Tiến quân ca. Lập tức một đại biểu Quốc hội đứng lên bắt nhịp và hát vang bài Tiến quân ca. Tiếng hát mạnh mẽ, quyết liệt đã khiến cả hội trường đứng dậy hát theo, trừ nhóm đại biểu thuộc Quốc dân đảng. Người hát ấy chính là nhạc sĩ Nguyễn Đình Thi, đại biểu đã để lại dấu ấn trẻ trung đặc biệt trong Quốc hội nước ta...

Ta có thể hình dung, chiều hôm ấy, vào hội nghị, Nguyễn Đình Thi bận rộn như thế nào. Ngoài nhiệm vụ lãnh tụ Hồ Chí Minh giao, ông còn

được cử làm thư ký của Đại hội do là đại biểu trẻ nhất. Và cũng đại biểu trẻ tuổi ấy là một trong mấy báo cáo viên trình bày trước hội nghị những vấn đề cách mạng trọng yếu: bên cạnh báo cáo của Hoàng Quốc Việt về phong trào công nhân, của Trần Đức Thịnh về nông dân, của Hoàng Đạo Thúy về hướng đạo, là báo cáo của Nguyễn Đình Thi mang tên *Một nền văn hóa mới*. Mặc dù hội nghị chỉ diễn ra một ngày do tình hình gấp gáp, nhưng phần trình bày của đại biểu Văn hóa cứu quốc vẫn được giữ nguyên trong chương trình nghị sự - điều này đủ thấy vấn đề văn hóa khi ấy được đặt ra bức thiết nhường nào, và Nguyễn Đình Thi đã hoàn thành trọn nhiệm vụ được anh em giao phó.

Dấu ấn trẻ trung

Ngày 6.1.1946, Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đó là một sự kiện lớn của dân tộc, được mọi người dân náo nức đón chào. Và cũng như nhiều hoạt động cách mạng khác khi ấy, trong những ngày diễn ra cuộc bầu cử, người ta lại hát vang bài *Diệt phát xít*, với những lời rộn rã thúc giục lòng người: *Diệt phát xít giết bày chó đê hèn của chúng, tiến lên nền dân chủ cộng hòa*. Được chứng kiến tác động của bài hát đối với phong trào, tác giả Nguyễn Đình

Thi hẳn càng thêm tự hào khi ông trúng cử Quốc hội, đại diện cho Kiến An, khi ấy là một đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Ngày 2.3.1946, Quốc hội tiến hành lễ khai mạc trọng thể. Nếu như tại Quốc dân Đại hội Tân Trào, sự kiện được coi như tiền thân của Quốc hội Việt Nam, Nguyễn Đình Thi là người trẻ nhất trong số hơn 60 đại biểu dự họp, thì đến Quốc hội Khóa I, ông cũng lại là đại biểu trẻ tuổi nhất, cho dù lúc này con số đại biểu đã lên tới 333 vị. Và giống như lần trước, ông lại được cử làm thư ký kỳ họp, cũng với lý do là đại biểu ít tuổi nhất. Nhưng, như sau đây chúng ta sẽ thấy, vai trò “thư ký” của đại biểu “trẻ nhất” tại Quốc hội khi ấy không hề nhỏ. Trong phiên họp đầu tiên, sau diễn văn khai mạc của Hồ Chủ tịch, là diễn văn đáp từ của đại biểu Nguyễn Đình Thi. Rồi tiếp đến cụ Ngô Tử Hạ, người được bầu làm Chủ tọa kỳ họp, đọc lời Tuyên ngôn của Quốc hội. Đây quả là những nghi thức long trọng của một kỳ họp Quốc hội quan trọng vào bậc nhất của nước ta, được Quốc hội “chọn mặt gửi vàng” giao cho những người xứng đáng.

Một sự việc nữa cho thấy kỳ vọng của Quốc hội đối với Nguyễn Đình Thi, nhà cách mạng - trí thức trẻ

tuổi: ông được bầu vào ban dự thảo Hiến pháp (Tiểu ban Hiến pháp) gồm 11 thành viên, thuộc nhiều phe phái, trong đó Nguyễn Đình Thi là đại diện Việt Minh, bên cạnh đại diện một số đảng khác như Việt Nam Quốc dân đảng, Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội... Hẳn Tiểu ban Hiến pháp, trong đó có Nguyễn Đình Thi đã phải rất nỗ lực để bản Hiến pháp đi tới sự

đồng thuận và được Quốc hội thông qua đầu tháng 11 cùng năm, với đa số phiếu thuận.

Nguồn: Báo điện tử Đại biểu Nhân dân cập nhật ngày 27/10/2015

<https://daibieunhandan.vn/dai-bieu-tre-nhat-quoc-hoi-khoa-i-10181074.html>

HAI ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA I: BIỂU TƯỢNG BẤT KHUẤT VÀ DẤU ẤN LỊCH SỬ

TS. Trần Văn - ĐBQH Khóa XII, XIII

Bà Ngô Thị Huệ và ông Đồng Sỹ Nguyên là hai đại biểu tiêu biểu của Quốc hội Khóa I, đại diện cho ý chí kiên cường, tinh thần cách mạng và khát vọng xây dựng đất nước của thế hệ đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám. Cuộc đời và sự nghiệp của họ không chỉ khắc họa hình ảnh những người lãnh đạo tận tụy vì nước, vì dân mà còn là nguồn cảm hứng lớn lao cho nhiều thế hệ đại biểu Quốc hội.

Đại biểu Ngô Thị Huệ: Dấu ấn bất khuất và đóng góp cho Quốc hội khóa đầu tiên

Tháng 1/1946, bà Ngô Thị Huệ (1918 - 2022) trúng cử đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên, đại diện cho cử tri tỉnh Bạc Liêu. Bà là một trong 3 nữ đại biểu Quốc hội miền Nam và là một trong 10 nữ đại biểu Quốc hội Khóa I của cả nước. Sau đó, bà tiếp tục là đại biểu Quốc hội các Khóa II, III, IV.



Bà Ngô Thị Huệ (hàng sau, thứ 2 từ trái sang) - một trong 10 nữ Đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên, năm 1946. Ảnh: TL Bảo tàng Phụ nữ Nam bộ.

Lần đầu tiên tôi vinh dự được gặp bà khi đang là đại biểu Quốc hội tỉnh Cà Mau, công tác tại Ủy ban Tài chính và Ngân sách của Quốc hội. Đó là sáng 25/6/2015, khi bà đến dự thính phiên họp ở hội trường tại Kỳ

họp thứ Chín, Quốc hội Khóa XIII. Hôm đó, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đã giới thiệu với Quốc hội, bà là đại biểu Quốc hội Khóa I, phu nhân có Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh.

Tôi đã được nghe câu chuyện của bà về niềm tự hào khi được tham gia Quốc hội Khóa I, chứng kiến thời khắc lịch sử của đất nước, khi toàn dân bầu ra cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân. Bà khẳng định, người đại biểu Quốc hội phải luôn giữ vững phẩm chất cách mạng, gần gũi nhân dân, lắng nghe và phản ánh trung thực tâm tư, nguyện vọng của cử tri. Bà mong muốn các thế hệ đại biểu Quốc hội tiếp tục phát huy truyền thống, đổi mới, sáng tạo, góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, dân chủ, văn minh.

Phát biểu của bà không chỉ là lời nhắc nhở về truyền thống cách mạng, mà còn là nguồn động viên, khích lệ cho các thế hệ đại biểu tiếp tục phát

huy vai trò, trách nhiệm trước Nhân dân và đất nước.



Bà Ngô Thị Huệ (bên trái) và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước dự phiên họp tại Kỳ họp thứ Chín, Quốc hội Khóa XIII ngày 25/6/2015.

Ảnh: Văn Bình

Lần thứ 2 tôi được vinh dự gặp bà khi tháp tùng Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển tới thăm bà ở Thành phố Hồ Chí Minh ngày 2/10/2018. Ngày đó, tuy năm viện, bà vẫn rất minh mẫn. Khi anh Hiển giới thiệu với bà cuốn "Công báo Quốc hội Khóa I" giấy đã úa vàng vì thời gian, bên cạnh các sự kiện lịch sử, quyết định và văn bản pháp luật do Quốc hội Khóa I ban hành có thông tin về đại biểu, nơi có tên bà Ngô Thị Huệ, bà khá ngạc nhiên nhưng rất vui.

Tôi được biết, bà Ngô Thị Huệ sớm tiếp xúc với phong trào cách mạng, tham gia hoạt động từ năm 11 tuổi với vai trò giao liên. Bà được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương khi mới 18 tuổi, năm 1936. Bà là biểu tượng cho ý chí kiên cường, đại diện cho các tầng lớp phụ nữ, đặc biệt là những người lao động, buôn gánh bán bưng, nữ dân quân miền Nam thời kỳ kháng chiến chống Pháp, góp phần

vào việc xây dựng, thông qua Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong đó, bà đặc biệt nhất trí với quy định về "nam nữ bình quyền" gắn liền với độc lập và thống nhất đất nước. Dù gặp nhiều khó khăn, bà đã vượt qua hành trình gian khổ để ra Hà Nội dự họp, mang theo tâm tư, nguyện vọng của đồng bào miền Nam đến nghị trường quốc gia.

Trong Khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940, khi mới 22 tuổi, là Phó Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Long, bà đã trực tiếp lãnh đạo và chỉ huy khởi nghĩa. Khi phong trào thất bại, bà bị bắt, tra tấn dã man, bị kết án tù chung thân nhưng không khuất phục, trở thành biểu tượng của ý chí, nghị lực và phẩm chất người phụ nữ cách mạng Nam Bộ. Bà đã nhiều lần tổ chức vượt ngục.



Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển và tác giả thăm bà Ngô Thị Huệ tại TP. Hồ Chí Minh ngày 2/10/2018 và giới thiệu với bà cuốn Công báo Quốc hội khóa I

Sau khi ra tù, bà tham gia Tỉnh ủy lâm thời, tổ chức lực lượng quần chúng giành chính quyền ở Bạc Liêu trong Cách mạng tháng Tám. Trong kháng chiến chống Mỹ, bà

đảm nhiệm nhiều vị trí trong phong trào phụ nữ Nam Bộ, và giữ các chức vụ quan trọng tại Trung ương, như Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương.

Khi nghỉ hưu, bà lại lăn lộn với hoạt động xã hội, khởi xướng và vận động thành lập Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ nhằm lưu giữ, tôn vinh truyền thống phụ nữ, rồi Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo, Bệnh viện miễn phí An Bình... để hỗ trợ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn.

Đại biểu Đồng Sĩ Nguyên - Tâm ảnh hưởng và dấu ấn lịch sử

Ông Đồng Sĩ Nguyên (1923-2019) từng là một trong những đại biểu trẻ tuổi nhất của Quốc hội khóa I. Sự nghiệp cách mạng của ông trải dài từ thời kỳ tiền khởi nghĩa, qua hai cuộc kháng chiến lớn và cả trong công cuộc xây dựng đất nước thời bình, để lại dấu ấn sâu đậm trong lịch sử hiện đại Việt Nam.



Tổng Bí thư Lê Duẩn thăm Bộ đội Trường Sơn Tết Quý Sửu năm 1973. Đi bên trái Tổng Bí thư Lê Duẩn là Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên. Đi bên phải Tổng Bí thư Lê Duẩn là Chính ủy Đặng Tánh.

Ảnh: Tư liệu

Ông được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân năm 2025, là một trong hai đại biểu Quốc hội Khóa I nhận danh hiệu cao quý này, cùng với đại biểu Dương Minh Châu (tỉnh Tây Ninh), hy sinh trong kháng chiến chống Pháp.

Ông Đồng Sĩ Nguyên tên thật là Nguyễn Hữu Vũ, bí danh Nguyễn Văn Đồng, trúng cử đại biểu Quốc hội Khóa I năm 1946 khi mới 23 tuổi, đại diện tỉnh Quảng Bình, khi đang là Chủ nhiệm Việt Minh kiêm Chỉ huy trưởng Bộ đội Quảng Bình. Ông gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1939, khi mới 16 tuổi. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, ông giữ nhiều trọng trách trong quân đội và chính quyền, trở thành một trong những vị tướng có tầm ảnh hưởng lớn, đặc biệt gắn bó với tuyến đường Trường Sơn và sự nghiệp chi viện cho chiến trường miền Nam.

Là đại biểu Quốc hội trẻ tuổi, ông đại diện tiếng nói của người dân miền Trung, phản ánh kịp thời nguyện vọng, khó khăn của nhân dân vùng chiến sự, góp phần xây dựng chính sách hậu phương, an sinh xã hội và bảo vệ quyền lợi các địa phương miền Trung. Ông có vai trò nổi bật gắn kết chủ trương của Trung ương với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực quốc phòng, động viên

toàn dân tham gia kháng chiến, trực tiếp chỉ đạo xây dựng các làng chiến đấu. Những kinh nghiệm, sáng kiến về tổ chức chiến tranh nhân dân, phát triển lực lượng vũ trang tại địa phương của ông đã góp phần hình thành các chính sách lớn về quốc phòng, an ninh được Quốc hội Khóa I thông qua.



Tổng Bí thư Lê Duẩn thăm bộ đội Trường Sơn trực chiến tại trận địa Tết Quý Sửu 1973. *Đứng bên phải Tổng Bí thư Lê Duẩn là Tư lệnh Đồng Sỹ Nguyên. Đứng bên trái Tổng Bí thư Lê Duẩn là Chính ủy Đặng Tánh.* Ảnh: Tư liệu

Ông đã để lại nhiều dấu ấn trong xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, giao thông vận tải và phát triển kinh tế. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ xâm lược, ông trực tiếp chỉ đạo xây dựng và phát triển hệ thống đường Trường Sơn - tuyến hậu cần chiến lược, có vai trò quyết định trong chiến tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Sau chiến tranh, ông tiếp tục là tư lệnh các ngành xây dựng, giao thông vận tải, đặt nền móng phát triển hạ tầng quốc gia. Ông đã trực tiếp chỉ đạo xây dựng nhiều công trình trọng điểm quốc gia,

như nhà máy xi măng Hoàng Thạch, Bim Sơn, giấy Bãi Bằng, nhiệt điện Phả Lại, thủy điện Hòa Bình, cầu Chương Dương, cầu Thăng Long, các cửa ngõ của Thủ đô...

Những quyết định này góp phần khôi phục, xây dựng lại đất nước sau chiến tranh và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội lâu dài. Trên cương vị Thứ trưởng Bộ Quốc phòng phụ trách Tổng cục Xây dựng kinh tế, ông đã đưa hàng vạn quân chuyển sang làm kinh tế, tham gia xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng... tạo ra tiềm lực kinh tế và bảo vệ các địa bàn chiến lược của đất nước. Ông đã đề xuất đổi tên công trình Xa lộ Bắc - Nam thành đường Hồ Chí Minh và thúc đẩy xây dựng tuyến đường này thành trục giao thông chiến lược hiện đại, phục vụ cả mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và quốc phòng.

Các quyết sách, sáng kiến và tầm nhìn của ông đã đặt nền móng cho tư duy phát triển hạ tầng đồng bộ, liên hoàn, kết nối các vùng miền, phục vụ cả mục tiêu phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng. Nhiều công trình do ông chỉ đạo hoặc khởi xướng vẫn giữ vai trò then chốt trong hệ thống giao thông, công nghiệp của Việt Nam đến ngày nay.

Ông cũng là người vô cùng khiêm tốn, giản dị, rộng lượng, hết mực yêu thương gia đình, con cháu, hết mình vì quê hương Quảng Bình. Là con cháu trong gia đình, được gần gũi với ông, tôi càng thấm hiểu những di sản vô giá mà ông để lại cho gia đình, đất nước.

Bà Ngô Thị Huệ và ông Đồng Sỹ Nguyên là hình mẫu tiêu biểu của thế hệ lãnh đạo “từ nhân dân mà ra”, luôn gắn bó thực tiễn, có đóng góp lớn vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng

đất nước, để lại dấu ấn sâu đậm trong lịch sử đất nước, lịch sử Quốc hội Việt Nam, là tấm gương sáng và động lực phấn đấu của nhiều thế hệ đại biểu Quốc hội.

Nguồn: Báo điện tử Đại biểu Nhân dân cập nhật ngày 20/07/2025

<https://daibieunhandan.vn/hai-dai-bieu-quoc-hoi-khoa-i-bieu-tuong-bat-khuat-va-dau-an-lich-su-10380286.html>

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

THƯ MỤC TÀI LIỆU VỀ QUỐC HỘI VIỆT NAM CÓ TẠI THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

I. SÁCH

1/. Viet Nam 1997 - 1998. - H. : Thế giới, 1997. - 132tr.; 19cm

Tóm tắt: Sách gồm các bài phát biểu của các nhà lãnh đạo Đảng và Chính phủ tại cuộc họp Quốc hội khoá X về xây dựng một nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 1998.

+ Môn loại: 320.9597 / V308N

- Phòng đọc sách tiếng Anh: AV 2293-2294

**2/. Chính phủ Việt Nam từ 1945 đến nhiệm kỳ Quốc hội khoá XII (2007-2011)
: Tư liệu. - H. : Thông tấn, 2008. - 657tr.; 27cm**

ĐTTS ghi: Thông tấn xã Việt Nam. Văn phòng Chính phủ

Tóm tắt: Ghi lại một cách có hệ thống các tư liệu và mốc lịch sử quan trọng về sự ra đời, phát triển của Nhà nước - Chính phủ cách mạng Việt Nam ở cuối thế kỷ XX qua các giai đoạn 1945-1954, 1955-1975, 1976-1985, 1986-2007, 2007-2011.

+ Môn loại: 321.009597 / CH312PH

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 9512

- Phòng Mượn: MA 9283

3/. Quan điểm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội về đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo / Nhiều tác giả; Nguyễn Thái Anh, Quốc Dũng tuyển chọn, biên soạn.. - H. : Văn học, 2014. - 278tr. : Ảnh; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

Tóm tắt: Những bài viết, phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam về quan điểm nhất quán, kiên quyết trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

+ Môn loại: 320.109597 / QU105Đ

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 48217

- Sách Luân chuyển: LA 2722

- Phòng Mượn: MA 14199-14200

4/. Nghị quyết kỳ họp thứ 11 Quốc hội khoá X và nghị quyết về việc thi hành Luật tổ chức Tòa án nhân dân và Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2002. - 23tr.; 19cm

+ Môn loại: 324.2597071 / NGH300QU

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 39217-39218

- Phòng Mượn: MH 5148-5150

5/. Tăng cường tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, Ban, Ngành, các tổ chức chính trị - xã hội / Thanh Quang. - H. : Văn hoá - Thông tin, 2009. - 555tr.; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài phát biểu, tham luận và những văn bản mới ban hành nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan nhà nước.

+ Môn loại: 324.2597071 / T116C

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 17974

6/. Phấn khởi, tin tưởng tiến lên giành thắng lợi mới / Phạm Văn Đồng. - H. : Sự thật, 1973. - 25tr.; 19cm

Tóm tắt: Toàn văn báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp đặc biệt ngày 20/2/73 của Quốc hội khoá IV, khẳng định quyết tâm của nhân dân cả nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ giành độc lập cho dân tộc.

+ Môn loại: 324.2597075 / PH121KH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 7527

7/. Văn kiện hội nghị lần thứ tư ban chấp hành Trung ương khoá X / Đảng Cộng sản Việt Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2007. - 120tr.; 19cm

Tóm tắt: Bàn các vấn đề về phương hướng chuẩn bị bầu cử Quốc hội khoá XII; tiếp tục sắp xếp kiện toàn bộ máy, tổ chức các ban Đảng và cơ quan Nhà nước; về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế nước ta trở thành thành viên của WTO và về Chiến lược biển.

+ Môn loại: 324.25970755 / V115K

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 38842

- Sách Luân chuyển: LH 1234-1235

- Phòng Mượn: MH 5061-5063

8/. Trung Quốc hội nhập tổ chức thương mại thế giới WTO : Những bài học kinh nghiệm / Vương Trung Minh chủ biên; Lê Quang Lâm dịch. - H. : Lao động, 2006. - 371tr.; 21cm

Tóm tắt: Về việc Trung Quốc tham gia tổ chức thương mại thế giới (WTO) và sự ảnh hưởng của WTO đến nền kinh tế của Trung Quốc.

- + Môn loại: 327.51 / TR513QU
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 58529
- Sách Luân chuyên: LA 6280-6281
- Phòng Mượn: MA 22930-22931

9/. 100 điều nên biết về cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên trong lịch sử Việt Nam / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 297tr. : Ảnh; 21cm

Tóm tắt: Gồm 100 câu hỏi đáp về những kiến thức cơ bản liên quan đến cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên trong lịch sử Việt Nam.

- + Môn loại: 328.09597 / M458TR
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 61710
- Phòng Mượn: MA 26681-26682

10/. Giám sát đầu tư công của Quốc hội Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 09.34.02.01 / Nguyễn Thanh Tùng; Hướng dẫn khoa học: Đặng Văn Du, Bùi Đặng Dũng. - H. : Học viện Tài chính, 2021. - 180tr. : Biểu đồ; 29cm

Tóm tắt: Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận về đầu tư công và giám sát đầu tư công của Quốc hội; Tìm hiểu và phân tích thực trạng đầu tư công và giám sát đầu tư công của Quốc hội tại Việt Nam, từ đó chỉ ra những thành tựu đã đạt được cũng như hạn chế và nguyên nhân; Xây dựng quan điểm giám sát đầu tư công của Quốc hội Việt Nam đến năm 2030; Đề xuất những giải pháp giải quyết các hạn chế còn tồn tại trong giám sát đầu tư công.

- + Môn loại: 328.09597 / GI104S
- Phòng đọc Điện tử: ECB 1139

11/. Bàn về Quốc hội và những thách thức của khái niệm : Sách tham khảo / Nguyễn Sĩ Dũng. - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2017. - 351tr. : Hình vẽ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết, bài báo, bài trả lời phỏng vấn của tác giả trong suốt quá trình làm việc và nghiên cứu tại Quốc hội. Đồng thời đưa ra cho người đọc những quan điểm riêng về Quốc hội và những vấn đề đặt ra cho sự đổi mới và phát triển của Quốc hội trong bối cảnh hội nhập và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Môn loại: 328.597 / B105V

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 53123

- Phòng Mượn: MA 17972

12/. Chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đại biểu quốc hội / Nguyễn Văn Huyền chủ biên, Nguyễn Đăng Dung, Đào Trí Úc.... - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2016. - 478tr. : Bảng, sơ đồ; 21cm

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề cơ bản về đại biểu Quốc hội, nghị viện, các kiến thức, kỹ năng của Quốc hội. Chức năng lập pháp của Quốc hội, chức năng giám sát, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, kỹ năng chất vấn của đại biểu Quốc hội tại nghị trường, kỹ năng phân tích, đánh giá chính sách của đại biểu Quốc hội...

+ Môn loại: 328.597 / CH561TR

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 51931

- Phòng Mượn: MA 16898-16899

13/. Hoạt động giám sát của Quốc hội Việt Nam trong cơ chế giám sát quyền lực nhà nước : Sách chuyên khảo / Trương Thị Hồng Hà chủ biên, Đào Trí Úc, Trịnh Đức Thảo, Nguyễn Cảnh Quý.... - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2015. - 470tr.; 24cm

Tóm tắt: Tập trung lý giải cơ sở lý luận và thực tiễn cơ chế giám sát quyền lực nhà nước và hoạt động giám sát của Quốc hội Việt Nam (có tham chiếu mô hình của một số nước trên thế giới), để thấy được những ưu điểm và hạn chế, thuận lợi và thách thức đặt ra đối với việc giám sát thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam, đồng thời nêu ra những giải pháp để hoàn thiện cơ chế này.

+ Môn loại: 328.597 / H411Đ

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 14091

14/. Hoạt động giám sát của đại biểu Quốc hội Việt Nam hiện nay : Luận án Tiến sĩ Khoa học Chính trị - Chuyên ngành: Chính trị học - Mã số: 9.34.02.01 / Thái Ngọc Châu; Hướng dẫn khoa học: Đinh Thế Định, Đinh Trung Thành. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2021. - 175tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

Tóm tắt: Đề tài đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động giám sát của đại biểu Quốc hội; Cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về hoạt động giám sát của đại biểu Quốc hội Việt Nam; Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động giám sát và đề xuất quan điểm và giải pháp tăng cường hoạt động giám sát của đại biểu Quốc hội Việt Nam.

+ Môn loại: 328.597 / H411Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 1153

14/. Kết quả hoạt động của Quốc hội khoá X, 1997 - 2002 / Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam. - H. : Nxb. Hà Nội, 2002. - 330tr.; 27cm

Tóm tắt: Gồm 3 phần: Tổ chức của Quốc hội khoá X (1997 - 2002), các báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phụ lục.

+ Môn loại: 328.597 / K258QU

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 6687

- Phòng Mượn: MA 6725

15/. Kỷ yếu về hoạt động của Ủy ban Văn hoá , giáo dục, thanh niên, thiếu niên, và nhi đồng của Quốc Hội khoá IX (1992-1997). - H. : Văn phòng Quốc hội, 1997. - 510tr.; 27cm. - (Lưu hành nội bộ)

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tóm tắt: Kỷ yếu được tập hợp , hệ thống một cách khoa học, trung thực những tài liệu, những văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ủy ban theo từng loại vấn đề, từng hình thức hoạt động cụ thể ..

+ Môn loại: 328.597 / K600Y

- Phòng đọc Tra cứu: TC 1635

16/. Kỷ yếu của Quốc hội khoá XI - Kỳ họp thứ nhất : Từ ngày 17-7 đến ngày 12-8-2002. - H. : Văn phòng Quốc hội, 2007. - 27cm. - (Lưu hành nội bộ)

T.1. - 342tr.

Tóm tắt: Các văn bản của kỳ họp thứ hai Quốc hội khoá XI (17/7-12/8/2002): Biên bản tóm tắt, diễn văn khai mạc và bế mạc, các báo cáo, tờ trình, luật và nghị quyết đã được thông qua tại kỳ họp ..

+ Môn loại: 328.597 / K600Y

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 6582

17/. Kỷ yếu của Quốc hội khoá IX - Kỳ họp thứ năm : Từ ngày 26-5 đến ngày 23-6-1994. - H. : Văn phòng Quốc hội, 1994. - 27cm. - (Lưu hành nội bộ)

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

T.V. - 832tr.

Tóm tắt: Các văn bản của kỳ họp thứ năm Quốc hội khoá IX (26/5-23/6/1994): Biên bản tóm tắt, diễn văn khai mạc và bế mạc, các báo cáo, tờ trình, luật và nghị quyết đã được thông qua tại kỳ họp.

+ Môn loại: 328.597 / K600Y

- Phòng đọc Tra cứu: TC 1639

18/. Kỷ yếu của Quốc hội khoá IX - Kỳ họp thứ mười : Từ ngày 15-10 đến ngày 12-11-1996. - H. : Văn phòng Quốc hội, 1997. - 27cm. - (Lưu hành nội bộ)

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

T.X. - 1107tr.

Tóm tắt: Các văn bản của kỳ họp thứ mười Quốc hội khoá IX (15/10-12/11/1996): Biên bản tóm tắt, diễn văn khai mạc và bế mạc, các báo cáo, tờ trình, luật và nghị quyết đã được thông qua tại kỳ họp ..

+ Môn loại: 328.597 / K600Y

- Phòng đọc Tra cứu: TC 1642

19/. Kỷ yếu của Quốc hội khoá IX - Kỳ họp thứ hai : Từ ngày 9-12-1992 đến ngày 23-12-1992. - H. : Văn phòng Quốc hội, 1996. - 27cm. - (Lưu hành nội bộ)

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

T.II. - 339tr.

Tóm tắt: Các văn bản của kỳ họp thứ hai Quốc hội khoá IX (9/12-23/12/1992): Biên bản tóm tắt, diễn văn khai mạc và bế mạc, các báo cáo, tờ trình, luật và nghị quyết đã được thông qua tại kỳ họp ..

+ Môn loại: 328.597 / K600Y

- Phòng đọc Tra cứu: TC 1636

20/. Kỷ yếu của Quốc hội khoá IX - Kỳ họp thứ tư : Từ ngày 4-12 đến ngày 30-12-1993. - H. : Văn phòng Quốc hội, 1994. - 27cm. - (Lưu hành nội bộ)

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

T.IV. - 915tr.

Tóm tắt: Các văn bản của kỳ họp thứ tư Quốc hội khoá IX (4/12-30/12/1993): Biên bản tóm tắt, diễn văn khai mạc và bế mạc, các báo cáo, tờ trình, luật và nghị quyết đã được thông qua tại kỳ họp ..

+ Môn loại: 328.597 / K600Y

- Phòng đọc Tra cứu: TC 1638

21/. Kỷ yếu của Quốc hội khoá IX - Kỳ họp thứ ba : Từ ngày 16-6-1993 đến ngày 14-7-1993. - H. : Văn phòng Quốc hội, 1993. - 27cm. - (Lưu hành nội bộ)

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

T.III. - 709tr.

Tóm tắt: Các văn bản của kỳ họp thứ ba Quốc hội khoá IX (16/6-14/7/1993): Biên bản tóm tắt, diễn văn khai mạc và bế mạc, các báo cáo, tờ trình, luật và nghị quyết đã được thông qua tại kỳ họp ..

+ Môn loại: 328.597 / K600Y

- Phòng đọc Tra cứu: TC 1637

22/. Kỷ yếu của Quốc hội khoá IX - Kỳ họp thứ bảy : Từ ngày 27-3 đến ngày 20-4-1995. - H. : Văn phòng Quốc hội, 1995. - 27cm. - (Lưu hành nội bộ)

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

T.VII. - 581tr.

Tóm tắt: Các văn bản của kỳ họp thứ bảy Quốc hội khoá IX (27/3-20/4/1995): Biên bản tóm tắt, diễn văn khai mạc và bế mạc, các báo cáo, tờ trình, luật và nghị quyết đã được thông qua tại kỳ họp ..

+ Môn loại: 328.597 / K600Y

- Phòng đọc Tra cứu: TC 1640

23/. Kỷ yếu của Quốc hội khoá IX - Kỳ họp thứ tám : Từ ngày 3-10 đến ngày 28-10-1995. - H. : Văn phòng Quốc hội, 1996. - 27cm. - (Lưu hành nội bộ)

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

T.VIII. - 1268tr.

Tóm tắt: Các văn bản của kỳ họp thứ tám Quốc hội khoá IX (3/10-28/10/1995): Biên bản tóm tắt, diễn văn khai mạc và bế mạc, các báo cáo, tờ trình, luật và nghị quyết đã được thông qua tại kỳ họp.

+ Môn loại: 328.597 / K600Y

- Phòng đọc Tra cứu: TC 1641

24/. Lịch sử Quốc hội Việt Nam / Biên soạn: Lê Mậu Hãn chủ biên, Nguyễn Tri Thụ; Nguyễn Chí Nguyên, Trần Duy Khang.... - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2016. - Ảnh. - 24cm

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Văn phòng Quốc hội
T.1 : 1946 - 1960. - 419tr.

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử ra đời, tổ chức, hoạt động của Quốc hội Việt Nam từ Quốc dân đại hội Tân Trào, trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc (1946-1954), những năm đầu xây dựng miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954-1960).

+ Môn loại: 328.597 / L302S

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 15416

- Phòng Mượn: MA 16831

25/. Lịch sử Quốc hội Việt Nam / Lê Mậu Hãn biên soạn; Đỗ Đức Hảo, Nguyễn Chí Nguyên, Trần Duy Khang.... - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2016. - Ảnh. - 24cm

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Văn phòng Quốc hội

T.2 : 1960 - 1976. - 535tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử phát triển, tổ chức, hoạt động chủ yếu của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ khoá II đến khoá V (1960-1976).

+ Môn loại: 328.597 / L302S

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 15417

- Phòng Mượn: MA 16832

26/. Lịch sử Quốc hội Việt Nam / Lê Mậu Hãn biên soạn; Trần Đình Đán, Nguyễn Sĩ Dũng, Phùng văn Hùng.... - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2016. - Ảnh. - 24cm

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Văn phòng Quốc hội

T.3 : 1976 - 1992. - 639tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử phát triển, tổ chức, hoạt động chủ yếu của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ khoá VI đến khoá VIII (1976-1992).

+ Môn loại: 328.597 / L302S

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 15418

- Phòng Mượn: MA 16833

27/. Lịch sử Quốc hội Việt Nam / Lê Mậu Hãn chủ biên, Phan Thị Toàn, Lưu Trần Luân.... - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2016. - Ảnh. - 24cm

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Văn phòng Quốc hội

T.4 : 1992 - 2011. - 895tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử phát triển, tổ chức, hoạt động chủ yếu của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ khoá IX đến khoá XII (1992-2011).

+ Môn loại: 328.597 / L302S

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 15419

- Phòng Mượn: MA 16834

28/. Niên giám Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 - 2000 / Văn phòng Quốc hội. - H. : Chính trị Quốc gia, 2001. - 1018tr.; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược Quốc hội khoá X. (1997 - 2002), các văn kiện chính của Quốc hội khoá X. năm 1999 và 2000, danh sách các đại biểu quốc hội khoá X. (1999 - 2000).

+ Môn loại: 328.597 / N305GI

- Phòng đọc Tra cứu: TC 2244-2245

29/. Những quyết định quan trọng của Quốc hội chung cả nước : Khoá 4. Kỳ họp thứ nhất. - H. : Phổ thông, 1977. - 50tr.; 19cm

Tóm tắt: Nghị quyết của Quốc hội nước cộng hoà XHCNVN về tên nước, quốc kỳ, quốc huy, thủ đô, quốc ca; Về tổ chức và hoạt động của Nhà nước, Quốc hội... việc thành lập uỷ ban dự thảo hiến pháp của nước CHXHCN Việt Nam.

+ Môn loại: 328.597 / NH556QU

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 3365

30/. Quốc hội Việt Nam trong nhà nước pháp quyền : Chuyên khảo dành cho sau đại học / Nguyễn Đăng Dung chủ biên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. - 535tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật

Tóm tắt: Tài liệu có mục tiêu tìm ra những cách thức làm cho Quốc hội thực hiện tốt sự uỷ thác của nhân dân trong điều kiện của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 328.597 / Q514H

- Phòng Mượn: MA 8595

31/. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Những khía cạnh pháp lý theo Hiến pháp và Luật tổ chức Quốc hội năm 1992 / Nguyễn Đăng Dung. - H. : Pháp lý, 1992. - 110tr.; 19cm

Tóm tắt: Bên cạnh việc phân tích những nội dung mới của Hiến Pháp và luật tổ chức Quốc hội, tác giả còn cố gắng tìm ra những điểm khác nhau giữa hai cách tổ chức và hoạt động của cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất ở nước ta và các nghị viện của các Nhà nước tư bản.

+ Môn loại: 328.597 / QU451H

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 12819

- Phòng Mượn: MA 175

32/. Quốc hội Việt Nam với việc bảo đảm quyền con người / Tường Duy Kiên. - H. : Tư pháp, 2006. - 319tr.; 21cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận về bảo đảm quyền con người trong hoạt động chức năng của quốc hội; thực trạng bảo đảm quyền con người trong hoạt động thực hiện chức năng của quốc hội; quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền con người trong hoạt động thực hiện chức năng của quốc hội..

+ Môn loại: 328.597 / QU451H

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 36912

- Sách Luân chuyển: LA 876-877

- Phòng Mượn: MA 7961-7962

33/. Quốc hội Việt Nam trong nhà nước pháp quyền : Chuyên khảo dành cho sau đại học / Nguyễn Đăng Dung chủ biên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. - 535tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật

Tóm tắt: Nhà nước pháp quyền và những đòi hỏi của nhà nước pháp quyền. Những yêu cầu của Quốc hội - Nghị viện trong nhà nước pháp quyền. Quốc hội nước CH XHCN Việt Nam hiện nay. Những đòi hỏi của Quốc hội Việt Nam trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân.

+ Môn loại: 328.597 / QU451H

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 37898

- Phòng Mượn: MA 8360

34/. Quốc hội Việt Nam 70 năm hình thành và phát triển 1946 - 2016 : Kỷ yếu hội thảo / Ưông Trung Lưu, Nguyễn Hạnh Phúc, Nguyễn Văn Yếu.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 326tr. : Ảnh, biểu đồ; 24cm

ĐTTS ghi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tóm tắt: Giới thiệu các ý kiến phát biểu và thảo luận của các nhà khoa học, đại diện các bộ, ban, ngành trao đổi, đánh giá những kết quả đạt được, những đóng góp to lớn của Quốc hội vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm, đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Quốc hội trong những nhiệm kỳ tới.

+ Môn loại: 328.597 / QU451H

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 14559

35/. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Kế thừa, đổi mới và phát triển / Ưông Chu Lưu, Nguyễn Đình Quyền, Nguyễn Hạnh Phúc.... - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2016. - 576tr.; 27cm

ĐTTS ghi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Viện Nghiên cứu lập pháp

Tóm tắt: Những thành tựu quan trọng của 13 nhiệm kỳ Quốc hội Việt Nam trong suốt chặng đường 70 năm lịch sử, đặc biệt là sự tiếp tục kế thừa đổi mới, phát triển và rút ra những bài học kinh nghiệm và phương hướng mới trong tổ chức và hoạt động cho nhiệm kỳ Quốc hội khoá XIV (2016-2021) tiếp tục đổi mới, phát triển, hoàn thiện.

+ Môn loại: 328.597 / QU451H

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4259

36/. Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Nguyễn Phú Trọng. - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 843tr.; 24cm

Tóm tắt: Tuyển chọn 95 bài viết, bài phát biểu và trả lời phỏng vấn của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quốc hội Việt Nam. Tập hợp hơn 100 bức ảnh tư liệu quý và 57 ý kiến tiêu biểu của các đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đại biểu Quốc hội, Nhân dân và bạn bè quốc tế. Nội dung thể hiện tư duy nhất quán và sự lãnh đạo toàn diện của đồng chí Tổng Bí thư đối với vấn đề đổi mới tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 328.597 / QU451H

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 21632

- Sách Luân chuyển: LA 7732-7733

- Phòng Mượn: MA 27593-27594

37/. Quốc hội khoá I (1946) : Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà / Hà Minh Hồng, Trần Thuận đồng chủ biên, Nguyễn Trọng Minh, Trần Đình Ba, Lưu Văn Quyết. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 3 tập; 19cm

T.1 : Chuyện về ngày bầu cử. - 164tr.

Tóm tắt: Sách kể lại những câu chuyện về ngày bầu cử đầu tiên đã qua 70 năm nhưng vẫn được lưu truyền, nhớ mãi.

+ Môn loại: 328.597 / QU451H

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 50411

- Sách Luân chuyển: LA 3327-3328

- Phòng Mượn: MA 15569-15570

38/. Quốc hội khoá I (1946) : Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà / Hà Minh Hồng, Lưu Văn Quyết đồng chủ biên; Trần Thuận, Dương Thành Thông, Hà Minh Minh Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 3 tập; 19cm

T.2 : Chuyện về kỳ họp thứ nhất. - 128tr.

Tóm tắt: Sách kể về những câu chuyện về kỳ họp đầu tiên ngày 2-3-1946, đã trải qua 70 năm mà vẫn tươi mới, vẫn mồn một trong tâm trí những thế hệ qua hai

mùa kháng chiến; và bây giờ vẫn lưu truyền trong các lớp hậu thế giới hoà bình xây dựng và kiến thiết đất nước.

- + Môn loại: 328.597 / QU451H
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 50412
- Sách Luân chuyển: LA 3329-3330
- Phòng Mượn: MA 15571-15572

39/. Quốc hội khoá I (1946) : Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà / Hà Minh Hồng chủ biên, Lưu Văn Quyết, Trần Thuận, Dương Thành Thông. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 3 tập; 19cm

T.3 : Chuyện về các đại biểu nhân dân. - 159tr.

Tóm tắt: Sách gồm những câu chuyện về một số đại biểu của dân được bầu vào Quốc hội đầu tiên nước Việt nam Dân chủ Cộng hoà, là câu chuyện về những thế hệ trải qua hai mùa kháng chiến và tiếp tục đồng hành trong hoà bình, xây dựng, kiến thiết đất nước, bảo vệ Tổ quốc, nay vẫn như in trong sự nghiệp cách mạng nhiều dấu ấn sâu đậm và để lại trong tâm trí toàn dân.

- + Môn loại: 328.597 / QU451H
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 50413
- Sách Luân chuyển: LA 3331-3332
- Phòng Mượn: MA 15573-15574

40/. Quốc hội khoá VI (1976) : Kỷ niệm 40 năm Quốc hội nước Việt Nam thống nhất / Suru tầm, biên soạn: Hà Minh Hồng chủ biên, Trần Thuận, Lưu Văn Quyết.... - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 19cm

ĐTTS ghi: Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Lịch sử Việt Nam

T.4 : Chuyện về ngày bầu cử. - 117tr.

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện, những tài liệu về ngày bầu cử (25-4-1976) của Quốc hội khoá VI nước Việt Nam thống nhất..

- + Môn loại: 328.597 / QU451H
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 50865
- Sách Luân chuyển: LA 3526-3527
- Phòng Mượn: MA 16013-16014

41/. Quốc hội khoá VI (1976) : Kỷ niệm 40 năm Quốc hội nước Việt Nam thống nhất / Suru tầm, biên soạn: Hà Minh Hồng chủ biên, Trần Thuận, Lưu Văn Quyết.... - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 19cm
ĐTTS ghi: Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
Bộ môn Lịch sử Việt Nam

T.5 : Chuyện về kỳ họp thứ nhất. - 141tr.

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện, những tài liệu về Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khoá VI (1976) nước Việt Nam thống nhất.

+ Môn loại: 328.597 / QU451H

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 50866

- Sách Luân chuyển: LA 3528-3529

- Phòng Mượn: MA 16015-16016

42/. Quốc hội khoá VI (1976) : Kỷ niệm 40 năm Quốc hội nước Việt Nam thống nhất / Suru tầm, biên soạn: Hà Minh Hồng chủ biên, Trần Thuận, Lưu Văn Quyết.... - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 19cm
ĐTTS ghi: Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
Bộ môn Lịch sử Việt Nam

T.6 : Chuyện về các đại biểu của dân. - 111tr.

Tóm tắt: Những câu chuyện về một số đại biểu của dân được bầu vào Quốc hội khoá VI (1976) nước Việt Nam thống nhất, những thế hệ trải qua cuộc kháng chiến cứu nước, nay tiếp tục đồng hành với thế hệ mới xây dựng, kiến thiết đất nước, bảo vệ Tổ quốc, kiến tạo hoà bình, phát triển và hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 328.597 / QU451H

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 50867

- Sách Luân chuyển: LA 3530-3531

- Phòng Mượn: MA 16017-16018

43/. Quốc hội Việt Nam : Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1946 - 2016). 40 năm Quốc hội Việt Nam thống nhất (1976 - 2016) / Suru tầm, biên soạn: Hà Minh Hồng chủ biên, Trần Thuận, Lưu Văn Quyết.... - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 19cm
ĐTTS ghi: Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
Bộ môn Lịch sử Việt Nam

T.7 : Chuyện về chất vấn và phát ngôn trong quốc hội. - 125tr.

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện về chất vấn và phát ngôn trong Quốc hội từ Quốc hội đầu tiên đến nay.

+ Môn loại: 328.597 / QU451H

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 50868

- Sách Luân chuyển: LA 3532-3533

- Phòng Mượn: MA 16019-16020

44/. 60 năm Quốc hội Việt Nam = 60 years of the Vietnamese National Assembly : 1946 - 2006. - H. : Thông tấn, 2006. - 345tr.; 29cm

Tóm tắt: Nhằm phản ánh toàn diện, có hệ thống quá trình ra đời, phát triển về mặt tổ chức và những hoạt động chủ yếu của Quốc hội Việt Nam qua 11 khoá hoạt động từ 1946 đến nay.

+ Môn loại: 328.597 / S111M

- Phòng đọc Tra cứu: TC 3138-3139

45/. 60 năm Quốc hội Việt Nam : Tài liệu phục vụ tuyên truyền nhân kỷ niệm 60 năm ngày tổng tuyển cử đầu tiên (6/1/1946 - 6/1/2006) / Ngô Đức Mạnh chủ biên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2005. - 159tr.; 19cm

ĐTTS: Văn phòng Quốc hội. Trung tâm thông tin thư viện và nghiên cứu khoa học

Tóm tắt: Ghi lại chặng đường hoạt động phát triển của Quốc hội, những thành tựu và kinh nghiệm trong 60 năm qua.

+ Môn loại: 328.9597 / S111M

- Phòng Mượn: MA 4801

46/. Tìm hiểu 70 năm quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Cao Thiểm tuyển chọn. - H. : Thế giới, 2016. - 395tr.; 28cm

Tóm tắt: Tìm hiểu sự hình thành Quốc hội Việt Nam. Mốc son lịch sử và những hồi ức về Quốc hội Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh với bầu cử Quốc hội. Tóm tắt quá trình phát triển cũng như các kỳ họp của Quốc hội Việt Nam.

+ Môn loại: 328.597 / T310H

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 14915

47/. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng bộ trưởng. - H. : Pháp lý, 1983. - 142tr.; 19cm

Tóm tắt: Gồm 2 phần: Văn kiện của Quốc Hội và Hội đồng nhà nước; văn kiện của Hội đồng Bộ trưởng.

+ Môn loại: 328.597 / T450CH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 10744

48/. Thực hiện chức năng giám sát quyền lực nhà nước của Quốc hội Việt Nam hiện nay / Vũ Thị Mỹ Hằng. - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2020. - 288tr.; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ sở lý luận và pháp lý của việc thực hiện chức năng giám sát quyền lực nhà nước của Quốc hội Việt Nam hiện nay; đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả giám sát quyền lực nhà nước của Quốc hội Việt Nam.

+ Môn loại: 328.597 / TH552H

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 57985

- Phòng Mượn: MA 22314

49/. Văn kiện Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà khoá III, kỳ họp thứ nhất : Những văn kiện chủ yếu. - H. : Sự thật, 1964. - 119tr.; 19cm

Tóm tắt: Gồm các báo cáo của Hội đồng Chính phủ như: Báo cáo tại kỳ họp thứ nhất (Quốc hội khoá III), báo cáo về phong trào thi đua yêu nước, báo cáo về tình hình miền Nam và tình hình đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 8036

50/. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2006. - 8 tập; 24cm T.1 : 1945 - 1960. - 1567tr.

Tóm tắt: Đăng tải các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và một số báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội trong nhiệm kỳ Quốc hội khoá II (1945-1960).

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 12840

- Phòng Mượn: MA 13186

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4068

**51/. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2007. - 8 tập; 24cm
T.2 : 1960 - 1964. - 1723tr.**

Tóm tắt: Đăng tải các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và một số báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội trong nhiệm kỳ Quốc hội khoá II (1960-1964).

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4069

**52/. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2007. - 8 tập; 24cm
T.3 : 1964 - 1971. - 1375tr.**

Tóm tắt: Đăng tải các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và một số báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội trong nhiệm kỳ Quốc hội khoá II (1960-1964).

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4070

**53/. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2008. - 8 tập; 24cm
ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
T.4 : 1971 - 1976. - 1381tr.**

Tóm tắt: Giới thiệu toàn văn, văn kiện quốc hội phản ánh những chủ trương, chính sách lớn của Đảng, nhà nước trong điều kiện thời chiến phục vụ yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, xây dựng và bảo vệ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4071

**54/. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 8 tập; 24cm
T.5 : 1976 - 1981. - 1542tr.**

Tóm tắt: Đăng tải các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và một số báo cáo quan trọng của Chính phủ tại các kì họp của Quốc hội khoá VI (1976 - 1981).

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4072

**55/. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2010. - 8 tập; 24cm
T.6; Q.1 : 1981 - 1983. - 1402tr.**

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước và một số báo cáo chính của Hội đồng Bộ trưởng trình tại các kì họp của Quốc hội khoá VII từ năm 1981-1983.

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4073

**56/. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2010. - 8 tập; 24cm
T.6; Q.2 : 1984 - 1987. - 1552tr.**

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước và một số báo cáo chính của Hội đồng Bộ trưởng trình tại các kì họp của Quốc hội khoá VII từ năm 1981-1983.

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4074

**57/. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2010. - 8 tập; 24cm
T.7; Q.1 : 1987 - 1989. - 1479tr.**

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước và một số báo cáo chính trị của Hội đồng Bộ trưởng trình tại 11 kỳ họp của Quốc hội khoá VIII (1987- 1992).

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 12841

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4075

**58/. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2010. - 8 tập; 24cm
T.7; Q.2 : 1989 - 1990. - 1772tr.**

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và một số báo cáo quan trọng của Chính phủ tại các kì họp của Quốc hội khoá VIII (1987- 1992).

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 12842

- Phòng Mượn: MA 13187

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4076

**59/. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2011. - 8 tập; 24cm
T.7; Q.3 : 1991 - 1992. - 1676tr.**

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và một số báo cáo quan trọng của Chính phủ tại các kì họp của Quốc hội khoá VIII (1991- 1992).

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 12843

- Phòng Mượn: MA 13188

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4077

60/. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2012. - 8 tập : Bảng; 24cm

T.8, Q.4 : 1996 - 1997. - 1670tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 1996 - 1997 và một số báo cáo về kết quả những cuộc thăm hữu nghị chính thức của Đoàn đại biểu Quốc hội Việt Nam.

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 12847

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4081

61/. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2011. - 8 tập : Bảng; 24cm

T.8; Q.1 : 1992 - 1993. - 1699tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và một số báo cáo quan trọng của Chính phủ tại từ kì họp thứ 1 đến kỳ họp thứ 4 của Quốc hội khoá IX (1992- 1993).

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 12844

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4078

**62/. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2011. - 8 tập: Bảng; 24cm
T.8; Q.2 : 1994 - 1995. - 1400tr.**

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 1994 - 1995.

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 12845

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4079

**63/. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2011. - 8 tập :
Bảng; 24cm
T.8; Q.3 : 1995 - 1996. - 1794tr.**

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 1995 - 1996.

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 12846

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4080

**64/. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - Bảng. - 24cm
T.9: 1997 - 2002; Q.4 : 2001 - 2002. - 1416tr.**

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội kỳ họp thứ 11, Quốc hội khoá X; các văn kiện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2001 - 2002.

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 14128

- Phòng Mượn: MA 14984

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4154

**65/. Văn kiện Quốc hội toàn tập: 1997 - 2002. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. -
Bảng. - 24cm**

T.9: 1997 - 2002; Q.3 : 2000 - 2001. - 1710tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội từ kỳ họp thứ 8 đến kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá X; các văn kiện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2000 - 2001.

+ Môn loại: 328.597 / V115K

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 14127

- Phòng Mượn: MA 14983

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4153

66/. Về quyền giám sát tối cao của Quốc hội / Phạm Ngọc Kỳ. - H. : Chính trị Quốc gia, 1996. - 241tr.; 19cm

Tóm tắt: Sách đề cập những vấn đề chủ yếu như xây dựng khái niệm quyền giám sát tối cao của Quốc Hội, xác định những nguyên nhân hạn chế hiệu quả hoạt động giám sát và đưa ra những kiến nghị đổi mới tổ chức và phương thức thực hiện quyền giám sát.

+ Môn loại: 328.597 / V250QU

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 19789

- Phòng Mượn: MA 2650-2651

67/. Nghiên cứu so sánh cơ quan Thanh tra Quốc hội trên thế giới và khả năng áp dụng ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hiến pháp - Mã số: 9.38.01.02 / Thái Thị Thu Trang; Người hướng dẫn khoa học: Thái Vĩnh Thắng. - H. : Đại học Luật Hà Nội, 2020. - 165tr. : 12tr. phụ lục; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan tình hình nghiên cứu ở nước ngoài về Thanh tra Quốc hội; vai trò của Thanh tra Quốc hội trong hoạt động của nhà nước, những ưu điểm của Thanh tra Quốc hội trong nhà nước pháp quyền hiện đại, từ đó đề xuất kiến nghị vận dụng mô hình Thanh tra Quốc hội phù hợp, góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước ở Việt Nam.

+ Môn loại: 328.597 / NGH304C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 853

68/. 75 năm hoạt động của Đoàn Đại biểu Quốc hội Cần Thơ (6/1/1946 - 6/1/2021) / Nguyễn Thanh Xuân, Nguyễn Thanh Phương, Trần văn Đạt, Lê Quốc Trung,.... - Cần Thơ : Đoàn Đại biểu Quốc hội Tp. Cần Thơ, 2021. - 324tr.; 29cm

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ

Tóm tắt: Trình bày sự ra đời của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và đoàn đại biểu quốc hội. Hoạt động của đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Cần Thơ giai đoạn (1946-1976). Hoạt động của đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Hậu Giang giai

đoạn (1976- 1992). Hoạt động của đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Cần Thơ, thành phố Cần Thơ giai đoạn 1992 đến nay.

+ Môn loại: 328.59793 / B112M

- Phòng đọc Địa chí: DC 2918-2919; DC 2929-2930

- Phòng Mượn: MA 27516

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 22428

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4866

- Sách Luân chuyển: LA 8251-8252

69/. Kỷ yếu đại biểu Quốc hội Cần Thơ từ khoá I đến khoá XII / Biên soạn: Huỳnh Văn Tiếp, Nguyễn Hoàng Vân, Lê Quốc Trung.... - Cần Thơ : Đoàn Đại biểu Quốc hội Tp. Cần Thơ, 2011. - 194tr. : Ảnh; 29cm

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tóm tắt: Lịch sử hình thành thành phố Cần Thơ. Chân dung các vị Chủ tịch Quốc hội Việt Nam, các vị đại biểu Quốc hội Cần Thơ từ khoá I đến khoá XII. Những hoạt động nổi bật của đoàn đại biểu Quốc hội Cần Thơ khoá XII về các mặt tham gia xây dựng pháp luật, đóng góp ý kiến phát triển kinh tế - xã hội đất nước nói chung và của tỉnh nhà nói riêng.

+ Môn loại: 328.59793 / K600Y

- Phòng đọc Địa chí: DC 2721

- Phòng đọc Địa chí: DC 2809

- Phòng đọc Địa chí: DC 3125

70/. Kỷ yếu hoạt động của Đại biểu, đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Cần Thơ khoá XIII. - Cần Thơ : Đoàn Đại biểu Quốc hội Tp. Cần Thơ, 2016. - 470tr.; 29cm

ĐTTS ghi: Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Cần Thơ

Tóm tắt: Khái lược về chân dung, tiểu sử tóm tắt của các vị đại biểu Quốc hội đơn vị thành phố Cần Thơ khoá XIII và những hoạt động của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ khoá XIII.

+ Môn loại: 328.959793 / K600Y

- Phòng đọc Địa chí: DC 2384

71/. Nhiệm vụ, phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế hai năm 1974-1975 và kế hoạch nhà nước năm 1974 / Nhiều tác giả. - H. : Sự thật, 1974. - 67tr.; 19cm

Tóm tắt: Tình hình khôi phục và phát triển kinh tế trong năm 1973. Nhiệm vụ, phương hướng của cả nước, của các ngành kinh tế, văn hoá để khôi phục và phát triển kinh tế trong hai năm 1974 - 1975 và kế hoạch nhà nước năm 1974 và những biện pháp chủ yếu để bảo đảm thực hiện thắng lợi kế hoạch đó.

+ Môn loại: 330.12 / NH304V

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 7784

72/. Các luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá X ban hành các năm 2000 - 2002. - H. : Chính trị Quốc gia, 2002. - 909tr.; 24cm

Tóm tắt: Gồm 2 phần: Các luật ban hành trong các năm 2000 - 2002 và các pháp lệnh ban hành trong các năm 2000 - 2002.

+ Môn loại: 342.597 / C101L

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 2062-2063

- Phòng Mượn: MA 6122-6123

73/. Đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Quốc hội : Sách chuyên khảo / Phan Trung Lý chủ biên, Vũ Hồng Anh, Vũ Văn Nhiệm.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2011. - 382tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề chung về đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội chuyên trách, nguyên tắc của bầu cử đại biểu Quốc hội...

+ Môn loại: 342.597 / Đ103B

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 43649

74/. Hệ thống văn bản pháp luật về Luật nhà nước CHXHCN Việt Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 1996. - 621tr.; 21cm

Tóm tắt: Nội dung sách bao gồm: Hiến pháp 1946, 1959, 1980 và 1992, Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật tổ chức Viện kiểm soát nhân dân, Luật tổ chức Hội đồng nhân dân, Và các văn bản pháp luật liên quan.

+ Môn loại: 342.597 / H250TH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 22903

- Phòng Mượn: MA 3079

75/. Hỏi đáp về bầu cử Đại biểu Quốc hội / Văn phòng Quốc hội. - H. : Chính trị Quốc gia, 2002. - 134tr.; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin quan trọng và cần thiết về vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội; những nội dung liên quan đến quá trình chuẩn bị bầu cử đến kết thúc bầu cử.

+ Môn loại: 342.597 / H428Đ

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 30416

76/. Hỏi đáp về bầu cử Đại biểu Quốc hội. - H. : Nxb. Hà Nội, 2011. - 143tr.; 19cm

ĐTTS ghi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ban công tác đại biểu

Tóm tắt: Giới thiệu một số nội dung cơ bản về Quốc hội, về bầu cử Quốc hội và một số tình huống trong quá trình bầu cử đại biểu Quốc hội.

+ Môn loại: 342.597 / H428Đ

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 42377

- Sách Luân chuyển: LA 1893-1894

- Phòng Mượn: MA 10781-10782

77/. Hỏi - đáp Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 sửa đổi, bổ sung năm 2010 / Dương Bạch Long. - H. : Chính trị Quốc gia, 2011. - 207tr.; 19cm. - (Tủ sách Pháp luật phổ thông)

Tóm tắt: Giới thiệu 111 câu hỏi và trả lời về quyền bầu cử, khu vực bỏ phiếu, hội đồng bầu cử, danh sách cử tri, ứng cử, trình tự bầu cử, xử lý vi phạm bầu cử... trong luật bầu cử đại biểu quốc hội.

+ Môn loại: 342.597 / H428Đ

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 42844

- Sách Luân chuyển: LA 1968-1969

- Phòng Mượn: MA 11233-11235

78/. Hỏi đáp Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997 sửa đổi, bổ sung năm 2001, 2010 / Dương Bạch Long, Trương Hồng Quang. - H. : Chính trị Quốc gia, 2011. - 151tr.; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu 82 câu hỏi và trả lời về quyền bầu cử, khu vực bỏ phiếu, hội đồng bầu cử, danh sách cử tri, ứng cử, trình tự bầu cử, xử lý vi phạm bầu cử... trong luật bầu cử đại biểu quốc hội.

+ Môn loại: 342.597 / H428Đ

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 42846

- Sách Luân chuyển: LA 1970-1971

- Phòng Mượn: MA 11237-11239

79/. Hướng dẫn mới nhất về công tác bầu cử, ứng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Đại biểu Quốc hội khoá XII. - H. : Lao động xã hội, 2007. - 508tr.; 27cm

Tóm tắt: Gồm: Hướng dẫn mới nhất về qui trình, thủ tục tổ chức các kỳ họp, phiên họp và công tác bầu cử Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; một số tư liệu về công tác bầu cử, tổng quan về công tác bầu cử; đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác bầu cử.

+ Môn loại: 342.597 / H561D

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 8054

- Phòng Mượn: MA 8039

80/. Kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XI, 2002 - 2007. - H. : Nxb. Hà Nội, 2002. - 282tr.; 27cm

Tóm tắt: Gồm 3 phần: Các văn bản về bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XI; Các văn bản triển khai công tác bầu cử; Danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khoá XI.

+ Môn loại: 342.597 / K258QU

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 717-718

- Phòng Mượn: MA 6280-6281

- Phòng đọc Tra cứu: TC 2646-2647

81/. Kết quả hoạt động của Quốc hội khoá X, 1997 - 2002. - H. : Nxb. Hà Nội, 2002. - 330tr.; 27cm

Tóm tắt: Gồm 2 phần: Tổ chức của Quốc hội khoá X. (1997 - 2002); Các báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Quốc hội khoá X.

+ Môn loại: 342.597 / K258QU

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 715-716

- Phòng Mượn: MA 6278-6279

- Phòng đọc Tra cứu: TC 2648-2649

82/. Kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XI, 2002 - 2007 / Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam. - H. : Nxb. Hà Nội, 2002. - 282tr.; 27cm

Tóm tắt: Gồm 3 phần: Các văn bản về bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XI, các văn bản triển khai công tác bầu cử, danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khoá XI.

+ Môn loại: 342.597 / K258QU

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 6679

- Phòng Mượn: MA 6726

83/. Lịch sử Quốc hội Việt Nam, 1946 - 1960. - H. : Chính trị Quốc gia, 1994. - 378tr.; 22cm

Tóm tắt: Giới thiệu Quốc hội Việt Nam qua các thời kỳ: Từ Quốc dân Đại hội Tân Trào đến sự ra đời của Quốc hội, thời kỳ kháng chiến kiến quốc (1946 - 1954), thời kỳ xây dựng miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước (1954 - 1960).

+ Môn loại: 342.597 / L302S

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 1698

- Phòng Mượn: MA 1934

84/. Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội năm 1997 sửa đổi, bổ sung năm 2001 và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2007. - 327tr.; 19cm

Tóm tắt: Tài liệu giới thiệu về Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997; luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 2001; văn bản nhất thể hoá giữa Luật năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2001; các văn bản quy phạm pháp luật của uỷ ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn về bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XII.

+ Môn loại: 342.597 / L504 B

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 37933

- Sách Luân chuyển: LA 1118-1119

- Phòng Mượn: MA 8400-8401

85/. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử Đại biểu Quốc Hội và Luật bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân. - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2011. - 130tr.; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu lệnh của Chủ tịch nước về việc công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và nội dung các điều khoản được sửa đổi, bổ sung trong các Luật này.

+ Môn loại: 342.597 / L504S

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 42376

- Phòng Mượn: MA 10780

86/. Quốc hội Việt Nam với việc bảo đảm quyền con người / Tường Duy Kiên. - H. : Tư pháp, 2006. - 319tr.; 21cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận về bảo đảm quyền con người trong hoạt động chức năng của quốc hội; thực trạng bảo đảm quyền con người trong hoạt động thực hiện chức năng của quốc hội; quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền con người trong hoạt động thực hiện chức năng của quốc hội.

+ Môn loại: 342.597 / QU451H

- Sách Luân chuyển: LA 944-945

87/. Tổ chức Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà : Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội và của Ủy ban thường vụ Quốc hội 60 - 70. - H. : Sự thật, 1971. - 204tr.; 19cm

Tóm tắt: Gồm các văn kiện của Nhà nước: Hiến pháp 1959, luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội và UBTV Quốc hội từ sau hiến pháp 1959 đến năm 1970 về tổ chức Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

+ Môn loại: 342.597 / T450CH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 8032-8033

88/. Văn nghệ Cần Thơ / Hội Văn nghệ tỉnh Cần Thơ. - Cần Thơ : Hội Văn nghệ Cần Thơ, 1997. - 34tr.; 19cm

Tóm tắt: Tài liệu tuyên truyền chào mừng ngày bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá X của hội văn nghệ Cần Thơ.

+ Môn loại: 342.597 / V115NGH

- Phòng đọc Địa chí: DC 1396

- Phòng Mượn: MA 181,1221

89/. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 và thành tựu lập pháp trong nhiệm kỳ Quốc hội khoá XIII / Biên soạn: Ưông Chu Lưu, Phan Trung Lý, Hà Hùng Cường chủ biên. - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2016. - 572tr. : 8tr. ảnh; 27cm

Đầu bìa sách ghi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Viện Nghiên cứu lập pháp

Tóm tắt: Khái quát bối cảnh ra đời, quan điểm chỉ đạo và những giá trị cốt lõi của Hiến pháp năm 2013. Giới thiệu nội dung Hiến pháp gồm: Chế độ chính trị; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường; bảo vệ Tổ quốc; bộ máy nhà nước và tổ chức thi hành Hiến pháp...

+ Môn loại: 342.59702 / H305PH

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 15155

90/. Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. - H. : Lao động, 2022. - 159tr.; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân bao gồm những quy định chung và những quy định cụ thể về nội dung hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, bảo đảm hoạt động giám sát cùng các điều khoản thi hành.

+ Môn loại: 342.597 / L504H

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 62778

- Sách Luân chuyển: LA 7845-7846

- Phòng Mượn: MA 27968-27969

91/. Luật Tổ chức Quốc hội (hiện hành) (Sửa đổi, bổ sung năm 2020). - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021. - 92tr.; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu toàn văn Luật Tổ chức Quốc hội gồm các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội; Đại biểu Quốc hội; Ủy ban Thường vụ và Chủ tịch Quốc hội; Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; kỳ họp Quốc hội; Tổng Thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và kinh phí hoạt động của Quốc hội cùng các điều khoản thi hành.

+ Môn loại: 342.597 / L504T

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 59792

- Sách Luân chuyển: LA 6727-6728

- Phòng Mượn: MA 24534-24535

92/. Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021. - 107tr.; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu toàn văn Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân gồm những quy định chung và quy định cụ thể về dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân, đơn vị bầu cử và khu vực bỏ phiếu; Hội đồng bầu cử quốc gia và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương; Danh sách cử tri; Ứng cử và hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; Tuyên truyền, vận động bầu cử; Nguyên tắc và trình tự bỏ phiếu; Kết quả bầu cử; Bầu cử bổ sung đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; Xử lý vi phạm pháp luật về bầu cử và điều khoản thi hành.

+ Môn loại: 342.597 / L504B

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 59793

- Sách Luân chuyển: LA 6729-6730

- Phòng Mượn: MA 24536-24537

93/. Luật của Quốc hội khoá X : Năm 1997, 1998, 1999, 2000, 2001, 2002. - H. : Chính trị Quốc gia, 2002. - 961tr.; 24cm

Tóm tắt: In toàn văn 35 Luật đã được Quốc hội khoá X thông qua tại các kỳ họp.

+ Môn loại: 349.597 / L502C

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 6080

- Phòng Mượn: MA 14

94/. Bộ luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Áp dụng từ 01-01-2017. - H. : Hồng Đức, 2016. - 326tr.; 21cm

Tóm tắt: Trình bày qui định chung, xác lập, thực hiện và bảo vệ quyền dân sự, hộ gia đình, tổ hợp tác và tổ chức khác không có tư cách pháp nhân trong quan hệ dân sự, tài sản, giao dịch dân sự, quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản...

+ Môn loại: 349.597 / B450L

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 50429

- Sách Luân chuyển: LA 3349-3350

- Phòng Mượn: MA 15656-15657

95/. Bác Hồ với Quốc hội Việt Nam / Hà Minh Hồng chủ biên, Trần Thuận, Lưu Văn Quyết, Nguyễn Thanh Tuyền. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 95tr. : Hình ảnh; 23x16cm. - (Di sản Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Giới thiệu những bài viết về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua hoạt động của Người trong Quốc hội Việt Nam.

+ Môn loại: 959.704092 / B101H

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 20134

- Sách Luân chuyển: LG 3605-3606

- Phòng Mượn: MG 10873-10874

96/. Những quyết định quan trọng của Quốc hội chung cả nước : Khoá 4. Kỳ họp thứ nhất. - H. : Phổ thông, 1977. - 50tr.; 19cm

Tóm tắt: Nghị quyết của Quốc hội nước CH XHCN Việt Nam về tên nước, quốc kỳ, quốc huy, thủ đô, quốc ca; Về tổ chức và hoạt động của Nhà nước, Quốc hội... việc thành lập uỷ ban dự thảo hiến pháp của nước CHXHCN Việt Nam.

+ Môn loại: 328.597 / NH556QU

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 3365

97/. Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quốc hội và Hội đồng nhân dân / Văn phòng Quốc hội. - H. : Chính trị Quốc gia, 2001. - 521tr.; 22cm

Tóm tắt: Suru tầm, tuyển chọn, tập hợp các bài nói, bài viết, các diễn văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Quốc Hội và Hội đồng nhân dân từ 1945 - 1969.

+ Môn loại: 959.704092 / CH500T

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 5966-5967

- Phòng Mượn: MH 3199-3200

98/. Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quốc hội Việt Nam : Tuyển chọn tài liệu lưu trữ. - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021. - 675tr.; 24cm

ĐTTS ghi: Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước - Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.
Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng

Tóm tắt: Giới thiệu những tài liệu về bối cảnh ra đời của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với việc sáng lập ra Quốc hội, những hoạt động của Người đối với Quốc hội như: Tổ chức Tổng tuyển cử, xây dựng và thực thi Hiến pháp, công bố các văn bản luật và thực hiện các nhiệm vụ chính trị khác với tư cách là lãnh tụ của Đảng và Nhà nước.

+ Môn loại: 959.704092 / CH500T

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 20466

II. BÀI TRÍCH BÁO – TẠP CHÍ

(Địa chỉ mạng: https://cantholib.org.vn:8065/Default_dlsh.aspx)

1/. Bác Hồ với các lần bầu cử đại biểu Quốc hội / TL // Tạp chí Dân vận. - 2021. - Số 5.- Tr. 6 - 7

Tóm tắt: Bài viết trình bày vai trò, trách nhiệm của Bác Hồ qua 3 kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội. Dù ở bất kỳ cương vị nào là ứng cử viên hay cử tri, Bác luôn thể hiện rõ tinh thần, trách nhiệm của một người công dân đối với đất nước

▪ Ký hiệu phân loại: 959.704092 / B101H

2/. Bài học phát huy sức dân từ cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I / Phan Bá Linh // Tạp chí Thanh niên. - 2021. - Số 5.- Tr. 8 - 9

Tóm tắt: Bài viết trình bày bài học phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân trong bầu cử Quốc hội khoá I đến nay còn nguyên ý nghĩa

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / B103H

3/. Bài học quý báu từ cuộc bầu cử Quốc hội khoá đầu tiên / Nguyễn Văn Thanh // Tạp chí Làng Việt. - 2021. - Số 126 + 127.- Tr. 6 - 7

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu bài học quý báu từ cuộc bầu cử Quốc hội khoá đầu tiên nhân kỷ niệm 75 năm cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / B103H

4/. Ban hành Nghị quyết mới về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam / Hương Giang, Đức Long // Nghệ thuật biểu diễn. - 2014. - Số 66.- Tr. 4 - 6

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu nội dung phát biểu kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về việc ban hành Nghị quyết mới về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước tại Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá IX diễn ra tại Hà Nội từ ngày 08/5 đến ngày 14/05/2014.

▪ Ký hiệu phân loại: 306 / B105H

5/. 75 năm Quốc hội đầu tiên của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1946-2021) / Nguyễn Thị Hoa Phượng, Hoàng Thị Hương // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2021. - Số 3.- Tr. 74 - 78

Tóm tắt: Bài viết trình bày bối cảnh lịch sử ra đời của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trải qua 14 nhiệm kỳ, đạt được thành quả như ngày nay, cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 chính là mốc son của lịch sử dân tộc, ngọn cờ để tập hợp, đoàn kết toàn dân vừa đánh bại chiến tranh xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, vừa xây dựng chế độ mới

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / B112M

6/. Công cuộc đổi mới của Quốc hội khoá XIV (2016-2021): Thực trạng và giải pháp / Trần Thị Minh Tuyết // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2021. - Số 3.- Tr. 58 - 64

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng đổi mới về tổ chức và hoạt động đã và đang diễn ra của Quốc hội khoá XIV nhiệm kỳ 2016 - 2021, từ đó, đề xuất hệ thống giải pháp nhằm thúc đẩy hơn nữa tiến trình đổi mới của Quốc hội Việt Nam trong chặng đường tiếp theo

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / C455C

7/. Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên / Đinh Xuân Thảo // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2016. - Số 244.- Tr. 3 - 6

Tóm tắt: Viết về vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với lịch sử dân tộc qua sự thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội đầu tiên vào ngày 06/01/1946

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / CH500T

8/. Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu cử đại biểu Quốc hội của nước Việt Nam / Lê Thị Lý // Tạp chí Văn thư Lưu trữ. - 2011. - Số 05.- Tr. 39 - 41

Tóm tắt: Bài viết nói về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự thành công của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên và sự ra đời của Quốc hội Việt Nam

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / CH500T

9/. Dấu ấn hoạt động đối ngoại của Quốc hội Việt Nam năm 2017 / Nguyễn Văn Giàu // Tạp chí Cộng sản. - 2018. - Số 905.- Tr. 38 - 44

Tóm tắt: Trình bày những hoạt động đối ngoại nổi bật năm 2017 của Quốc hội Việt Nam

▪ Ký hiệu phân loại: 327.597 / D125A

10/. Giá trị thực tiễn từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đến công tác bầu cử Quốc hội hiện nay / Phạm Ngọc Hoà // Tạp chí Dân vận. - 2021. - Số 5.- Tr. 3 - 5

Tóm tắt: Bài viết nói về những quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta trong cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 vẫn còn nguyên giá trị đến công tác bầu cử Quốc hội hiện nay, mang tính nền tảng của một chế độ bầu cử thực sự tự do, dân chủ

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / GI100TR

11/. Giải pháp nâng cao hiệu quả giám sát của Quốc hội đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập / Lê Thị Thu Hằng // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2024. - Số 346, tháng 11. - Tr. 23 - 28

Tóm tắt: Trình bày vai trò của Quốc hội trong việc giám sát các đơn vị sự nghiệp công lập. Đánh giá thực trạng giám sát hiện nay và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giám sát

▪ Ký hiệu phân loại: 352.309597 / GI-103PH

12/. Hồ Chí Minh với công tác bầu cử Quốc hội / Lê Trung Kiên // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2021. - Số 366.- Tr. 52 - 56

Tóm tắt: Bài viết là những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về ý nghĩa của việc bầu cử Quốc hội và công tác chuẩn bị bầu cử. Từ đó, hướng dẫn cách thức, chế độ, quyền lợi và nghĩa vụ bầu cử của nhân dân cũng như trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trúng cử và không trúng cử

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / H450CH

13/. Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khoá I: Hội nghị non sông với việc "trao quyền bính" cho Chính phủ Liên hiệp kháng chiến / Trịnh Châu // Tạp chí Văn thư Lưu trữ. - 2016. - Số 1.- Tr. 57 - 63

Tóm tắt: Bài viết về tình hình căng thẳng trước Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội Khoá I và quyết tâm tiến hành Hội nghị non sông của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Kỳ họp đầu tiên Quốc hội khoá I đã quyết định vấn đề lớn nhất là thành lập và "trao quyền bính" cho Chính phủ Liên hiệp kháng chiến do đại biểu Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đồng thời bầu ra Ban Thường trực Quốc hội để hoạt động bên cạnh Chính phủ

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / K300H

14/. Kinh nghiệm giám sát đầu tư công của Quốc hội ở một số nước trên thế giới – Bài học cho Việt Nam / Nguyễn Thanh Tùng // Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán. - 2020. - Số 12 (209).- Tr. 78 - 81

Tóm tắt: Bài viết chọn Úc, Hoa Kỳ và Trung Quốc là 3 quốc gia đặc trưng cho ba mô hình thể chế có những thành công và chưa thành công trong hoạt động giám sát đầu tư công của Quốc hội mà Việt Nam có thể tham khảo

▪ Ký hiệu phân loại: 332.67 / K312NGH

15/. Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khoá I với việc vận dụng triết lý "Dĩ bất biến, ứng vạn biến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Lê Huỳnh Hoa // Tạp chí Văn thư Lưu trữ. - 2016. - Số 2.- Tr. 38 - 45

Tóm tắt: Bài viết nói về việc vận dụng triết lý "Dĩ bất biến, ứng vạn biến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh như một phương pháp đấu tranh cách mạng hiệu quả nhất, đảm bảo hoàn thành mục đích thành lập cơ quan quyền lực tối cao (Quốc hội Khoá I) do nhân dân bầu ra theo thể thức phổ thông đầu phiếu lần đầu tiên ở Việt Nam

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / K600H

16/. Kỷ niệm 60 năm Quốc hội Việt Nam (1946-2006): Quốc hội Việt Nam khoá một, Quốc hội lập quốc của chúng ta! / Bùi Công Bính // Cần Thơ. - 2006. - Số Xuân Mậu Tý.- Tr. 4

Tóm tắt: Nhân kỷ niệm 60 năm ngày ra đời Quốc hội Việt Nam khoá I (1946 - 2006) đánh giá những thắng lợi đã đạt được và những bài học kinh nghiệm trên chặng đường đã qua, đồng thời tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhà lãnh đạo thiên tài, một con người của những quyết định lịch sử

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / K600N

17/. Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với người đại biểu dân cử / Võ Thị Bích Diễm // Tạp chí Tuyên giáo Cần Thơ. - 2021. - Số 05.- Tr. 8 - 10

Tóm tắt: Bài viết trình bày sự tiếp thu lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về người đại biểu do Nhân dân bầu ra, tiếng nói của họ không chỉ là tiếng nói của địa phương, của ngành, lĩnh vực mình mà phải là tiếng nói của cử tri, tiếng nói của cuộc sống

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / L462D

18/. Mô hình thanh tra Quốc hội của Thụy Điển, Phần Lan và các giá trị tham khảo đối với Việt Nam / Đỗ Quý Hoàng, Thái Thị Thu Trang // Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp. - 2017. - Số 16.- Tr. 57 - 64

Tóm tắt: Phân tích mô hình thanh tra Quốc hội ở Thụy Điển và Phần Lan, nêu lên một số giá trị mà Việt Nam có thể tham khảo

▪ Ký hiệu phân loại: 342.597 / M450H

19/. Đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội TP Cần Thơ: Đoàn kết, chủ động, vận động sáng tạo các nghị quyết của đảng để lãnh đạo nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2015 / Hoàng Thanh // Cần Thơ. - 2015. - Số Xuân Ất Mùi.- Tr. 2

Tóm tắt: Bài phỏng vấn đồng chí Trần Thanh Mẫn , Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ về những thành tựu và khó khăn thử thách trong năm 2014, và năm 2015 là năm toàn Đảng bộ phải tập trung mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu còn lại của nhiệm kỳ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP. Cần Thơ lần thứ XII đề ra

▪ Ký hiệu phân loại: 338.959793 / Đ455CH

20/. Phiên chất vấn đầu tiên của Quốc hội Việt Nam / Lê Thị Lý // Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam. - 2019. - Số tháng 2.- Tr. 35 - 39

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu những thông tin về phiên chất vấn đầu tiên của Quốc hội cách đây hơn 70 năm trước và những giá trị to lớn của hoạt động chất vấn cũng như tầm nhìn xa trông rộng của các bậc tiền bối

▪ Ký hiệu phân loại: 328.2597 / PH305CH

21/. Quá trình tổ chức Tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam với việc xây dựng một nhà nước hợp hiến đại diện cho nhân dân giải quyết các vấn đề cấp bách của dân tộc / Trịnh Châu // Tạp chí Văn thư Lưu trữ. - 2015. - Số 12.- Tr. 59 - 65

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu về bối cảnh lịch sử và yêu cầu bức thiết phải tiến hành một cuộc Tổng tuyển cử. Quá trình tổ chức và sự thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đã dẫn đến sự ra đời của một Quốc hội do dân bầu cử, một Hiến pháp dân chủ và một Chính phủ quốc gia hợp hiến xuất phát từ tư tưởng tiến bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / QU100TR

22/. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam / Nguyễn Phú Trọng // Tạp chí Cộng sản. - 2021. - Số 966.- Tr. 3 - 14

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu toàn văn bài viết của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh và bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

▪ Ký hiệu phân loại: 335.4346 / M458S

23/. Sắc lệnh và các văn bản liên quan về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I (06/01/1946) / Phí Thị Nhung // Tạp chí Văn thư Lưu trữ. - 2016. - Số 1.- Tr. 43 - 49

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu hệ thống các sắc lệnh của Chủ tịch Chính phủ - văn bản có giá trị pháp lý cao nhất của một nhà nước khi chưa có Quốc hội. Chính từ những sắc lệnh này, hệ thống pháp luật quy định về hoạt động bầu cử hệ thống cơ quan quyền lực nhà nước đã được hoàn thiện như ngày nay

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / S113L

24/. Tác phẩm “Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục định hướng cho Quốc hội không ngừng đổi mới và phát triển / Trần Thanh Mẫn // Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp. - 2024. - Số 13 (491) kỳ 1, tháng 7. - Tr. 3 - 8

Tóm tắt: Phân tích tác phẩm "Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam" của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nhấn mạnh vai trò quan trọng của tác phẩm trong việc định hướng cho Quốc hội Việt Nam trong quá trình đổi mới và phát triển

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / T101PH

25/. Tiếp nối giá trị của Quốc dân Đại hội, đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới / Trần Quang Phương // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2025. - Số 8. - Tr. 26 - 32

Tóm tắt: Trình bày về quá trình hình thành, phát triển và những thành tựu của Quốc hội Việt Nam. Nhấn mạnh những giá trị lịch sử từ Quốc dân Đại hội Tân Trào mà Quốc hội đã kế thừa và không ngừng đổi mới về tổ chức, hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / T307N

26/. Tổng tuyển cử năm 1946 – Dấu mốc sự hình thành, phát triển của thể chế dân chủ Việt Nam / Nguyễn Thị Thu Hà // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2021. - Số 300.- Tr. 25 - 29

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 - đánh dấu bước trưởng thành của Nhà nước cách mạng Việt Nam. Đồng thời, khẳng định quyết tâm xây dựng nền dân chủ

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / T455T

27/. Tổng tuyển cử đầu tiên - Thực thi quyền của mọi công dân trong nền cộng hoà non trẻ "Việt Nam Dân chủ Cộng hoà" / Hà Thảo Hà // Tạp chí Văn thư Lưu trữ. - 2016. - Số 1.- Tr. 50 - 56

Tóm tắt: Bài viết nói về cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên năm 1946 của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thực hiện trên toàn lãnh thổ Việt Nam với nguyên tắc phổ thông đầu phiếu mang tầm vóc tiến bộ của thời đại

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / T455T

28/. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp / Nguyễn Mai Anh // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2021. - Số 304.- Tr. 18 - 23

Tóm tắt: Bài viết trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và tư tưởng Hồ Chí Minh trong lãnh đạo thực hiện công tác nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

▪ Ký hiệu phân loại: 328.597 / T550T

29/. Nguyên tắc bầu cử phổ thông trong pháp luật Việt Nam từ năm 1945 đến nay / Trần Thái Dương // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2021. - Số 304.- Tr. 8 - 12

Tóm tắt: Bài viết phân tích một số vấn đề về nguyên tắc bầu cử phổ thông qua các quy định của Hiến pháp và pháp luật ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay, đưa ra ý kiến nhận xét và đề xuất hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm nguyên tắc bầu cử phổ thông ở Việt Nam

▪ Ký hiệu phân loại: 342.597 / NG527T

30/. Sự ra đời của bản Hiến pháp đầu tiên ở Việt Nam và Indonesia từ góc nhìn lịch sử / Nguyễn Thị Lan Phương // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2024. - Số 3 (288). - Tr. 24 - 31

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh hình thành của Hiến pháp Việt Nam và Indonesia, quá trình chuẩn bị và biên soạn Hiến pháp ở cả hai quốc gia, nội dung của cả hai Hiến pháp, khả năng áp dụng và tầm quan trọng của việc kế thừa giá trị lịch sử, cùng với đó là những đánh giá và nhận định về hai Hiến pháp này

▪ Ký hiệu phân loại: 342.02 / S550R

31/. Sự ra đời của bản hiến pháp Việt Nam đầu tiên / Anh Hùng // Tạp chí Dân tộc & Thời đại. - 2018. - Số 201.- Tr. 15 -18

Tóm tắt: Trình bày sự ra đời của Hiến pháp trên thế giới; Quá trình kiến tạo Hiến pháp Việt Nam năm 1946; Nội dung và ý nghĩa tiến bộ của Hiến pháp 1946

▪ Ký hiệu phân loại: 342.59702 / S550R

32/. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, quyền công dân thể hiện qua Hiến pháp năm 1946 và những giá trị được kế thừa, phát triển trong giai đoạn hiện nay / Trương Hồng Quang // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2025. - Số 432 tháng 7. - Tr. 3 - 13

Tóm tắt: Phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, quyền công dân thể hiện qua hiến pháp năm 1946 và đánh giá việc kế thừa, phát triển những tư tưởng này trong giai đoạn hiện nay

▪ Ký hiệu phân loại: 342.59708 / T550T

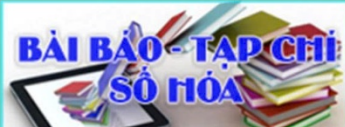
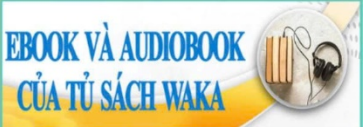
PHỤ LỤC 2

MÃ QR TRUY CẬP CÁC BỘ SƯU TẬP SỐ CỦA THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ



www.cantholib.org.vn

THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỘ SƯU TẬP TÀI LIỆU SỐ
Trân trọng kính mời bạn đọc quét mã QR để đọc toàn văn tài liệu số!

 TRUNG TÂM KẾT NỐI TRI THỨC SỐ		 BỘ SƯU TẬP SỐ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH SÁNG MÃI TÊN NGƯỜI	
 Let's Read Thư viện số miễn phí dành cho trẻ em		 EBOOK CỦA NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP	
 BÀI BÁO - TẠP CHÍ SỐ HÓA		 EBOOK VÀ AUDIOBOOK CỦA TỦ SÁCH WAKA	
 ẤN PHẨM XUÂN TP. CẦN THƠ		 SÁCH VỀ ĐỜI SỐNG Văn hóa	
 	 	 	 

Và nhiều tài liệu số khác trên Cổng Thông tin điện tử Thư viện thành phố Cần Thơ

📍 Số 29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa
P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

☎ (0292) 3 820 967
✉ thuvien_tpct@cantho.gov.vn



THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ NĂM 2026

VINH QUANG 80 NĂM QUỐC HỘI VIỆT NAM

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÊ THANH BÌNH

Giám đốc Thư viện thành phố Cần Thơ

Những người thực hiện

NGUYỄN THANH NHÃ

HÀ HỒNG NGỌC

NGUYỄN MINH PHỤNG

HUỲNH NGỌC LAN

NGUYỄN VĂN KHANH

Giấy phép xuất bản số: /GP-SVHTTDL do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
thành phố Cần Thơ cấp ngày tháng năm

Khổ 21cm x29.7 cm. Số lượng: bản. Nơi in:

ĐÃ PHÁT HÀNH



www.cantholib.org.vn/



Mã đọc bản điện tử